PHÂN BÓN CÀ MAU®

HẠT NGỌC MÙA VÀNG



NỀN TẢNG TƯƠNG LAI XANH

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

MỤC LỤC

04 PHẦN MỞ ĐẦU

4 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
6 Thông điệp của Tổng Giám đốc
8 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi

10 CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG VỀ PVCFC

12 Các con số nổi bật
16 Thông tin khái quát
18 Quá trình hình thành và phát triển
22 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
28 Sản phẩm kinh doanh
32 10 sự kiện nổi bật năm 2024
42 Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu
48 Văn hóa doanh nghiệp
50 Mô hình quản trị và Bộ máy quản lý

56 CHƯƠNG 2: KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC

56 Bối cảnh hoạt động của PVCFC
60 Tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội
62 Gắn kết các bên liên quan
74 Lĩnh vực trọng yếu
86 Định hướng chiến lược PTBV

102 CHƯƠNG 3: QUẢN TRỊ - DẪN LỐI KHÁT VỌNG

98 Văn hóa quản trị của PVCFC
100 Xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp bền vững
106 Chuyển đổi số - Nền tảng cho Quản trị hiệu quả
110 Quản trị về Phát triển bền vững
122 Kiến tạo giá trị bền vững

130 CHƯƠNG 4: CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ CỘNG ĐỒNG

128 Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững
132 Nền tảng vững mạnh hơn cho người lao động
152 Cuộc sống thịnh vượng hơn cho Khách hàng/Người nông dân
162 Nền tảng vững mạnh hơn cho mọi người

166 CHƯƠNG 5: TIÊN PHONG ĐỔI MỚI VÌ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

172 Sáng kiến đổi mới
188 Xây dựng nội tại xanh
212 Kiến tạo môi trường xanh bền vững

230 CHƯƠNG 6: VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

236 Tổng quan về Báo cáo Phát triển bền vững
238 Chuẩn mực báo cáo
238 Nguyên tắc xây dựng báo cáo
239 Kỳ báo cáo
239 Phạm vi báo cáo
239 Định dạng báo cáo
239 Thông tin liên hệ
240 Các đảm bảo độc lập

240 PHỤ LỤC

248 Phụ lục 1: Danh mục đối chiếu với GRI
262 Phụ lục 2: Danh mục đối chiếu với SASB
268 Phụ lục 3: Chi tiết các phụ lục số liệu về môi trường
276 Phụ lục 4: Các chỉ số ESG trọng yếu



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Quý Khách hàng và toàn thể CBCNV!

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng giới thiệu Báo cáo Phát triển bền vững 2025 của PVCFC. Báo cáo này ghi lại hành trình phát triển liên tục của PVCFC kể từ khi thành lập đến nay, một cách minh bạch và toàn diện, là nền tảng để PVCFC khẳng định cam kết phát triển bền vững đối với các bên có lợi ích liên quan.

Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC đặt trong bối cảnh kinh tế đứng trước xung đột và căng thẳng chính trị thế giới gia tăng; mức độ tiếp cận công nghệ thông tin của người dân ngày càng phát triển; xu hướng sử dụng năng lượng xanh, giảm phát thải môi trường, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức,... Nhưng mặt khác, năm 2024 thị trường với thuận lợi khi thương hiệu Phân bón Cà Mau ngày càng được tin dùng; chính sách bán hàng linh hoạt, cân đối hài hòa giữa cung ứng nội địa và xuất khẩu; được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) bảo đảm cung ứng nguồn khí để nhà máy vận hành hiệu quả.

Kết quả SXKD Công ty mẹ năm 2024, tổng doanh thu của PVCFC đạt 14.037 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.428 tỷ đồng. Xuất khẩu và kinh doanh quốc tế tiếp tục là mảng sáng trong kinh doanh của Phân bón Cà Mau. Cụ thể, năm 2024, sản lượng xuất khẩu đạt 319 nghìn tấn, giá trị xuất khẩu đạt 2.940 tỷ đồng. PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, New Zealand đánh dấu có mặt sản phẩm tại gần 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

Nỗ lực của PVCFC đã được ghi nhận thông qua các thành tựu nổi bật: M&A thành công Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt; xây dựng nhà máy sản xuất tại tỉnh Bình Định; chính thức đặt Văn phòng đại diện tại 173 – 179 Trương Văn Bang, Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM; PVCFC hợp tác SamSung phân phối phân bón ra toàn cầu; lần thứ sáu liên tiếp nhận vinh danh "Thương hiệu Quốc gia", trở thành Nhà phân phối độc quyền DAP 64 vàng/tự nhiên với Tập đoàn phân bón hóa chất hàng đầu thế giới Vân Thiên Hóa; chính thức khai trương Siêu thị Nông nghiệp Đô thị đầu tiên tại TP. HCM,...

Chúng tôi hiểu rằng, ngoài các tác động tích cực trong việc nâng cao năng suất cây trồng, giúp ổn định an ninh lương thực quốc gia, việc sản xuất và sử dụng phân bón hóa học cũng gây ra một số tác động tới môi trường. Trong suốt quá trình phát triển, ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với môi trường và xã hội, PVCFC đã luôn đặt mục tiêu "Phát triển bền vững" ở vị trí chiến lược, kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, bền vững của môi trường, hướng đến sự phồn thịnh của cộng đồng, xã hội. Môi trường và biến đổi khí hậu được PVCFC xác định là những vấn đề quan trọng và luôn là ưu tiên hàng đầu trong định hướng phát triển và cam kết trách nhiệm của chúng tôi.

Mục tiêu của PVCFC là tập trung mọi nỗ lực để phát triển Công ty đến năm 2030 trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á với quan điểm và nguyên tắc phát triển:

Quan điểm:

- Cung cấp các giải pháp về dinh dưỡng cho cây trồng, góp phần đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia.
- Phát triển Công ty với mô hình quản trị theo chuẩn mực quốc tế, đồng hành cùng chính sách Tam nông của Nhà nước, góp phần thay đổi nền nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, thân thiện môi trường.
- Phát triển lĩnh vực hóa chất, năng lượng sạch phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng.
- Phát triển kinh doanh, mở rộng sản xuất phải luôn gắn liền với việc tuân thủ các quy định về môi trường, nâng cao năng lực quản trị, chung tay xây dựng xã hội, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.
- Nỗ lực không ngừng trong việc giảm phát thải khí nhà kính và đóng góp vào việc ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc nghiên cứu sản phẩm thân thiện với môi trường và các sáng kiến để giảm tiêu hao năng lượng và nhiên liệu đầu vào.

Nền tảng vững bền – Khát vọng lớn mạnh! Nhanh hơn – Hiệu quả hơn!" được xác định là kim chỉ nam xuyên suốt mọi hoạt động của Công ty trong năm 2025, với niềm tin về những bước chuyển mình mạnh mẽ, thành công vang dội, vị thế ngày càng vươn cao, vươn xa hơn nữa của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).



Nguyên tắc phát triển:

- Tập trung phát triển bền vững trong lĩnh vực phân bón, mở rộng đầu tư có chọn lọc vào chuỗi giá trị nông nghiệp để tạo thêm các giá trị gia tăng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Định hướng phát triển các sản phẩm chất lượng cao và thân thiện môi trường.
- Đảm bảo chữ Tín đối với khách hàng, là địa chỉ tin cậy của nhà nông.
- Có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Hài hòa lợi ích, sẵn sàng chia sẻ trách nhiệm với các bên.

Để hoạt động phát triển bền vững tạo được các ảnh hưởng và tác động tích cực hơn, PVCFC đã ban hành Định hướng chiến lược phát triển ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Dựa trên các định hướng chiến lược, chúng tôi xây dựng danh mục các sáng kiến chiến lược tương ứng với các chủ đề Phát triển bền vững mà chúng tôi tập trung vào. Việc triển khai các sáng kiến chiến lược sẽ được thực hiện dựa trên các nguyên tắc định hướng xoay quanh 04 khía cạnh: chiến lược, hoạt động, tài chính và tuân thủ. Các giải pháp về phát triển bền vững mà chúng tôi đã và đang thực thi thể hiện tinh thần trách nhiệm của PVCFC đối với môi trường và xã hội, và đóng góp vào mục tiêu chung hướng tới Net Zero vào năm 2050.

PVCFC rất mong nhận được chia sẻ, phản hồi và hợp tác từ quý cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng để xây dựng Công ty ngày một bền vững hơn, thịnh vượng hơn.

Xin trân trọng cảm ơn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN NGỌC NGUYÊN

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



PVCFC tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển con người, nâng cao năng lực nội tại và xây dựng đội ngũ nhân sự vững vàng, sáng tạo và đồng lòng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác, Toàn thể Cán bộ Công nhân viên và Cộng đồng,

Năm 2024 tiếp tục là một năm nhiều biến động đối với kinh tế toàn cầu, với những thách thức đến từ bất ổn địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, chi phí đầu vào gia tăng và tác động ngày càng rõ rệt của biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, nông nghiệp Việt Nam nói chung và ngành phân bón nói riêng vừa đối diện với áp lực lớn, vừa đứng trước cơ hội tái định vị và phát triển bền vững.

Trong trung và dài hạn, PVCFC xác lập ba trụ cột chiến lược:

Thứ nhất — Tăng trưởng bền vững trong lĩnh vực phân bón, ưu tiên phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và ứng dụng công nghệ tiên tiến;

Thứ hai — Mở rộng lĩnh vực khí công nghiệp và hóa chất, đón đầu nhu cầu tại các khu công nghiệp ĐBSCL và tạo chuỗi giá trị liên kết hiệu quả với ngành phân bón;

Thứ ba — Đầu tư vào công nghệ sau thu hoạch, gia tăng giá trị nông sản và hỗ trợ đầu ra ổn định cho bà con nông dân.

Dựa trên nền tảng vững chắc đã được gây dựng trong nhiều năm, đặc biệt là năng lực thích ứng linh hoạt qua giai đoạn đại dịch COVID-19, PVCFC đã và đang thực hiện chiến lược chuyển mình mạnh mẽ. Không chỉ tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực phân bón, chúng tôi còn mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực mang tính chiến lược như khí công nghiệp, hóa chất và công nghệ sau thu hoạch. Đây là bước đi thể hiện quyết tâm xây dựng một hệ sinh thái nông nghiệp toàn diện, đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững của nền nông nghiệp quốc gia.

Chúng tôi kiên định phát triển theo các chuẩn mực ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị). Trong năm qua, PVCFC đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Giảm 4,6% tiêu hao năng lượng, tương đương hơn 200 tỷ đồng tiết kiệm chi phí;
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định h phát thải, đảm bảo vận hành xanh – sạch – an toàn;
- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục môi trường trong nội bộ và gia đình cán bộ công nhân viên;
- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ giáo dục, y tế và cộng đồng địa phương;
- Liên tục nâng cấp hệ thống quản trị theo thông lệ tốt, được ghi nhận qua nhiều giải thưởng uy tín;
- Nâng cao tính minh bạch và công bằng trong tiếp cận thông tin cho cổ đông và các bên liên quan;
- Thiết lập cơ chế đánh giá độc lập cho hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Đặc biệt, chúng tôi đã hoàn thiện hệ thống công bố thông tin phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế, tích hợp các tiêu chí của GRI và ACGS vào báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững – khẳng định cam kết minh bạch, trách nhiệm và định hướng quản trị tiên tiến của PVCFC.

Hướng tới tương lai, với chủ đề năm 2025 **"Nền tảng vững bền – Khát vọng lớn mạnh, Nhanh hơn, Hiệu quả hơn"**, chúng tôi không chỉ hướng đến hiệu quả kinh doanh, mà còn đóng vai trò là nhân tố tích cực trong giải quyết các vấn đề lớn của nông nghiệp Việt Nam – đặc biệt tại Đồng bằng Sông Cửu Long và các tỉnh phía Nam, nơi chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu.

Song song, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh chiến lược phát triển con người, nâng cao năng lực nội tại và xây dựng đội ngũ nhân sự vững vàng, sáng tạo và đồng lòng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Chúng tôi tin rằng: Phát triển bền vững không phải là đích đến, mà là một hành trình đổi mới không ngừng, thích ứng linh hoạt và lan tỏa giá trị tích cực. Mỗi bước tiến của PVCFC luôn đặt trọng tâm vào sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường – đó là cam kết của chúng tôi với cổ đông, cộng đồng và các thế hệ tương lai.

Trân trọng cảm ơn sự đồng hành và tin tưởng của Quý vị. Sự ủng hộ của Quý vị là nguồn động lực lớn để PVCFC vững bước trên hành trình vì một nền nông nghiệp xanh hơn, bền vững hơn.

Trân trọng,

VĂN TIẾN THANH

Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu khu vực trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón.

SỨ MỆNH

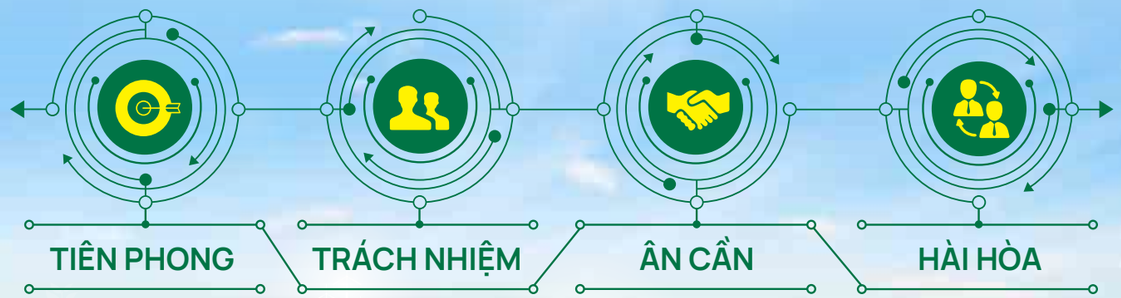
Góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong cung cấp các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Mọi nỗ lực chinh phục và phát triển để luôn gìn giữ trọn vẹn chuỗi giá trị **"Tiên Phong - Trách Nhiệm - Ân Cần - Hài Hòa".**

Đảm bảo chữ Tín, giữ trọn niềm tin, sự ủng hộ của khách hàng và cộng đồng trên mọi nẻo đường qua công tác an sinh xã hội, sát cánh với người nông dân.

Môi trường làm việc đầy hứng khởi, hấp dẫn, chuyên nghiệp và năng động cùng chủ trương xây dựng chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, đầu tư chọn lọc và tối ưu hiệu quả.



1. THÔNG TIN CHUNG VỀ PVCFC

Các con số nổi bật 12
Thông tin khái quát 16
Quá trình hình thành và phát triển 18
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 22
Sản phẩm kinh doanh 28
10 sự kiện nổi bật năm 2024 32
Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu 42
Văn hóa doanh nghiệp 48
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý 50

CÁC CON SỐ NỔI BẬT 2024

KINH TẾ

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT
14.037
tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT
1.522
tỷ đồng

ĐÓNG GÓP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
370,97
tỷ đồng

SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU **319** nghìn tấn
chiếm 24% tổng sản lượng
Ngày 25/12/2024, Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc sản lượng **11 triệu tấn Urea**; vận hành tối ưu với công suất đạt từ **110 - 115%** so với công suất thiết kế

XÃ HỘI

TỔNG NGÂN SÁCH ASXH NĂM 2024
80
tỷ đồng

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH
25
giờ/ người/ năm

TỔNG CHI PHÍ NỘP CÁC KHOẢN BẢO HIỂM CHO CƠ QUAN BHXH
94,3
tỷ đồng



MÔI TRƯỜNG

CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH
↓4,45%
so với năm 2023

TOP 10%
NHÀ MÁY TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG THẤP NHẤT THẾ GIỚI

CƯỜNG ĐỘ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG
↓5,48%
so với năm 2023

ĐÓNG GÓP
300.000
cây xanh từ năm 2022-2025

LƯỢNG NƯỚC SẢN XUẤT TIÊU HAO /TẤN SẢN PHẨM ĐẠT KHOẢNG
↓2,02%
so với năm 2023

THAY ĐỔI TRONG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2024

Năm 2024 cũng là năm thứ hai PVCFC thực hiện Báo cáo Phát triển bền vững riêng. Song song với những chuyển mình tích cực trong thực hành Phát triển bền vững, báo cáo này cũng có nhiều điểm nổi bật so với phiên bản năm 2023, cụ thể như sau:

THAM CHIẾU THÊM TỚI CHUẨN MỰC SASB NGÀNH

Ngoài GRI và SDGs, Báo cáo đã tham chiếu thêm tới chuẩn mực kế toán bền vững của Ủy ban chuẩn mực kế toán bền vững (SASB) dành cho ngành Hoá chất (RT-CH) phiên bản 2023-12. Đây là điểm khác biệt lớn so với tình hình thực hiện báo cáo PTBV tại Việt Nam nói chung.

TĂNG TÍNH ĐẢM BẢO CỦA BÁO CÁO

Ngoài việc tiếp tục duy trì Kiểm toán độc lập có giới hạn từ Kiểm toán độc lập Deloitte với các nội dung về Nhân sự, Năng lượng, Nước tiêu thụ so với năm 2023, báo cáo năm nay có thêm các nội dung:

- Phát thải KNK Phạm vi 1, 2 và Cường độ phát thải được đảm bảo từ Deloitte
- Các chỉ tiêu đào tạo và an sinh xã hội được đảm bảo bởi Kiểm toán nội bộ
- Phát thải KNK Phạm vi 1, 2 được tư vấn thực hiện bởi Công ty Cổ phần Tiết kiệm năng lượng Bách Khoa (đối với PVCFC) và Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam (đối với KVF).

BỔ SUNG MỤC TIÊU ĐỊNH LƯỢNG

Ngoài mục tiêu tiết giảm năng lượng 5% vào 2025 so với 2022, năm nay PVCFC đã đặt mục tiêu giảm cường độ phát thải KNK/ tấn sản phẩm ure 1% (2030 so với 2024). Việc xác định mục tiêu được dựa trên việc tính toán các tác động của các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải mà PVCFC đang và sẽ triển khai.

CÔNG BỐ LỘ TRÌNH GIẢM BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Dựa trên cơ sở việc kiểm kê phát thải KNK được thực hiện một cách đáng tin cậy bởi công ty tư vấn chuyên ngành, PVCFC sử dụng năm 2024 là năm cơ sở (baseline) cho mục tiêu giảm cường độ phát thải vào năm 2030. Với baseline trên, PVCFC cũng công bố lộ trình và các cột mốc chính để đạt được mục tiêu này.

TĂNG CHẤT LƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các nội dung trong báo cáo được công bố chi tiết, đầy đủ thông tin hơn, ví dụ như Quản lý hoá chất, nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Trong đó đặc biệt là thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu đã bao gồm mô tả rủi ro và cơ hội, mô tả cách thức quản lý, tận dụng cơ hội và ứng phó rủi ro được trình bày một cách rõ nét và đầy đủ hơn.

BỔ SUNG DỮ LIỆU CỦA KVF TRONG CÁC SỐ LIỆU HỢP NHẤT

Dữ liệu KVF sẽ được thể hiện 9 tháng (từ tháng 4 tới tháng 12/2024 kể từ khi KVF thuộc sở hữu của PVCFC)

CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

Báo cáo PTBV 2024 của PVCFC đã nêu được một số tiêu chí PTBV để đánh giá nhà cung cấp. Báo cáo cũng cung cấp các thông tin về số lượng các nhà cung cấp được đánh giá.

CÔNG BỐ DỮ LIỆU CHI TIẾT

Báo cáo PTBV 2024 của PVCFC được bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu định lượng, nhằm tăng tính minh bạch và khả năng đo lường kết quả. Việc này giúp thông tin được trình bày cụ thể, rõ ràng hơn so với năm trước. Qua đó, người đọc có thể dễ dàng theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả một cách khách quan.

Các số liệu chi tiết được trình bày tại các phụ lục báo cáo này.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

GRI 2-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
Tên tiếng Anh:	PETROVIETNAM CA MAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	PVCFC
Vốn điều lệ:	5.294.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận ĐKDN số:	2001012298
Website:	www.pvcfc.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ:	Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại:	(84 - 290) 3.819.000
Fax:	(84 - 290) 3.590.501

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Địa chỉ:	Số 173 – 179 Trương Văn Bang, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028.2208.5555

MÃ NIÊM YẾT: **DCM**



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2008, dự án Nhà máy Đạm Cà Mau - một trong những mắt xích quan trọng nhất của Cụm dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau chính thức được khởi công tại nơi cuối cùng của bản đồ Tổ quốc, gánh vác một sứ mệnh lớn lao vì sự phát triển của nông nghiệp nước nhà.

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, trải qua hơn một thập kỷ gian khó để trưởng thành "BỀN VỮNG HƠN - THỊNH VƯỢNG HƠN", PVCFC ngày càng khẳng định được vị thế của một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên toàn quốc, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam. Hành trình hơn một thập kỷ dựng xây và phát triển của PVCFC là một hành trình vẻ vang với nhiều cột mốc lịch sử đáng tự hào.

2008

Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức được khởi công xây dựng.

2011

Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) được thành lập vào ngày 09/03/2011.

2012

- Sản phẩm thương mại đầu tiên của Công ty mang thương hiệu Đạm Cà Mau - Hạt Ngọc Mùa Vàng ra đời vào ngày 30/01/2012.
- Công ty đạt sản lượng sản xuất 500.000 tấn Urê sau 10 tháng hoạt động.

2013

PVCFC nhận 2 giải thưởng quan trọng: "Sao Vàng Đất Việt" và "Sản phẩm Nông nghiệp tiêu biểu". Sản lượng sản xuất đạt 1 triệu tấn Urê sau 15 tháng vận hành.

2014

- Ngày 12/11/2014, PVCFC tổ chức IPO thành công với 128.951.300 cổ phiếu. PVCFC đã được đấu giá hết, giúp PVCFC trở thành thương vụ IPO lớn nhất trong năm 2014.
- PVCFC được chính thức công nhận là Thương hiệu Quốc gia.

2015

- PVCFC chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, niêm yết trên sàn Chứng khoán TP. HCM với mã cổ phiếu DCM.
- Dòng sản phẩm phân bón cao cấp N.HUMATE+TE được chính thức công bố.
- Sản lượng sản xuất đạt 3 triệu tấn Urê sau 4 năm hoạt động.

2016

- PVCFC đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Ra mắt lần lượt 2 dòng sản phẩm chức năng cao cấp là N46.PLUS, N46.NANO C+.
- Sản lượng sản xuất đạt hơn 4 triệu tấn Urê sau 5 năm hoạt động.

2017

- PVCFC được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Chính thức phân phối bộ 7 sản phẩm vượt trội cung cấp trọn bộ dinh dưỡng cho cây trồng.

2018

- Chương trình "Trải nghiệm bộ sản phẩm công nghệ cao" lần đầu tiên được giới thiệu đến các Hợp tác xã và bà con nông dân.
- Sản lượng Urê sản xuất cán mốc 5 triệu tấn. Sản lượng tiêu thụ lần đầu tiên tăng cao.
- Tự doanh vượt 10% so với kế hoạch.

2019

- PVCFC đón nhận danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín".
- Được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2019.
- Thiết lập kỷ lục về sản xuất, về đích sớm 36 ngày với tổng sản lượng đạt 870 nghìn tấn, cán mốc 6 triệu tấn Urê.
- Hệ thống DMS đã chính thức vận hành giúp số hóa các giao dịch trong kinh doanh.

2020

- Mở rộng thương hiệu từ "Đạm Cà Mau" sang "Phân bón Cà Mau".
- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam 2020.
- Doanh thu ghi nhận ở mức kỷ lục đạt 7.700 tỷ đồng. Sản lượng xuất khẩu kỷ lục trên 300 nghìn tấn, cán mốc 7 triệu tấn Urê.

2021

- Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Công ty 2011 - 2021.
- Được vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2021 do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.
- Đạt Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500).
- Lần đầu tiên sản xuất và ra mắt sản phẩm phân bón hữu cơ mang tên OM CAMAU.
- Kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu kỷ lục: 10.041,67 tỷ đồng, thực hiện bằng 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.956,27 tỷ đồng, thực hiện bằng 212% kế hoạch.

2022

- Vinh dự nhận giải thưởng Sao vàng Đất Việt lần thứ 4.
- Năm thứ 2 liên tiếp đạt Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam theo công bố của tạp chí Forbes Việt Nam.
- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia lần thứ 5 liên tiếp.
- Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc 9.180.800 tấn sản lượng Urê.
- Doanh thu và lợi nhuận ghi nhận mức kỷ lục cao nhất từ trước đến nay:
- Tổng doanh thu đạt 16.240,76 tỷ đồng, thực hiện đạt 112% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 4.596,31 tỷ đồng, thực hiện đạt 118% so với kế hoạch.

2023

- PVCFC xâm nhập và phát triển thành công thị trường NPK với sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 138,61 nghìn tấn, bằng 166% so với năm 2022.
- Vượt qua nhiều khó khăn, biến động kinh tế trong năm 2023, PVCFC đạt kết quả kinh doanh khá ấn tượng, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm tổng doanh thu đạt 13.172 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1.255 tỷ đồng.
- Hội đồng quản trị PVCFC đạt danh hiệu "Hội đồng Quản trị cam kết thực hành tốt quản trị công ty".
- PVCFC ra mắt dự án người nhân tạo đầu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp Việt Nam mang tên "Anh Hai Cà Mau", khẳng định mạnh mẽ sự đổi mới, sáng tạo của PVCFC nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững trong vận hội mới.
- Nhà máy Đạm Cà Mau đạt mốc sản lượng 10 triệu tấn Urê vào ngày 07/12/2023.

2024

- Tổng doanh thu của PVCFC đạt 14.037 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.428 tỷ đồng.
- Xuất khẩu và kinh doanh quốc tế tiếp tục là mảng sáng trong kinh doanh của Phân bón Cà Mau với sản lượng xuất khẩu đạt 319 nghìn tấn, giá trị xuất khẩu năm đạt 2.940 tỷ đồng. PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, New Zealand đánh dấu có mặt sản phẩm tại gần 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu.
- Nhà máy Đạm Cà Mau đạt mốc sản lượng 11 triệu tấn Urê vào ngày 25/12/2024.
- PVCFC M&A thành công Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt.
- Văn phòng đại diện của PVCFC chính thức đặt tại tại 173 – 179 Trương Văn Bang, Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. HCM.
- PVCFC hợp tác SamSung phân phối phân bón ra toàn cầu; lần thứ sáu liên tiếp nhận vinh danh "Thương hiệu Quốc gia".
- PVCFC chính thức khai trương Siêu thị Nông nghiệp Đô thị đầu tiên tại TP. HCM.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Thành lập ngày 09/03/2011, PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững.

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

PVCFC hiện đang sở hữu 03 nhà máy là Nhà máy Đạm Cà Mau, Nhà máy NPK Cà Mau và Nhà máy NPK Hàn–Việt.



NHÀ MÁY ĐẠM CÀ MAU

Với dây chuyền sản xuất hiện đại chuẩn EU và các nước G7, Nhà máy Đạm Cà Mau vừa sản xuất hiệu quả vừa đảm bảo an toàn, thân thiện, tuân thủ chặt chẽ quy định chuẩn mực về môi trường. Đây là nhà máy nội địa duy nhất có khả năng sản xuất Urê hạt đục, được đánh giá chất lượng ổn định, dinh dưỡng đủ - bền, thích hợp với đa dạng cây trồng và thổ nhưỡng, góp phần tích cực vào mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Nhà máy Đạm Cà Mau luôn vận hành an toàn, ổn định, công suất lớn mang lại sản phẩm và doanh thu cao. Ngày 25/12/2024, Nhà máy Đạm Cà Mau chính thức cán mốc sản lượng 11 triệu tấn Urê, vận hành tối ưu với công suất đạt từ 110 - 115% so với công suất thiết kế, đặt thêm một mốc son quan trọng trên hành trình chinh phục những đỉnh cao vì một nền nông nghiệp bền vững của PVCFC.

NHÀ MÁY NPK CÀ MAU

Tiếp nối thành công của Nhà máy Đạm Cà Mau, sự ra đời của Nhà máy NPK Cà Mau là một bước tiến dài trong chiến lược hoàn chỉnh giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng mà PVCFC liên tục triển khai nhằm góp phần đa dạng hóa nguồn cung phân bón chất lượng cao, đồng hành cùng bà con nông dân trong canh tác bền vững, gia tăng giá trị "xanh hoá" cho nền nông nghiệp nước nhà. Nhà máy NPK Cà Mau có công suất 300.000 tấn/năm, sử dụng công nghệ Urê hóa lỏng với các dây chuyền sản xuất theo công nghệ tiên tiến nhất thế giới hiện nay của nhà thầu ESPINDESA - Tây Ban Nha và những thiết bị chính của các nước EU/G7.

Với phương châm "Chất Lượng Đi Đầu - Giá Trị Bền Lâu", ngay từ khi thành lập đến nay, Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ CBCNV PVCFC đã và đang kiên định tập trung chuyên môn song song với đẩy mạnh phát kiến chinh phục thành tựu công nghệ mới. Tất cả nhằm nâng cấp hiệu quả hoạt động các nhà máy để phục vụ nông nghiệp hiệu quả với chuỗi sản phẩm chất lượng cao ưu việt, đảm bảo an ninh lương thực đồng thời nâng tầm thương mại Việt Nam trên đấu trường quốc tế.

NHÀ MÁY NPK HÀN-VIỆT

Ngày 01/4/2024, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Tập đoàn Taekwang (TKG) chính thức tiến hành Lễ ký kết thỏa thuận bàn giao Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF).

Từ tháng 12/2017, nhà máy NPK Hàn-Việt của KVF chính thức đi vào hoạt động với công suất thiết kế là 360.000 tấn NPK/năm. Nhà máy được thiết kế theo công nghệ tiêu chuẩn toàn cầu từ Nhà bản quyền của INCRO, TÂY BAN NHA.

NPK Hàn–Việt là nhãn hiệu đã được khẳng định về chất lượng sản phẩm và bà con nông dân tin dùng nhiều năm qua. Năm 2024, Phân bón Cà Mau chính thức hoàn thành chuyển nhượng Nhà máy NPK Hàn-Việt. Đây là một trong những bước tiến quan trọng để Phân bón Cà Mau hoàn thiện bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng, cùng bà con phát triển bền vững hơn, thịnh vượng hơn.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
(tiếp theo)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Với tầm nhìn trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC luôn chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng hữu cơ, an toàn bền vững, đóng góp giá trị cho xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng. Thương hiệu Phân bón Cà Mau hiện đã có mặt trên toàn quốc và mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

CÓ MẶT TẠI
~20
quốc gia

SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU
319
nghìn tấn

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU
2.940
tỷ đồng



Các thị trường mục tiêu chiến lược của PVCFC bao gồm Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, Campuchia. Ngoài ra, PVCFC còn chủ động mở rộng khai thác, mở rộng các thị trường trong nước ở khu vực miền Trung, miền Bắc và và thị trường Mỹ Latinh, Châu Đại Dương.

Công tác xuất khẩu, hợp tác và kinh doanh quốc tế tiếp tục là điểm sáng trong năm 2024 trong bối cảnh mùa vụ thay đổi do điều kiện thời tiết khắc nghiệt (quý I, II khô hạn xâm nhập mặn; cuối quý III bão, lũ lụt, vụ Đông Xuân xuống giống trễ (mực nước sông Mekong ở mức cao)). PVCFC vẫn duy trì xuất khẩu với sản lượng năm 2024 đạt gần 319 nghìn tấn, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh. Đặc biệt PVCFC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam nhận chứng chỉ xuất khẩu hàng rời vào thị trường Úc, đánh dấu có mặt tại 20 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn cầu.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
(tiếp theo)

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

PVCFC hiện đang sở hữu hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp, không chỉ trải dài chiều dọc đất nước từ Bắc vào Nam mà còn xác lập thị phần nhất định ở Campuchia. Trong những năm tiếp theo, PVCFC vẫn tích cực mở rộng hệ thống phân phối, gia tăng độ nhận diện thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng đến sự phát triển thịnh vượng, bền vững và cống hiến cho nền nông nghiệp nước nhà.

MIỀN BẮC (24)

Vĩnh Phúc, Hải Dương, Ninh Bình, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Phú Thọ, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hòa Bình, Bắc Kạn, Bắc Giang, Cao Bằng, Hà Giang.

MIỀN TRUNG (13)

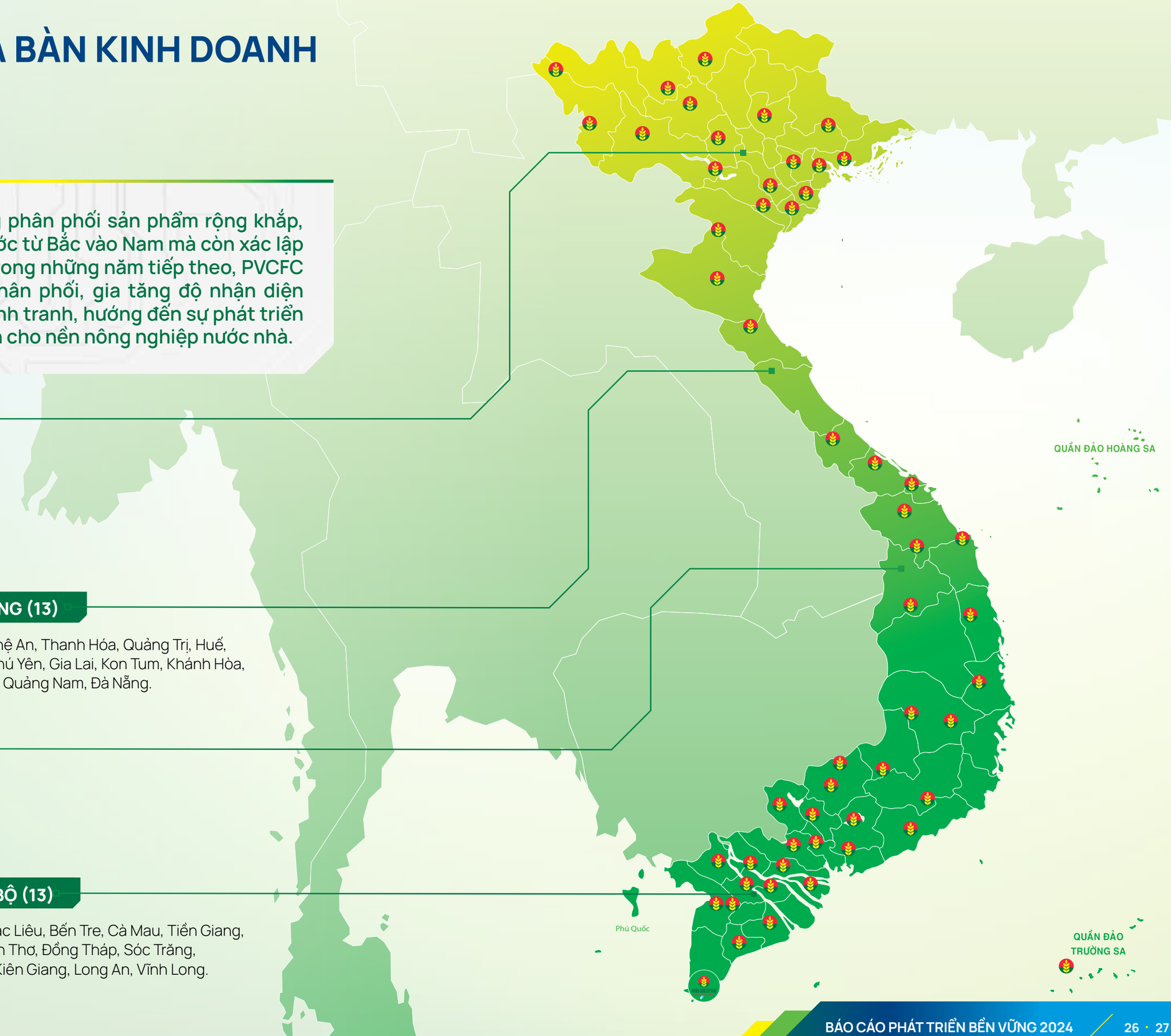
Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Trị, Huế, Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng.

ĐÔNG NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (11)

TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Đắk Nông, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh, Bình Thuận.

TÂY NAM BỘ (13)

An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Tiền Giang, Trà Vinh, Cần Thơ, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Vĩnh Long.



SẢN PHẨM KINH DOANH

CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

GRI 2-6

PVCFC là doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh chính về: Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất dầu khí, chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp với sứ mệnh phục vụ hàng triệu nông dân bằng những dòng phân bón dinh dưỡng cao phù hợp với nhiều loại cây trồng và vùng đất. Ứng dụng thành tựu công nghệ trên nền tảng công nghiệp hóa dầu giúp PVCFC nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông nghiệp nước nhà theo hướng phát triển xanh bền vững.

PVCFC đã có những đóng góp tích cực đáng kể trong những năm qua:

Đóng góp vào an ninh lương thực: PVCFC không chỉ cung cấp phân bón để tăng năng suất mà còn góp phần đảm bảo nguồn cung thực phẩm ổn định cho cả nước.

Phát triển kinh tế nông thôn: Việc sử dụng phân bón hiệu quả giúp nông dân tăng thu nhập, nâng cao đời sống và thúc đẩy sự phát triển của các vùng nông thôn.

Ứng dụng công nghệ sản xuất: PVCFC ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và tạo ra những sản phẩm phân bón chất lượng cao, phù hợp với từng loại cây trồng và điều kiện đất đai.

PVCFC nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển bền vững. Bên cạnh việc cung cấp các sản phẩm phân bón chất lượng cao, góp phần tăng năng suất nông nghiệp và cải thiện đời sống người dân, chúng tôi cũng luôn nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty đã và đang đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phân bón hữu cơ, phân bón chất lượng cao đồng thời triển khai các chương trình tập huấn cho nông dân để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm trong việc sử dụng phân bón chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm. Từ đó, PVCFC không chỉ đóng góp vào sự phát triển của ngành nông nghiệp mà còn bảo vệ môi trường và xây dựng một tương lai bền vững cho thế hệ mai sau.

Đầu tư vào cộng đồng: PVCFC có thể tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng như xây dựng trường học, hỗ trợ người dân vùng khó khăn, xây nhà tình nghĩa, trồng cây gây rừng,...

Phát triển bền vững: Công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững về lâu dài, cân bằng giữa lợi ích k inh tế và bảo vệ môi trường, xã hội.

Sản xuất: Cải tiến, cải hoán để giảm tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm, giảm thiểu lượng CO_2 phát thải ra môi trường.

Nghiên cứu phát triển đưa ra các sản phẩm phân bón mang lại hiệu quả cao cho bà con nông dân, tăng năng suất cây trồng và khả năng chống chịu sâu bệnh, đồng thời đóng góp tích cực và hiệu quả trong giảm phát thải khí nhà kính như: đạm tiết kiệm

SẢN PHẨM KINH DOANH (tiếp theo)

Để đảm bảo phát triển bền vững trong từng lĩnh vực kinh doanh, chúng tôi không ngừng cải tiến và tối ưu danh mục sản phẩm, hướng tới những giải pháp thân thiện với môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các sản phẩm của chúng tôi không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn góp phần giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Dưới đây là những sản phẩm tiêu biểu thể hiện cam kết của chúng tôi trong hành trình phát triển bền vững.

SẢN PHẨM KINH DOANH

BỘ SẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU PHÂN BÓN CÀ MAU

Bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau hiện nay bao gồm các dòng sản phẩm phân đơn, phân bón NPK và phân bón hữu cơ cao cấp với hàm lượng dinh dưỡng cao. Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược.



CÁC DÒNG SẢN PHẨM CỦA PVCFC BAO GỒM:

- Các sản phẩm giúp cải tạo đất, cây trồng thích ứng với điều kiện bất lợi môi trường, biến đổi khí hậu như UREA BIO, N.Humate+TE, N46. C+, OM CÀ MAU; N46.TRUE.
- Các sản phẩm giúp giảm phát thải khí nhà kính; tăng hiệu suất sử dụng đạm: N46.PLUS.
- Các sản phẩm phù hợp nhu cầu dinh dưỡng của nhiều loại cây trồng và nhiều giai đoạn sinh trưởng, giúp tối ưu năng suất và nâng cao chất lượng nông sản thu hoạch: UREA BIO; SA CÀ MAU (AMMONIUM SULPHATE).
- Dòng sản phẩm phân bón NPK CÀ MAU.

Sau hơn một thập kỷ trưởng thành và không ngừng đổi mới, với sứ mệnh hoàn thiện giải pháp canh tác trong đó có bộ sản phẩm Phân bón Cà Mau dành cho cây trồng, PVCFC hiện là thương hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón trên cả nước, cung ứng chuỗi sản phẩm chất lượng cao cân đối dinh dưỡng – an toàn sử dụng đến với bà con nông dân, phụng sự nền nông nghiệp Quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và nâng tầm giá trị nông sản Việt Nam. Thông tin chi tiết bộ sản phẩm có tại Báo cáo thường niên năm 2024 tại link

https://www.pvcfc.com.vn/Data/Sites/1/media/bao-cao-thuong-nien/2025/PBCM_AR%202024.VN.pdf



10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

Mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do biến động thị trường, tuy nhiên năm 2024 Phân bón Cà Mau được đánh giá là năm hoạt động hiệu quả với những kết quả rất ấn tượng và toàn diện.

1 Phân bón Cà Mau gia nhập vào hai thị trường khó tính thế giới là Úc và New Zealand

Tính đến nay, sản phẩm của Phân bón Cà Mau không chỉ phủ sóng khắp Việt Nam mà còn có mặt tại gần 20 quốc gia trên thế giới. Đặc biệt sản phẩm Urea Cà Mau lần đầu tiên xâm nhập được vào các thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn khắt khe như Úc, New Zealand. Để có thành công gia nhập hai thị trường "khó tính" này, PVCFC đã rất nỗ lực, cố gắng cải thiện chất lượng từ dịch vụ vận chuyển, bốc xếp sau khi hàng hóa xuất khỏi kho nhà máy. Đây cũng là tín hiệu đáng mừng, khẳng định được uy tín của thương hiệu và chất lượng các sản phẩm Phân bón Cà Mau sản xuất.

CÓ MẶT TẠI GẦN 20
quốc gia trên thế giới



Kết quả đó được đúc kết lại qua 10 sự kiện nổi bật tiêu biểu sau:

2 Phân bón Cà Mau xây dựng nhà máy sản xuất tại tỉnh Bình Định

PVCFC sẽ triển khai Dự án Nhà máy sản xuất phân bón Cà Mau cơ sở Bình Định với quy mô 3 ha, vốn đầu tư 120 tỷ đồng; tăng cường sản lượng phục vụ thị trường cả nước và mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu kinh doanh quốc tế. Nhà máy cơ sở Bình Định sẽ tiếp nối cung ứng các dòng phân bón chất lượng cao, tăng lợi ích của nhà nông nhưng giảm tác động vào môi trường để góp phần giảm phát thải khí nhà kính, phát triển nông nghiệp Net Zero.

Việc triển khai xây dựng nhà máy thứ 2 tại đây, Phân bón Cà Mau sẽ có thêm nhiều thuận lợi nhất để phát huy thế mạnh, mở rộng thị trường, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, hợp tác địa phương phát triển nhanh hơn và bền vững hơn.

DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN BÓN CÀ MAU CƠ SỞ BÌNH ĐỊNH

QUY MÔ 3 ha

VỐN ĐẦU TƯ 120 tỷ đồng



3 Phân bón Cà Mau M&A thành công Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt

Ngày 01/4/2024, PVCFC hoàn tất giao dịch mua lại 100% phần vốn của Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF), tiếp nhận và sở hữu nhà máy với công suất 360 nghìn tấn/năm. Sau khi tiếp nhận và đi vào vận hành, PVCFC đã chính thức phân phối các dòng sản phẩm NPK 1 hạt chất lượng cao với 2 thương hiệu là NPK Cà Mau và NPK Hàn Việt. Sự kiện M&A mua lại nhà máy Hàn-Việt (KVF) không chỉ giúp PVCFC giảm đối thủ cạnh tranh trực tiếp từ nhóm hàng NPK mà còn góp phần mở rộng quy mô hoạt động, là bước đi chiến lược gia tăng vị thế PVCFC, tăng cường năng lực phân phối và thâm nhập sâu vào thị trường Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

CÔNG SUẤT
360.000
tấn/năm

TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT NPK CỦA PVCFC
660.000
tấn/năm



4 Phân bón Cà Mau chính thức đặt văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức đặt Văn phòng đại diện mới tại số 173-179 Trương Văn Bang, Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh - khu vực trung tâm tài chính và kinh tế năng động bậc nhất đất nước. Đây không chỉ là một cột mốc quan trọng trong chiến lược mở rộng quy mô hoạt động của PVCFC mà còn khẳng định vị thế, uy tín thương hiệu trên thị trường, gia tăng kết nối với các nhà đầu tư, đối tác chiến lược và khách hàng.

Văn phòng đại diện mới được đầu tư bài bản với thiết kế khang trang, hiện đại đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường làm việc chuyên cho CBCNV. Đồng thời, đây cũng là trung tâm giao dịch quan trọng, nơi diễn ra các hoạt động hợp tác, gặp gỡ cổ đông, hội nghị, hội thảo, tạo điều kiện thúc đẩy các mối quan hệ chiến lược, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao giá trị thương hiệu Phân bón Cà Mau trên thị trường trong nước và quốc tế.

PVCFC CHÍNH THỨC ĐẶT VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MỚI TẠI
173-179 Trương Văn Bang, Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh



5 PVCFC hợp tác Samsung phân phối phân bón ra toàn cầu

Theo đó, Samsung xuất khẩu sản phẩm do PVCFC sản xuất như NPK, Urea hạt đục... ra thị trường thế giới. Ngược lại, PVCFC sẽ nhập khẩu Urea, DAP, MOP, Amsul từ Samsung để làm nguyên liệu phục vụ sản xuất và thương mại. Thỏa thuận này giúp hai bên tận dụng thế mạnh của nhau để phát triển hoạt động kinh doanh thời gian tới.

Với thỏa thuận này, PVCFC không chỉ có cơ hội tiếp cận nhiều hơn với thị trường các nước nhờ tận dụng mạng lưới toàn cầu từ Samsung, mà còn có thể phát triển đa dạng sản phẩm, đặc biệt các dòng phân bón ứng dụng khoa học công nghệ cao.

PVCFC đang tiếp tục tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, đầu tư với nhiều doanh nghiệp, tập đoàn lớn trên thế giới để mở rộng thị trường và nhận được sự đánh giá cao từ các đối tác. Các cơ hội sẽ rộng mở nhiều hơn và trở thành động lực cho khát vọng vươn xa của PVCFC.



6 Phân bón Cà Mau lần thứ 6 liên tiếp nhận vinh danh "Thương hiệu Quốc gia"

Năm 2024 là lần thứ 6 Phân bón Cà Mau tiếp tục được vinh danh "Thương hiệu Quốc gia", một lần nữa khẳng định sản phẩm của Phân bón Cà Mau có uy tín cao trên thị trường với chất lượng và tiêu chuẩn hàng đầu.

Để đạt được danh hiệu này, Công ty đã đáp ứng tốt các tiêu chí về chất lượng - đổi mới sáng tạo - năng lực tiên phong trên thị trường. Công ty chú trọng tiếp cận các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu, tiêu dùng của người tiêu dùng quốc tế.

Giải thưởng này đã tiếp thêm sức mạnh, tạo động lực để tập thể Ban Lãnh đạo và CBCNV Công ty không ngừng "kiến tạo giá trị" phát triển thương hiệu Phân bón Cà Mau, đóng góp tích cực cho công cuộc chuyển đổi xanh kinh tế Việt Nam.

NĂM 2024 LÀ LẦN THỨ 6
liên tiếp đạt
"THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA"



7 Phân bón Cà Mau xuất sắc được vinh danh tại cả ba hạng mục Quản trị công ty và Báo cáo phát triển bền vững

Tại sự kiện trao giải Doanh nghiệp niêm yết 2024, Phân bón Cà Mau vinh dự và tự hào với ba lần được xứng danh với các giải thưởng vinh dự: Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất, Giải Doanh nghiệp Quản trị Công ty vượt trên tuân thủ, Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo Phát triển Bền vững.

PVCFC được Hội đồng đánh giá cao khi trình bày các báo cáo bắt mắt, thông điệp truyền tải rõ nét, tạo hiệu ứng quảng bá doanh nghiệp tốt. Các số liệu kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu tài chính được trình bày rõ ràng, mạch lạc. Đặc biệt, Công ty đã tuyên bố áp dụng tốt các thông lệ về quản trị công ty theo các tiêu chuẩn.

Những thành tích này đã thêm khẳng định vị thế của PVCFC đồng thời tiếp động lực để tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên PVCFC tập trung mọi nỗ lực phát triển Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.



TOP 10
DOANH NGHIỆP
Quản trị Công ty tốt nhất



GIẢI DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY
vượt trên tuân thủ



GIẢI DOANH NGHIỆP BÁO CÁO TIN CẬY CAO NHẤT
Báo cáo Phát triển Bền vững

8 PVCFC - NHÀ PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN DAP 64 VÀNG/ TỰ NHIÊN VỚI TẬP ĐOÀN PHÂN BÓN HÓA CHẤT HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI VÂN THIÊN HÓA

Chính sự đồng hành này là cam kết mạnh mẽ của PVCFC trong việc xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho cộng đồng và người dân, đồng thời cũng là bước tiến vững chắc để doanh nghiệp có thể tham gia vào chuỗi cung ứng nông nghiệp toàn cầu.

Số lượng mua bán sản phẩm tối thiểu 100.000 tấn/năm sẽ giúp PVCFC bảo đảm nguồn cung cấp nguyên liệu với giá cạnh tranh và chất lượng cao, góp phần ổn định hoạt động sản xuất, canh tác cho bà con nông dân.

Đây là một tin vui, khởi sắc cho thị trường nông nghiệp Việt Nam vào những tháng cuối năm 2024. Đặc biệt trong thời điểm toàn ngành nông nghiệp đang bước vào giai đoạn dồn lực phục hồi sản xuất sau ảnh hưởng nặng nề của cơn bão Yagi.

SỐ LƯỢNG MUA BÁN SẢN PHẨM TỐI THIỂU
100.000
tấn/năm



9 Phân bón Cà Mau ra mắt AI tính năng chẩn đoán sâu bệnh trên ứng dụng 2NÔNG

Ngày 17/12/2024, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) chính thức ra mắt AI tính năng chẩn đoán sâu bệnh trên ứng dụng 2Nông và các nền tảng số như Website, App Store, Google Store... Ứng dụng 2Nông được cung cấp miễn phí cho bà con nông dân, không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là người bạn đồng hành trợ lý tin cậy, giúp bà con vững bước trên hành trình phát triển nông nghiệp bền vững.

Theo đó, ứng dụng có thể nhanh chóng nhận diện bệnh hại và dinh dưỡng qua một lần quét/chụp đơn giản. Hiện nay chức năng chẩn đoán có thể phát hiện 22 loại sâu bệnh hại trên 4 loại cây trồng từ cà phê, tiêu, sầu riêng đến lúa và 8 triệu chứng thiếu dinh dưỡng trên tiêu và cà phê. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) đã đánh giá độ chính xác của AI chẩn đoán ứng dụng đạt hơn 96%.

VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP TÂY NGUYÊN (WASI)
đã đánh giá độ chính xác của AI chẩn đoán ứng dụng đạt hơn
96%



10 Nhà máy Đạm Cà Mau cán mốc sản xuất 11 triệu tấn Urea

Phân bón Cà Mau tiếp tục khẳng định vị thế của nhà sản xuất kinh doanh phân bón uy tín hàng đầu tại Việt Nam khi Nhà máy Đạm Cà Mau vừa chính thức cán mốc sản lượng 11 triệu tấn Urea.

Với dây chuyền sản xuất hiện đại chuẩn EU và các nước G7, Phân bón Cà Mau vừa sản xuất hiệu quả vừa đảm bảo an toàn, thân thiện, tuân thủ chặt chẽ quy định chuẩn mực về môi trường. Nhà máy luôn sản xuất ổn định từ 100%-115% so với công suất thiết kế trong suốt hơn thập kỷ qua.

Con số ấn tượng này có được chính là nhờ quá trình nỗ lực không ngừng nghỉ vì sứ mệnh, trách nhiệm và khát vọng nông nghiệp Việt bền vững hơn, thịnh vượng hơn.

NHÀ MÁY LUÔN SẢN XUẤT ỔN ĐỊNH TỪ
100%-115%
so với công suất thiết kế trong suốt hơn thập kỷ qua



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2024, PVCFC vinh dự đón nhận nhiều danh hiệu, giải thưởng danh giá, khẳng định bản lĩnh và sức mạnh tiên phong trong hành trình phụng sự nông nghiệp Việt Nam. Những thành tựu này không chỉ ghi dấu nỗ lực bền bỉ mà còn tiếp thêm động lực để Công ty tiếp tục xây dựng nền tảng xanh, hướng tới một tương lai xanh bền vững.



CÁC DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

STT	GIẢI THƯỞNG	SỐ LẦN	NĂM
1	Giải Doanh nghiệp Báo cáo tin cậy cao nhất Báo cáo phát triển bền vững	1	2024
2	Top 10 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất	2	2023, 2024
3	Giải Doanh nghiệp Quản trị Công ty vượt trên tuân thủ	1	2024
4	N.46 Plus Cà Mau - Top 10 sản phẩm tự hào trí tuệ Việt Nam	1	2017
5	N.Humate+Te đạt danh hiệu sản phẩm “Tự hào trí tuệ Việt Nam”	1	2016
6	Chứng Nhận Haldor Topsoe Top các nhà máy có hiệu quả hoạt động tốt nhất về công suất trung bình theo năm. Năm 2022, Phân bón Cà Mau vinh dự đạt “Top 10% nhà máy tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới”	4	2017, 2020, 2021, 2022
7	Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động	4	2016, 2017, 2023, 2024
8	Giải vàng Chất lượng Quốc gia	3	2015, 2020, 2022
9	Doanh nghiệp Bền vững	1	2019
10	Hàng Việt Nam chất lượng cao	4	2016, 2017, 2019, 2024
11	Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam	2	2021, 2022
12	Top 10 Thương Hiệu Mạnh - Tăng Trưởng Xanh 2024	1	2024
13	Doanh nghiệp vì cộng đồng	2	2023, 2024

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU
(tiếp theo)

CÁC DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG KHÁC

1



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ (2016)

2



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
(2014, 2016, 2018, 2020, 2022, 2024)

3



SAO VÀNG ĐẤT VIỆT
(2014, 2016, 2018, 2024)

4

TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM
(2016, 2017, 2021, 2022, 2023)

5

DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN
(2018, 2019, 2020, 2021)

6

BÔNG LÚA VÀNG VIỆT NAM
(2018)

7

TOP 10, 15
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
(2016, 2017, 2021)

8

TOP 50 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM (2021, 2022, 2023)

9

DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU TỈNH CÀ MAU NĂM 2023 (2023)

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU
(tiếp theo)

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

Với nền tảng vững vàng, PVCFC tiếp tục khẳng định khát vọng lớn mạnh, hướng tới sự nhanh hơn, hiệu quả hơn trong hành trình phát triển. Hơn 14 năm phụng sự cho nền nông nghiệp nước nhà, mỗi bước đi của PVCFC đều được ghi dấu bởi những nỗ lực không ngừng nghỉ, vượt qua thách thức để tạo dựng giá trị bền vững. Năm 2024, PVCFC đã vinh dự đón nhận hàng loạt giải thưởng cao quý, minh chứng rõ nét cho sự bứt phá vươn xa và tinh thần đổi mới của tập thể Công ty.

Những danh hiệu này không chỉ là sự công nhận cho thành quả của cả một hành trình nỗ lực, mà còn tiếp thêm sức mạnh để PVCFC tiếp tục chinh phục những tầm cao mới, thực thi khát vọng đưa nền nông nghiệp Việt Nam bước những bước tiến xa hơn, nhanh hơn và đạt được hiệu quả vượt trội hơn.



1. TOP 10 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT
QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT 2024 NHÓM VỐN HÓA LỚN

2. GIẢI DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY
VƯỢT TRÊN TUÂN THỦ

3. GIẢI DOANH NGHIỆP BÁO CÁO
TIN CẬY CAO NHẤT
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

4. CHỨNG CHỈ XUẤT KHẨU
PHÂN BÓN HÀNG RỜI VÀO ÚC

5. LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP
PVCFC ĐƯỢC VINH DANH "DOANH NGHIỆP VÌ CỘNG ĐỒNG"

6. LẦN THỨ 4 LIÊN TIẾP
PVCFC ĐẠT GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

7. TOP 10 THƯƠNG HIỆU MẠNH
- TĂNG TRƯỞNG XANH 2024

8. LẦN THỨ 6 LIÊN TIẾP
PVCFC NHẬN GIẢI THƯỞNG THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

9. TOP 10 "DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG" NĂM 2024

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa Phân bón Cà Mau đang ngày càng trở nên rõ nét, bền vững và được CBCNV đóng góp tích cực thông qua các chương trình hành động cụ thể. Xác định văn hóa không chỉ là thước đo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả mà còn là công cụ để quản trị dẫn dắt sự đồng lòng, lớn mạnh và thịnh vượng hơn.

Với định hướng phát triển bền vững, công tác triển khai và phát triển văn hóa doanh nghiệp được Ban Lãnh đạo quan tâm, đầu tư và tạo điều kiện tốt nhất để tất cả CBCNV Công ty được tham dự các chương trình đào tạo văn hóa, các hoạt động, để văn hóa PVCFC luôn được lan tỏa, thấm nhuần. Trong năm qua, văn hóa PVCFC đang được lan tỏa liên tục bằng nhiều hình thức và được triển khai trên nhiều hoạt động khác nhau đảm bảo phù hợp 03 khối: quản trị, sản xuất và kinh doanh và các đơn vị trực thuộc Công ty: PPC, KVF.



Phân bón Cà Mau luôn lắng nghe những ý kiến đóng góp chia sẻ, cảm nhận của người lao động nhằm có những giải pháp điều chỉnh phù hợp hơn, phát huy tối đa năng lực của người lao động. Mỗi cá nhân đều được tạo điều kiện thể hiện năng lực bản thân, không phân biệt giới tính, không phân biệt đối xử, gia cảnh, xuất thân, trình độ năng lực. Cán bộ công nhân viên luôn tự tin, tự chủ và được đánh giá năng lực và kinh nghiệm công bằng dựa theo tính chất công việc và kết quả thực hiện.

Việc duy trì văn hóa nền tảng, phát triển văn hóa bản sắc luôn được lồng ghép vào kế hoạch hằng năm và định hướng chiến lược của Công ty theo 04 giá trị cốt lõi: **“Tiên phong – Trách nhiệm – Ân cần – Hài hòa”**.







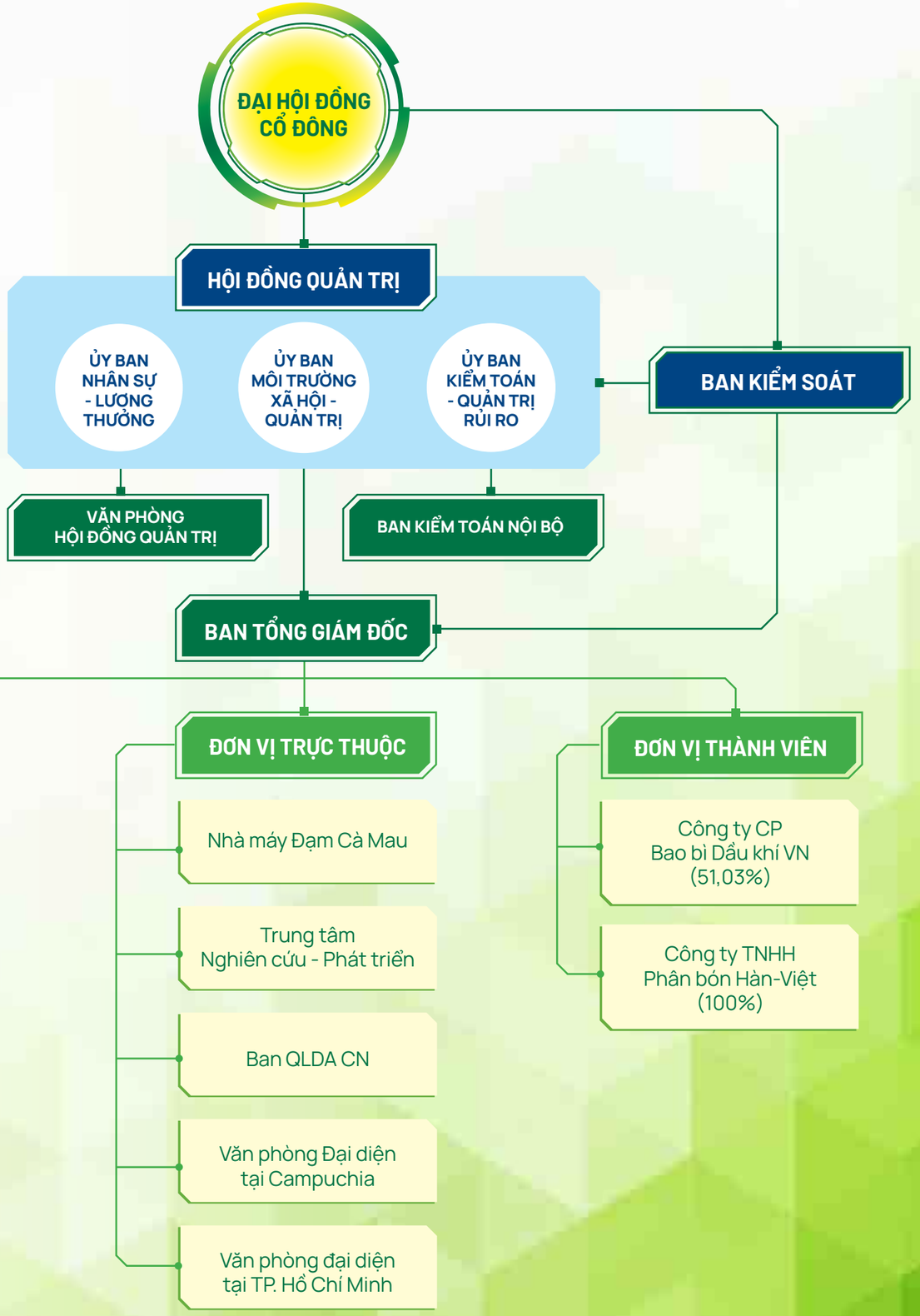
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

GRI 2-9, 11

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, tiền thân là Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 474/QĐ-DKVN ngày 09/03/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 01/2015, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau. Trải qua quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Công ty thay đổi theo từng giai đoạn.

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã triển khai thực hiện Đề án đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, đa chức năng, hoạt động hiệu quả và phù hợp tình hình thực tiễn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, các cấp quản lý doanh nghiệp. Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại mục a, khoản 1, Điều 137 của Luật Doanh nghiệp bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



Ghi chú: Ban SPM&GPDVNN: Ban Sản phẩm mới và Giải pháp dịch vụ nông nghiệp.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
(tiếp theo)

CƠ CẤU TỔ CHỨC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7 Người

1. Chủ tịch HĐQT không điều hành
1. Thành viên HĐQT điều hành/ Tổng Giám đốc
2. Thành viên HĐQT độc lập
3. Thành viên HĐQT không điều hành

CÁC ỦY BAN

3 Ủy ban

Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro
Ủy ban Nhân sự - Lương thưởng
Ủy ban Môi trường - Xã hội và Quản trị

Và Ban Kiểm toán nội bộ, Văn phòng HĐQT trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty.

Các Thành viên tham gia các Ủy ban là Thành viên HĐQT Công ty và hoạt động theo quy chế của Ủy ban.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

6 Người

1. Tổng Giám đốc
5. Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

3 Người

1. Trưởng Ban Kiểm soát
2. Kiểm soát viên

trong đó 01 thành viên không chuyên trách

KẾ TOÁN TRƯỞNG

1 Người

BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Bao gồm 10 ban/đơn vị/văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

5 Đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau; Nhà máy Đạm Cà Mau, Ban Quản lý Dự án chuyên ngành, Trung tâm Nghiên cứu – Phát triển và Văn phòng đại diện tại TP.HCM; Văn phòng Đại diện tại Campuchia.



ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

2 Đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam do PVCFC nắm giữ 51,03% vốn điều lệ và Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt (KVF) do PVCFC nắm giữ 100% vốn điều lệ.





2. KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVCFC

Bối cảnh hoạt động của PVCFC 56
Tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội 60
Gắn kết các bên liên quan 62
Lĩnh vực trọng yếu 74
Định hướng chiến lược phát triển bền vững 86

BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC

GRI 2-24 / GRI 201-2

Trong những năm qua, ngành phân bón toàn cầu đã đứng trước những thách thức và cơ hội lớn với ảnh hưởng của các sự kiện quốc tế quan trọng, điển hình là Hội nghị COP26 được tổ chức vào năm 2021, nơi Việt Nam cam kết đưa mức phát thải ròng về 0 vào năm 2050.

Các sự kiện COP là diễn đàn quan trọng về biến đổi khí hậu, là nơi các quốc gia thảo luận và đạt được thỏa thuận về hành động khí hậu, thúc đẩy cam kết toàn cầu trong việc giảm phát thải và tăng cường nỗ lực thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, COP26 năm 2021 là một sự kiện quan trọng và có ảnh hưởng nhiều đến Việt Nam, Việt Nam đã đưa ra một số cam kết quan trọng như sau:

- Cam kết giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050;
- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo;
- Tăng cường đầu tư vào tài chính xanh và công nghệ sạch;
- Cam kết giảm 30% lượng khí thải metan vào năm 2030.





Tại COP27, các quốc gia tiếp tục cam kết giảm phát thải và cập nhật kế hoạch quốc gia về biến đổi khí hậu và tại COP28 diễn ra vào tháng 11/2023, các quốc gia tiếp tục cam kết giảm phát thải và cập nhật kế hoạch quốc gia về biến đổi khí hậu cũng như cam kết tài chính để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu đã cam kết.

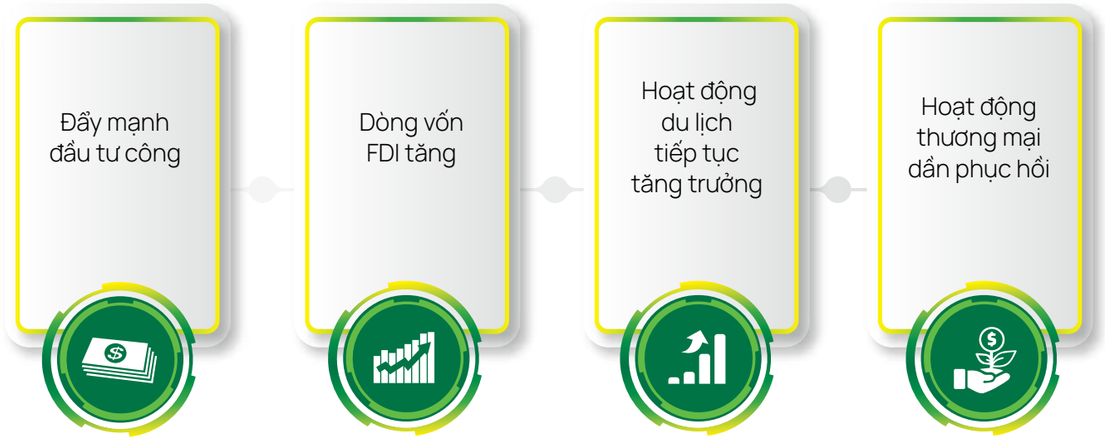
Cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine kéo dài từ đầu năm 2022 và xung đột khu vực Trung Đông đã cản trở sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, đẩy giá lương thực và hàng hóa tăng cao, tăng trưởng kinh tế chậm lại và gây áp lực lạm phát gia tăng trên toàn thế giới. Cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ để kiềm chế lạm phát, các chính sách cấm vận Nga, biến đổi khí hậu, thất nghiệp gia tăng,... đã gây nên suy thoái kinh tế trầm trọng hơn trên toàn cầu.

Liên minh Châu Âu đã ban hành Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) vào năm 2023 đưa ra quy định đánh thuế carbon đối với các hàng hoá xuất khẩu vào thị trường này dựa trên cường độ phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất, đặt ra yêu cầu ngành phân bón phải tăng cường minh bạch và giảm phát thải CO_2. Ngoài ra, những hướng dẫn từ Hiệp hội chuyên ngành như Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA) cũng liên tục khuyến khích các công ty phân bón trên thế giới chú trọng vào việc áp dụng các công nghệ sản xuất phân bón mới, hướng tới việc tối ưu hóa hiệu suất và bền vững.

Xu hướng dịch chuyển của các công ty phân bón trên thế giới hướng tới việc tạo ứng dụng sản xuất hydro xanh, sử dụng các nguyên liệu đầu vào và năng lượng sạch, sử dụng phân bón hiệu quả và bền vững, phân bón hữu cơ và các giải pháp phân bón thông minh để giúp tối ưu hóa việc cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng và giảm thiểu tác động môi trường.

BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC (tiếp theo)

Trong nước, tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2024 đạt 7,09% , một số điểm sáng sẽ đóng góp chính vào tốc độ tăng trong năm gồm:





Phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường đang là xu hướng toàn cầu nhằm sử dụng tài nguyên hiệu quả, giảm phát thải, sản xuất ra sản phẩm an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng. Xu hướng thiên về các sản phẩm hữu cơ, vi sinh thân thiện với môi trường với trọng tâm là môi trường xanh và sạch. Việt Nam có tới gần 80% dân số tham gia sản xuất, nông nghiệp không chỉ là ngành chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu mà còn là ngành gây ra phát thải khí nhà kính rất lớn. Với trách nhiệm giảm phát thải để góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu, hướng tới nền kinh tế xanh, nông nghiệp Việt Nam đang từng bước chuyển đổi mô hình sản xuất đáp ứng xu thế tăng trưởng xanh, tiêu dùng xanh.

Trong nước, chúng tôi cũng là đối tượng chịu ảnh hưởng từ các quy định về giảm phát thải khí nhà kính; kiểm kê khí nhà kính cũng như công bố thông tin liên quan đến môi trường và xã hội. Điều này đòi hỏi chúng tôi phải không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, tiết giảm phát thải năng lượng để đáp ứng tốt các yêu cầu về giảm phát thải và công khai những thông tin này.

Tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ đã ban hành Quyết định 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 phê duyệt Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030" hướng tới mục tiêu đưa phát triển xanh, giảm phát thải sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia vào các dự án phát triển bền vững. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ozone theo cam kết tại Hội nghị COP26.



Trong năm 2024, PVCFC tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới với các dòng sản phẩm mới giúp cải tạo đất, giảm thất thoát, nâng cao hiệu quả kinh tế sử dụng phân bón; các hoạt động tiết kiệm năng lượng tại nhà máy, giảm phát thải khí CO_2 ra ngoài môi trường và nghiên cứu công nghệ sản xuất hydro xanh ứng dụng vào trong sản xuất phân bón.

Dù gặp nhiều thách thức, chúng tôi hiểu và tự hào là một phần của xu hướng này, với cam kết mạnh mẽ về một tương lai bền vững cho ngành nông nghiệp.

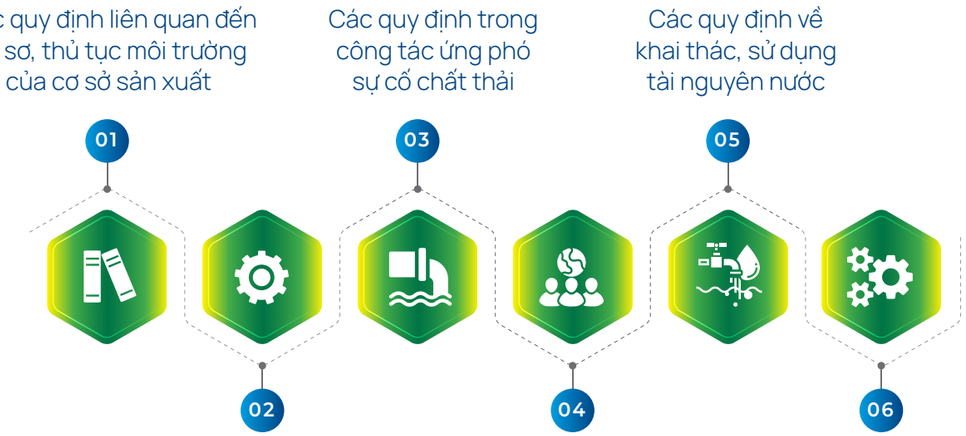
TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

GRI 2-27

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Chúng tôi đã xây dựng một khung quản lý rủi ro chặt chẽ với nhiều lớp kiểm soát, đảm bảo nhận diện và ứng phó hiệu quả với các rủi ro môi trường và xã hội. Hệ thống này giúp chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành, đồng thời duy trì hoạt động kinh doanh bền vững và có trách nhiệm.

Trong suốt năm 2024, PVCFC luôn cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, cụ thể như:



PVCFC luôn đặt trọng tâm vào việc duy trì và nâng cao những chuẩn mực đã đạt được đồng thời không ngừng cải thiện để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường. Tinh thần, trách nhiệm và quyết tâm cải tiến chính là kim chỉ nam giúp PVCFC thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, PVCFC đã nhận được chứng nhận Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 – Hệ thống quản lý môi trường và PVCFC đã ban hành Chính sách chất lượng, an toàn, môi trường; ban hành các quy định, quy trình hướng dẫn thực thi, thực hiện công tác giám định và thử nghiệm để kiểm soát môi trường tại khu vực sản xuất và các khu vực khác có hoạt động của PVCFC. Các chính sách, quy định, quy trình được phổ biến rộng rãi tới toàn thể người lao động nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng, môi trường sống...

Tất cả các nguồn thải của Nhà máy được kiểm soát chặt chẽ và được giảm thiểu tối đa về số lượng và kiểm soát chất lượng luôn đạt quy định cho phép trước khi thải ra môi trường, cụ thể như sau:

Trong năm 2024, PVCFC không ghi nhận bất kỳ hành vi vi phạm quy định pháp luật nào liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ XÃ HỘI



Chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến lao động, bảo hiểm xã hội và an toàn vệ sinh lao động. Các quy định này bao gồm Bộ luật Lao động năm 2019 và các nghị định, thông tư liên quan đến điều kiện lao động, quan hệ lao động, cũng như các vấn đề liên quan đến tuổi nghỉ hưu và mức lương tối thiểu. Chúng tôi đảm bảo rằng mọi quy định về hợp đồng lao động, thời gian làm việc và nghỉ ngơi, cũng như các công việc có ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động đều được tuân thủ đúng quy định.



Ngoài ra, chúng tôi tuân thủ các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, nhằm đảm bảo quyền lợi và an sinh xã hội cho tất cả người lao động. Chúng tôi thực hiện các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và các nghị định hướng dẫn, bao gồm cả những quy định về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Những thông tư hướng dẫn chi tiết về các quyền lợi, nghĩa vụ và quy trình liên quan đến các loại bảo hiểm này đều được áp dụng chặt chẽ trong hoạt động của doanh nghiệp.



Chúng tôi cũng chú trọng đến việc đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động, tuân thủ Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 cùng các nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan. Chúng tôi thực hiện các quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn cho người lao động, và quan trắc môi trường lao động để đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Ngoài ra, chúng tôi tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chính sách bồi dưỡng cho người lao động làm việc trong điều kiện nguy hiểm hoặc có yếu tố gây hại. Tất cả những biện pháp này đều nhằm đảm bảo an toàn và quyền lợi tối đa cho người lao động trong doanh nghiệp.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

GRI 2-26, 28, 29, 30

PVCFC luôn chú trọng vào việc xây dựng và phát triển quan hệ hợp tác, chia sẻ và gắn kết lợi ích với các bên liên quan. Do đó, chúng tôi luôn tìm hiểu nguyện vọng và sự quan tâm của các bên liên quan qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau. Từ đó chúng tôi có thể nhận diện, đánh giá mức độ ưu tiên của các bên liên quan và xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

QUY TRÌNH NHẬN DIỆN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bước 1

Xác định các bên liên quan chính: PVCFC xác định tất cả các bên liên quan chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động, quyết định hoặc kết quả kinh doanh của PVCFC. Theo đó, các bên liên quan được PVCFC xác định bao gồm:

- Cổ đông – Nhà đầu tư
- Đối tác
- Khách hàng
- Nhà cung ứng
- Cộng đồng, xã hội
- Ngân hàng/Chủ nợ
- Chính quyền, cơ quan Nhà nước
- Báo chí truyền thông
- Người lao động

Bước 2

Thu thập ý kiến đóng góp của các bên liên quan: PVCFC tương tác với các bên liên quan thông qua nhiều phương pháp khác nhau như khảo sát, phỏng vấn, đối thoại định kỳ với người lao động; hội thảo nông dân và đại lý; gặp gỡ nhà đầu tư; tổ chức Đại hội cổ đông định kỳ hàng năm/đột xuất hoặc trên nền tảng trực tuyến qua website https://www.pvcfc.com.vn với thông tin đầy đủ địa chỉ trụ sở; văn phòng đại diện và số điện thoại liên lạc để thu thập ý kiến đóng góp, phản hồi, mối quan tâm và kỳ vọng của họ. Ngoài ra, công ty có các ứng dụng khác như app 2Nông - Kết nối nông nghiệp (2nong.vn) để thông tin thị trường mùa vụ, giá vật tư nông sản, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, bón phân, hướng dẫn mua hàng, chăm sóc khách hàng...

Bước 3

Ưu tiên mối quan tâm của các bên liên quan: Chúng tôi tiến hành phân tích thông tin đầu vào thu thập được từ các bên liên quan để xác định các chủ đề, xu hướng và ưu tiên chung. Sau đó, chúng tôi dựa vào các yếu tố như tầm quan trọng của vấn đề, tác động của vấn đề đối với PVCFC và các bên liên quan, tính cấp bách và tính khả thi để tiến hành xác định mức độ ưu tiên các mối quan tâm của các bên liên quan.

Bước 4

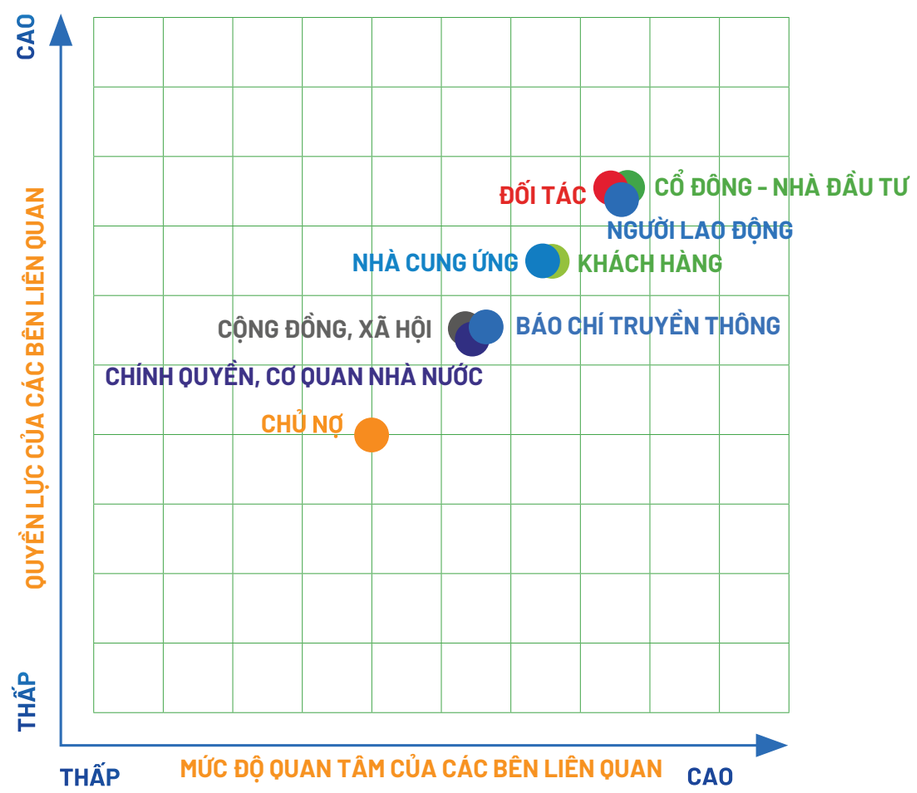
Xây dựng kế hoạch hành động: Sau khi xác định được các ưu tiên, chúng tôi triển khai các kế hoạch hành động nhằm giải quyết những mối quan tâm được ưu tiên thông qua việc nêu rõ các mục tiêu, chiến lược và mốc thời gian cụ thể để giải quyết các mối quan tâm của các bên liên quan; đồng thời phân công trách nhiệm cho các bên liên quan và phân bổ nguồn lực phù hợp.

Bước 5

Tương tác và truyền đạt về hành động: PVCFC truyền đạt kết quả của quá trình ưu tiên và kế hoạch hành động cho các bên liên quan một cách minh bạch và thường xuyên nhằm đảm bảo sự liên kết giữa các mối quan tâm ưu tiên của các bên liên quan và mục tiêu của tổ chức.

Bước 6

Giám sát và đánh giá: PVCFC liên tục theo dõi và đánh giá tính hiệu quả các nỗ lực tham gia của các bên liên quan cũng như tiến độ đạt được trong việc giải quyết những ưu tiên của các bên liên quan.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động PVCFC
Cổ đông Nhà đầu tư	• Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư • Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời • Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán • Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp • Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư	• Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường theo luật định • Tiếp nhận qua email, fax, trực tiếp qua số điện thoại: 0290 3819 000, website: pvcfc.com.vn, mục quan hệ nhà đầu tư: https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu • Tổ chức các buổi hội nghị nhà đầu tư hàng năm, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để cổ đông và nhà đầu tư nắm rõ thông tin • Công bố thông tin trên website của Công ty: www.pvcfc.com.vn. • Tham gia các diễn đàn, hội thảo nhà đầu tư nhằm chia sẻ thông tin, cơ hội đầu tư	• Thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư và tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. • Việc trao đổi, tiết lộ thông tin phải công bằng, đảm bảo cơ hội đầu tư ngang bằng cho mọi nhà đầu tư. • Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 vào ngày 11/06/2024. • Cuộc họp có sự tham gia của các cổ đông, cá nhân nhận ủy quyền đại diện cho 79,94% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. • Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 10/01/2024.
Đối tác	• Hợp tác cùng phát triển • Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm	• Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp • Thỏa thuận trong hợp đồng hợp tác giữa hai bên	• Thực hiện trên nguyên tắc kinh doanh công bằng, chính trực, đôi bên cùng có lợi trong mọi hoạt động hợp tác kinh doanh cùng PVCFC. • Thực hiện đối xử công bằng giữa các đối tác trong và ngoài nước. • Năm 2024, PVCFC và Công ty Samsung C&T (SAMSUNG) chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược để xuất khẩu phân bón ra toàn cầu và nhập khẩu phân bón để làm nguyên liệu phục vụ sản xuất và thương mại. • Năm 2024, PVCFC ký kết chương trình hợp tác và trở thành đối tác chiến lược phân phối sản phẩm DAP chất lượng cao của Công ty TNHH Hóa chất Hồng Lân Vân Thiên Hóa.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động PVCFC
Nhà cung ứng	♣ Đối xử công bằng giữa các nhà cung ứng ♣ Hợp tác cùng phát triển ♣ Tăng trưởng bền vững ♣ Các quyền của nhà cung cấp, bao gồm quyền được thanh toán đúng tiến độ, đánh giá nhà cung cấp theo tiêu chí rõ ràng	♣ Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi qua kênh thông tin (email, điện thoại...) ♣ Thông qua các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động mua sắm, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ ♣ Thông qua hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà cung cấp ♣ Xây dựng kênh tương tác phản hồi giữa hai bên để nâng cao chất lượng sản phẩm,dịch vụ	♣ Không lạm dụng uy tín thương hiệu Công ty để chèn ép và đưa ra những yêu sách vô lý đối với nhà cung ứng, đồng thời cũng không hợp tác với các đơn vị có hành vi lôi kéo hay chi hoa hồng, tiền bồi dưỡng, hiện vật, quà tặng,... cho nhân viên PVCFC. ♣ Lựa chọn nhà cung ứng một cách công bằng dựa theo các tiêu chí yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật, không vi phạm pháp luật... Đến nay, công ty chưa phát hiện nhà cung cấp vi phạm các quy định nhà nước liên quan về môi trường, xã hội. ♣ Phân bón Cà Mau hợp tác với Nhà cung ứng thông qua quy chế, quy trình mua sắm hàng hóa/ thuê dịch vụ theo: Quyết định số 253/QĐ-PVCFC ngày 31/01/2024 về việc ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ của PVCFC; Quyết định số 3436/QĐ-PVCFC ngày 11/11/2024 về việc ban hành Quy trình mua sắm hàng hóa và thuê dịch vụ của PVCFC. ♣ PVCFC tôn trọng quyền lợi hợp pháp và hợp lý của nhà cung cấp. Chúng tôi có các chính sách để đảm bảo việc thanh toán cho nhà cung cấp bao gồm: (i) tất cả các hợp đồng đều có quy định thời hạn và điều kiện thanh toán; (ii) xây dựng quy trình nội bộ để đảm bảo khi có các yêu cầu thanh toán đáp ứng được yêu cầu thì sẽ được xử lý trong vòng 15 ngày. ♣ Công ty có kênh liên hệ tại Website từ mục Liên hệ https://www.pvcfc.com.vn/lien-he
Khách hàng Nhà nông	♣ Đảm bảo về chất lượng và minh bạch về thông tin sản phẩm ♣ Danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại và giá cả	♣ Tổ chức các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình. ♣ Tổ chức các buổi huấn luyện, bồi dưỡng cho người nông dân về kỹ thuật và sử dụng phân bón ♣ Tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi, tặng quà cho bà con nông dân ♣ Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân	♣ Lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng làm thước đo giá trị chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu trên thị trường. ♣ Đảm bảo cung cấp cho thị trường những sản phẩm chất lượng, công nghệ tiên tiến thế giới mà giá thành hợp lý, phù hợp với nhiều loại đất, nhiều loại cây trồng, thân thiện với môi trường giúp nông dân giảm giá thành và tăng hiệu quả khi sử dụng sản phẩm. ♣ Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến thế giới vào sản phẩm mới giúp nông dân đạt hiệu quả canh tác cao với chi phí tiết kiệm hợp lý. ♣ Tích cực tham gia bảo vệ khách hàng trước vấn nạn phân bón giả, kém chất lượng, truyền thông rộng rãi những phương pháp phân biệt sản phẩm chính hãng và sản phẩm giả mạo. ♣ Tổ chức các chương trình chuyên đề, tọa đàm, đối thoại với nhà nông qua truyền hình: chương trình Nâng tầm nông sản Việt với báo đài, Livestream "Mùa vàng thắng lớn", "Mùa nào cũng là mùa vàng"...
Khách hàng Nhà Phân phối, Đại lý	♣ Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng ♣ Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu	♣ Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân ♣ Ký kết hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán ♣ Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn ♣ Triển khai các chương trình chăm sóc, gắn kết với khách hàng như tổ chức thăm hỏi, tặng quà khách hàng, hoạt động tham quan, du lịch ♣ Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối ♣ Hệ thống tổng đài điện thoại	♣ Tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như: khuyến mãi, tặng quà cho bà con nông dân từ chương trình "Mùa vàng Thắng lớn", Chương trình Flash sale,... ♣ Thành lập tổng đài điện thoại miễn phí: 1800 888 606 và Fanpage, Website để thu nhận thông tin phản hồi trực tiếp của nông dân. ♣ Ký kết hợp đồng đại lý, hợp đồng mua bán với đối tác khắp cả nước, Campuchia. ♣ Tương tác, trao đổi, thu thập thông tin của khách hàng về nhu cầu và nguyện vọng mong muốn. ♣ Triển khai các chương trình chăm sóc, gắn kết với khách hàng như tổ thăm hỏi, tặng quà khách hàng, hoạt động tham quan, du lịch. ♣ Kết nối, giao lưu giữa các đại lý phân phối thông qua Hội nghị khách hàng, thăm hỏi đại lý, khách hàng C1, C2,...

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động PVCFC
Cộng đồng xã hội	♣ Thực thi các quy định về môi trường đảm bảo an toàn PCCC và an toàn môi trường tại các nhà máy sản xuất phân bón ♣ Sản phẩm có chất lượng tiên tiến, thân thiện với môi trường ♣ Đóng góp vào sự phát triển của địa phương nơi PVCFC hoạt động	♣ Phối hợp với chính quyền địa phương ♣ Phổ biến và nâng cao nhận thức về an toàn môi trường ♣ Trao đổi song phương qua các sự kiện	♣ Thực hiện sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn và an sinh xã hội: Triển khai mô hình trình diễn trải nghiệm, thử nghiệm các sản phẩm phân bón mới giúp nông dân tiết kiệm chi phí sản xuất, gia tăng năng suất cây trồng. ♣ Triển khai các chương trình, hoạt động an sinh xã hội hàng năm: học bổng, xây trường học, cầu, đường,... cho các địa phương trên khắp cả nước. ♣ Tài trợ cho các sự kiện, hoạt động của các cơ quan liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phân bón,... ♣ Để đảm bảo chất lượng chất thải đầu ra không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh theo các quy định của Bộ Tài nguyên Môi trường. ♣ Trong năm 2024, dữ liệu trạm quan trắc nước thải, trạm nước làm mát thải, trạm quan trắc khí thải tại ống khói tạo hạt và dữ liệu trạm quan trắc khí thải tại ống khói Amoniac và trạm quan trắc khí thải tại ống khói NPK được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau (trừ những ngày Nhà máy dừng do bảo dưỡng và do sự cố mạng internet công ty bị lỗi) và kết quả ghi nhận không có thông số nào vượt giới hạn cho phép.
Chính quyền, cơ quan nhà nước	♣ Đóng góp vào ngân sách Nhà nước ♣ Thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp ♣ Triển khai và ủng hộ chủ trương của Nhà nước ♣ Thượng tôn pháp luật ♣ Phát triển kinh tế địa phương và phát triển ngành	♣ Thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh ♣ Đóng góp ý kiến về các văn bản, quyết định, luật do các cơ quan Nhà nước ban hành ♣ Phối hợp với các đoàn kiểm tra của các Bộ, Ban, Ngành giải trình về các vấn đề liên quan, khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có) theo yêu cầu, khuyến nghị của các đoàn kiểm tra ♣ Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước triển khai hoạt động về phòng chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng ♣ Tham gia vào các tổ chức, hiệp hội như: Hiệp hội Phân bón Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ dầu khí ♣ Tham gia hội nghị, hội thảo chuyên ngành do các Bộ, Ban, Ngành tổ chức	♣ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về thuế, bảo vệ môi trường, an toàn lao động,... ♣ Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện các giai đoạn đúng tiến độ, đóng góp vào ngân sách Nhà nước và giải quyết việc làm cho lao động địa phương. ♣ Đưa ra đề xuất điều chỉnh phù hợp đối với các chính sách, quy định còn nhiều bất cập khi đi vào triển khai thực hiện, giúp Chính phủ và chính quyền các cấp ngày càng thực hiện tốt hơn công tác quản lý.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động PVCFC
Báo chí truyền thông	♣ Thông tin minh bạch, chính xác, kịp thời	♣ Công bố thông tin công khai, minh bạch với cơ quan báo chí trên phương tiện truyền thông đại chúng ♣ Gặp gỡ và trả lời phỏng vấn báo chí theo yêu cầu (trực tiếp, gián tiếp) ♣ Thực hiện thông cáo báo chí, tổ chức họp báo khi có sự kiện cần công bố ♣ Cập nhật thường xuyên tin tức, sự kiện quan trọng trên website của Công ty ♣ Hoàn thiện nội dung bằng tiếng Anh trên website ww.pvcfc.com.vn	♣ Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên nguyên tắc minh bạch và hợp pháp. ♣ Các thông điệp, thông tin cung cấp đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, đầy đủ và khách quan, giúp báo chí có thông tin chính xác về tình hình hoạt động của Công ty. ♣ Đưa ra những thông tin, khuyến cáo về tình trạng phân bón giả/phân bón kém chất lượng để báo chí kịp thời truyền thông đến bà con nông dân: Cách phân biệt hàng chính hãng và hàng giả/ kém chất lượng trên mạng xã hội,...
Người lao động	♣ Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động ♣ Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử ♣ Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân ♣ Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp	♣ Khảo sát thường niên về môi trường, điều kiện làm việc ♣ Hội nghị người lao động hàng năm ♣ Các cuộc họp tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm ♣ Tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn, nâng cao kỹ năng, kiến thức ♣ Truyền thông nội bộ hiệu quả ♣ Cơ chế trao đổi trực tiếp, giải quyết khiếu nại ♣ Ban hành và thực thi các chính sách ♣ Thông tin và tham vấn hai chiều	♣ Ban hành Thỏa ước lao động tập thể. ♣ Thành lập các tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ... ♣ Lấy ý kiến thông qua email, báo cáo khảo sát... ♣ Tổ chức chương trình bình chọn cá nhân, tập thể tiêu biểu. ♣ Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền An toàn - Sức khỏe - Môi trường cho CBCNV. ♣ Triển khai các chương trình thuộc Dự án "Tái tạo văn hóa PVCFC" đến CBCNV. ♣ Xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, các buổi tọa đàm với chuyên gia cho CBCNV. ♣ Tổ chức các hoạt động nội bộ Công ty: Văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch... ♣ Tuyên truyền, vận động nhân viên tham gia các chương trình an sinh xã hội người nghèo, gia đình chính sách, trẻ em nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa... ♣ Kênh Workplace để CBCNV có kênh tương tác nội bộ. ♣ Hệ thống đào tạo Elearning để CBCNV tham gia học tập và đào tạo

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	Các mối quan tâm	Phương thức tiếp cận	Hành động PVCFC
Chủ nợ	♣ Khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. ♣ Chỉ số tài chính ở trong điều kiện tốt để duy trì khả năng thanh toán ♣ Triển vọng của doanh nghiệp trong tương lai ♣ Biện pháp quản lý và hạn chế các rủi ro tiềm ẩn ♣ Tuân thủ các cam kết, điều khoản trong các hợp đồng ♣ Đảm bảo doanh nghiệp hoàn thành các nghĩa vụ đã thỏa thuận ♣ Cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và minh bạch	♣ Tổ chức các cuộc họp định kỳ với các chủ nợ chính để cập nhật tình hình, thông tin và tham vấn ý kiến ♣ Gửi báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh và các thông tin liên quan đến tình hình doanh nghiệp ♣ Tổ chức các buổi gặp gỡ, sự kiện để tăng cường tương tác và quan hệ	♣ Quy chế quản lý tài chính của PVCFC cam kết việc đáp ứng các nghĩa vụ nợ đúng hạn với các chủ nợ. ♣ Chủ động trao đổi, giải thích về tình hình hoạt động và kế hoạch kinh doanh. ♣ Duy trì liên lạc thường xuyên, cung cấp thông tin về kế hoạch sản xuất, kinh doanh. ♣ Xây dựng kế hoạch hợp tác dài hạn, chia sẻ rủi ro. ♣ Công bố thông tin tài chính và hoạt động một cách minh bạch và định kỳ. ♣ HĐQT PVCFC đã ra nghị quyết số 2407/NQ-PVCFC ngày 07/08/2024 trong đó nêu rõ về các biện pháp đảm bảo quyền của chủ nợ mà PVCFC sẽ áp dụng tùy thuộc vào hoàn cảnh và đàm phán cụ thể với chủ nợ. Cụ thể như sau: Sử dụng tài sản thế chấp là tài sản của PVCFC để đảm bảo cho các khoản nợ; Sử dụng bảo lãnh tín chấp hoặc các hình thức khác theo thỏa thuận với chủ nợ; Thỏa thuận với các chủ nợ về việc đảm bảo duy trì và đáp ứng các hệ số tài chính như: tỷ lệ nợ/vốn CSH, tỷ lệ bao phủ lãi suất, tỷ lệ thanh toán hiện hành...;Thỏa thuận với các chủ nợ về các nhóm biện pháp đảm bảo cho tài sản được tài trợ bởi chủ nợ như việc mua bảo hiểm, bảo dưỡng tài sản...; Báo cáo định kỳ về việc thực hiện các điều khoản bảo đảm cũng như công bố thông tin về các biện pháp bảo đảm việc thực hiện quyền của chủ nợ.

Cổ đông Nhà đầu tư · Đối tác · Nhà cung ứng · Khách hàng Nhà nông · Khách hàng Nhà phân phối, Đại lý · Cộng đồng xã hội · Chính quyền, cơ quan nhà nước · Báo chí truyền thông · Người lao động · Chủ nợ

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

GRI 3

Xác định lĩnh vực trọng yếu giúp PVCFC tối ưu hóa nguồn lực, tập trung vào các tác động quan trọng nhất và nâng cao hiệu quả phát triển bền vững. Đây không chỉ là cơ sở để Công ty quản trị rủi ro, mà còn là bước đi chiến lược nhằm tạo ra giá trị bền vững cho nền nông nghiệp và cộng đồng.

PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Để đảm bảo các nỗ lực và nguồn lực của PVCFC tạo ra kết quả cao nhất trong các hoạt động PTBV, PVCFC thực hiện đánh giá và xác định các chủ đề trọng yếu dựa theo tiêu chuẩn GRI 3, phiên bản GRI 2021. Theo đó, các chủ đề PTBV trọng yếu được xác định thông qua 4 bước chính

Bước 1: Phân tích bối cảnh

Để hiểu rõ các vấn đề bên trong và bên ngoài có thể ảnh hưởng đến các vấn đề PTBV của doanh nghiệp, PVCFC đã thực hiện các hoạt động nhằm phân tích và hiểu bối cảnh:

- Phân tích thị trường, phân tích ngành Phân bón.
- Xác định các bên có lợi ích liên quan.
- Phân tích các hoạt động sản xuất kinh doanh, sản phẩm, thị trường.
- Phân tích các bối cảnh tác động đến các hoạt động PTBV, quốc tế, Việt Nam và theo ngành.
- Tham vấn ý kiến khách hàng, đối tác và cổ đông, nhà đầu tư, để tiến hành phân tích.
- Tham vấn ý kiến chuyên gia, đơn vị tư vấn trong các dự án chiến lược cụ thể.

Bước 2: Xác định các tác động thực tế và tiềm tàng

- Dựa trên các bối cảnh trên, Chúng tôi xác định các tác động của các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ở góc độ môi trường và xã hội thực tế và tiềm tàng ở trên cả góc độ tích cực và tiêu cực. Các yếu tố này được xác định thông qua nhiều nguồn thông tin, từ các báo cáo đánh giá, phân tích nội bộ cho đến các báo cáo và đánh giá ở bên ngoài. Chúng tôi cũng tham khảo ý kiến của các bên có lợi ích liên quan về các vấn đề mà họ cho rằng Công ty cần phải chú ý ở góc độ môi trường và xã hội.



Bước 3: Đánh giá mức độ trọng yếu của các tác động

- Đối với các tác động tiêu cực thực tế, mức độ trọng yếu của các tác động này được đo lường thông qua hậu quả mà nó gây ra trên các lĩnh vực tài chính và phi tài chính.
- Đối với các tác động tiêu cực tiềm tàng, mức độ trọng yếu của các tác động này được đo lường thông qua 2 nhóm yếu tố chính: hậu quả mà nó có thể tạo ra và khả năng xảy ra. Cách đánh giá này tương tự như cách Chúng tôi thực hiện trong khung quản lý rủi ro doanh nghiệp (ERM) của Chúng tôi.
- Các tác động tích cực được Chúng tôi đo lường thông qua quy mô và phạm vi mà các ảnh hưởng tích cực này được tạo ra trên thực tế cũng như tiềm tàng.
- Trong khi đánh giá tính trọng yếu của các tác động, Chúng tôi cũng tính đến quan điểm của các bên có lợi ích liên quan.
- Việc đánh giá mức độ trọng yếu của các tác động giúp Chúng tôi tập trung nguồn lực cho các hành động tạo ra hiệu quả tốt nhất cũng như giúp Chúng tôi xác định thứ tự ưu tiên của các nội dung báo cáo.

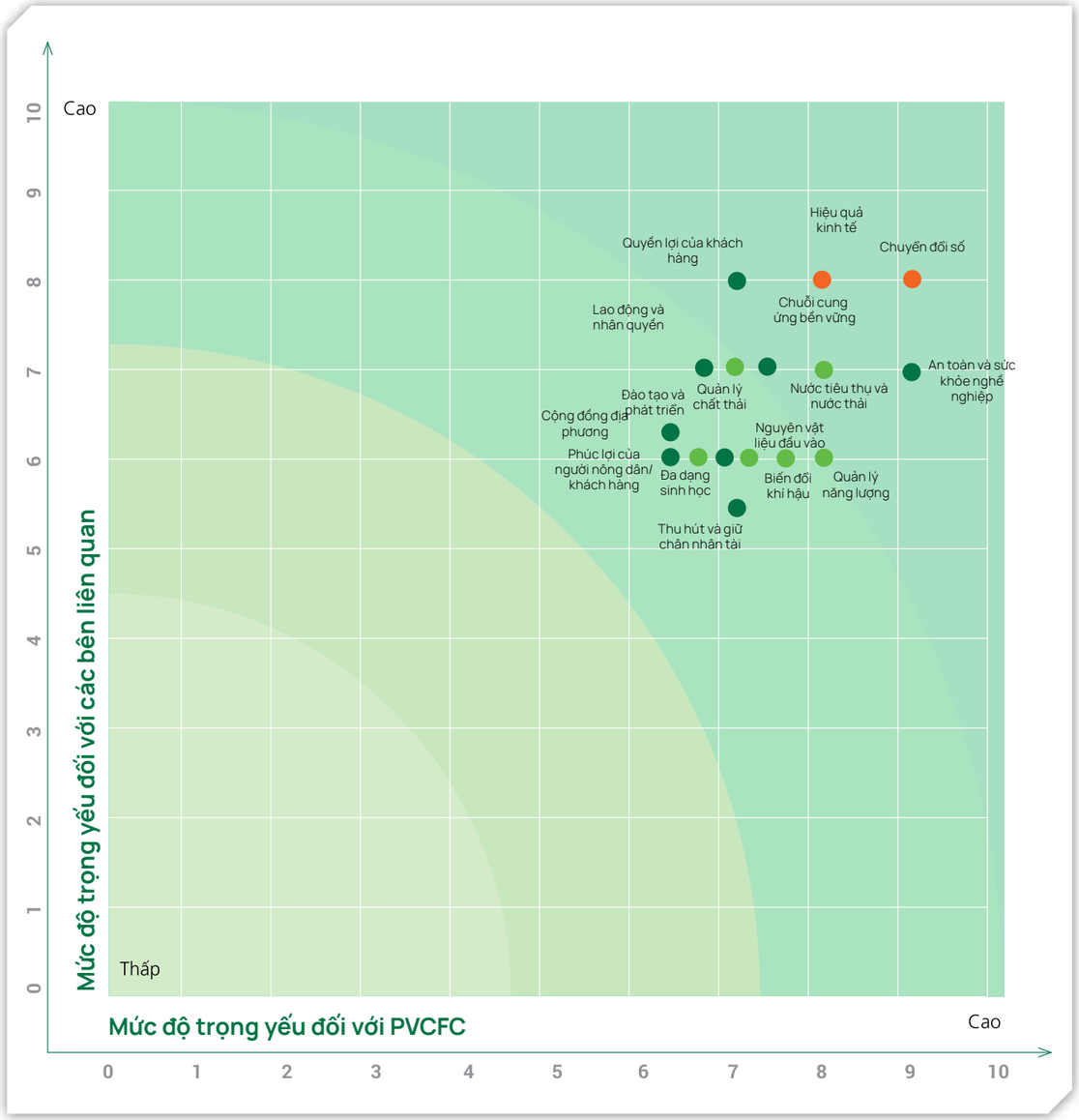
Bước 4: Ưu tiên các chủ đề trọng yếu cho mục đích báo cáo

- Dựa trên mức độ trọng yếu của các tác động ở bước 3, Chúng tôi lập danh sách các chủ đề có mức trọng yếu cao dựa trên cả góc nhìn của Công ty cũng như góc nhìn của các bên có lợi ích liên quan.
- Các chủ đề trọng yếu này sẽ được rà soát, đánh giá phê duyệt bởi Ban TGĐ và HĐQT.



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MA TRẬN MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU CỦA CÁC LĨNH VỰC



● Quản trị ● Môi trường ● Xã hội



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Dựa trên ma trận mức độ trọng yếu, chúng tôi đã xác định được các lĩnh vực trọng yếu như mô tả dưới đây. Chúng tôi cũng gắn kết các lĩnh vực trọng yếu này với các mục tiêu Phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG) để cho phép đánh giá được các đóng góp của chúng tôi và việc hoàn thành mục tiêu này.

	LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	CÁC MỤC TIÊU SDGs	TẦM QUAN TRỌNG	CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG CHÍNH
QUẢN TRỊ	Hiệu quả kinh tế	1 XÓA NGHÈO; 13 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU; 17 HIỆN THỰC HÓA CÁC MỤC TIÊU	Đạt được hiệu quả cao trong các hoạt động kinh doanh là yếu tố then chốt đối với PVCFC, vì thông qua đó, Công ty không chỉ tạo ra giá trị bền vững và thịnh vượng cho các bên liên quan mà còn đóng góp tích cực vào các mục tiêu phát triển bền vững.	☘ Tổng tài sản ☘ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ☘ Tổng doanh thu hợp nhất ☘ Đóng góp ngân sách nhà nước ☘ Tổng ngân sách an sinh xã hội
	Chuyển đổi số	9 CÔNG NGHIỆP, ĐỔI MỚI VÀ HẠ TẦNG	Chuyển đổi số không chỉ là một xu hướng mà còn là một yếu tố then chốt để doanh nghiệp đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Tại PVCFC, ứng dụng công nghệ số đã tạo nền tảng vững chắc cho quản trị hiệu quả, tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, cải tiến công tác quản trị sản xuất, nâng cao hiệu suất kinh doanh và cải thiện chất lượng dịch vụ đến khách hàng. Thông qua thu thập, phân tích dữ liệu về thời tiết, đất đai và nhu cầu của khách hàng, chúng tôi có thể đưa ra các khuyến nghị về loại phân bón phù hợp, giúp nông dân tăng năng suất và chất lượng cây trồng. Việc xây dựng nền tảng thương mại điện tử cũng giúp chúng tôi mở thêm kênh tiếp cận trực tiếp với nông dân, cung cấp các giải pháp tư vấn kỹ thuật và hỗ trợ khách hàng hiệu quả hơn.	☘ Thông tin về hệ sinh thái công nghệ thông tin tại PVCFC và các dự án tích hợp công nghệ số/AI tiêu biểu
MÔI TRƯỜNG	Nước tiêu thụ và nước thải	12 SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM; 6 NƯỚC SẠCH & VỆ SINH	Quản lý không hiệu quả nước tiêu thụ và nước thải có thể gây ra rủi ro cho hoạt động của Công ty, như gián đoạn trong chuỗi cung ứng hoặc thiệt hại về danh tiếng do sự cố môi trường. Bằng cách thực hiện các biện pháp giảm mức tiêu thụ nước và tái chế nước thải, PVCFC không chỉ giảm thiểu tác động đến môi trường mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với sự phát triển bền vững.	☘ Tổng lượng nước thải/nước tiêu thụ/nước thất thoát ☘ Số lượng sự cố không tuân thủ liên quan đến giấy phép, tiêu chuẩn và quy định về chất lượng nước ☘ Lượng nước sản phẩm tiêu hao trên 1 tấn sản phẩm
	Nguyên vật liệu đầu vào	7 NĂNG LƯỢNG SẠCH & BỀN VỮNG; 8 GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ; 12 SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM	Nguyên liệu đầu vào của PVCFC chủ yếu là khí tự nhiên từ nguồn nhiên liệu hóa thạch. PVCFC không ngừng cải tiến/cải hoán và tối ưu hóa quy trình sản xuất để tiết kiệm nguyên liệu, giảm thiểu rủi ro thất thoát và đang tích cực tìm kiếm các nguồn nguyên liệu thay thế nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.	☘ Tỷ lệ permeate gas thu hồi làm nguyên nhiên liệu

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)



MÔI TRƯỜNG

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	CÁC MỤC TIÊU SDGs	TẦM QUAN TRỌNG	CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG CHÍNH
Biến đổi khí hậu	3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH; 12 SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM; 13 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng sâu rộng đến ngành Nông nghiệp, tác động đến năng suất cây trồng, tỷ lệ sâu bệnh và độ phì nhiêu của đất. Biến đổi khí hậu cũng có thể làm giảm sản lượng nông nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của PVCFC. Ngoài ra, quá trình sản xuất và sử dụng phân bón góp phần phát thải khí nhà kính, đặc biệt là N_2O và CO_2. Điều này vừa tạo ra thách thức vừa mở ra cơ hội cho PVCFC trong việc cải tiến các sản phẩm phù hợp với điều kiện khí hậu thay đổi, đồng thời giảm khí thải từ sản xuất phân bón, góp phần thúc đẩy nền nông nghiệp Việt Nam phát triển theo hướng an toàn và bền vững.	• Phát thải trực tiếp/gián tiếp • Lượng phát thải các chất ô nhiễm không khí • Cường độ phát thải trên một tấn sản phẩm
Quản lý năng lượng	7 NĂNG LƯỢNG SẠCH & BỀN VỮNG; 8 GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ; 12 SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM; 13 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Quy trình sản xuất phân bón yêu cầu một lượng năng lượng lớn, đặc biệt trong các công đoạn như gia nhiệt, sấy khô và phản ứng hóa học. Việc quản lý năng lượng hiệu quả không chỉ giúp giảm chi phí mà còn duy trì tính cạnh tranh của PVCFC. Đồng thời, sản xuất và tiêu thụ năng lượng là nguyên nhân chính dẫn đến phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực đến môi trường. Bằng cách tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng và chuyển đổi sang các nguồn năng lượng sạch hơn, PVCFC có thể giảm thiểu tác động môi trường và góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.	• Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm • Các nguồn năng lượng tiêu thụ
Quản lý chất thải	3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH; 6 NƯỚC SẠCH & VỆ SINH; 12 SẢN XUẤT & TIÊU DÙNG CÓ TRÁCH NHIỆM; 15 TÀI NGUYÊN ĐẤT	Quá trình sản xuất phân bón phát sinh nhiều loại chất thải như chất thải rắn, nước thải và khí thải. Việc quản lý chất thải hiệu quả là yếu tố quan trọng để giảm thiểu tác động đến môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm không khí, đất, nước, và bảo vệ hệ sinh thái cũng như sức khỏe con người.	• Lượng chất thải nguy hại được tạo ra • Tỷ lệ phần trăm được tái chế
Đa dạng sinh học	6 NƯỚC SẠCH & VỆ SINH; 15 TÀI NGUYÊN ĐẤT	Đa dạng sinh học đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự bền vững và khả năng phục hồi dài hạn của hệ thống nông nghiệp và sản xuất phân bón. Bằng cách thấu hiểu tầm quan trọng của đa dạng sinh học và lồng ghép các hoạt động bảo tồn vào chiến lược kinh doanh, PVCFC có thể đóng góp tích cực vào các mục tiêu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và đảm bảo an ninh lương thực.	• Doanh thu từ các sản phẩm phân bón chậm tan, phân bón vi sinh, phân hữu cơ, bao gồm cả sản phẩm tự sản xuất và sản phẩm tự doanh

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	CÁC MỤC TIÊU SDGs	TẦM QUAN TRỌNG	CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG CHÍNH
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH; 8 GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ	PVCFC luôn đặt sức khỏe và sự an toàn của mọi người lên hàng đầu. Việc quản lý hiệu quả an toàn và sức khỏe nghề nghiệp không chỉ bảo vệ Công ty khỏi các tổn thất về tài chính, nhân lực và vật lực mà còn giúp tránh được những hậu quả pháp lý tiềm tàng.	• Số lượng vụ tai nạn lao động dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong • Số lượng người lao động được tổ chức tự huấn luyện an toàn vệ sinh lao động • Sự cố vận chuyển • Số lượng sự cố an toàn quy trình • Tần suất khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV
Đào tạo và phát triển	5 BÌNH ĐẲNG GIỚI; 8 GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ	Nguồn nhân lực là nền tảng vững chắc giúp chúng tôi thực hiện các kế hoạch và mục tiêu chiến lược. Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cùng với các chính sách thu hút và giữ chân nhân tài là yếu tố quan trọng để tạo sự gắn kết lâu dài giữa CBCNV và PVCFC, qua đó thúc đẩy thành công hiện tại và sẵn sàng đối mặt với những thách thức cũng như nắm bắt cơ hội trong tương lai.	• Số giờ đào tạo trung bình cho một nhân viên • Tỷ lệ CBCNV được đào tạo • Tỷ lệ thực hiện kế hoạch đào tạo theo ngân sách • Tỷ lệ nhân sự được đánh giá hiệu quả công việc định kỳ
Thu hút và giữ chân nhân tài	3 CUỘC SỐNG KHỎE MẠNH; 5 BÌNH ĐẲNG GIỚI; 8 GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ		• Mức độ hài lòng chung với môi trường làm việc • Tiền lương bình quân của NLĐ • Tổng chi phí nộp các khoản bảo hiểm cho cơ quan Bảo hiểm xã hội • Tỷ lệ nghỉ việc
Chuỗi cung ứng bền vững	8 GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN KINH TẾ; 13 ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Việc quản lý chuỗi cung ứng bền vững góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tối ưu hóa chi phí vận hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong toàn bộ chuỗi cung ứng.	• Số trường hợp nhà cung cấp không tuân thủ pháp luật

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU (tiếp theo)

XÃ HỘI

LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	CÁC MỤC TIÊU SDGs	TẦM QUAN TRỌNG	CÁC CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG CHÍNH
Quyền của người lao động		Việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động không chỉ nhằm xây dựng một môi trường làm việc ổn định và toàn diện cho PVCFC mà còn cho tất cả các bên liên quan. Điều này góp phần thúc đẩy công bằng xã hội và khuyến khích hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp tại Việt Nam.	♣ Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên.
Cuộc sống thịnh vượng hơn cho người nông dân/khách hàng		Sự quan tâm đến lợi ích của người nông dân giúp PVCFC nắm bắt rõ hơn các nhu cầu, mối quan tâm và những thách thức cụ thể mà nông dân/khách hàng đang đối mặt. Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các sản phẩm, chương trình, dịch vụ và chính sách phù hợp, kịp thời đáp ứng yêu cầu của nông dân/khách hàng. Đồng thời, PVCFC luôn cam kết bảo vệ quyền lợi của khách hàng một cách tối ưu.	♣ Số lượng hội thảo cập nhật kiến thức, giới thiệu sản phẩm cho nông dân/khách hàng
Cộng đồng địa phương		Các chương trình kết nối cộng đồng sẽ tạo dựng niềm tin và tăng cường mối quan hệ giữa PVCFC và cộng đồng. Đồng thời, đây cũng là yếu tố quan trọng giúp PVCFC đóng góp vào việc xây dựng một cộng đồng thịnh vượng, thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội	♣ Số tiền đầu tư vào các hoạt động CSR
Quyền lợi của khách hàng		Công ty cam kết bảo vệ quyền lợi của khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm phân bón chất lượng cao, an toàn cùng với nhiều phúc lợi bổ sung. Mọi hoạt động đều hướng đến xây dựng quan hệ minh bạch, trách nhiệm và bền vững, giúp khách hàng nâng cao năng suất, bảo vệ đất đai và phát triển kinh tế lâu dài.	♣ Số lượng khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm ♣ Sản lượng sản phẩm theo phân khúc báo cáo

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 2-22



TỔNG QUAN

PVCFC xác định định hướng chiến lược PTBV của mình dựa trên các yếu tố sau:

- Tầm nhìn và sứ mệnh của Công ty
- Chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty
- Định hướng chiến lược PTBV được HĐQT PVCFC phê duyệt
- Phân tích bối cảnh PTBV ở quy mô quốc tế, trong nước cũng như trong ngành Phân bón
- Phân tích tác động của các hoạt động của PVCFC xuyên suốt chuỗi giá trị của Công ty
- Phân tích kỳ vọng và mối quan tâm của các bên có lợi ích liên quan
- Phân tích các quy định của luật pháp Việt Nam

Định hướng PTBV của PVCFC đảm bảo gắn với tầm nhìn, mục tiêu chung là tạo ra giá trị thực cho các đối tượng có lợi ích liên quan và tính đến các xu hướng của ngành và thế giới bao gồm nhưng không giới hạn ở các vấn đề như Biến đổi khí hậu, năng lượng, kinh tế tuần hoàn, xử lý chất thải, quyền và phúc lợi của nhân viên,...

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ

GRI 2-6

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực phân bón, các hoạt động của PVCFC có các tác động đến môi trường và xã hội xuyên suốt chuỗi giá trị. Chúng tôi ý thức được tầm quan trọng của việc nhận biết, đánh giá và quản lý tác động của các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC đến các yếu tố môi trường và xã hội xuyên suốt chuỗi giá trị của PVCFC.

Với tinh thần "Thích ứng linh hoạt - Đổi mới sáng tạo" PVCFC đã, đang và sẽ tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị, cả về "phần cứng" lẫn "phần mềm" theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tạo khả năng dự báo nhanh nhạy, chính xác cùng khả năng kiểm soát và ra quyết định phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính thích ứng cao.

PVCFC ý thức được các tác động về môi trường, xã hội từ việc sản xuất và cung ứng các nguyên vật liệu, hóa chất và dịch vụ đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, trong quá trình lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp, PVCFC không chỉ lựa chọn các nhà cung cấp theo các nhóm tiêu chí truyền thống như Tài chính, Năng lực sản xuất, dịch vụ sau bán hàng...HĐQT cam kết và duy trì việc đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp của PVCFC luôn hướng đến các yếu tố về môi trường và xã hội để phát triển trong dài hạn, theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty, tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường và xã hội cho phát triển bền vững (ESG).



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)



BỘ PHẬN HỖ TRỢ

TRỰC TIẾP: Big Data, TCKT, KTATTT, Ban Kiểm soát...
GIÁN TIẾP: QTNL, Kế hoạch Đầu tư, Thương mại...

R&D VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

- Nghiên cứu thị trường
- Nghiên cứu sản phẩm
- Phát triển sản phẩm
- Đăng ký bảo hộ

Trung tâm nghiên cứu - Phát triển

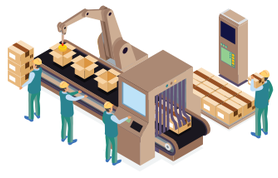
Ban dự án nghiên cứu sản phẩm mới & các giải pháp dịch vụ nông nghiệp



HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

- Sản xuất thử nghiệm (LAB)
- Sản xuất thực tế
- Kiểm soát chất lượng sản phẩm
- Xuất xưởng & lưu kho

Nhà máy Đạm Cà Mau
Nhà máy NPK Cà Mau
Nhà máy NPK Hàn-Việt



MARKETING

- Triển khai hoạt động thương hiệu
- Truyền thông sản phẩm
- Triển khai hoạt động xúc tiến bán hàng thúc đẩy sản phẩm
- Triển khai hoạt động quan hệ công chúng (PR)
- Nghiên cứu thị trường
- Dự báo thị trường

Hệ thống logistics
Tư vấn bán hàng
Gắn kết hệ thống phân phối



PHÂN PHỐI

- Phân phối sản phẩm
- Trung gian ghi nhận thông tin từ người dùng cuối

Hệ thống đại lý C1
Hệ thống đại lý C2
Các trung gian khác



TIÊU DÙNG CUỐI

B2B: Nông trường,
Hộ kinh doanh lớn, Công ty tư nhân, Chuỗi doanh nghiệp,...

B2C: Người nông dân







DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CSS

- Call Center
- CSKH
- Xử lý khiếu nại

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

R&D

Ngay từ khâu nghiên cứu, Chúng tôi đã phân tích các ảnh hưởng của sản phẩm của Chúng tôi tới các yếu tố như phát thải khí nhà kính, nước, sức khỏe đất cũng như đa dạng sinh học. Dựa trên các hiểu biết của Chúng tôi về các tác động này, Chúng tôi tạo ra các sản phẩm thân thiện hơn với môi trường và mang lại hiệu quả cho người nông dân.

NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO – SẢN XUẤT – PHÂN PHỐI

Chúng tôi hiểu được tác động của việc sử dụng nguyên liệu đầu vào tới môi trường cũng như các tác động khác trong quá trình sản xuất. Khí tự nhiên là nguồn nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất phân bón. Trong quá trình sản xuất sẽ tạo ra phát thải khí nhà kính, chất thải trong sản xuất. Do đó, Chúng tôi luôn đặt mục tiêu hàng năm về tiết giảm tiêu hao năng lượng, nâng công suất vận hành, thu hồi khí phát thải CO_2. Trong những năm qua, hàng loạt các sáng kiến đã được triển khai mang lại hiệu quả sử dụng khí tự nhiên, tiết kiệm chi phí và giảm được đáng kể lượng khí phát thải ra môi trường. Ngoài ra, việc phân phối sản phẩm ra thị trường tạo ra lượng khí thải từ phương tiện vận tải do được vận chuyển đi xa đến các đại lý và người nông dân bằng tàu thủy, xe tải. Một lượng nhỏ phân bón cũng có thể thất thoát trong quá trình bốc xếp, vận chuyển và lưu trữ, có thể xảy ra tình trạng rò rỉ, gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, PVCFC đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống kho bãi tại các khu vực trọng điểm và phát triển các hệ thống phân phối cấp 2 để giảm quãng đường vận chuyển đến người tiêu dùng.

SỬ DỤNG

Việc sử dụng các sản phẩm phân bón có các tác động nhất định đến môi trường, nước, đất và đa dạng sinh học và đặc biệt là biến đổi khí hậu. Việc sử dụng phân bón không đúng cách cũng sẽ tạo ra các loại khí nhà kính làm ảnh hưởng đến tầng Ozone. Chúng tôi cũng đã, đang và sẽ thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường hiểu biết và thực hành sử dụng phân bón bền vững của người nông dân qua đó giảm thiểu tác động đến môi trường từ việc sử dụng phân bón.

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Chúng tôi cũng đang trong quá trình phân tích và quản lý các tác động của các chất thải trong chuỗi giá trị của Chúng tôi. Chúng tôi đã quản lý và xử lý các chất thải trong quá trình sản xuất theo như quy định của luật pháp. Chúng tôi đang nghiên cứu các tác động của chất thải trong quá trình sử dụng phân bón đến môi trường, gồm cả các tác động của các bao bì phân bón đến môi trường và xã hội.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Dựa trên các phân tích, chúng tôi đã đưa ra khung định hướng chiến lược PTBV cơ bản của PVCFC như dưới đây:

Khung định hướng chiến lược PTBV là tập hợp định hướng sáng kiến chiến lược theo các trụ cột về Môi trường, Xã hội, Quản trị phù hợp với chiến lược hoạt động chung của Công ty. Các trụ cột này được thể hiện dưới dạng các chủ đề lớn giúp định hướng các hoạt động PTBV của Công ty nhằm đảm bảo tích hợp nội dung PTBV trong thực hiện các chiến lược chung và trong vận hành. Khung định hướng PTBV của PVCFC được HĐQT thông qua vào ngày 10/06/2024 tại Quyết định 1696/QĐ-PVCFC về phê duyệt định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững. Khung định hướng PTBV ra đời giúp đảm bảo thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của Công ty đồng thời đảm bảo 4 yếu tố sau đây:

- Phù hợp với các thông lệ tốt trong ngành phân bón thế giới cũng như tại Việt Nam.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Có tính đến mối quan tâm của các bên có lợi ích liên quan.
- Phù hợp với các định hướng phát triển của cổ đông.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PVCFC

Các trụ cột Phát triển Bền vững

MÔI TRƯỜNG		XÃ HỘI		QUẢN TRỊ	
1. Công nghệ sạch	2. Năng lượng	1. Bảo vệ và xây dựng nguồn vốn con người	2. Phúc lợi cho nông dân/ khách hàng	1. Đạo đức kinh doanh	2. Chuỗi cung ứng bền vững
3. Biến đổi khí hậu	4. Nông nghiệp tuần hoàn	3. An toàn sản phẩm	4. Kinh tế bền vững	3. Các thay đổi về quy định	4. Hiệu quả hoạt động HĐQT
5.Nước, không khí và chất thải	6. Đa dạng sinh học	5.Cộng đồng	6. Đa dạng, công bằng và hòa hợp	5.Quản lý xung đột lợi ích	6. Quản lý rủi ro

Thông lệ tốt | Tham vấn các bên liên quan | Định hướng của PVN | Các quy định pháp luật

Định hướng chiến lược PTBV bao gồm các nhóm định hướng sáng kiến chiến lược theo các trụ cột về Môi trường, Xã hội, Quản trị phù hợp với chiến lược hoạt động chung của PVCFC. Các nhóm định hướng được thể hiện dưới dạng các chủ đề lớn giúp hướng dẫn định hình các chiến lược và hoạt động về nội dung PTBV, nhằm đảm bảo tích hợp nội dung PTBV trong thực hiện các chiến lược chung và trong vận hành của PVCFC.

Các nhóm định hướng PTBV đối với PVCFC như sau:

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PTBV VỀ MÔI TRƯỜNG

- **Công nghệ sạch:** Nghiên cứu và triển khai việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh cũng như sử dụng phân bón hướng tới mục tiêu giảm phát thải, hạn chế tác động tới môi trường.
- **Năng lượng:** Tiếp tục tập trung vào việc nâng cao hiệu quả của việc sử dụng năng lượng. tìm kiếm nguồn năng lượng tái tạo thay thế một phần các nguồn năng lượng hóa thạch đang sử dụng, hướng tới việc giảm cường độ sử dụng năng lượng và giảm phát thải.
- **Biến đổi khí hậu:** Chúng tôi sử dụng tất cả các nguồn lực hiện có nhằm giảm phát thải tuyệt đối cũng như giảm cường độ phát thải khí nhà kính ở cả ba phạm vi. Chúng tôi cũng tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu sản phẩm để đưa ra các sản phẩm giúp người nông dân đối phó tốt hơn với các tác động của biến đổi khí hậu như hạn hán, nhiễm mặn.
- **Nông nghiệp tuần hoàn:** Là một hệ thống sản xuất nông nghiệp khép kín, chất thải và phế phụ phẩm được tái tạo và là đầu vào của quá trình sản xuất, tối đa hoá việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu lãng phí và tác động tiêu cực đến môi trường. Chúng tôi hướng đến các hoạt động và sản phẩm nhằm cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cho cây trồng một cách bền vững bao gồm cả việc tăng cường tỷ lệ phân bón hữu cơ và vi sinh đồng thời cải thiện sức khoẻ đất.
- **Nước, không khí và chất thải:** Chúng tôi hướng đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên nước một cách có trách nhiệm, quản lý các chất thải trong quá trình sản xuất, đặc biệt là việc thu hồi và tái chế bao bì phân bón.
- **Đa dạng sinh học:** Các hoạt động của chúng tôi hướng tới đảm bảo duy trì và bảo vệ đa dạng sinh học. Chúng tôi thực hiện việc này thông qua việc đưa các sản phẩm tốt tới người tiêu dùng và đào tạo thực hành sử dụng phân bón bền vững theo nguyên tắc 4R của IFA và 5 Đúng theo quy định của Việt Nam.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PTBV VỀ XÃ HỘI

- **Bảo vệ và xây dựng nguồn vốn con người:** Con người là yếu tố thành công chủ chốt của PVCFC. Chúng tôi tập trung vào việc tạo ra một môi trường để người lao động được đảm bảo về sức khỏe, an toàn, được hưởng phúc lợi tương xứng với đóng góp và kinh nghiệm, có cơ hội phát triển và nâng cao kỹ năng.
- **Phúc lợi cho nông dân/khách hàng:** Nông dân là những người đóng vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp. Thông qua các chương trình đào tạo, hợp tác với các tổ chức khác, các chương trình hỗ trợ khách hàng/người nông dân, PVCFC sẽ góp phần cải thiện đời sống và kinh tế nông thôn đồng thời thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững.
- **An toàn sản phẩm:** Phân bón an toàn tăng cường năng suất, chất lượng cây trồng, và bảo vệ môi trường cùng sức khỏe con người. Chất lượng phân bón được kiểm soát nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng, với kiểm tra định kỳ trong suốt quy trình sản xuất, đảm bảo mỗi lô sản phẩm đều đạt chất lượng cao nhất và đồng nhất, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và đa dạng sinh học.
- **Kinh tế bền vững:** Chúng tôi hỗ trợ người nông dân tiếp cận với các nguồn tài chính trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời, chúng tôi hướng dẫn xây dựng một khung tài chính xanh đảm bảo hiệu quả về môi trường và xã hội đối với các dự án.
- **Cộng đồng:** Chúng tôi tiếp tục hỗ trợ cộng đồng thông qua các dự án có tác động lớn đến an sinh xã hội tại các địa bàn mà chúng tôi có hoạt động.
- **Đa dạng, công bằng và hoà hợp:** Chúng tôi khuyến khích và tạo ra một môi trường trong đó nhân viên từ các nền văn hóa, giới tính, độ tuổi, tôn giáo, quan điểm chính trị, khả năng và các khía cạnh khác của sự đa dạng được tôn trọng và có tiếng nói trong quyết định và hoạt động của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PTBV VỀ QUẢN TRỊ

PVCFC cam kết thực hành quản trị công ty ở cấp độ cao nhất mà chúng tôi có thể thực hiện được bao gồm nhưng không giới hạn ở các thông lệ quản trị công ty tốt của Việt Nam và ASEAN. Một số nội dung trọng tâm về quản trị trong ESG bao gồm:

- **Đạo đức kinh doanh:** Đạo đức kinh doanh là nền tảng cốt lõi cho mọi quyết định và hành động trong quản trị doanh nghiệp; bao hàm việc tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức trong mọi hoạt động kinh doanh, từ quản trị nhân sự, quan hệ khách hàng, đối tác, đến cách thức đối xử với môi trường và cộng đồng.
- **Chuỗi cung ứng bền vững:** Chúng tôi hướng đến một chuỗi cung ứng bền vững trong đó các sản phẩm và hàng hóa đầu vào cũng được đánh giá về các khía cạnh môi trường và xã hội.
- **Tuân thủ các quy định:** Các quy định trong ngành phân bón thay đổi thường xuyên. Chúng tôi cam kết duy trì hệ thống để đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật cũng như các thông lệ tốt mà chúng tôi cam kết tuân thủ.
- **Hiệu quả hoạt động của HĐQT:** Đây là yếu tố quyết định đối với sự thành công của một tổ chức. HĐQT có trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát hoạt động của doanh nghiệp và đảm bảo rằng công ty tuân thủ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp tốt và thúc đẩy PTBV trong lĩnh vực quản trị.
- **Quản lý xung đột lợi ích:** Để bảo vệ uy tín và sự minh bạch của mình, Công ty đã thiết lập một chính sách quản lý đột lợi ích mạnh mẽ, nhằm xác định, ngăn chặn, và giải quyết các tình huống xung đột lợi ích tiềm tàng theo hướng minh bạch, công bằng và mang lại lợi ích tối đa cho công ty.
- **Quản trị rủi ro:** Để đối phó hiệu quả với những thách thức và rủi ro trong môi trường kinh doanh, Công ty cần xây dựng một hệ thống quản trị rủi ro toàn diện. Hệ thống này bao gồm việc xác định, đánh giá và xử lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu và hoạt động của công ty, từ rủi ro tài chính và pháp lý đến rủi ro về môi trường và xã hội.



3 QUẢN TRỊ

3. QUẢN TRỊ DẪN LỐI KHÁT VỌNG

Văn hóa quản trị của PVCFC 98
Xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp bền vững 100
Chuyển đổi số - Nền tảng cho Quản trị hiệu quả 106
Quản trị về phát triển bền vững 110
Kiến tạo giá trị bền vững 122

VĂN HÓA QUẢN TRỊ CỦA PVCFC

GRI 205-2,3 / GRI 207-1

PVCFC luôn xác định văn hóa doanh nghiệp chính là lợi thế cạnh tranh hàng đầu, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty, và trong đó văn hóa quản trị công ty là một cấu phần không thể thiếu của văn hóa của doanh nghiệp.

Tại PVCFC, Văn hóa quản trị công ty đang từng bước hỗ trợ, tối ưu hóa hoạt động quản trị công ty một cách có hiệu quả, góp phần hình thành lợi thế cạnh tranh bền vững. Quản trị công ty tốt sẽ giúp PVCFC quản trị các rủi ro tốt hơn, nắm bắt cơ hội để phát triển bền vững nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và các rủi ro khác luôn tiềm ẩn, thách thức và đe dọa tính bền vững của Công ty.

PVCFC đã và đang trên hành trình cải thiện và từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị công ty, mong muốn theo kịp sự tiến bộ của các quốc gia trong khu vực. Hiện tại PVCFC đã tuân thủ 100% các quy định về quản trị công ty theo quy định của Việt Nam và tuân thủ tối đa các thông lệ tốt được giới thiệu trong Bộ Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN 2023, tham khảo thực hành các nguyên tắc quản trị công ty G20/OECD.

PVCFC cũng đã ban hành đầy đủ các văn bản nền tảng giúp định hình Văn hoá Quản trị Công ty như Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh, Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với các bên liên quan, Quy chế cảnh báo sai phạm … Những văn bản này không chỉ là quy định mà còn phản ánh triết lý quản trị, hình thành văn hoá doanh nghiệp và đảm bảo sự phát triển bền vững.

(Chi tiết xin xem thêm tại Chương 4 Báo cáo thường niên 2024 của PVCFC)



XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

GRI 2-15, 18, 27

CƠ CHẾ QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

PVCFC đã ban hành các quy chế, chính sách áp dụng những nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất nhằm xây dựng một cơ chế quản trị doanh nghiệp hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và hướng đến phát triển bền vững.

(Chi tiết xin xem thêm tại Chương 4 Báo cáo thường niên 2024 của PVCFC)

QUẢN TRỊ RỦI RO

PVCFC hiểu rằng quản trị rủi ro là nhân tố quan trọng trong quản trị doanh nghiệp và là chìa khóa vàng góp phần tạo dựng nền tảng vững mạnh giúp Công ty phát triển vững bền.

PVCFC áp dụng mô hình "3 tuyến" để hỗ trợ HĐQT và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát và vận hành hoạt động QTRR, thông qua việc nhận diện các yếu tố có thể gây ảnh hưởng tới việc thực hiện sứ mệnh, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược của Công ty và đưa ra các biện pháp xử lý để giảm thiểu các mối đe dọa, tận dụng được các cơ hội.

(Chi tiết xin xem thêm tại Chương 4 Báo cáo thường niên 2024 của PVCFC)

XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG (tiếp theo)

QUẢN TRỊ RỦI RO TÍCH HỢP ESG

Trên cơ sở khung quản trị rủi ro doanh nghiệp PVCFC đã xây dựng và ngày càng chuẩn hóa qua các năm, năm 2024 PVCFC tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm hoàn thiện hơn hệ thống theo thông lệ tốt. PVCFC luôn chú trọng triển khai quản trị rủi ro gắn với mọi hoạt động vận hành thường xuyên.

Trên cơ sở Định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững được ban hành theo Quyết định số 1696/QĐ-PVCFC ngày 10/06/2024 của Hội đồng Quản trị, Công ty bắt đầu triển khai chuẩn hóa hệ thống quản trị rủi ro theo hướng tích hợp rủi ro ESG vào khung quản trị rủi ro doanh nghiệp.

Bước đầu, Công ty đã thực hiện đánh giá thực trạng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp phát triển bền vững theo COSO và các thông lệ tốt. Qua đánh giá khoảng cách hiện trạng với thông lệ, Công ty có thể nhận diện các hoạt động cần triển khai tiếp theo, hướng tới xây dựng khung quản trị rủi ro tích hợp rủi ro phát triển bền vững, bao gồm Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro, cũng như xác định và đề ra giải pháp hành động nhằm ứng phó đối với các rủi ro trọng yếu trên 03 khía cạnh Môi trường – Xã hội – Quản trị gắn với chiến lược mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Năm 2024, PVCFC triển khai nhiều hoạt động liên quan công tác quản trị rủi ro. Dựa trên Hồ sơ rủi ro cấp Công ty và Hồ sơ rủi ro cấp đơn vị năm 2024 được ban hành, định kỳ hàng tháng, hàng quý, Công ty rà soát đánh giá đối với rủi ro đã nhận diện, cũng như các rủi ro mới nổi có thể xảy ra ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch mục tiêu của Công ty bao gồm rủi ro trọng yếu ở cả cấp Công ty và cấp đơn vị.

Năm 2024 cũng đánh dấu là năm Công ty xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm quản trị rủi ro tích hợp Văn phòng điện tử Công ty, có thể kết nối phân hệ Trình ký điện tử và Điều tra sự cố nhằm mục tiêu số hóa hoạt động này đồng thời giúp việc thao tác, truy vấn, báo cáo v.v... được nhanh chóng, kịp thời ngày càng nâng cao hơn hiệu quả công tác quản trị rủi ro.

Bên cạnh đó, PVCFC tiếp tục công tác đào tạo nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro là một hoạt động được duy trì thường xuyên hàng năm, Công ty tổ chức khóa đào tạo chuyên đề **"Hiểu về quản trị hệ thống quản trị rủi ro"** cho đối tượng điều phối viên rủi ro đơn vị.

Cùng với việc đào tạo thông qua khóa học, PVCFC đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm giúp CBCNV hiểu rõ vai trò ý nghĩa của hoạt động quản trị rủi ro trong bối cảnh thực tế có rất nhiều biến động bất định. Công ty đã tổ chức cuộc thi trên Elearning tìm hiểu về rủi ro và quản trị rủi ro **"Quản trị rủi ro để kiến tạo giá trị bền vững"**, kết quả đã thu hút được đông đảo tập thể và cá nhân trong toàn Công ty tham gia.

Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp | **Tích hợp rủi ro Phát triển bền vững**

Cấu phần A Quản trị và Văn hóa	Cấu phần B Chiến lược và Mục tiêu	Cấu phần C Thực hành	Cấu phần D Rà soát và Cải tiến	Cấu phần E Báo cáo và Công bố thông tin
A.1. Cơ cấu tổ chức và trách nhiệm QTRR PTBV được quy định rõ ràng A.2. Triển khai chức năng giám sát rủi ro PTBV của HĐQT A.3. Khung chính sách QTRR tích hợp yếu tố rủi ro PTBV A.4. Văn hóa và giá trị cốt lõi tích hợp yếu tố PTBV A.5. Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng PTBV	B.1. Rà soát chuỗi giá trị và mô hình kinh doanh để nhận diện rủi ro PTBV một cách toàn diện B.2. Quản lý rủi ro PTBV phù hợp giữa chiến lược, mục tiêu và khẩu vị rủi ro B.3. Đánh giá tác động của rủi ro PTBV đến mục tiêu chiến lược	C.1. Nhận diện rủi ro PTBV a. Xác định rủi ro chưa được nhận diện b. Xác định nguyên nhân cốt lõi của rủi ro C.2. Đánh giá và xếp hạng rủi ro PTBV a. Xác định thước đo và tiêu chí phù hợp để xếp hạng rủi ro b. Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp để đo lường tác động của rủi ro c. Theo dõi tác động và cảnh báo khả năng xảy ra của rủi ro C.3. Ứng phó rủi ro PTBV a. Lựa chọn và triển khai các hành động ứng phó rủi ro b. Đánh giá kết quả ứng phó rủi ro và điều chỉnh phù hợp	D.1. Nhận diện các thay đổi trong nội bộ và bên ngoài có ảnh hưởng đáng kể đến chiến lược hoặc mục tiêu PTBV D.2. Liên tục cải tiến cách thức quản lý rủi ro PTBV	E.1. Quản lý và kiểm soát dữ liệu rủi ro PTBV E.2. Cơ chế truyền thông và báo cáo nội bộ và rủi ro PTBV E.3. Truyền thông và báo cáo tới các bên liên quan về rủi ro PTBV

Khung quản trị rủi ro doanh nghiệp tích hợp rủi ro phát triển bền vững

XÂY DỰNG NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG (tiếp theo)

CAM KẾT VÀ CƠ CẤU QUẢN TRỊ

Phù hợp với chiến lược xem Phát triển Bền vững (PTBV) là nền tảng, từ tháng 11 năm 2024, PVCFC đã chính thức triển khai dự án tích hợp các rủi ro về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào Khung Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp hiện hành theo thông lệ quốc tế COSO ERM dành cho ESG. Theo phương pháp tích hợp này, các yếu tố ESG được xác định vừa là những sự kiện rủi ro độc lập, vừa là các nguyên nhân hoặc yếu tố làm gia tăng mức độ nghiêm trọng của những rủi ro khác. Với các mục tiêu chiến lược mới cho giai đoạn 2025 - 2030 như cắt giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng và nước, phát triển đa dạng sản phẩm và đảm bảo trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng, Công ty chủ động cập nhật các rủi ro ESG mới vào hồ sơ rủi ro doanh nghiệp. Các rủi ro này được phân tích và đánh giá tác động đa chiều, bao gồm cả tác động tài chính và phi tài chính (hoạt động, tuân thủ, danh tiếng, chiến lược), phản ánh đầy đủ các vấn đề trọng yếu đã được xác định.

Cơ cấu quản trị rủi ro ESG tại PVCFC được tổ chức rõ ràng, đảm bảo trách nhiệm cụ thể và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp như sau:

1. **Hội đồng Quản trị (HĐQT):** Chịu trách nhiệm định hướng chiến lược ESG và giám sát tổng thể.

2. **Ủy ban ESG (thành lập tháng 03/2024):** Thực hiện vai trò tham mưu chuyên sâu, giám sát hiệu quả các vấn đề liên quan đến ESG.

3. **Ủy ban Kiểm toán và Quản trị Rủi ro:** Xây dựng và rà soát khung, quy trình quản trị rủi ro, trực tiếp giám sát thực hiện.

4. **Ban Tổng Giám đốc:** Chỉ đạo triển khai các kế hoạch hành động, đảm bảo tính hiệu quả và kịp thời trong thực hiện các biện pháp ứng phó rủi ro.

5. **Các Ban và Đơn vị chức năng:** Là chủ sở hữu trực tiếp của từng rủi ro, chịu trách nhiệm triển khai cụ thể các giải pháp kiểm soát và giảm thiểu trong phạm vi chức năng của mình.

CẬP NHẬT KHẨU VỊ VÀ MỨC ĐỘ CHẤP NHẬN RỦI RO ESG

Công ty tiến hành rà soát, cập nhật Tuyên ngôn Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro theo các nguyên tắc sau:

1. Tích hợp rõ ngôn ngữ ESG vào các tuyên ngôn để phản ánh chính xác và toàn diện hơn phạm vi quản trị rủi ro.

2. Mở rộng phạm vi cho các rủi ro và chủ đề ESG trọng yếu mới (rủi ro biến đổi khí hậu, quản lý phát thải, lao động và nhân quyền trong chuỗi cung ứng).

3. Chủ động quản lý và cam kết vượt mức tuân thủ: Chuyển đổi từ trạng thái "nhận thức" và "kiểm soát" rủi ro sang trạng thái "chủ động quản lý và đầu tư vào các giải pháp ESG", nhấn mạnh khả năng phục hồi và cam kết "phấn đấu vượt mức yêu cầu" tuân thủ các quy định ESG.

Việc áp dụng cách tiếp cận quản trị rủi ro tích hợp ESG theo COSO ERM là bước phát triển quan trọng của PVCFC, chuyển đổi hệ thống quản trị rủi ro truyền thống sang mô hình quản trị rủi ro tích hợp chủ động, toàn diện và có trách nhiệm hơn, đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp hiện đại, phù hợp với chiến lược PTBV dài hạn của Công ty.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - NỀN TẢNG CHO QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

Thực hiện chiến lược phát triển do Hội đồng Quản trị (HĐQT) đề ra, Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đã triển khai mạnh mẽ công tác chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị hiệu quả, tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất kinh doanh và cải thiện chất lượng dịch vụ. Các sáng kiến bao gồm áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý vận hành, tự động hóa sản xuất và phát triển các giải pháp số hỗ trợ công tác quản trị và ra quyết định.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

PVCFC xác định chuyển đổi số là động lực then chốt cho công tác quản trị, sản xuất và kinh doanh, với các định hướng cụ thể như sau:

TRONG QUẢN TRỊ

- Xây dựng hệ thống **Data Platform** tích hợp toàn diện, áp dụng công nghệ Power BI để trực quan hóa dữ liệu.
- Tăng cường bảo mật thông tin và hệ thống CNTT, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong bối cảnh hiện đại.
- Ứng dụng AI, Chatbot và các công nghệ hỗ trợ khai thác dữ liệu chuyên sâu.

TRONG SẢN XUẤT

- Phát triển cơ sở dữ liệu quản lý vận hành – bảo dưỡng – quản trị tập trung.
- Kết nối dữ liệu IoT với hệ thống sản xuất, hướng tới tự động hóa và xây dựng nhà máy thông minh.

TRONG KINH DOANH

- Hoàn thiện các ứng dụng quản lý kênh phân phối và khách hàng.
- Ra mắt dự án **"Anh Hai Cà Mau"**, tích hợp người nhân tạo để cải thiện trải nghiệm khách hàng, nâng cao nhận diện thương hiệu.
- Thu thập dữ liệu nông nghiệp, tối ưu hóa hoạt động hỗ trợ và gắn kết với khách hàng.

MỤC TIÊU CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong những năm qua, PVCFC không ngừng thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng các công cụ và công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa quy trình, cải thiện năng lực vận hành và đáp ứng linh hoạt những biến động thị trường.

Hiện tại, PVCFC tiếp tục đầu tư vào hệ sinh thái công nghệ thông tin, triển khai các hệ thống như:

1. **Hệ thống quản trị ERP:** Tối ưu hóa hoạt động quản lý nội bộ.
2. **Hệ thống văn phòng điện tử E-Office:** Tăng cường hiệu quả điều hành.
3. **Data Lake/Data Warehouse:** Dựa trên nền tảng dữ liệu trên Microsoft Azure, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung.
4. **Hệ thống báo cáo Dashboard:** Tự động hóa các hệ thống báo cáo, Hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng, chính xác.
5. **Hệ thống quản lý vận hành sản xuất (EPMS) và quản lý luồng hàng qua RFID:** Tăng hiệu quả sản xuất và chuỗi cung ứng.
6. **Các ứng dụng số hóa kinh doanh (DMS) và App 2Nông:** Số hóa và nâng cao hoạt động phân phối, nâng cao trải nghiệm người dùng.
7. **Hệ thống CRM và social media:** Đẩy mạnh truyền thông và gắn kết khách hàng trên các nền tảng như Facebook, Zalo, YouTube.

Mục tiêu đến năm 2025, PVCFC sẽ xây dựng **nhà máy thông minh (smart factory)**, nâng cấp, cải tiến các hệ thống quản trị, ứng dụng, tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu Data Lake, mở rộng ứng dụng AI trong khai thác dữ liệu, kết nối các ứng dụng thành một hệ sinh thái thống nhất để hướng tới hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - NỀN TẢNG CHO QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ VÀ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

1

Hoàn thiện hệ thống Data Platform và báo cáo BI, triển khai từ 23/4/2024.

2

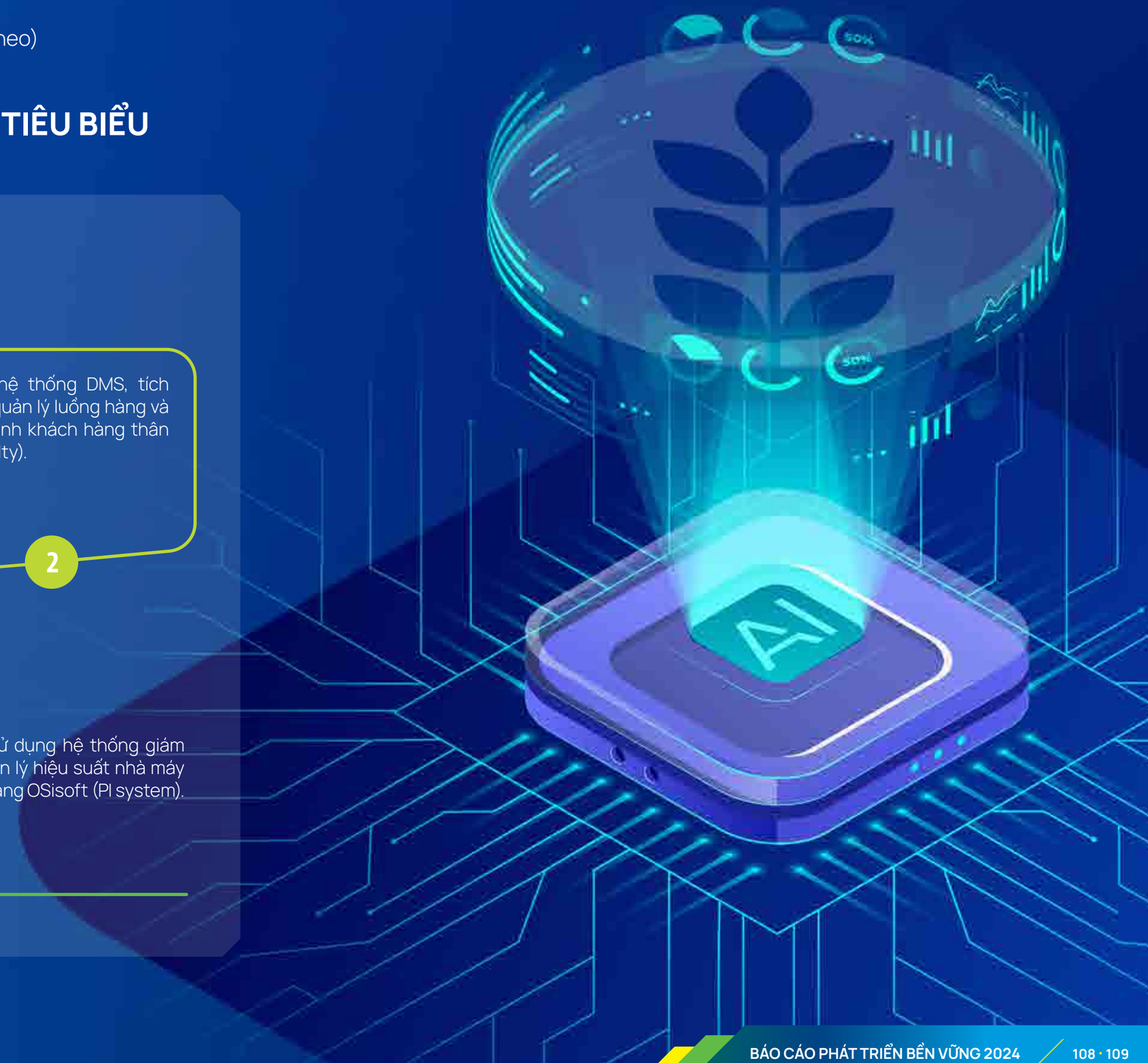
Mở rộng hệ thống DMS, tích hợp RFID quản lý luồng hàng và chương trình khách hàng thân thiết (loyalty).

3

Đưa vào sử dụng hệ thống giám sát và quản lý hiệu suất nhà máy trên nền tảng OSisoft (PI system).

4

Trang bị hạ tầng CNTT và hệ thống hội nghị tại chi nhánh HCM, đạt giải thưởng **"Best Workplaces for Employees in 2024"** của Crestron.

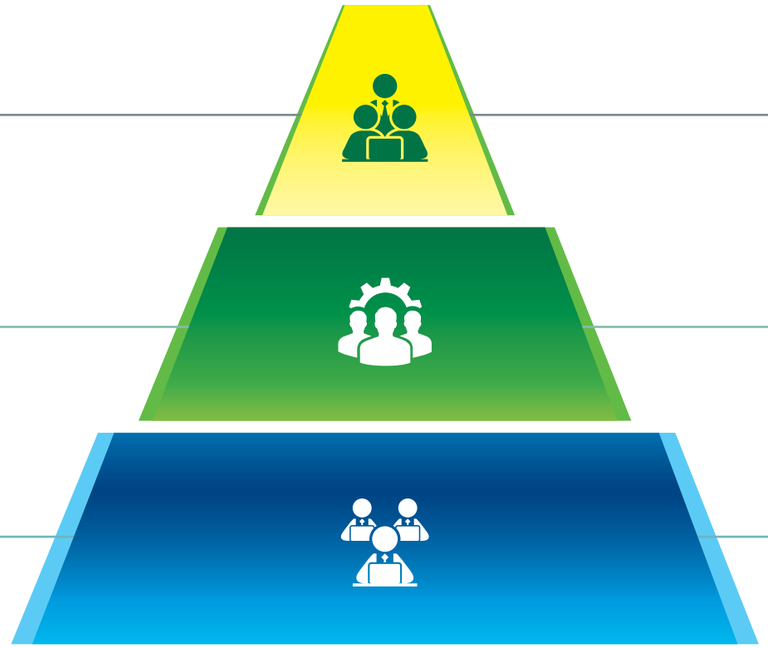


QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 2-14

CƠ CẤU QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA PVCFC

CẤP HĐQT: ỦY BAN ESG



- Xây dựng, điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban ESG và trình HĐQT ban hành.
- Tư vấn cho HĐQT trong việc xây dựng định hướng, chiến lược, mục tiêu dài hạn phát triển bền vững của PVCFC.
- Giám sát các các chương trình hành động, các dự án và các hoạt động phát triển bền vững của Ban Điều hành (gồm TGĐ và các Phó TGĐ) dựa trên định hướng, chiến lược, mục tiêu dài hạn phát triển bền vững của PVCFC được HĐQT phê duyệt.
- Giám sát việc công bố thông tin về phát triển bền vững của PVCFC (bao gồm các nội dung phát triển bền vững trong Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững và công bố thông tin khác).
- Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá về tính tuân thủ của Chính sách (sổ tay) quản trị Công ty, Bộ Quy tắc ứng xử kinh doanh (CoC) và các chính sách quy định khác liên quan đến công tác quản trị Công ty.
- Đề xuất HĐQT phê duyệt các chính sách quản lý rủi ro về ESG.
- Giám sát việc quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến ESG bao gồm cả các rủi ro và cơ hội về biến đổi khí hậu.

CẤP BAN ĐIỀU HÀNH

- Ban TGĐ chịu trách nhiệm về việc xây dựng kế hoạch triển khai, thực thi các hoạt động ESG để đáp ứng các mục tiêu theo định hướng chiến lược ESG-Phát triển bền vững và thực hiện báo cáo PTBV. Trong đó, có chỉ định các phòng/ban/đơn vị triển khai các hoạt động liên quan ESG theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

CẤP PHÒNG/BAN/ĐƠN VỊ

- Mỗi phòng/ban/đơn vị có một cán bộ đầu mối phụ trách các vấn đề liên quan đến ESG, tổng hợp và báo cáo cho ban đầu mối (Ban KHĐT) để báo cáo TGĐ/HĐQT/ĐHĐCĐ.
- Các phòng ban đóng vai trò chính trong việc triển khai các hoạt động PTBV của PVCFC bao gồm: Ban KTATTT, Ban QTNL, Ban Marketing, Ban PCTT, Ban KHĐT, Ban TM, Ban KTNB, Văn phòng HĐQT, TTNCPT, Nhà máy Đạm Cà Mau.... bố trí cán bộ đầu mối phụ trách các vấn đề liên quan đến ESG để triển khai, giám sát, báo cáo các nội dung liên quan cho các cấp chủ quản, lãnh đạo.

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(tiếp theo)

QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

GRI 2-25

Nhận thức được các rủi ro có thể xảy ra, Công ty ban hành Quy chế Quản trị rủi ro, trong đó quy định các nguyên tắc quản lý trong hoạt động quản trị rủi ro của Công ty và là cơ sở pháp lý để Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ và các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện quản trị rủi ro, được áp dụng thống nhất và gắn liền với Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Mục tiêu Chiến lược của Công ty.

Các rủi ro của Công ty được nhận diện, đánh giá và xếp thứ tự ưu tiên bởi cấp quản lý phù hợp dựa trên các "Thước đo rủi ro" đánh giá khả năng xảy ra cũng như mức độ ảnh hưởng của rủi ro. Tất cả CBCNV Công ty phải tuân thủ theo khung QTRR, Quy chế QTRR, quy trình QTRR được phê duyệt.

(Chi tiết về chính sách rủi ro được mô tả tại phần Quản trị rủi ro - BCTN 2024, từ trang 232 đến trang 243.)





Chính sách quản lý rủi ro Môi trường Xã hội là trọng tâm cho quản trị bền vững và là chìa khóa quan trọng để thúc đẩy PVCFC cải thiện các nỗ lực phát triển bền vững của mình từ trước đến nay và trong tương lai.

Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro của Công ty để cập đến các khía cạnh liên quan đến hoạt động của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường - xã hội và rủi ro Công nghệ thông tin.

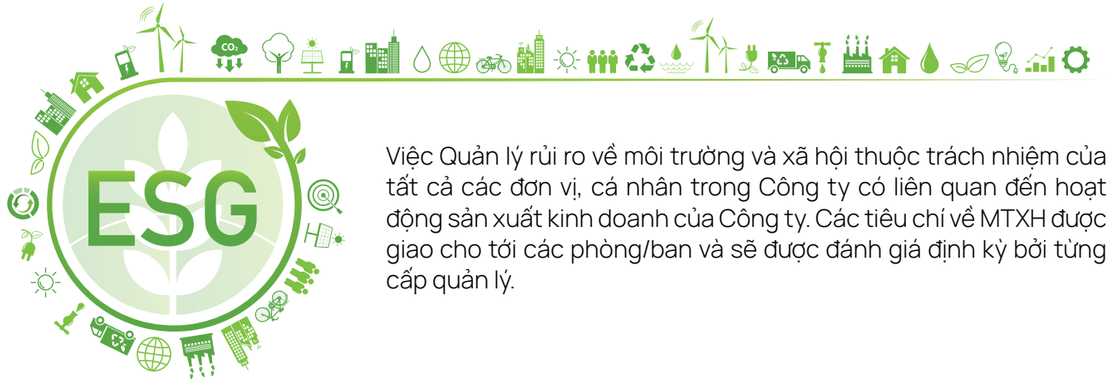
Công ty cam kết tuân thủ các quy định pháp luật (bao gồm cả các quy định về an toàn lao động, môi trường) của Việt Nam và ở các Quốc gia và vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVCFC.

Công ty chủ động nhận diện và đáp ứng các yêu cầu cần tuân thủ, thiết lập và vận hành hệ thống quản lý để tuân thủ bao gồm (nhưng không giới hạn): Bộ quy tắc ứng xử kinh doanh (COC), chính sách, quy trình, hướng dẫn trong công tác đầu tư, vận hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các hợp đồng/cam kết với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác.

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(tiếp theo)

Dựa trên khung quản lý rủi ro của PVCFC, một số rủi ro về môi trường và xã hội hàng đầu mà Công ty đang tập trung quản lý bao gồm:

Các rủi ro	Hành động quản lý rủi ro
Rò rỉ khí	☘ Để quản trị và kiểm soát các rủi ro này, Công ty đã ban hành các quy trình, quy định vận hành đối với hoạt động sản xuất và yêu cầu tuân thủ một cách nghiêm ngặt nhằm ngăn ngừa và giảm tối đa việc rò rỉ khí. ☘ Công ty tiến hành lắp đặt các trạm quan trắc tại những nơi cần thiết để theo dõi liên tục chất lượng không khí nhằm phát hiện sớm hiện tượng rò rỉ để có biện pháp kịp thời xử lý, khắc phục.
Biến đổi khí hậu Do đặc thù của hoạt động Công ty với nguyên vật liệu đầu vào là khí tự nhiên và sử dụng nhiều năng lượng trong quá trình sản xuất, PVCFC tạo ra một lượng phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất. *Xem thêm phân tích chi tiết về rủi ro biến đổi khí hậu ở bên dưới.*	☘ Liên tục cải tiến hiệu suất sử dụng khí đầu vào ☘ Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất để sử dụng năng lượng hiệu quả hơn ☘ Sử dụng năng lượng tái tạo ☘ Nghiên cứu các sản phẩm xanh hơn với môi trường...
Nguồn nước thải, chất thải rắn ảnh hưởng đến chất lượng không khí và đa dạng sinh học	☘ Các quy định, quy trình sử dụng nước sạch và xử lý nước thải và chất thải cũng được xây dựng và ban hành để thực hiện đảm bảo tuân thủ theo tiêu chuẩn chất lượng của Việt Nam và các quốc gia/vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVCFC. ☘ Ký kết các hợp đồng xử lý chất thải rắn với các đơn vị chuyên nghiệp có nhiều kinh nghiệm và được công nhận bởi các tổ chức uy tín hay cấp có thẩm quyền.
Rủi ro về dùng sản phẩm phân bón hóa học quá nhiều so với nhu cầu của cây trồng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe đất, ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến hệ sinh thái, tạo ra phát thải khí nhà kính.	☘ Hướng dẫn sử dụng sản phẩm/chăm sóc cây trồng của Công ty được phổ biến dưới nhiều hình thức: phát tờ rơi, đăng tải trên website, trên app 2Nông trên thiết bị di động, tổ chức các buổi hội thảo trực tiếp để hướng dẫn đại lý/nông dân sử dụng sản phẩm đúng lúc, đúng loại, đúng liều lượng, đúng cách, giảm thiểu thất thoát và giảm tác động không mong muốn đối với môi trường.
Rủi ro về tỷ lệ thôi việc cao sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động của PVCFC và Công ty sẽ phải cần thêm nguồn lực để phục hồi.	☘ Công ty xây dựng văn hóa từ Văn hóa nền tảng đến văn hóa bản sắc, vận động người lao động tham gia thực hành để luôn đảm bảo về Thể chất - Tinh thần - Trí tuệ và định hướng làm việc lâu dài và cống hiến cho Công ty. ☘ Chính sách của Công ty đảm bảo rằng việc trả lương, trả thưởng, thù lao cho người lao động phù hợp với công sức bỏ ra và tuân thủ về thời gian chi trả hay việc nộp các loại thuế theo trách nhiệm mỗi bên và đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ. ☘ Công ty có chính sách về thu hút nhân tài, đào tạo nhân sự theo ngạch chuyên gia, chương trình thực tập sinh để bổ sung nguồn nhân lực.
Rủi ro thiếu việc làm cho người lao động có thể dẫn đến khó khăn cho người lao động trong việc thăng tiến sự nghiệp. Rủi ro này có thể phát sinh do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm suy thoái kinh tế, tiến bộ công nghệ, sự thay đổi nhu cầu của ngành và những thay đổi trong chính sách của Chính phủ.	☘ Luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, giảm thiểu nguy cơ thất nghiệp ảnh hưởng đến xã hội. ☘ Tạo điều kiện để gia tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương. ☘ Đầu tư các dự án mới để tăng thêm doanh thu, lợi nhuận, mặt khác tăng thêm cơ hội việc làm cho các đối tượng khác.



Việc Quản lý rủi ro về môi trường và xã hội thuộc trách nhiệm của tất cả các đơn vị, cá nhân trong Công ty có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các tiêu chí về MTXH được giao cho tới các phòng/ban và sẽ được đánh giá định kỳ bởi từng cấp quản lý.

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(tiếp theo)

RỦI RO VÀ CƠ HỘI VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

PVCFC nhận thức sâu sắc về những rủi ro biến đổi khí hậu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC hiểu rằng sản xuất nông nghiệp có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các điều kiện khí hậu thay đổi nhanh chóng làm đe dọa đến năng suất, sản lượng do nhiệt độ tăng cao, lượng mưa lớn hơn, đợt nắng nóng kéo dài v.v... Không chỉ phải đối mặt với các rủi ro vật lý như lũ lụt, nước biển dâng, hạn hán, bão nhiệt đới v.v..., quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với PVCFC.

RỦI RO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Các rủi ro vật lý

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, Việt Nam là một trong năm quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Các rủi ro vật lý liên quan đến biến đổi khí hậu có ảnh hưởng ngay lập tức hay có tác động lâu dài mà PVCFC phải đối mặt bao gồm: lũ lụt, mực nước biển dâng, bão nhiệt đới, các đợt nắng nóng, sốc nhiệt và hạn hán, đất nhiễm mặn, thời tiết thay đổi bất thường v.v... Với tác động tiêu cực và ngày càng có nguy cơ gia tăng về cường độ, sự biến động bất thường của các rủi ro trên có thể gây ảnh hưởng không nhỏ đối với diện tích sản xuất nông nghiệp và qua đó có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tiêu thụ phân bón của thị trường. Đồng bằng sông Cửu Long vốn là thị trường trọng điểm của PVCFC, lại là khu vực chịu ảnh hưởng nghiêm trọng nhất so với các vùng khác tại Việt Nam.

Các rủi ro chuyển đổi

Quá trình chuyển đổi sang một thế giới không phát thải đang ngày càng trở nên cấp bách. Với mong muốn thể hiện hành động quyết đoán hơn đối với biến đổi khí hậu, Việt Nam cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại Hội nghị COP26. Điều này có thể dẫn đến một số rủi ro mà PVCFC phải đối mặt trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp.

Rủi ro chính sách và pháp lý

Những thay đổi trong việc ban hành chính sách và khung pháp lý liên quan trong thời gian tới sẽ tác động không nhỏ đến chi phí hoạt động phát sinh từ việc mua tín chỉ carbon cũng như gia tăng yêu cầu đầu tư vốn để trang bị thêm nhằm đáp các tiêu chuẩn mới về sử dụng năng lượng hiệu quả cho các doanh nghiệp, trong đó có PVCFC.

Rủi ro về công nghệ

Việc triển khai các công nghệ mới để vừa khử carbon vừa đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng lên đặt ra rủi ro về công nghệ của quốc gia nói chung, đối với doanh nghiệp như PVCFC nói riêng. Chi phí năng lượng tái tạo giảm có thể tạo ra sự cạnh tranh về chi phí so với nhiên liệu hóa thạch, nhưng việc triển khai năng lượng tái tạo đòi hỏi khoản đầu tư ban đầu đáng kể.

Hơn nữa, việc sớm ngừng sử dụng các nguồn nguyên liệu hóa thạch chắc chắn có lợi cho khí hậu, nhưng có thể đặt ra những thách thức đối với các nhà sản xuất lớn như PVCFC. Việc áp đặt thuế carbon ở trong nước và quốc gia nhập khẩu sẽ dẫn tới khả năng PVCFC cần đổi mới công nghệ, trang bị thêm máy móc hoặc xây dựng cơ sở mới. Điều này có thể ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm từ đó đe dọa đến khả năng sinh lời của công ty.

Rủi ro thị trường

Các quy định thương mại quốc tế liên tục thay đổi, cùng với những bất ổn giữa các quốc gia trên thế giới, đang đặt ra nhiều thách thức cho các ngành công nghiệp truyền thống. Đặc biệt, các ngành này phải đối mặt với mối đe dọa từ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp, trong khi các quốc gia khác đang áp dụng các chính sách điều chỉnh biên giới carbon để thúc đẩy quá trình khử carbon.

Đồng thời, các nhà đầu tư tổ chức cũng bắt đầu hạn chế tài trợ cho các nguồn nguyên liệu hóa thạch. Tất cả những yếu tố này đang tạo ra ảnh hưởng đáng kể, đặc biệt là đối với các quốc gia xuất khẩu như Việt Nam, trong đó ngành phân bón cũng là đối tượng chịu ảnh hưởng to lớn.



QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(tiếp theo)

CƠ HỘI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Bên cạnh những rủi ro, biến đổi khí hậu cũng mang lại cơ hội cho Công ty:

1. Cơ hội để Công ty nghiên cứu, phát triển các sản phẩm giúp cây trồng thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu, cải thiện hiệu quả sử dụng dinh dưỡng và giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

   Các sản phẩm như: N.Humate+TE, N46 plus... giúp khách hàng của PVCFC ứng phó tốt với hạn hán, ngập mặn,...

2. Quá trình chuyển đổi năng lượng và công nghệ sản xuất là xu hướng tất yếu; biến đổi khí hậu mang lại cơ hội đẩy nhanh quá trình thay đổi công nghệ, các công nghệ mới để tạo hydro xanh, phân bón xanh,...

3. Cơ hội áp dụng nghiên cứu khoa học nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng: việc áp dụng các tiến bộ nghiên cứu vào tối ưu hóa hệ thống sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo hoặc cải tiến thiết bị giúp doanh nghiệp giảm chi phí vận hành, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn phát thải ngày càng nghiêm ngặt.

4. Cuối cùng là cơ hội từ chuyển đổi và mở rộng thị trường: Tình trạng thừa cung phân bón trong nước và khu vực là một thách thức đối với Công ty, tuy nhiên đồng thời với thách thức này, khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững mở ra nhiều cơ hội cho PVCFC có thể mở rộng xuất khẩu ra các thị trường mới là các thị trường khó tính, bên cạnh những thị trường truyền thống. Từ đầu năm 2024, Phân Bón Cà Mau bắt đầu chính thức xâm nhập vào hai thị trường khó tính của thế giới là New Zealand và Úc, đồng thời tiếp tục chinh phục từ thị trường đã có của Châu Mỹ.

CÁCH THỨC HĐQT NHẬN ĐƯỢC VÀ GIÁM SÁT CÁC THÔNG TIN VỀ QTRR

Trên cơ sở Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro, thước đo rủi ro đã xây dựng, Ban Điều hành và UBKT & QTRR, HĐQT tiếp nhận báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện công tác quản trị rủi ro, rà soát đánh giá đối với các rủi ro trọng yếu đã nhận diện ở Hồ sơ rủi ro Công ty cũng như các rủi ro mới nổi, qua đó có thể giám sát và chỉ đạo kịp thời đảm bảo hiệu quả công tác quản trị rủi ro.

Với kim chỉ nam là định hướng về phát triển bền vững HĐQT đã ban hành, Công ty nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc quản trị các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững. Nhận diện cả những thách thức và cơ hội do những rủi ro này mang lại, Công ty sẽ đưa ra những chiến lược và kế hoạch hoạt động về quản trị rủi ro phù hợp.





QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(tiếp theo)

QUẢN TRỊ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GRI 2-16

Các thông tin về quản trị rủi ro hay thực hành phát triển bền vững được quy định theo quy chế về quản lý thông tin/tài liệu đã được HĐQT ban hành.

Khi lập các báo cáo về Phát triển bền vững, HĐQT lập tổ công tác và các phòng/ban có liên quan gửi thông tin/tài liệu thuộc đơn vị mình phụ trách để tổ công tác tổng hợp và báo cáo. Vai trò của các bên liên quan như sau:

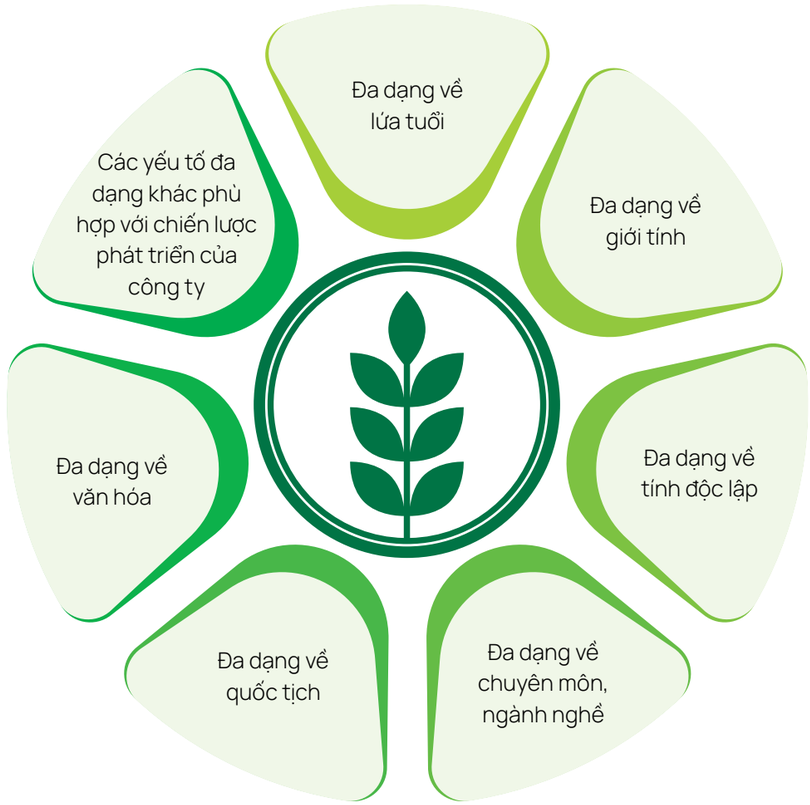
NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH
THU THẬP THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO TẠI TỪNG BỘ PHẬN	NHÂN VIÊN CÁC PHÒNG BAN
GIÁM SÁT VÀ RÀ SOÁT THÔNG TIN TẠI CÁC BỘ PHẬN	LÃNH ĐẠO CÁC PHÒNG BAN
ĐIỀU PHỐI, TỔNG HỢP VÀ RÀ SOÁT CHUNG	BAN KHĐT
CUNG CẤP CÁC ĐẢM BẢO NỘI BỘ	KTNB & QLRR
KIỂM SOÁT Ở CẤP BĐH	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM SÁT Ở CẤP ĐỘ HĐQT	ỦY BAN ESG

UB KT&QTRR và Ủy ban ESG chịu trách nhiệm giám sát, và HĐQT phê duyệt công bố thông tin về phát triển bền vững để đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu đề ra.

YÊU CẦU VÀ CHÍNH SÁCH VỀ NHÂN SỰ CẤP CAO ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ý thức được tầm quan trọng trong việc quản trị và thực hành Phát triển bền vững, Công ty cũng đã đặt ra các yêu cầu và chính sách đối với Ban quản lý, điều hành Công ty liên quan đến yếu tố phát triển bền vững như:

Về cơ cấu thành viên HĐQT, ngoài yêu cầu về năng lực chuyên môn cốt lõi, Công ty hướng tới sự đa dạng trong HĐQT với các nhóm tiêu chí:



Mục tiêu và lộ trình đạt được sự đa dạng đối với HĐQT được trình bày tại trang 175 BCTN 2024

Khi xây dựng chính sách về thù lao, lương thưởng cho HĐQT và Ban Điều hành, Công ty xây dựng các nhóm tiêu chí trong đó có nhóm tiêu chí về phát triển bền vững, đánh giá việc hoàn thành bao gồm cả các KPI liên quan đến phát triển bền vững.

Chi tiết về chính sách thù lao lương thưởng có gắn kết với PTBV được công bố tại trang 228 BCTN 2024

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Năm 2024, PVCFC tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững thông qua việc mở rộng đầu tư, tối ưu hiệu quả kinh doanh và nâng cao trách nhiệm xã hội. Các dự án trọng điểm, hoạt động quản trị tài chính xanh và chính sách tài chính toàn diện không chỉ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn mà còn đóng góp tích cực vào cộng đồng và môi trường, hướng tới một tương lai thịnh vượng và bền vững.

Công ty không chỉ đóng góp vào việc bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng mà còn xây dựng một nền tảng kinh doanh vững chắc.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, công ty còn đầu tư nhiều dự án để mở rộng quy mô và củng cố thêm nền tảng cho công ty như M&A thành công Công ty Cổ phần Phân bón Hàn Việt (KVF), triển khai đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình Định, Dự án Nhà máy sản xuất và Kho cảng PVCFC- Nhơn Trạch và khởi công xây dựng Dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC ở khu nhà công vụ giúp nhân viên có thể yên tâm an cư, lạc nghiệp và nhiều dự án lớn nhỏ khác.

Điều này không chỉ nâng cao uy tín và vị thế của công ty trên thị trường mà còn là nền móng đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai. Nhờ vậy, công ty có thể duy trì sự cạnh tranh và thành công trong dài hạn.





KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA VÀ PHÂN BỔ

GRI 201-1

GIÁ TRỊ KINH TẾ TẠO RA

Công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra với nhiều thành tích ấn tượng:

14.037
↑7%
so với năm 2023
TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)

1.522
↑21%
so với năm 2023
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)

1.428
↑29%
so với năm 2023
LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)

PHÂN BỔ GIÁ TRỊ KINH TẾ 2024

Song song với những nỗ lực thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả, PVCFC luôn ưu tiên trách nhiệm đảm bảo lợi ích của tất cả các bên liên quan và không ngừng nỗ lực để mang lại ngày càng nhiều giá trị bền vững hơn, thịnh vượng hơn cho các bên liên quan. Năm 2024, PVCFC ghi nhận các khoản phân bổ giá trị kinh tế như sau:

Các khoản nộp ngân sách Nhà nước:	371 tỷ đồng, giảm 13% so với năm 2023
Chi trả cổ tức	Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 20%

KHUNG TÀI CHÍNH XANH

Tài chính xanh tập trung vào việc đầu tư vào các dự án và hoạt động giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, như năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng và quản lý tài nguyên bền vững. Hiện nay, PVCFC đang đầu tư vào các dự án mang lại lợi ích cho môi trường, đồng thời còn đầu tư vào các hạng mục an sinh xã hội như trồng cây xanh, xây cầu, cải thiện môi trường và cơ sở hạ tầng các khu vực v.v.

Bên cạnh đó, PVCFC đang đầu tư vào các dự án, các đề tài nghiên cứu khoa học giúp giảm phát thải môi trường, tái tạo năng lượng như các dự án: năng lượng mặt trời áp mái; dự án sản xuất COa thực phẩm; đầu tư vào các đề tài nghiên cứu khoa học như hệ thống ORC; tận dụng nguồn năng lượng thừa để phát điện phục vụ công tác sản xuất ở nhà máy Đạm Cà Mau, phát triển các loại phân bón hữu cơ, các loại phân bón thân thiện với môi trường đất như OM Cà Mau, phân bón vi sinh Ure Bio, N. Humate v.v. .

TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN

Tài chính toàn diện, đảm bảo rằng mọi người, đặc biệt là những nhóm yếu thế và khó khăn tiếp cận tài chính truyền thống, đều có cơ hội tiếp cận các dịch vụ tài chính.

Bắt đầu những hoạt động đầu tiên hướng tới góp phần giúp khách hàng nông dân tháo gỡ khó khăn trong tài chính, hiện nay, PVCFC đã ra Quyết định số 1886/QĐ-PVCFC ngày 25/6/2024 về việc phê duyệt và ban hành Quy định bán hàng thanh toán trả chậm. Đây được coi là một hoạt động cấp tín dụng, hỗ trợ các khách hàng gặp khó khăn về dòng tiền trong quá trình hoạt động.





VANH

CỘNG ĐỒNG

4. CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ CỘNG ĐỒNG

Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững 128
Nền tảng vững mạnh hơn cho người lao động 132
Nền tảng vững mạnh hơn cho khách hàng/Người nông dân 152
Nền tảng vững mạnh hơn cho mọi người 162

XÂY DỰNG CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG

GRI 308-1, 2 / GRI 414-1, 2

Các tác động mà các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVCFC đối với các vấn đề về môi trường và xã hội không chỉ dừng lại ở các hoạt động bên trong nhà máy. Chúng tôi ý thức được các tác động về môi trường và xã hội tạo ra từ việc sản xuất và cung ứng các nguyên vật liệu, hóa chất và dịch vụ đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Chúng tôi. Do đó, trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, Chúng tôi yêu cầu và chỉ lựa chọn các đơn vị tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường và xã hội.



Với tinh thần đó, PVCFC tiếp tục nỗ lực tăng cường tính bền vững trong chuỗi cung ứng thông qua việc triển khai các tiêu chí đánh giá và kiểm soát đối tác nhà cung cấp, cụ thể:

ĐƯA TIÊU CHÍ CAM KẾT VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI VÀO HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ NHÀ CUNG CẤP

Trong quá trình đánh giá năng lực nhà cung cấp, chúng tôi áp dụng các tiêu chí:

- Cam kết tuân thủ các quy định về an toàn và bảo vệ môi trường.
- Số vụ vi phạm các quy định của Chính phủ về các vấn đề liên quan đến lao động trẻ em.
- Số vụ vi phạm các quy định của Chính phủ về môi trường.

Nhằm đảm bảo các đối tác không chỉ đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm mà còn thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội.

ÁP DỤNG DỮ LIỆU LỊCH SỬ ĐỂ PHÂN LOẠI NHÀ CUNG CẤP

Dựa trên các dữ liệu lịch sử từ quá trình triển khai đơn hàng, khảo sát thực tế, và kết quả đánh giá, chúng tôi xây dựng danh sách các NCC "chất lượng" để ưu tiên hợp tác cho các đơn hàng tiếp theo. Phương pháp này giúp tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh đồng thời khuyến khích các NCC cải thiện hiệu suất về mặt bền vững.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ CUNG CẤP

PVCFC đang trong quá trình xây dựng phân hệ **Quản lý Nhà cung cấp (Vendor Management System - VMS)**. Hệ thống này không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn các hoạt động liên quan đến nhà cung cấp mà còn tạo điều kiện thúc đẩy sự minh bạch, bền vững và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Với các sáng kiến này, chúng tôi cam kết từng bước xây dựng một chuỗi cung ứng bền vững hơn, góp phần tạo ra giá trị lâu dài cho khách hàng, đối tác và cộng đồng.

XÂY DỰNG CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG
(tiếp theo)

VAI TRÒ CỦA CHUỖI CUNG ỨNG BỀN VỮNG TẠI PVCFC

Chuỗi cung ứng bền vững tại PVCFC không chỉ tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường và xã hội, mà còn là trụ cột chiến lược, tạo lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững, mang lại giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan.

100%

các nhà cung cấp bản quyền công nghệ (Topsoe, Toyo, Saipem, Espindesa) đều đạt các khía cạnh về môi trường và xã hội.

Chuỗi cung ứng bền vững là hệ thống cung ứng được thiết kế và vận hành để tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, đồng thời đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững cho tất cả các bên liên quan.

Chúng tôi nhận thức rằng hệ thống cung ứng được thiết kế và vận hành để tối ưu hóa hiệu quả tài nguyên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội, đồng thời đảm bảo sự phát triển lâu dài và bền vững cho tất cả các bên liên quan. Chúng tôi tin rằng việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn là một yếu tố chiến lược quan trọng để duy trì sự cạnh tranh và phát triển bền vững. Đảm bảo các nhà cung cấp tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững giúp chúng tôi giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và đóng góp tích cực vào cộng đồng và môi trường. Hiện tại, 100% các nhà cung cấp bản quyền công nghệ của chúng tôi (Topsoe, Toyo, Saipem, Espindesa) đều đạt các khía cạnh về môi trường và xã hội, như quản lý chất thải, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm, an toàn lao động, cam kết đạo đức,... Những đánh giá này được thực hiện bởi các bên đánh giá độc lập uy tín.

Chuỗi cung ứng bền vững không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa hiệu suất hoạt động mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến môi trường và xã hội. Các hoạt động trong chuỗi cung ứng, từ sản xuất, vận chuyển đến phân phối, đều có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến tài nguyên thiên nhiên, điều kiện lao động và cộng đồng xung quanh. Một chuỗi cung ứng bền vững giúp giảm thiểu lượng khí thải carbon, sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn và đảm bảo các điều kiện lao động công bằng.

Chúng tôi tin rằng việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn là một yếu tố chiến lược quan trọng để duy trì sự cạnh tranh và phát triển bền vững. Đảm bảo các nhà cung cấp tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững giúp chúng tôi giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và đóng góp tích cực vào cộng đồng và môi trường.

CÁC HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ CỦA PVCFC

Trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, bên cạnh các nhóm tiêu chí truyền thống như tài chính, năng lực sản xuất, dịch vụ sau bán hàng, PVCFC còn cam kết đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp dựa trên các yếu tố về môi trường và xã hội. Trong năm 2024, điều này được thể hiện qua việc Công ty ban hành quy chế và thực hiện công tác mua sắm đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng giữa các nhà cung cấp, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong suốt thời gian qua.

TRONG NĂM 2024, CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN

KÝ KẾT HƠN

800

hợp đồng

VỚI

255

nhà cung cấp

VÀ CHƯA PHÁT HIỆN VỤ VIỆC NHÀ CUNG CẤP KHÔNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT.

Trong năm vừa qua, PVCFC chưa có các tiêu chí cụ thể đánh giá về môi trường và xã hội các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đảm bảo được rằng không có các vi phạm nào liên quan đến môi trường và xã hội từ phía các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng trong năm 2024.

Thời gian tới chúng tôi dự định sẽ đưa ra mô hình đánh giá các nhà cung cấp thiết bị chính trong chuỗi cung ứng của mình. Chúng tôi cũng xem xét áp dụng các tiêu chí đánh giá này cho các quyết định đầu tư trong tương lai để đảm bảo rằng tất cả các hoạt động và đầu tư đều phù hợp với các mục tiêu bền vững của công ty. Quý IV/2024, PVCFC đã xây dựng phân hệ Quản lý Nhà cung cấp và phân hệ này đã đi vào hoạt động từ tháng 03/2025.



NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

GRI 2-7 / GRI 403

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÂN VIÊN

PVCFC cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, bền vững theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018, đặt sức khỏe và hạnh phúc nhân viên lên hàng đầu với hệ thống quản lý rủi ro tinh gọn, khám sức khỏe định kỳ toàn diện, và các sáng kiến nâng cao phúc lợi, thúc đẩy hiệu suất và gắn kết.

HẠNH PHÚC TẠI NƠI LÀM VIỆC

GRI 403-1, 2, 3, 4, 7

PVCFC ĐÃ ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NHGHỀ NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ISO 45001:2018

PVCFC luôn cam kết tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ). Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện và bền vững, PVCFC đã áp dụng hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001:2018.

Bên cạnh đó, PVCFC đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản nội bộ chuyên sâu bao gồm các quy trình, quy định và hướng dẫn kiểm soát hoạt động ATVSLĐ. Hệ thống này không chỉ đảm bảo tuân thủ pháp luật mà còn tối ưu hóa hiệu quả quản lý rủi ro, phòng ngừa tai nạn lao động và bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Nội dung các nhóm văn bản pháp luật chính quy định và hướng dẫn liên quan công tác ATVSLĐ đang áp dụng tại PVCFC bao gồm:

- Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh lao động; kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.
- Đảm bảo an toàn tiến hành công việc bức xạ theo Luật Năng lượng nguyên tử.
- Đảm bảo an toàn hóa chất; cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.



Công tác khám sức khỏe định kỳ và khám tầm soát phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại nguy hiểm được thực hiện với

TẦN SUẤT

02

lần/năm

Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp

Công ty thực hiện nghiêm túc công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Công ty đảm bảo 100% nhân viên được khám sức khỏe định kỳ.

Nâng cao sức khỏe người lao động

- Sức khỏe của CBCNV là vốn quý của bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được vấn đề này, ngoài việc thực hiện đầy đủ công tác khám sức khỏe định kỳ, khám tầm soát bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, Công ty còn mở rộng tầm soát thêm nhiều chỉ tiêu khám nhằm kịp thời phát hiện bệnh tật ở người lao động.
- Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước.
- Định kỳ hàng tháng, Công ty đều tổ chức phun diệt côn trùng (02 lần/tháng) tại khu nhà ở Công vụ, khu vực Nhà máy để ngăn ngừa dịch bệnh.
- Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện quan trắc môi trường lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các khu vực làm việc có yếu tố nguy hiểm hoặc có hại đều có biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời đảm bảo người lao động có môi trường làm việc an toàn.
- Công ty trang bị bảo hộ lao động và bảo hộ lao động đặc thù cho người lao động theo đúng quy định nhằm hạn chế sự ảnh hưởng bởi các yếu tố nguy hiểm hoặc có hại đến sức khỏe của người lao động.
- Công ty đã triển khai gói dịch vụ "Bác sĩ tư vấn sức khỏe trực tuyến" cho người lao động.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

AN TOÀN QUY TRÌNH

GRI 403-5, 8, 9, 10

SASB RT-CH-320a.1 / SASB RT-CH-540a.2

Hằng năm, Công ty thực hiện việc xác định mối nguy - đánh giá rủi ro nhằm đảm bảo mọi mối nguy an toàn và sức khỏe tại nơi làm việc đều được phát hiện và kiểm soát hợp lý. Các rủi ro này đều được phổ biến đến từng người lao động giúp giảm tối đa rủi ro xảy ra tai nạn, sự cố an toàn và bệnh nghề nghiệp. Phân loại và kiểm soát thông qua đánh giá rủi ro và các biện pháp phù hợp nhằm đưa các rủi ro về mức độ chấp nhận được. Quy trình nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro cũng là một trong những công cụ quan trọng giúp nâng cao điều kiện an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động tại nơi làm việc. Các rủi ro này đều được phổ biến đến từng người lao động theo quy định của pháp luật thông qua các hình thức tuyên truyền như tổ chức các cuộc thi về ATVSLĐ, định kỳ phát hành bản tin về ATVSLĐ... Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đánh giá môi trường lao động để làm cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp hằng năm cho NLĐ. Từ đó sẽ đề ra giải pháp xem xét bố trí môi trường làm việc phù hợp với sức khỏe NLĐ nhằm bảo vệ NLĐ để tránh các nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp có thể xảy ra.

Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật; Công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động được tổ chức 2 năm 1 lần, tình hình thực hiện tập huấn cho người lao động như sau:





SỐ NGƯỜI ĐƯỢC ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN ATVSLĐ NĂM 2024

1.153

người

Nội dung tập huấn	Hình thức tập huấn	Số người được đào tạo năm 2024
Huấn luyện ATVSLĐ	Tự thực hiện	1.153
Huấn luyện sơ cấp cứu	Tự thực hiện	1.153
Huấn luyện AT Điện theo Thông tư 05/2021/TT- BCT	Tự thực hiện	68
Khóa học Ex General (phòng nổ tổng quát)	Thuê đơn vị thực hiện	4
An toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ	Thuê đơn vị thực hiện	25
An toàn bức xạ cho người phụ trách ƯPSC bức xạ	Thuê đơn vị thực hiện	30
Khóa huấn luyện An toàn hóa chất	Tự thực hiện	687

TỶ LỆ THƯƠNG TẬT DO CÔNG VIỆC

01

Trong năm 2024, Công ty CP Bao bì dầu khí Việt Nam đã ghi nhận một trường hợp tai nạn lao động gặp gặp sự cố liên quan đến thiết bị đang vận hành, dẫn đến chấn thương ở các ngón tay phải. Người lao động được điều trị, đã hồi phục, và quay lại làm việc. Ngay sau sự việc, công ty đã tiến hành các điều chỉnh nội bộ cần thiết, đồng thời bổ sung thêm 03 biện pháp hành chính và 01 biện pháp kỹ thuật để tăng cường hiệu quả phòng ngừa.

Chúng tôi xem đây là một bài học quan trọng, từ đó tiến hành rà soát quy trình làm việc, tăng cường đào tạo an toàn và cải tiến thiết bị để đảm bảo không xảy ra sự cố tương tự trong tương lai.

Chúng tôi cam kết tiếp tục nâng cao hệ thống quản lý an toàn,đặt mục tiêu giảm thiểu rủi ro và bảo vệ sức khỏe người lao động.

BỆNH NGHỀ NGHIỆP

0

SỰ CỐ VẬN CHUYỂN QUAN TRỌNG

0

Sự cố vận chuyển quan trọng là những sự cố cần phải thông báo ngay cho cơ quan chính quyền liên quan đến vật liệu nguy hiểm

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

GRI 2-7 / GRI 401-2

PVCFC luôn hướng tới một môi trường làm việc nhân văn, liên tục cải thiện các chính sách dành cho người lao động, từ lương thưởng đến chế độ phúc lợi. Công ty cũng tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động được phát huy hết tiềm năng thông qua chính sách tuyển dụng linh hoạt và các chương trình đào tạo chuyên sâu.

PVCFC luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty:

- Tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ, các khoản phụ cấp khác được chi trả theo quy chế trả lương, thưởng và chế độ phúc lợi; các khoản chi phúc lợi được chi theo Thỏa ước lao động tập thể, quy chế Quản lý Nhân sự và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ, kịp thời và đúng quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2024, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.
- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị BHLĐ cho người lao động đúng theo quy định; Thực hiện việc chi trả phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm theo quy định của Nhà nước.
- Tham gia bảo hiểm tai nạn con người mở rộng (PVI Care) cho toàn thể CBCNV Công ty; Tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện; Tham gia bảo hiểm nhân thọ "Phúc lợi trả sau" nhằm tạo điều kiện thu hút và ổn định đời sống cho người lao động.
- Bố trí nhà ở cho NLĐ và hỗ trợ kinh phí cho NLĐ trong trường hợp đủ tiêu chuẩn được cấp nhà nhưng quỹ nhà không đủ để cấp cho NLĐ, cụ thể: Số lượng căn hộ hiện tại: 359 căn, số người được bố trí nhà ở là 515 người, chiếm tỷ lệ 47,0% nhân viên. Số người nhận tiền hỗ trợ thuê nhà: 58 người, chiếm tỷ lệ 9,98% nhân viên.
- Bố trí nhà ở cho NLĐ và hỗ trợ kinh phí cho NLĐ trong trường hợp đủ tiêu chuẩn được cấp nhà nhưng quỹ nhà không đủ để cấp cho NLĐ.
- Các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV luôn được chú trọng như: tặng quà nhân ngày sinh nhật, 8/3, 20/10, tổ chức các hoạt động teambuilding kết nối NLĐ, hỗ trợ cho CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, hội thao để tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty.

TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN CỦA NLĐ NĂM 2024 HỢP NHẤT

29,93

triệu đồng/người/tháng

Trong đó:
- PVCFC: 34,82 triệu đồng/người/tháng
- PPC: 11,06 triệu đồng/người/tháng
- KVF: 18,45 triệu đồng/người/tháng

TỔNG CHI PHÍ NỘP CÁC KHOẢN BẢO HIỂM CHO CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2024

94,3

tỷ đồng

Trong đó PVCFC là **83,05** tỷ đồng

- Ngoài việc đảm bảo chế độ chính sách lao động tiền lương, các phúc lợi xã hội thì PVCFC còn chú trọng đến việc tìm kiếm nhân sự bên ngoài và đào tạo phát triển nội lực bên trong cụ thể như Công ty đã ban hành một số quy định.
- PVCFC xây dựng thành công mô hình rèn luyện thể chất cho NLĐ, người thân của NLĐ sống tại khu nhà CBCNV thông qua 19 Câu lạc bộ thể dục thể thao, cụ thể: *Câu lạc bộ: Bóng đá Nam/Nữ/Thiếu nhi, Bóng chuyền Nam/Nữ, Bóng bàn, Bóng rổ, Cầu lông, Tennis, Bơi Lội, Aerobic, Gym, Võ thuật, Chạy – Đi bộ, Đọc sách, Tiếng Anh, Coaching, Cờ vua – Cờ tướng.*
- Tổ chức các Hội diễn Văn nghệ quần chúng, Hội thao toàn Công ty, các lớp học hè cho con em CBCNV như các lớp: Bơi, Võ thuật, Dancing, Cờ vua/Cờ tướng/Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ và giải chạy Kid runs, tổ chức các chương trình Trung thu, 01/06, Trại hè Âm Nhạc và Hội họa, Đêm nhạc Trịnh Công sơn, Hội thi Vua đầu bếp, Ngày hội gia đình, Chương trình trải nghiệm tham quan tìm hiểu nghề nghiệp cho con em CBCNV, cho học sinh Trung học phổ thông, chương trình về nguồn đào tạo kỹ năng cho cán bộ công đoàn.

Chính sách chuyên gia

Chính sách này nhằm định hướng và xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp, chuyên môn kỹ thuật cao cho đội ngũ nhân sự tại Công ty, cũng như thu hút tìm kiếm nguồn nhân sự tài năng bên ngoài thị trường.

Chương trình thực tập sinh

Thông qua hoạt động này, PVCFC có cơ hội tiếp cận, phát hiện các nhân sự có tâm huyết, có trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của PVCFC. Xây dựng chương trình phát triển giảng viên nội bộ bao gồm các tiêu chuẩn công nhận giảng viên nội bộ, chế độ chính sách dành cho GVNB. Công ty đã quy hoạch đội ngũ GVNB với số lượng 75 nhân sự quy hoạch cho các lĩnh vực... nhằm mục đích nâng cao kiến thức, kỹ năng và phát huy nội lực sẵn có của Công ty.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI

GRI 2-7 / GRI 401-1, 3

- PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty cho người lao động, đảm bảo đời sống cho CBCNV. Công đoàn PVCFC tham gia tập huấn nghiệp vụ công đoàn để cập nhật các điểm sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, cũng như bảo vệ lợi ích của người lao động.
- Hàng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật để xây dựng Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho Ban QLĐH và NLĐ; PVCFC đã ban hành đầy đủ các Quy chế, quy định liên quan đến chế độ quyền lợi của người lao động và các tiêu chí khen thưởng cho tập thể, cá nhân dựa vào các thành tích đóng góp của NLĐ trong việc hoàn thành kết quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty. Các tiêu chí khen thưởng cho tập thể, cá nhân: luôn khuyến khích người lao động, các tập thể nêu cao tinh thần đoàn kết, tích cực tham gia phong trào, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu/công nhận được áp dụng hiệu quả tại đơn vị, Công ty.

Tỷ lệ nghỉ việc (*)

Xu hướng nhân sự nghỉ việc giảm, cụ thể, tổng số nhân sự nghỉ việc trong năm là 33 người trong đó nam chiếm tỷ lệ 81,82% và nữ chiếm tỷ lệ 18,18%, PVCFC có nguồn nhân lực ổn định, gắn kết, thể hiện rõ mức độ bền vững của nhân sự. Trong đó, nữ 06/33 người (không có nữ quản lý nghỉ việc), nam 27/33 người.

Tỷ lệ tuyển dụng mới (*)

Nhân sự tăng trong năm 2024 là 102 người. Trong đó: Nữ 24/102 người, chiếm tỷ lệ 23,53% (trong đó có 01 nữ cán bộ quản lý), nam 78/102 người, chiếm tỷ lệ 76,47%, do năm 2024, PVCFC tiếp nhận KVF, mở rộng quy mô sản xuất, thị trường kinh doanh và đầu tư một số dự án phát triển sản phẩm phục vụ cho mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Nghỉ thai sản trong năm 2024

- Tổng số nhân viên được nghỉ thai sản: **11 người**.
- Tỷ lệ quay lại làm việc và được giữ lại của nhân viên đã nghỉ thai sản trong năm 2024 là **100%**.

(*) Chỉ tiêu được đảm bảo



Chi tiết số liệu tại PVCFC qua 3 năm 2022, 2023, 2024 như sau:

Năm	2022	2023	2024
Tỷ lệ nghỉ việc			
Tổng số nhân sự nghỉ việc	**21**	**14**	**17**
Số lao động nghỉ việc là nữ	4	2	3
Số lao động nghỉ việc là nam	17	12	14
Tỷ lệ tuyển dụng mới			
Tổng số nhân sự tuyển mới	**41**	**68**	**77**
Số lao động tuyển mới là nữ	10	20	19
Số lao động tuyển mới là nam	31	48	58
Nghỉ thai sản trong năm 2024			
Tổng số nhân viên được nghỉ thai sản	**5**	**13**	**8**
Số lượng nhân viên đã nghỉ thai sản quay lại làm việc và được giữ lại	5	13	8

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

GRI 2-7 / GRI 404-1, 2, 3

PVCFC xác định con người là yếu tố trọng tâm cho sự phát triển bền vững. Với chiến lược đào tạo toàn diện, công ty không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý và ngoại ngữ cho nhân sự, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong đào tạo. Các chương trình thực tập và phát triển chuyên gia được triển khai bài bản, giúp xây dựng đội ngũ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường quốc tế.

CHIẾN LƯỢC VỀ ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

PVCFC chú trọng đào tạo và phát triển nhân lực theo chiến lược phát triển bền vững. Các khóa học được thiết kế phù hợp với từng nhóm nhân sự, bao gồm đào tạo chuyên môn, kỹ năng quản lý, ngoại ngữ và đào tạo nội bộ. Hình thức đào tạo linh hoạt (trực tiếp, trực tuyến, E-learning). Công ty cũng xây dựng đội ngũ giảng viên nội bộ với 75 nhân sự và tổ chức các chương trình nâng cao kỹ năng giảng dạy.

Chương trình thực tập sinh được triển khai hiệu quả, với 34 thực tập sinh năm 2024, trong đó 5 người đã trở thành nhân viên chính thức. Ngân sách đào tạo luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực theo định hướng chiến lược của Công ty.

PVCFC xác định con người là yếu tố trọng tâm cho sự phát triển bền vững. Theo chiến lược nhân lực đến 2025, Tổng Giám đốc đã phê duyệt Quyết định 2859/QĐ-PVCFC (24/12/2021), đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ chuyên gia và nhân sự nguồn nhằm đáp ứng chiến lược phát triển, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực quan trọng như ăn mòn, tối ưu hóa công nghệ, chẩn đoán thiết bị, tự động hóa, vận hành thiết bị Urê, điện, và cơ khí. Hàng năm, PVCFC rà soát, bổ sung nhân sự tiềm năng vào quy hoạch chuyên gia.

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐỊNH KỲ CHO TOÀN BỘ NHÂN VIÊN.

Đội ngũ nhân sự liên tục nâng cao trình độ, đạt nhiều chứng chỉ quốc tế giá trị:

API 580 (02 người)	CAT I (08)	RI Level II (02)	Senior Corrosion Technologist (01)	IECEx CoPC (01)
API 510/570/653 (mỗi loại 01 người)	CAT II (01)	CSWIP 3.1 - Welding Inspector Level 2 (01)	Basic Coatings Inspector (01)	Functional Safety Engineering Certification (10)
	CAT III (03)			

PVCFC cam kết phát triển nhân lực chất lượng cao, đảm bảo hiệu quả và bền vững.

CAM KẾT & MỤC TIÊU

- Tuân thủ chiến lược Công ty, hoàn thiện quy chế/quy trình đào tạo và nhân sự, tạo điều kiện thuận lợi cho người học, thúc đẩy văn hóa học tập.
- Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số 1695/QĐ-PVCFC (10/6/2024) về quản lý nhân sự, tích hợp quy định tổ chức, quản lý đào tạo.
- Năm 2024, PVCFC cam kết hỗ trợ 100% kinh phí cho CBCNV nữ học nâng cao trình độ (thạc sĩ, tiến sĩ, văn bằng 2) phù hợp với công việc, tạo cơ hội phát triển năng lực và sự nghiệp.



NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)





CÁC CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CẤP CAO

Đào tạo lãnh đạo: PVCFC triển khai hệ thống Impact Platform (Franklin Covey) với 25 khóa học trong 12 tháng, giúp 100 lãnh đạo cấp cao và cấp trung nâng cao hơn 40 kỹ năng thiết yếu, linh hoạt và tiết kiệm thời gian.

Phát triển chuyên gia: Công ty xây dựng lộ trình nghề nghiệp, đặt tiêu chí đánh giá chuyên gia theo quy trình bài bản (Quyết định 285/QĐ-PVCFC, 24/02/2022).

Nâng cao năng lực tiếng Anh: Rà soát và xây dựng lộ trình đào tạo tiếng Anh cho nhân sự nhằm đáp ứng nhu cầu công việc, thăng tiến và mở rộng thị trường quốc tế.

Đào tạo lãnh đạo cấp cao: Triển khai các khóa học chuyên sâu như Lãnh đạo từ bên trong và Kỹ năng Coaching, dựa trên nền tảng khoa học và mindfulness để phát triển năng lực quản lý.

CÁCH THỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Hợp tác đào tạo: PVCFC kết nối và thuê dịch vụ từ các Viện/Trường trong và ngoài nước có uy tín, giảng viên giàu kinh nghiệm.

Ký kết MOU: Hằng năm, PVCFC rà soát kết quả hợp tác với các trường đại học như Bách Khoa Hà Nội, Bách Khoa TP.HCM, Dầu khí, Sư phạm Kỹ thuật, Công nghiệp, Cần Thơ...

Đào tạo từ PVN: Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo quản lý do PVN tổ chức, bao gồm chứng nhận HĐQT, hội thảo nguồn nhân lực, cải cách tiền lương, chuỗi cung ứng dầu khí và chuyển đổi năng lượng tại Nhật Bản.

Hội thảo chuyên ngành: Hợp tác trao đổi chuyên môn với các đơn vị Dầu khí như Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, PVFCCo, Cao đẳng Dầu khí.

NHÓM HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TẠI PVCFC

Đào tạo chuyên sâu: Tổ chức các khóa đào tạo cho chuyên gia, lãnh đạo, cán bộ quy hoạch, nâng cao kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, đào tạo nội bộ và nước ngoài theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến.

Hội thảo quản trị & chuyên môn

Đào tạo quản lý: Quản trị Công ty tốt vượt trên tuân thủ, Kế toán quản trị cho lãnh đạo, MBO & KPI, Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ, Quản trị rủi ro, Phát thải khí nhà kính.

Đào tạo chuyên môn: Chứng chỉ quốc tế, nâng cao nghiệp vụ chuyên sâu cho nhân sự định hướng chuyên gia.

Đào tạo văn hóa & kỹ năng: Văn hóa doanh nghiệp, Bộ Quy tắc Ứng xử kinh doanh (COC), kỹ năng mềm, tiếng Anh, hội thảo trong và ngoài nước.

Hợp tác & hội thảo ngành: Liên kết với PVN và các đơn vị Dầu khí tổ chức hội thảo chuyên sâu.

Chương trình đào tạo đa dạng: Lãnh đạo, quản lý cấp trung & cao; Nhân sự quy hoạch chuyên gia, quản lý; Chuyên môn, kỹ năng, tiếng Anh; Phát triển giảng viên nội bộ; Văn hóa doanh nghiệp & teambuilding; Coaching & Mentoring; Tham quan, trải nghiệm cho đại lý, nhà phân phối; Hướng dẫn thực tập sinh; Hợp tác với trường đại học, tổ chức giáo dục để ứng dụng công nghệ mới.

Chuyển đổi số trong đào tạo: Áp dụng nền tảng E-learning, Impact Platform (FCV) để đào tạo lãnh đạo, nhân sự quy hoạch, củng cố văn hóa doanh nghiệp.

Định hướng chiến lược nhân sự: Xác định nhân lực là cốt lõi, kết hợp đào tạo chuyên môn và phát triển con người qua các chương trình như 07 thói quen hiệu quả, Lãnh đạo với tốc độ niềm tin.

Đào tạo hội nhập: 100% nhân sự mới tham gia đào tạo hội nhập, văn hóa nền tảng (7 thói quen hiệu quả), tham quan nhà máy, đối thoại với Tổng Giám đốc.

Đào tạo & thực tập sinh: Hỗ trợ sinh viên thực tập 3 tháng, tạo nguồn nhân lực chất lượng. Năm 2024, 34 thực tập sinh được tuyển chọn, 12 em đạt loại giỏi, 5 em trở thành nhân sự chính thức.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

Trong năm 2024, Công ty tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng, trình độ tay nghề đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh cho nhân viên, cụ thể như sau:

Tổng số giờ đào tạo hợp nhất năm 2022 là **24.723** giờ, (trong đó PVCFC 24.475 giờ)

Tổng số giờ đào tạo hợp nhất năm 2023 là **30.993** giờ, (trong đó PVCFC là 29.697 giờ)

Tổng số giờ đào tạo hợp nhất năm 2024 là **37.496** giờ, (trong đó PVCFC là 35.416 giờ)

Số giờ đào tạo trung bình **25** giờ/người/năm (trong đó PVCFC là 30,7 giờ/người/năm)

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH

25

Giờ/người/năm

Số giờ đào tạo theo phân loại Lãnh đạo cấp cao (Ban Điều hành; Trưởng phó ban và tương đương) là **2.124** giờ/năm (trong đó PVCFC là 2.055 giờ/năm)

Số giờ đào tạo theo phân loại Lãnh đạo cấp trung (Trưởng phó phòng và tương đương, Trưởng ca xưởng, đội trưởng) là **4.360** giờ/năm (trong đó PVCFC là 4.262 giờ/năm)

Số giờ đào tạo theo phân loại nhân viên là **31.012** giờ/năm (trong đó PVCFC là 29.099 giờ/năm)



NGÂN SÁCH ĐÀO TẠO NĂM 2024

13,4

tỷ đồng

Trong đó, PVCFC là **13** tỷ đồng, đạt **100%** kế hoạch

Số lượt CBCNV đào tạo đạt **157,1%**, vượt chỉ tiêu kế hoạch

Kết quả thực hiện

- Ngân sách đào tạo năm 2024 là 13,4 tỷ đồng. Trong đó, PVCFC là 13 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch,số lượt CBCNV đào tạo đạt 157,1%, vượt chỉ tiêu kế hoạch.
- Hiệu quả đào tạo:
  - Nâng cao trình độ chuyên môn, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, ổn định.
  - CBCNV có thể chủ động bảo dưỡng tổng thể nhà máy, giảm phụ thuộc chuyên gia bên ngoài.
  - Đội ngũ chuyên gia PVCFC hỗ trợ bảo dưỡng, vận hành, sản xuất cho các đơn vị trong Tập đoàn.
  - Ứng dụng công nghệ trong đào tạo: Tích hợp hệ thống E-learning, Impact Platform (FranklinCovey) giúp linh hoạt thời gian, thúc đẩy văn hóa tự học. Đào tạo kết hợp trực tiếp và trực tuyến, tạo thuận lợi cho nhân sự khối quản trị, sản xuất, kinh doanh.

Phát triển nguồn nhân lực

- Gần 50% CBCNV dưới 39 tuổi, trẻ hóa đội ngũ kỹ sư, tiếp cận nhanh công nghệ hiện đại.
- CBCNV chủ động, nghiêm túc trong học tập, nâng cao chất lượng nhân sự.
- Độ tuổi nhân sự tương đồng giúp chương trình đào tạo tập trung, phù hợp, nâng cao hiệu quả tiếp thu.
- Hệ thống E-learning giúp tiết kiệm ngân sách, tăng khả năng tự học và nâng cao giá trị bản thân.
- Đội ngũ trẻ là nguồn nhân lực dự phòng chiến lược cho Công ty trong tương lai.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

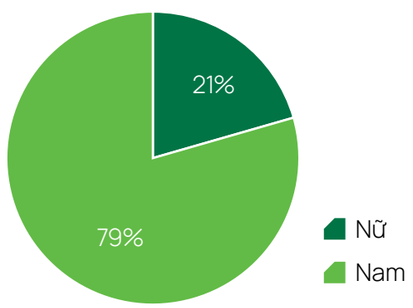
LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

GRI 2-7 / GRI 202-2 / GRI 405 / GRI 406-1

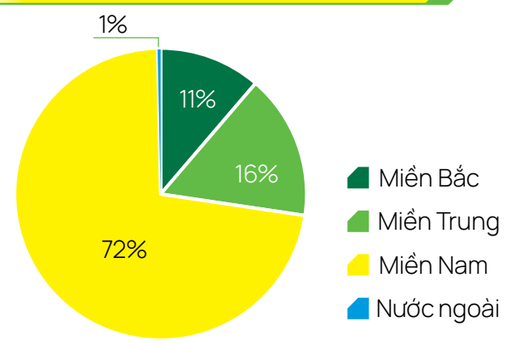
Con người là trung tâm của phát triển, là động lực của sự phát triển bền vững của PVCFC và PVCFC luôn hướng tới và quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới. PVCFC trở thành một trong các doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên nhận chứng chỉ bình đẳng giới theo công cụ GEARS (Gender Equality Assessment, Results and Strategies - Đánh giá và được cấp chứng nhận ngày 20/4/2023.

Cơ cấu nhân sự theo vùng miền, Nhân sự PVCFC chủ yếu là nhân sự địa phương: Người Cà Mau chiếm tỷ lệ 34,81%, nhân sự tỉnh khác thuộc Tây Nam bộ chiếm 15,06%, ĐNB chiếm 19,83%; Miền trung chiếm tỷ lệ 16,36%, Miền bắc chiếm tỷ lệ 13,51% và người nước ngoài làm việc tại nước ngoài chiếm tỷ lệ 0,43% trên toàn bộ nhân sự PVCFC.

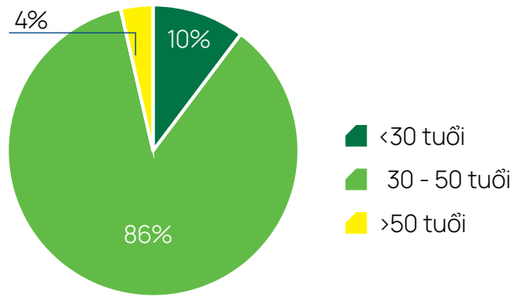
CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH (*)



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO VÙNG MIỀN



TỶ LỆ LAO ĐỘNG PHÂN THEO ĐỘ TUỔI (*)



(*) Chỉ tiêu được đảm bảo



Nguồn nhân sự PVCFC trải dài các miền trong nước và một số nhân sự là người nước ngoài làm việc tại nước ngoài nhằm phát huy năng lực nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty. Trong năm 2024, nhân sự bổ sung chủ yếu là người địa phương (tỉnh Cà Mau) chiếm tỷ lệ 73,68% trên tổng số nhân sự bổ sung thuộc miền Tây Nam bộ và chiếm tỷ lệ 25,97 % so với tổng nhân sự bổ sung năm 2024 tăng 25% so với tổng nhân sự bổ sung cùng kỳ năm 2023, tăng 42,86% nhân sự so với nhân sự bổ sung cùng kỳ năm 2022).

Nguồn nhân sự chủ yếu là người dân tộc kinh chiếm 99,1%; Người Hoa, Khơ Me, Cao Lan, Chaoro.... chiếm tỷ lệ 0,9% trên tổng nhân sự của PVCFC. Không tôn giáo chiếm 97,2%, ngoài ra các tôn giáo khác như: Cao Đài, Công giáo, Hoà Hảo, Phật giáo, Thiên chúa giáo,....chiếm tỷ lệ 2,74% trên tổng số nhân sự PVCFC.

PVCFC không phân biệt tôn giáo, quốc tịch khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ và tuyển dụng.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động hợp nhất Công ty là: 1.495 người. Tăng 13,26% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó số nhân sự nữ là 307/1.495 người chiếm tỷ lệ 20,54%. Với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nhân sự khối vận hành sản xuất chiếm đa số; số lượng nhân sự toàn Công ty và làm việc theo ca kíp phục vụ cho nhà máy vận hành 24/24 do vậy việc sắp xếp NLĐ là nữ tham gia khối vận hành sẽ hạn chế: do đi làm ca nhất là làm ca đêm, khi NLĐ nữ sinh sản, nuôi con nhỏ...

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG HỢP NHẤT CÔNG TY TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2024

1.495

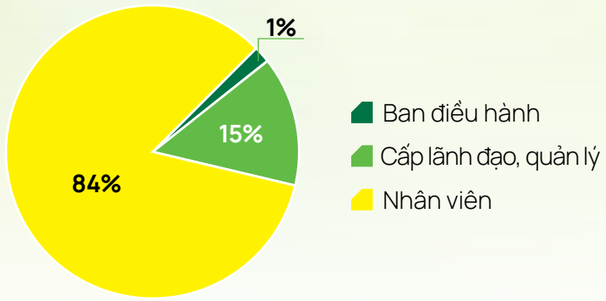
NGƯỜI

↑13,26%

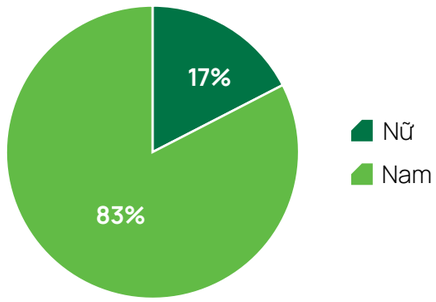
so với cùng kỳ năm 2023

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

TỶ LỆ LAO ĐỘNG PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ (*)



TỶ LỆ CẤP LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ PHÂN THEO GIỚI TÍNH (*)



CƠ CẤU QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN THEO GIỚI TÍNH (*)

- **Ban Điều hành (HĐQT, BTGĐ, BKS; KTT):** 22/1.495 người, tỷ lệ 1,47%, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó nữ 3/22 chiếm tỷ lệ 13,64%.
- **Lãnh đạo quản lý cấp ban, đơn vị (cấp quản lý ban, đơn vị, phòng xưởng, không bao gồm Ban Điều hành):** 219/1495 người; chiếm tỷ lệ 14,65% trên tổng số nhân sự, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó số nữ quản lý là 38/219 người, chiếm tỷ lệ 17,35% trên tổng số lãnh đạo quản lý cấp ban, đơn vị, phòng, xưởng và chiếm tỷ lệ 2,54% so với tổng số nhân sự hợp nhất toàn Công ty. Năm 2024 số lượng nữ quản lý cấp ban, đơn vị tăng 36% so với năm 2023.
- **Nhân viên:** 1.254/1.495 người; chiếm tỷ lệ 83,88% trên tổng số nhân sự toàn Công ty.

(*) Chỉ tiêu được đảm bảo

Chi tiết số liệu tại PVCFC trong 3 năm 2022, 2023, 2024 như sau:

Năm	Đơn vị	2022	2023	2024
Tổng số nhân sự ban Điều hành (HĐQT, BTGĐ, BKS; KTT)	**Người**	**16**	**15**	**16**
Số thành viên BĐH là nữ	Người	3	3	3
Số thành viên BĐH là nam	Người	13	12	13
Tổng số nhân sự cấp Lãnh đạo, quản lý (cấp quản lý ban, đơn vị, phòng xưởng, không bao gồm Ban Điều hành)	**Người**	**165**	**176**	**201**
Số thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý là nữ	Người	23	24	32
Số thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý là nam	Người	142	152	169
Tổng số nhân viên	**Người**	**861**	**905**	**938**
Số nhân viên nữ	Người	159	176	184
Số nhân viên nam	Người	702	729	754

- Ngày 01/4/2024, PVCFC đã hoàn thành tiếp nhận và cử nhân sự tham gia bộ máy điều hành KVF, triển khai xây dựng phương án đầu tư mở rộng hệ thống kho chứa trên cơ sở khai thác tối đa quỹ đất xây dựng và các tiện ích phụ trợ tại KVF, góp phần hoàn thiện hệ thống phân phối, đa dạng chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh của PVCFC cũng như KVF trong dài hạn.
- Ngày 17/5/2024, Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt, theo đó ghi nhận PVCFC là chủ sở hữu của KVF. PVCFC đã thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý tại KVF.
- **Tại PVCFC không có sự chênh lệch mức thu nhập bình quân giữa 2 giới**

  Hiện tại công ty đang trả lương theo 3 khía cạnh: vị trí công việc, năng lực và hiệu quả công việc, nên không có sự chênh lệch thu nhập giữa 2 giới.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

CÁC CHÍNH SÁCH VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

GRI 408-1 / GRI 409-1

PVCFC luôn cam kết xây dựng và duy trì các chính sách nhân quyền nhằm bảo vệ quyền lợi, đảm bảo công bằng và nâng cao sự hài lòng của NLĐ. Các chính sách này được thực hiện một cách minh bạch, chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua các hoạt động sau:

1 Ban hành Quy chế Dân chủ

Ngày 05/12/2022, HĐQT PVCFC ban hành Quyết định số 2975/QĐ-PVCFC phê duyệt Quy chế Dân chủ của Công ty, đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong các chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của NLĐ.

2 Hội nghị đối thoại định kỳ

Hằng năm, PVCFC tổ chức các hội nghị đối thoại giữa đại diện lãnh đạo, Công đoàn và NLĐ. Hội nghị không chỉ chia sẻ về chiến lược sản xuất-kinh doanh và chính sách mới mà còn giải đáp các thắc mắc, đồng thời tiếp nhận ý kiến đóng góp nhằm cải thiện quyền lợi và môi trường làm việc.

3 Khảo sát về văn hóa doanh nghiệp

Năm 2023, PVCFC phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát văn hóa doanh nghiệp thông qua chương trình **"Môi trường làm việc nhân văn và hạnh phúc"**. Kết quả khảo sát ghi nhận 93% NLĐ đánh giá cao sự quan tâm của Công ty đến đời sống vật chất và tinh thần, thể hiện cam kết trong việc xây dựng một môi trường làm việc nhân văn và bền vững.

4 Khảo sát hài lòng và môi trường làm việc

Năm 2024, PVCFC tiếp tục hợp tác với đơn vị tư vấn để thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của NLĐ. **Kết quả ghi nhận 914 NLĐ/1.123 NLĐ tham gia khảo sát với mức độ hài lòng đạt 82,5%**. Con số này thể hiện sự hiệu quả của các chính sách quản trị nhân sự và cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc bảo vệ quyền lợi, cũng như cải thiện môi trường làm việc.

5 Truyền thông và minh bạch chính sách

PVCFC thường xuyên rà soát và tổng hợp các câu hỏi từ NLĐ, đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời qua các kênh nội bộ như Facebook at Work, Công đoàn và các đầu mối chuyên trách. Tất cả NLĐ, không phân biệt cấp bậc hay vị trí, đều được tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đồng nhất.

6 Đào tạo và định hướng nhân sự mới

PVCFC tổ chức chương trình đào tạo nhập ngành cho nhân viên mới, cung cấp cái nhìn tổng quan về Công ty, các chế độ, chính sách và định hướng phát triển nghề nghiệp. Chương trình này giúp NLĐ mới nhanh chóng hòa nhập và hiểu rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong tổ chức, đồng thời hỗ trợ định hướng phát triển cá nhân gắn liền với mục tiêu chung của Công ty.

7 Không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

Công ty có chính sách không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, nội dung được quy định trong Quy định, quy chế tuyển dụng của Công ty (Khoản 8.2 Điều 8 của Quy chế tuyển dụng).

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO KHÁCH HÀNG/ NGƯỜI NÔNG DÂN

PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN/KHÁCH HÀNG

GRI 413-1 SASB RT-CH-210a.1

Phân bón Cà Mau cam kết nâng cao phúc lợi cho người nông dân. Thông qua các chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung cấp sản phẩm chất lượng, và hỗ trợ liên kết tiêu thụ, Công ty giúp bà con tăng năng suất, cải thiện thu nhập, và hướng đến một nền nông nghiệp thịnh vượng, bền vững.

ĐÀO TẠO VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Thấu hiểu những trăn trở của bà con nông dân, Phân bón Cà Mau là một trong những thương hiệu luôn tiên phong cung cấp bộ sản phẩm đa dạng, phối hợp giữ phân bón vô cơ với phân bón hữu cơ, từ các sản phẩm đa dụng đến chuyên dùng theo giai đoạn trương trưởng của từng loại cây trồng, đặc biệt các loại cây trồng giá trị kinh tế cao như cây ăn quả, cây công nghiệp và các loại cây trồng nông nghiệp đô thị và bộ giải pháp dinh dưỡng toàn diện cho cây trồng. Đồng thời, Công ty đồng hành, nỗ lực cung cấp những bí quyết giúp duy trì năng suất, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng nông sản qua từng mùa vụ, mang lại cho bà con những "mùa vàng" bền vững, thịnh vượng.

Nhằm đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân, năm 2024, Phân bón Cà Mau tổ chức đa dạng hóa các chương trình đồng hành cùng nông dân. Trong tháng 12/2023 đến 12/2024, Phân bón Cà Mau tiếp tục phối hợp Sở NN&PTNT; Chi cục Trồng trọt & BVTV; Trung tâm Khuyến nông các tỉnh triển khai **chuỗi 12 Hội thảo kỹ thuật và tập huấn kỹ thuật canh tác**; sử dụng phân bón đúng với chủ đề "NPK Cà Mau – Công nghệ polyphosphate" trên cây lúa; cây ăn quả chính (sầu riêng; cây có múi…); cà phê cho nông dân vùng ĐBSCL và Đông Nam Bộ - Tây Nguyên; thu hút hơn 3.000 nông dân; hàng trăm đại lý phân bón và cán bộ kỹ thuật của các Trung tâm khuyến nông; trạm khuyến nông; BVTV các huyện thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Phân bón Cà Mau đã **tổ chức 384 mô hình trình diễn trải nghiệm NPK Cà Mau** công nghệ **Pholyphosphate** cho cây lúa, cây ăn quả và cây công nghiệp chính, với quy mô gần 200 ha.

Số lượng các mô hình trình diễn, trải nghiệm và hội thảo đồng hành cùng nông dân

↑200-250%
so với năm 2022-2023

QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

PVCFC hướng đến hợp tác toàn diện và cam kết đảm bảo phúc lợi cho nông dân, giúp bà con nông dân cải thiện cuộc sống thông qua các chính sách trọng tâm về:

Chất lượng và an toàn sản phẩm: PVCFC không ngừng nghiên cứu và đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới, đa dạng từ vô cơ đến hữu cơ với chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho từng đối tượng cây trồng, giúp gia tăng năng suất năng suất, chất lượng nông sản và tăng hiệu quả canh tác, tiết kiệm chi phí canh tác cho nông dân, đồng thời giảm thiểu rủi ro môi trường.

Giá cả phải chăng và khả năng tiếp cận cao: PVCFC cung cấp phân bón với giá cả phải chăng và đảm bảo khả năng tiếp cận cho các hộ nông dân sản xuất nhỏ, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu vùng xa thông qua việc khai các kênh phân phối hiệu quả. Hệ thống đại lý phân phối rộng khắp của PVCFC ở các vùng miền khẩn trương bám sát và cập nhật tình hình canh tác tại địa phương, kịp thời phản ánh và đề xuất phương án hỗ trợ phù hợp, hữu ích cho bà con nông dân.

Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp: PVCFC chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và giải pháp mới trong quản lý dinh dưỡng và canh tác cây trồng. Công ty phối hợp cùng các Viện Trường, Trung tâm khuyến nông và cơ quan quản lý nông nghiệp trung ương và địa phương triển khai các chương trình hội thảo, tập huấn, các dịch vụ khuyến nông cho nông dân để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm trong việc sử dụng phân bón chất lượng, hiệu quả và tiết kiệm. Đồng thời, PVCFC góp phần hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới và thực hành canh tác nông nghiệp theo hướng bền vững.

Hỗ trợ tiêu thụ: PVCFC đang nỗ lực tối đa để có thể cân bằng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích, đồng hành với nông dân. Công ty không chỉ cung cấp phân bón mà còn liên kết với các Công ty/Doanh nghiệp, khách hàng B2B trong chuỗi giá trị nông sản như các Nông trường lớn đồng hành giúp nông dân vừa tiết kiệm chi phí sản xuất vừa gia tăng thu nhập, góp phần nâng cao giá trị nông sản Việt; đồng thời hỗ trợ, đồng hành cùng Nông dân hướng dẫn kỹ thuật canh tác và tặng phân bón, công cụ cho bà con Nông dân tái canh sau bão lũ ở miền Bắc hay vùng hạn mặn Đồng Bằng Sông Cửu Long.



NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO KHÁCH HÀNG/ NGƯỜI NÔNG DÂN (tiếp theo)

MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC BÊN CÓ LỢI ÍCH LIÊN QUAN

Năm 2024, PVCFC phối hợp với hệ thống phân phối: C1, C2,... tổ chức cho khoảng 2.500 nông dân và gần 100 sinh viên các ngành nông nghiệp, trực tiếp đến tham quan Nhà máy Đạm Cà Mau. Chương trình nhằm giúp nông dân hiểu rõ hơn về quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm của Phân bón Cà Mau.

Hoạt động truyền thông Mùa Vàng Thắng Lớn 2024 với mục tiêu giúp người tiêu dùng cuối - nông dân được tiếp cận, nhận biết, nghe hiểu và tham gia chương trình khuyến mãi lớn nhất trong năm của Phân Bón Cà Mau.

Hoạt động truyền thông được triển khai đồng loạt trên hệ thống kênh truyền thông tích hợp và đa dạng: Digital (gồm các nền tảng social, website, app,...), hoạt náo tại điểm bán, truyền hình, báo chí, livestream trực tuyến, video âm nhạc,... đã thu về những con số ấn tượng. Tổng lượt tiếp cận chiến dịch đạt trên 2,5 triệu lượt, hàng trăm nghìn lượt tương tác, trên 1 triệu lượt xem đa nền tảng, hàng chục ngàn lượt truy cập website và hàng triệu lượt quét mã QRcode.

Là chiến dịch truyền thông sáng tạo bộ sản phẩm và thông tin - kiến thức cây trồng mang thương hiệu Phân bón Cà Mau, được triển khai thường niên kể từ 2019, **"Bí Kíp Vàng"** là chiến dịch chia sẻ kiến thức và kỹ thuật nông nghiệp khoa học hiện đại một cách mới lạ, độc đáo giúp tăng tính hiệu quả và mang tính ứng dụng cao.

"Trải nghiệm cùng NPK Cà Mau" của chương trình cho phân dùng thử giúp hơn 11.000 nông dân năm 2024 được sử dụng sản phẩm NPK chất lượng với công nghệ Polyphosphate từ Phân bón Cà Mau, mang lại **"mùa vàng thắng lớn"**.

Các chương trình hướng đến Kênh phân phối: PVCFC đã triển khai đồng loạt các chương trình khuyến mại áp dụng cho Bộ sản phẩm của Công ty năm 2024 cho các đối tượng từ NPP Cấp 1 đến khách hàng đại lý Cấp 2. Các chương trình nhằm đồng bộ, tạo lực đẩy tối đa, tạo chân hàng tại các đại lý trước khi vào mùa vụ tại các khu vực như: chương trình Thưởng suất du lịch Mỹ gần 150 khách hàng, chương trình dành cho hơn 60 khách hàng Cấp 2 chiến lược, tặng gần 40 xe ôtô các loại cho các đại lý Cấp 2, chương trình quay số may mắn trúng thưởng Xe Ôtô Mercedes -Benz và hàng trăm lượng Vàng 9999, chương trình khuyến mại đặc biệt "Flash sale", chương trình Tham quan nhà máy Đạm Cà Mau cho hơn 300 đại lý Cấp 2 trên toàn quốc,...

Từ đầu năm 2024, Phân bón Cà Mau triển khai chiến dịch thương hiệu dài hạn "Mùa nào cũng là mùa vàng". PVCFC truyền thông trên đa kênh: 52 số trên VTV1 – Thức giấc với mùa vàng, 48 số Reair trên Truyền hình Vĩnh Long – Kênh THVL1 và PR/truyền thông trên báo chí, các kênh digital của Phân bón Cà Mau.

Truyền thông đóng vai trò then chốt trong việc lan tỏa giá trị Bền vững hơn – thịnh vượng hơn. Thông qua các kênh báo chí và truyền hình, PVCFC đã tiếp cận được nhiều đối tượng khác nhau, từ những nông dân ở vùng sâu vùng xa đến các đại lý, cổ đông nhà đầu tư, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền tác động đến các chính sách thuế, các hội thảo, diễn đàn, hướng đến canh tác bền vững mang lại nhiều lợi ích cho người nông dân.



NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO KHÁCH HÀNG/ NGƯỜI NÔNG DÂN (tiếp theo)

CAM KẾT DỊCH VỤ/QUYỀN LỢI CỦA KHÁCH HÀNG

GRI 416, 417, 418-1

Phân bón Cà Mau là thương hiệu quen thuộc với bà con cả nước nhờ bộ sản phẩm chất lượng, cùng hàng loạt các hoạt động đồng hành ý nghĩa. Bên cạnh sự tin yêu của hàng triệu hộ nông, Phân bón Cà Mau còn nhận được sự ủng hộ lớn từ hệ thống đại lý kinh doanh khắp mọi miền.

Phân bón Cà Mau tự hào với sự ủng hộ lớn lao từ các quý đại lý trên mọi miền đất nước. Hệ thống kinh doanh trải dài khắp Việt Nam đã giúp bộ sản phẩm mang thương hiệu Phân bón Cà Mau tới tận tay người nông dân, từ đó tối ưu quá trình canh tác, giúp gặt hái mùa vàng.

Nhận thức được giá trị quan trọng của sự tin cậy từ hệ thống khách hàng và người nông dân, PVCFC đã từng bước nỗ lực nâng cao giá trị **"Hài hòa"** lợi ích bằng các nhóm hoạt động cụ thể như dưới đây để cam kết mang đến chất lượng sản phẩm dịch vụ tốt nhất và đảm bảo tối ưu quyền lợi của khách hàng và người sử dụng.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo PVCFC đã luôn thấu hiểu rằng sứ mệnh của Công ty là góp phần đảm bảo nguồn cung phân bón và an toàn lương thực bằng cách tiên phong thực hiện các giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.







TÁC ĐỘNG CỦA SẢN PHẨM VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PVCFC LIÊN QUAN ĐẾN SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG

Đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của khách hàng (SK-AT KH) là điều tối quan trọng đối với PVCFC, vì sản phẩm của Công ty gắn kết trực tiếp đến hoạt động nông nghiệp và sản xuất thực phẩm.

Dưới đây là một số phân tích về các yếu tố chính có tác động đến sức khỏe và an toàn của khách hàng:

Các yếu tố chính	Tác động đến SK-AT KH	Biện pháp đảm bảo SK-AT KH
Thành phần và công thức sản phẩm	Phân bón chứa nhiều hợp chất hóa học khác nhau nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng. Tuy nhiên, việc xử lý hoặc bón phân không đúng cách có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người.	♣ Chúng tôi hướng đến sản phẩm an toàn và thân thiện môi trường và người tiêu dùng, chọn nguyên liệu thân thiện môi trường, đảm bảo sức khỏe người sử dụng. ♣ Trên bao bì sản phẩm có hướng dẫn cảnh báo về an toàn cho người sử dụng. ♣ Chúng tôi sử dụng hệ thống hotline: 1800 888 606 tiếp nhận phản hồi khách hàng và kịp thời nhận phản ánh của khách hàng từ đa dạng các kênh: hệ thống CRM, phòng Tiếp thị thương mại, Phòng Giải pháp nông nghiệp, Đội ngũ Sale...
Nguy cơ ô nhiễm	Phân bón có khả năng chứa các chất gây ô nhiễm như kim loại nặng, mầm bệnh hoặc dư lượng hóa chất, có thể gây rủi ro cho sức khỏe con người nếu tồn tại ở nồng độ cao.	♣ PVCFC thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt và tuyên truyền về việc sử dụng phân bón có trách nhiệm thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo,... để ngăn ngừa ô nhiễm môi trường và đảm bảo (SK-AT KH). ♣ Ưu tiên lựa chọn các nguyên liệu không có hoặc có chứa thành phần kim loại nặng, vi khuẩn có hại, dư lượng hóa chất thấp nhất.
Quản lý dư lượng	Dư lượng từ phân bón bón cho cây trồng có thể tồn tại trong môi trường và có thể tích tụ trong các sản phẩm thực phẩm.	♣ PVCFC cung cấp hướng dẫn về tỷ lệ và thời điểm sử dụng thích hợp để giảm thiểu mức dư lượng trong cây trồng đã thu hoạch và tuân thủ các giới hạn quy định về an toàn thực phẩm. ♣ Nghiên cứu các dòng phân bón thân thiện môi trường, giảm tác hại môi trường (định hướng Net Zero), giảm thất thoát tăng hiệu quả kinh tế cho người dân.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO KHÁCH HÀNG/ NGƯỜI NÔNG DÂN (tiếp theo)

CÁCH THỨC ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Để bảo vệ quyền lợi khách hàng, duy trì sự tuân thủ pháp luật và giữ gìn uy tín thương hiệu, việc xử lý khiếu nại và thu hồi các sản phẩm lỗi tại PVCFC luôn đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Công ty cũng như của pháp luật nhằm tránh ảnh hưởng đến môi trường, đến sức khỏe con người.

Quy trình giải quyết khiếu nại của khách hàng

1. Bộ phận XLKN tiếp nhận thông tin khiếu nại từ khách hàng (KNKH).
2. Bộ phận XLKN kiểm tra, phân loại và chuyển thông tin đến các ban/đơn vị liên quan.
3. Các ban/đơn vị liên quan có trách nhiệm cử nhân sự thực hiện xác minh và ghi nhận ý kiến với khách hàng và gửi báo cáo kết quả xác minh.
4. Các ban/đơn vị liên quan báo cáo kết quả xác minh. Trường hợp không phát sinh chi phí: Bộ phận XLKN thực hiện XLKN, khép lại hồ sơ.
5. Trường hợp phát sinh chi phí: Bộ phận XLKN trình các hồ sơ/thủ tục theo đúng quy trình.
6. Ban Kinh doanh giám sát việc XLKN.
7. Bộ phận XLKN báo cáo kết quả XLKN.

Năm 2024, Công ty tiếp nhận và xử lý gồm **64** trường hợp, tiếp nhận liên quan chất lượng sản phẩm, bao bì,... và xử lý qua hotline với **803** trường hợp.

QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM

Trong trường hợp sản phẩm lỗi, Ban Kinh doanh của Công ty tiến hành các bước sau:

- **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ và làm việc với khách hàng để tiến hành thu hồi sản phẩm.
- **Bước 2**: Tiến hành lập hồ sơ/thủ tục thu hồi và đổi trả sản phẩm.
- **Bước 3**: Lập báo cáo kết quả và khép lại hồ sơ.

SẢN PHẨM AN TOÀN

Về cơ bản, hiện nay các sản phẩm phân bón vô cơ vẫn chiếm tỷ lệ cao hơn trong cơ cấu sản phẩm của PVCFC. Nhận thức được sự an toàn môi trường và hướng đến sự phát triển bền vững, PVCFC đã triển khai nhiều nghiên cứu, tìm kiếm các nguồn nguyên liệu để từng bước cải thiện, sản xuất ra các sản phẩm có tính "xanh hơn" như đã phối hợp với nhiều đơn vị để nghiên cứu dự án về sản xuất Hydro xanh (hydro là nguyên liệu chính trong sản xuất Ure); hợp tác, nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm từ các nguồn nguyên liệu tái chế, rác thải, chất thải để nâng dần tỷ lệ sản phẩm an toàn hơn với môi trường, con người như phân bón hữu cơ, vi sinh, phân bón NPK (từ các sản phẩm hữu cơ).



NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO KHÁCH HÀNG/ NGƯỜI NÔNG DÂN (tiếp theo)

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Các sản phẩm phân bón của PVCFC đa phần là các loại phân bón được cung cấp phục vụ quá trình phát triển của cây trồng, trước thu hoạch. Cây trồng hấp thụ chất dinh dưỡng từ phân bón qua rễ, thân, lá. Do đó, dư lượng của phân bón hầu như không đáng kể đến sản phẩm sau thu hoạch. Việc sử dụng quá nhiều hoặc không đúng liều lượng hoặc không đúng thời điểm chỉ có thể ảnh hưởng đến tính chất đất, gây thất thoát, lãng phí hoặc ảnh hưởng năng suất cây trồng.

Tuy nhiên, PVCFC đã có nghiên cứu cung cấp đầy đủ các hướng dẫn về liều lượng, tỷ lệ và thời điểm sử dụng cho từng loại cây trồng và từng loại đất trồng để tối ưu nhất về chi phí, tối đa về lợi ích, quyền lợi của khách hàng và nhà nông.

Hiện tại, PVCFC chưa ghi nhận các vụ việc do khách hàng bị ảnh hưởng bởi dư lượng phân bón sau khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ. PVCFC sẽ tiếp tục nỗ lực tối đa nâng cao chất lượng và mức độ an toàn của sản phẩm với khách hàng và người tiêu dùng.

MARKETING VÀ NHÃN SẢN PHẨM

PVCFC thực hiện truyền thông tối đa có thể đến các khách hàng về các chính sách, biện pháp kiểm soát chất lượng, dịch vụ của PVCFC và tuyên truyền rộng rãi đến bà con nông dân việc sử dụng phân bón có trách nhiệm qua nhiều hình thức như định kỳ tổ chức các chương trình hội thảo nông dân, hội thảo kỹ thuật, hội thảo đầu bờ, các hoạt động thăm quan nhà máy, chăm sóc khách hàng và trên các nhãn mác sản phẩm, tờ rơi hướng dẫn sử dụng, phiếu an toàn sản phẩm,...

Trên bao bì các sản phẩm của PVCFC đều có thể hiện đầy đủ các thông tin về thành phần, hướng dẫn và khuyến nghị cách thức sử dụng hợp lý đối với từng loại cây trồng và các hướng dẫn an toàn khác.





QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG

Thông tin khách hàng được PVCFC nhận định là một tài sản quý giá, gắn liền với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Do đó, bảo mật thông tin khách hàng là nhiệm vụ hàng đầu và luôn được PVCFC tuân thủ theo các quy định của Công ty và pháp luật.

Đến hiện tại, PVCFC chưa ghi nhận vụ việc vi phạm quyền bảo mật thông tin của khách hàng. PVCFC sẽ tiếp tục duy trì sự tuân thủ để không ghi nhận vụ việc vi phạm trong tương lai.

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO MỌI NGƯỜI

GRI 203-1 | SASB RT-CH-210a.1

Tại Phân bón Cà Mau công tác an sinh xã hội luôn được thực hiện đồng bộ, tập trung. Là một cạnh trong bộ ba môi trường, xã hội, quản trị của định hướng phát triển bền vững.

NUÔI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT BỀN VỮNG

Phân bón Cà Mau đang xây dựng một hình mẫu doanh nghiệp không chỉ thành công về kinh tế, mà còn đi đầu trong việc đồng hành nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng bằng những kế hoạch, hành động được thực hiện nhanh hơn, hiệu quả hơn. Sứ mệnh này không chỉ là trách nhiệm mà còn là niềm tự hào của một thương hiệu Việt Nam.

Hiện nay, bộ sản phẩm của Phân bón Cà Mau đã phong phú, đa dạng từ các dòng phân bón đơn, phân bón hỗn hợp, đến các dòng phân vô cơ hữu cơ, vi sinh... Việc ứng dụng các công nghệ hiện đại nhất, bộ sản phẩm Phân bón Cà Mau có chất lượng vượt trội, thân thiện với môi trường, phù hợp với nhiều cây trồng trong nông nghiệp hay tại đô thị.

Không chỉ vậy, Phân bón Cà Mau còn đón đầu xu hướng công nghệ, nỗ lực xây dựng một AI hỗ trợ canh tác và chăm sóc cây trồng trên ứng dụng 2Nông với 150.000 người dùng, 1.500 lượt truy cập trung bình/ngày. Từ đó, giúp bà con tiết kiệm thời gian, chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Ứng dụng có thể nhanh chóng nhận diện bệnh hại và dinh dưỡng qua một lần quét/chụp đơn giản.

Những nỗ lực của Phân bón Cà Mau không chỉ giúp cho những người nông dân gặt hái thêm nhiều "mùa vàng thắng lớn" mà còn đem lại một môi trường sống xanh mát, gần gũi với thiên nhiên cho cả các cư dân đô thị, từ đó góp phần đem lại những giá trị bền vững cho ngành nông nghiệp và cả cho đất nước Việt Nam.



2NONG

150.000 người dùng

1.500 lượt truy cập trung bình/ngày

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG

Phân bón Cà Mau còn thực hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội toàn diện, với ngân sách năm 2024 dành cho lĩnh vực này lên đến gần 80 tỷ đồng.

Các chương trình an sinh xã hội thường niên hàng năm được tiếp tục triển khai với số lượng tăng cao so với những năm trước như: xây dựng cơ sở hạ tầng, cầu giao thông nông thôn, nhà đại đoàn kết, bệnh viện, các công trình trường học và chương trình khuyến học cho trẻ em ở các vùng khó khăn, hỗ trợ bà con nông dân tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai, triển khai chương trình **"Vì một Việt Nam xanh"** trồng 300.000 cây xanh giai đoạn 2023-2025 góp phần cải thiện chất lượng không khí và bảo vệ môi trường,...

Đặc biệt, trong năm 2024, Phân bón Cà Mau đã tập trung sâu hơn ở những thị trường mục tiêu, nỗ lực hành động, thực hiện các chương trình nhanh hơn, hiệu quả hơn, hướng tới việc đem lại những giá trị bền vững và lâu dài.

Đơn cử như: chương trình trao tặng 1.400 bồn chứa nước ngọt với dung tích 1.000 lít tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã giúp bà con ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn trong giai đoạn cao điểm nhất. Mỗi bồn nước này còn có giá trị sử dụng lên tới 10 năm.

Hay dự án tái thiết khu dân cư thôn Kho Vàng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hằng ngày cho khoảng 40 hộ dân, do Phân bón Cà Mau phối hợp cùng Petrovietnam, và chương trình "Kỹ thuật trao tay - Vượt khó khăn ngay" triển khai thực hiện tại 13 tỉnh/thành phố miền Bắc Việt Nam, được thực hiện ngay sau khi cơn bão Yagi càn quét, không chỉ mang ý nghĩa cứu trợ tức thời mà còn là sự đầu tư lâu dài, tạo nền móng cho cuộc sống ổn định và bền vững của người dân bị ảnh hưởng.

Đối với Phân bón Cà Mau, kinh doanh không chỉ đơn thuần là hoạt động thương mại mà còn gắn liền với trách nhiệm xã hội. Doanh nghiệp càng phát triển, càng có nhiều đóng góp thiết thực cho cộng đồng, từ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống người dân đến bảo vệ môi trường. Chính điều đó trở thành động lực để Phân bón Cà Mau không ngừng đổi mới, phát triển, đồng hành cùng nền nông nghiệp nước nhà, góp phần xây dựng một Việt Nam bền vững trên mọi phương diện.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI TOÀN DIỆN, VỚI NGÂN SÁCH NĂM 2024 DÀNH CHO LĨNH VỰC NÀY

80

Tỷ đồng

NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO MỌI NGƯỜI (tiếp theo)

LAN TOẢ TRI THỨC TỚI CỘNG ĐỒNG

Với mong muốn đóng góp vào sự phát triển môi trường giáo dục thông qua việc tạo động lực, tinh thần ham học hỏi và niềm đam mê nghề nghiệp cho các học sinh, sinh viên - những người con Cà Mau, yêu nghề nghiệp, yêu Cà Mau và yêu thích những việc làm ý nghĩa đóng góp cho quê hương, PVCFC đã chính thức ký kết hợp tác với Sở Giáo dục & Đào tạo Cà Mau triển khai: Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường và tìm hiểu nghề nghiệp và Phát triển văn hóa đọc trong học sinh, sinh viên, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.



Ông Trần Ngọc Nguyên - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chia sẻ và tham gia đào tạo về: đầu tư, quản trị doanh nghiệp, hội đồng quản trị Công ty,..





HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI NHÀ TRƯỜNG "THĂM QUAN VÀ TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH THPT"

Phân bón Cà Mau có lợi thế về nền tảng công nghệ, quy mô nhà máy hiện đại bậc nhất thế giới, cùng công nghệ bản quyền cùng kinh nghiệm đã tổ chức tham quan thực tế - định hướng nghề nghiệp, giúp học sinh, sinh viên tại địa phương trải nghiệm hiệu quả nhất tại chính Nhà máy Đạm Cà Mau. Các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường và tìm hiểu nghề nghiệp diễn ra từ năm 2023 – 2024 cho 12 trường THPT trên địa bàn tỉnh với khoảng 1.200 người gồm học sinh, Ban giám hiệu và đại diện cha mẹ học sinh tham dự.



PVCFC tiếp tục phát huy hơn nữa tâm huyết và hiệu quả của sự hợp tác này đối với sự nghiệp trồng người, tích cực cùng ngành Giáo dục lan tỏa tinh thần hiếu học, vượt khó vươn lên để thay đổi cuộc sống, góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh hơn.



NỀN TẢNG VỮNG MẠNH HƠN CHO MỌI NGƯỜI (tiếp theo)

ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC CHO HỌC SINH THPT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

Nhằm mục đích tạo dựng hệ sinh thái các Câu lạc bộ đọc sách, lan tỏa thói quen đọc sách và phát triển kỹ năng mềm cho học sinh Trung học phổ thông, Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau và Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) triển khai đề án phát triển văn hóa đọc cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2023 – 2024.



Đề án áp dụng và triển khai mô hình Câu lạc bộ Sách và Hành động tại 10 trường Trung học phổ thông, tạo tủ sách tự quản và duy trì đều đặn các chương trình hoạt động về sách, chiến dịch hành động cho học sinh hàng tháng như: ngày sách, hội sách, các cuộc thi về sách, tọa đàm, workshop, Gala kết nối tại các CLB tại các trường.



Đợt 1 của Dự án triển khai từ tháng 11 - 12/2023. PVCFC phối hợp thành lập 10 Câu lạc bộ tại 10 trường Trung học phổ thông, bước đầu xây dựng cộng đồng Câu lạc bộ sách tại Cà Mau. Đợt 2 được triển khai từ tháng 01 - 12/2024, triển khai các hoạt động đào tạo, hướng dẫn tổ chức hoạt động cho các Câu lạc bộ tại các trường. Đồng thời, dự án tổ chức các hoạt động, cuộc thi Đọc sách dệt ước mơ, gala Sách và Hành động PVCFC.





XANH HÓA TRƯỜNG SA

Phân bón Cà Mau trên hành trình phục vụ nông nghiệp, vẫn luôn dành tấm lòng nhiệt huyết năng nổ đến công tác an sinh xã hội vì cộng đồng, đất nước. Trước khó khăn mà Trường Sa đối diện, PVCFC với tinh thần, trách nhiệm cao, rất nhanh chóng, kịp thời hỗ trợ quân dân huyện đảo Trường Sa.



Năm 2022, Phân bón Cà Mau tiến hành tài trợ 200 tấn phân bón trị giá hơn 1,8 tỷ đồng, nhằm góp phần để những màu xanh trên đảo được phát triển mạnh mẽ, đơm hoa, kết trái, xây dựng huyện đảo Trường Sa có môi trường xanh – sạch – đẹp. Từ năm 2022 đến nay, Phân bón Cà Mau luôn đồng hành cùng Bộ tư lệnh vùng 4 Hải quân tài trợ chương trình Xanh hoá Trường Sa quy mô hợp tác sâu và rộng hơn. Tại các vườn ươm nơi đây, Phân bón Cà Mau hỗ trợ kỹ thuật trồng trọt, cơ sở vật chất để phát triển cây trồng tốt hơn.

"Hạt Ngọc Mùa Vàng" - Bộ giải pháp dinh dưỡng ưu việt dành cho nhiều loại cây trồng, phù hợp với nhiều vùng thổ nhưỡng đã vượt ngoài phạm vi đồng lúa, nương rau đến với biển đảo xa xôi, bốn bề nắng gió.







"PVCFC trao tặng đã gửi tấm lòng của gần 1.500 CBCNV Công ty đến các chiến sỹ Vùng 4 Hải quân, lực lượng quân và dân huyện đảo Trường Sa. Tất cả như hòa làm một trong mong muốn tái tạo, duy trì sắc xanh biển đảo, làm giàu hơn bầu cảnh quan xinh đẹp, sức sống tươi mới nơi đây. Và tầng ý nghĩa cao hơn, chính là niềm tự hào gắn liền trách nghiệm của mỗi công dân Việt Nam với chủ quyền biển đảo quốc gia."



VÀNH MÔI TRƯỜNG

5. TIÊN PHONG ĐỔI MỚI VÌ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Sáng kiến đổi mới 172
Nông nghiệp tuần hoàn 172
Nguyên vật liệu đầu vào 182
Quản lý an toàn hoá chất 186
Xây dựng nội tại xanh 188
Nước 188
Năng lượng 196
Chất thải 206
Kiến tạo môi trường xanh bền vững 212
Biến đổi khí hậu 212
Đa dạng sinh học 224

SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI

NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN

Nông nghiệp tuần hoàn (NNTH) là một mô hình kinh tế trong đó tối đa hóa việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực và giảm thiểu chất thải thông qua việc tái sử dụng, sửa chữa, tái chế và tái tạo sản phẩm và nguyên liệu. Khác biệt cơ bản so với mô hình nông nghiệp truyền thống "sản xuất, sử dụng và vứt bỏ", Nông nghiệp tuần hoàn duy trì nguồn lực trong một vòng tuần hoàn khép kín, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tạo ra giá trị bền vững cho xã hội, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng.

Nghiên cứu thực trạng áp dụng các mô hình NNTH ở Việt Nam đã cho thấy sự thay đổi tích cực khi ngành Nông nghiệp phải tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, giảm thiểu chất thải và phát thải gây ô nhiễm, cũng như sản xuất ra những sản phẩm chất lượng cao hơn. Bên cạnh đó, sản xuất và tiêu thụ thực phẩm toàn cầu hiện nay chịu trách nhiệm cho một phần đáng kể lượng khí phát thải gây nhà kính, phú dưỡng, thay đổi mục đích sử dụng đất và suy giảm đa dạng sinh học, đe dọa đến triển vọng ngành nông nghiệp và khả năng phát triển của đất nước. Hơn nữa, sản xuất nông nghiệp phần lớn phụ thuộc vào nguồn tài nguyên hữu hạn và ngày càng khan hiếm. Do đó cần phải chuyển sang các phương thức sản xuất và tiêu thụ ít gây ô nhiễm và tiêu thụ tài nguyên hơn, trong đó NNTH là một giải pháp thay thế hiệu quả.

Phát triển NNTH cần thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, quy trình sản xuất, quản trị nông nghiệp tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong nông nghiệp. Theo đó, phải giảm được chi phí đầu vào, gia tăng giá trị trong chuỗi nông sản, giảm lượng khí phát thải, tăng tỷ lệ phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng, tái chế, hình thành chu trình sản xuất nông, lâm, thủy sản khép kín theo chuỗi, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông sản Xanh, phát thải thấp hướng tới mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp Xanh, bền vững, có trách nhiệm và hiệu quả.

Là một trong những Công ty sản xuất và kinh doanh phân bón lớn nhất tại Việt Nam, với sứ mệnh tiên phong cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, hướng đến xây dựng nền nông nghiệp xanh và bền vững, trong những năm qua PVCFC luôn tự hào liên tục có những đóng góp hướng tới NNTH nhằm giúp đỡ người nông dân gia tăng năng suất, giảm chi phí đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

PVCFC tham gia vào chuỗi NNTH thông qua các hoạt động:

Nghiên cứu và hướng dẫn người nông dân sử dụng phân bón đúng, giảm phát thải: Bón phân đúng cách, đúng liều lượng mang lại những ảnh hưởng tích cực đến MT&XH như giúp giảm ô nhiễm đất đai, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và hạn chế ảnh hưởng đến đa dạng sinh học.

Nghiên cứu các dòng sản phẩm chức năng giúp cải tạo đất, cân bằng dinh dưỡng, duy trì sức khỏe đất: Các dòng phân bón chức năng bổ sung các hoạt chất giúp tăng cường hấp thu, chậm phân giải phân bón, qua đó góp phần hạn chế phát thải ra môi trường. Bên cạnh đó giúp cho cây trồng được cung cấp đầy đủ dưỡng chất giúp cây phát triển tốt và đất không bị dư thừa chất dinh dưỡng (dư thừa dưỡng chất có thể gây ô nhiễm nước).

Nghiên cứu các sản phẩm phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, chế phẩm vi sinh để phát triển nông nghiệp hữu cơ, bảo vệ môi trường. Việc sử dụng phân bón hữu cơ/hữu cơ vi sinh giúp cải thiện, ổn định cấu trúc đất, làm cho đất tơi xốp, thoáng khí, cung cấp nguồn dinh dưỡng toàn diện cho đất, giúp cây trồng dễ hấp thụ dinh dưỡng, tăng độ phì nhiêu, tăng cường hoạt động của vi sinh vật và cải thiện sức khỏe của đất. Các loại phân bón có chứa vi sinh vật có lợi có thể giúp cải thiện sự sinh trưởng của cây trồng và giảm lượng phân bón hóa học cần sử dụng và cải tạo các loại đất bạc màu, xói mòn, đất nghèo chất dinh dưỡng và còn giúp tận dụng được nguồn tài nguyên sẵn có để trả lại cho đất, từ đó giúp tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí, giảm giá thành và tăng hiệu quả kinh tế trong canh tác nông nghiệp.

Nghiên cứu các chuỗi giá trị nông sản, nghiên cứu bảo quản sau thu hoạch, chế biến sâu từ đó gia tăng chất lượng cho nông sản và tận dụng các nguồn phụ phế phẩm trong nông nghiệp để ly trích tạo ra các sản phẩm phục vụ thực phẩm và dược phẩm từ đó nâng cao giá trị của các sản phẩm và tạo ra chuỗi giá trị kép kính cho nông sản.

Nghiên cứu Nông nghiệp công nghệ cao ứng dụng IOT trong quản lý, kiểm soát canh tác nông nghiệp, ứng dụng hệ thống tưới thông minh, tưới có kiểm soát góp phần giảm lượng phân bón, giảm ô nhiễm môi trường gia tăng năng suất và chất lượng nông sản, ... Phát triển dịch vụ giải pháp nông nghiệp đô thị (Nông nghiệp đô thị) cũng là một phần cam kết đồng hành để phát triển NNTH của PVCFC.



SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

MỤC TIÊU VÀ CAM KẾT

Với định hướng chiến lược hướng tới xây dựng nền nông nghiệp xanh và bền vững, trong những năm qua PVCFC đã triển khai nhiều hoạt động với mục tiêu và tầm nhìn trong giai đoạn 2021-2025 và các năm về sau, cụ thể như sau:

Giai đoạn 2021 – 2025

Đa dạng hóa sản phẩm (bộ sản phẩm)

- Hoàn thiện nguồn nguyên liệu và công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học; các sản phẩm Urê bổ sung chất nâng cao hiệu quả sử dụng.
- Nghiên cứu Bộ sản phẩm NPK chuyên dùng cho các loại cây trồng chính như: cây lúa, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây ăn rau.
- Nghiên cứu về sản phẩm phân hữu cơ và hữu cơ vi sinh.
- Tìm hiểu, nghiên cứu về dòng chế phẩm sinh học cải tạo đất.

Giai đoạn 2025 – 2035

Tạo thị trường chuyên biệt, phân bón chuyên dùng

- Tiếp tục duy trì và nghiên cứu cải tiến hoàn thiện nâng cấp bộ sản phẩm NPK có chất lượng và giá cả có khả năng cạnh tranh tốt trên thị trường.
- Nghiên cứu dòng phân bón phân giải có kiểm soát cung cấp cho hệ thống tưới cho nông nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị,...
- Xác định được thêm hoạt chất, vật liệu và công nghệ mới vào NPK, phân hữu cơ vi sinh tạo thành bộ sản phẩm cung cấp dinh dưỡng chức năng chuyên biệt.

Tầm nhìn đến năm 2045

Dẫn dắt thị trường

- Đến năm 2045, PVCFC sẽ tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, cung cấp các gói giải pháp hướng đến khách hàng có quy mô lớn như các trang trại, các doanh nghiệp nông nghiệp cho các loại cây trồng có quy mô lớn như lúa, cao su, cà phê, trà.
- Định hướng sẽ nghiên cứu xác lập các bộ giải pháp về dinh dưỡng tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp.



CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Nghị quyết số 19/NQTW ngày 16/6/2022 Nghị quyết hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng đề cập đến việc quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững các hệ sinh thái; bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống xâm nhập mặn, thoái hoá đất.
- Các nội dung liên quan đến "sức khỏe đất" được điều chỉnh ở ba hệ thống luật khác nhau gồm Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và Luật Trồng trọt.
- Hội đồng quản trị Công ty ban hành chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm mới giai đoạn 2021-2035 và tầm nhìn đến 2045 của Công ty CP phân bón Dầu khí Cà Mau theo Quyết định số 2952/QĐ-PVCFC ngày 30/12/2021 để định hướng công tác R&D theo hướng phát triển bền vững, giảm phát thải.
- Định hướng chiến lược của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

CÁCH THỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong quá trình triển khai các hoạt động, PVCFC luôn quan tâm đến các bên liên quan để trao đổi thông tin, nhìn nhận các mặt khác nhau về điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp; Xác định và hạn chế các chỉ trích ngoài dự kiến và quản lý nhu cầu các bên liên quan; Xác định một cách chủ động các vấn đề; Nâng cao khả năng chấp nhận đối với các lĩnh vực trọng yếu; Xây dựng ấn tượng bên ngoài tích cực cho doanh nghiệp; Trao đổi kiến thức về các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Cụ thể một số bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Cách thức và nội dung trao đổi thông tin
Lãnh đạo công ty/ Cổ đông lớn	Thực hiện theo định hướng chiến lược, kế hoạch mục tiêu nghiên cứu; báo cáo về tiến độ, kết quả (tháng/ quý/năm) được thực hiện tuân thủ, kịp thời, minh bạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ công việc.
Các đơn vị liên quan trong nội bộ Công ty	Phối hợp với các Ban/đơn vị liên quan triển khai các công tác: Nghiên cứu – sản xuất – kinh doanh thử nghiệm các sản phẩm mới; Thí nghiệm, khảo nghiệm, trình diễn, tập huấn cách thức sử dụng phân bón, quy trình canh tác, giải pháp canh tác.



Bên liên quan	Cách thức và nội dung trao đổi thông tin
Các Sở ban ngành, Cơ quan quản lý nhà nước	Tuân thủ các quy định của Pháp luật (Luật, Thông tư, Nghị định, Chỉ thị, Hướng dẫn…) liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty; cập nhật đầy đủ các thông tin về các Văn bản pháp luật khi có sự thay đổi để áp dụng. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.
Người nông dân	Triển khai thực hiện các mô hình trải nghiệm/trình diễn ngoài đồng ruộng; tập huấn, hướng dẫn người nông dân sử dụng sản phẩm, quy trình canh tác… Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo để gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe ý kiến từ nông dân để cải thiện các hoạt động.
Đối tác	Hợp tác nghiên cứu với các Viện, Trường, đối tác trong và ngoài nước (như Đại học Cần Thơ, Viện Lúa ĐBSCL, Viện Cây ăn quả Miền Nam, Viện nghiên cứu Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Sinh học Nhiệt đới…, BiOwish® (Mỹ), BASF (Đức), EuroBiochem (Nga) …) để trao đổi thông tin, nghiên cứu các sản phẩm mới.

SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Trong năm 2024, dựa trên Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 và dựa trên các định hướng và chủ trương được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt, PVCFC đã tiến hành các hoạt động và đạt được các kết quả sau.

Hoàn thành các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực nông nghiệp:

- Đề tài "Hiệu quả Kali Humate kết hợp NPK Cà Mau đến sự giảm phân và năng suất cây ăn quả (sầu riêng, mít, bưởi, xoài) và cây cà phê". Đề tài đã xác định được hiệu quả của sản phẩm kali Humate kết hợp NPK Cà Mau trên các loại cây ăn quả và cây cà phê giúp gia tăng năng suất, chất lượng quả và cải thiện tính chất vật lý hóa học của đất; Xác định liều lượng kali humate kết hợp NPK Cà Mau tối ưu trong cải thiện năng suất và chất lượng cây ăn quả giảm liều lượng phân bón; Xác định được quy trình sử dụng Kali humate kết hợp NPK Cà Mau trên các loại cây ăn quả và cây cà phê.
- Đề tài "Nghiên cứu nhóm cây ăn quả triển vọng cho mô hình phát triển kinh tế và chế biến sau thu hoạch, phục vụ phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp bền vững". Kết quả nghiên cứu đã xác định và đề xuất được 06 đối tượng cây ăn quả phù hợp cho phát triển, xây dựng 03 mô hình triển vọng và đề xuất 3 mô hình phát triển kinh tế cây ăn trái.

Nghiên cứu Chế phẩm sinh học trong phân bón.

Hoàn thành nghiên cứu chế phẩm chứa hoạt chất nâng cao hiệu quả NPK chuyên dùng cho cây rau và cây ăn trái.

Hoàn thành nghiên cứu phân lập, chọn lọc chủng, đánh giá hoạt tính sinh học và tối ưu quá trình lên men ở hệ pilot 100 lít 3 chủng vi sinh để tích hợp vào phân hữu cơ.



Tiếp tục các Nghiên cứu về vi sinh:

- Nghiên cứu tiền khả thi một số chủng vi sinh ký sinh tuyến trùng phục vụ sản xuất phân Hữu cơ.
- Nghiên cứu quy trình sản xuất thử nghiệm nấm nội cộng sinh (Endomycorrhiza s) bản địa trên cây sầu riêng.

Các kết quả nghiên cứu phát triển của PVCFC phát triển các dòng sản phẩm/quy trình canh tác giúp giảm lượng phân bón, nâng cao sức khỏe đất, giảm phát thải khí nhà kính, gia tăng năng suất cây trồng, tăng lợi nhuận từ đó đóng góp chung với mục tiêu phát triển NNTH.

Bên cạnh đó, PVCFC tiếp tục triển khai các hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực để đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển:

- Đầu tư vào hạ tầng nghiên cứu tiếp tục là ưu tiên hàng đầu. PVCFC đầu tư cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất phòng thí nghiệm với hệ thống: phòng thí nghiệm vi sinh, phòng thí nghiệm đất, phòng thí nghiệm cây trồng hỗ trợ trực tiếp các thí nghiệm phân bón và nghiên cứu cây trồng.
- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (NCPT) đã tổ chức và đồng tổ chức 09 hội thảo khoa học, đồng thời triển khai các chuyến khảo sát thực tế tại Hồng Kông và New Zealand nhằm cập nhật và áp dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Trong các hoạt động hợp tác quốc tế, PVCFC đã ký thỏa thuận bảo mật với BASF SE (Đức) và Euro Biochem (Nga), ký MOU với BiOwish® (Mỹ) mở rộng tiềm năng phát triển các dòng sản phẩm đột phá.
- Tại các địa bàn thực địa như Long An, Lâm Đồng, Cần Thơ, Công ty đã triển khai 71 thí nghiệm, khảo nghiệm và đánh giá hiệu quả sản phẩm một cách nghiêm ngặt, tiếp tục khẳng định cam kết về chất lượng và hiệu quả của các giải pháp nông nghiệp mà PVCFC đang cung cấp cho thị trường.
- PVCFC đầu tư xây dựng Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất nông nghiệp Công nghệ cao với diện tích 22,67ha, được định hướng cơ sở hạ tầng hiện đại, nhằm nghiên cứu và phát triển các giải pháp phân bón thông minh, ứng dụng công nghệ số và thúc đẩy nông nghiệp tuần hoàn. Trung tâm sẽ là nơi chuyển giao công nghệ, đào tạo, và hỗ trợ người nông dân ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

SASB RT-CH-410a.1 / SASB - RT-CH-410c.1

Tại PVCFC, Chúng tôi theo dõi Doanh thu từ các sản phẩm được thiết kế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong giai đoạn sử dụng, kết quả như sau:

	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
Dòng doanh thu	**Doanh thu (triệu đồng)**	**So sánh với tổng doanh thu (%)**	**Doanh thu (triệu đồng)**	**So sánh với tổng doanh thu (%)**	**Doanh thu (triệu đồng)**	**So sánh với tổng doanh thu (%)**
Doanh thu từ các sản phẩm phân bón chậm tan, phân bón vi sinh, phân hữu cơ, bao gồm cả sản phẩm tự sản xuất và sản phẩm tự doanh	184.738,42	1,14%	152.658,31	1,2%	186.099,43	1,3%
Doanh thu từ sản phẩm Đạm chức năng (PVCFC sản xuất)	539.700,01	3,34%	706.780,73	5,54%	879.581,00	6,16%
Doanh thu sản phẩm có chứa sinh vật biến đổi gen (GMO)	-		-		-	
Tổng doanh thu từ kinh doanh sản phẩm	16.160.664,11		12.760.993,79		14.267.669,15	

Số liệu doanh thu cho thấy tỷ trọng các sản phẩm được thiết kế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, thân thiện với môi trường của Công ty tăng dần qua các năm.

TỔNG DOANH THU TỪ KINH DOANH SẢN PHẨM NĂM 2024

14.300 tỷ đồng

Doanh thu từ các sản phẩm phân bón chậm tan, phân bón vi sinh, phân hữu cơ, bao gồm cả sản phẩm tự sản xuất và sản phẩm tự doanh

186,9 tỷ đồng

Doanh thu từ sản phẩm Đạm chức năng (PVCFC sản xuất)

879,6 tỷ đồng

Ngoài ra, các sản phẩm phân bón của Công ty **không chứa sinh vật biến đổi gen (GMO).**

SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM THEO PHÂN KHÚC BÁO CÁO

SASB - RT-CH-000.A

Nội dung	Đơn vị	2022	2023	2024
Sản lượng sản phẩm bao bì	nghìn bao	23.746,48	25.752,25	28.489,93
Sản lượng sản phẩm Ure	tấn	844.076,19	866.027,27	804.728,00
Sản lượng sản phẩm tự doanh	tấn	129.480,07	193.037,80	259.418,00
Sản lượng Đạm chức năng	tấn	35.519,52	72.512,49	90.387,00
Sản lượng sản phẩm NPK	tấn	178.571,65	225.474,70	269.428,00
Sản lượng sản phẩm N.Humate	tấn	4.330,92	975	2.757,00
Gia công phân bón (Gia công sấy lại cho khách hàng, không trùng với sản phẩm tự doanh hay PPC tự sản xuất)	tấn	-	394,58	513
Tổng sản lượng sản phẩm bao bì	**nghìn bao**	**23.746,48**	**25.752,25**	**28.489,93**
Tổng sản lượng sản phẩm phân bón	**tấn**	**1.191.978,35**	**1.358.421,84**	**1.427.231,00**

TỔNG SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM BAO BÌ NĂM 2024

28,5 triệu bao

TỔNG SẢN LƯỢNG SẢN PHẨM PHÂN BÓN NĂM 2024

1,43 triệu tấn

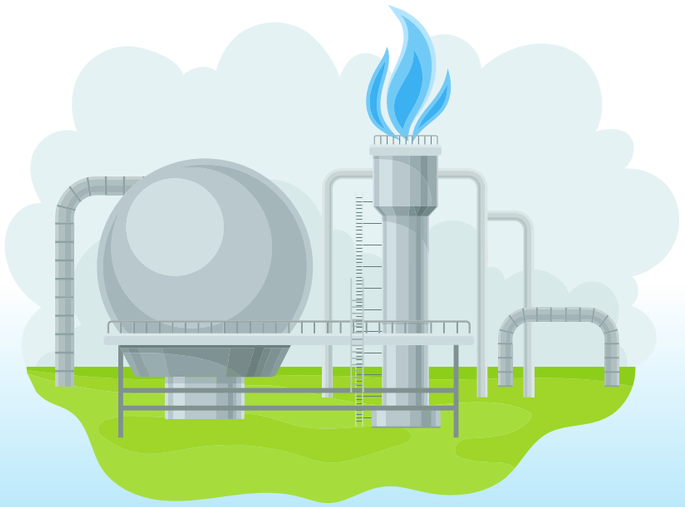
SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

GRI 301- 1, 2, 3

Công nghệ sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau sử dụng nguồn nguyên liệu chính là khí tự nhiên. Do đó, vấn đề phát thải khí nhà kính và nóng lên toàn cầu được PVCFC đặc biệt quan tâm và chú trọng. Ý thức được điều này, ngay từ giai đoạn triển khai dự án, Công ty đã đầu tư dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại, cụ thể: Công nghệ sản xuất Ammonia từ nhà bản quyền Haldor Topsoe (Đan Mạch) và Basf (Đức); Công nghệ sản xuất Urea của Saipem (Italy); Công nghệ tạo hạt của Toyo (Nhật Bản) và Công nghệ sản xuất NPK của Espindesa (Tây Ban Nha). Ngoài việc trang bị công nghệ và thiết bị hiện đại, Công ty không ngừng cải tiến kỹ thuật, tối ưu hóa nguồn nhiên liệu, tìm kiếm các giải pháp mới và đột phá để tiết kiệm và nâng cao công suất, qua đó giảm phát thải khí nhà kính cho Nhà máy Đạm Cà Mau.

Tại Nhà máy Đạm Cà Mau, khí tự nhiên được sử dụng cho hai mục đích: **(1)** là nguyên liệu để tạo thành bán thành phẩm NH_3, CO_2 sau khi trải qua các công đoạn sản xuất tại phân xưởng Ammonia; **(2)** là nhiên liệu để cung cấp năng lượng tại lò Reformer sơ cấp hoặc sinh hơi tại nồi hơi phụ trợ. Theo đặc thù công nghệ thì lượng khí tự nhiên dùng làm nhiên liệu là lượng khí tiêu hao chính tại Nhà máy Đạm Cà Mau. Ngoài khí tự nhiên, khí permeate (là sản phẩm phụ với sản lượng khoảng 110.000 Sm^3/ngày. Trong đó, khoảng 36% lượng khí này được tận dụng để đốt tại các thiết bị gia nhiệt (heater), còn lại (khoảng 70.000 Sm^3/ngày) phải đốt tại đuốc Nhà máy xử lý khí Cà Mau (GPP) được chúng tôi thu hồi nhằm tận dụng, tránh phát thải trực tiếp ra môi trường. Từ khi đưa vào sử dụng từ tháng 02/2019, khí permeate chủ yếu được tận dụng để làm nhiên liệu, thay thế một phần nhiên liệu từ khí tự nhiên. Tỷ lệ khí permeate /khí tự nhiên duy trì ở mức khoảng 2,7%. Trong năm 2024, chúng tôi đã thu hồi dòng khí permeate gas với tổng lưu lượng là 12,93 triệu Sm^3/năm.



TỔNG LƯU LƯỢNG DÒNG KHÍ PERMEATE GAS THU HỒI NĂM 2024

12,93

triệu Sm^3/năm

Dưới đây là một số giải pháp điển hình được áp dụng tại Nhà máy Đạm Cà Mau từ năm 2022 đến nay:

Các giải pháp	Thời điểm đưa vào hoạt động	Mức tiết kiệm năng lượng (GJ/năm)	Mức tăng sản lượng NH_3 (tấn/ngày)
Thay thế hệ thống phân phối các tháp S04301, S04302, C04301	Tháng 09/2022	-	5,4
Tách lỏng dòng flash gas và sử dụng Washed gas đầu ra C0403 làm nguyên liệu sản xuất	Tháng 11/2022	-	7,1
Thu hồi Hydro trong dòng Offgas	Giai đoạn 1: 12/2021 Giai đoạn 2: 11/2022	-	18
Lắp đặt E04212C để tối ưu hóa hoạt động LTS	Tháng 11/2022	-	4,4
Thu hồi MP vent gas xưởng Urea	Năm 2022	40.404,0	-
Thay thế SuperCups Trays R06101	Năm 2022	46.401,9	-
Lắp đặt bổ sung cột lọc Hydro cho HRU tại xưởng Amo	Năm 2022	-	9,05
Lắp đặt ORC package 01	Năm 2023	5.196,1	-
Thay thế và lắp đặt burner mới tại thiết bị Secondary Reformer R04203 Xưởng	Năm 2024	6.951,4	-
Hòa mạng hơi LMS xưởng Urea vào mạng hơi LP nhà máy	Năm 2024	8.424	-
Tổng		**107.377,4**	**33,95**

Đối với Công nghệ sản xuất NPK, nguồn nguyên liệu để sản xuất bao gồm nguyên liệu lỏng (như dịch Ure, NH_3, H_2SO_4...) và nguyên liệu rắn (Ure hạt, MAP, DAP, SA, MOP, SOP...). Trong đó, hơi nước có hai vai trò quan trọng nhằm giúp quá trình tạo thành sản phẩm diễn ra trong thiết bị tạo hạt được dễ dàng hơn, và cung cấp năng lượng cho quá trình tạo hạt. Khí tự nhiên cùng với không khí được sử dụng làm nhiên liệu cho buồng đốt, khí nóng sinh ra từ quá trình đốt nhiên liệu sẽ được dùng trong công đoạn sấy và làm nguội sản phẩm.

SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

Dưới đây là bảng mô tả tiêu hao nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất phân Ure, NPK và bao bì tại PVCFC, PPC và KVF qua các năm:

	Đơn vị	2022	2023	2024
Nguyên vật liệu đầu vào không thể tái tạo để sản xuất phân bón				
Urea TM	tấn	2.800,00	415,20	2.053,55
Amoni Sunfat	tấn	485,53	168,42	-
Cao lanh	tấn	628,03	152,31	644,23
Bentronite	tấn	165,23	63,97	255,90
Dolomite	tấn	-	-	231,63
Phụ gia kẽm (Zn)	tấn	28,73	5,30	19,60
Phụ gia borat (Bo)	tấn	23,75	3,86	14,60
Chất bọc áo C450	tấn	6,25	5,04	4,96
Urea	tấn	32.154,83	35.293,81	42.809,60
SA	tấn	62.425,77	63.636,33	89.334,34
DAP	tấn	50.844,57	57.606,04	73.281,04
MOP	tấn	39.987,41	43.595,83	54.064,28
SOP	tấn	374,00	248,00	362,00
MgO	tấn	120,00	124,00	55,00
Nguyên vật chứa Bo	tấn	437,10	720,80	976,92
Nguyên vật chứa Zn	tấn	318,03	583,37	791,87
Chất độn (Calanh, Silica, dolomite)	tấn	24.216,11	27.002,07	29.663,91
Bột Talc	tấn	1.158,45	1.570,60	1.793,45
Dầu chốt ván cục CA 30	m^3	406,00	353,00	314,00
NP-Nitro phosphate fertilizer (dạng lỏng)	tấn	1.020,00	129,00	-
Khí tự nhiên để sản xuất phân Urea	triệu mét khối	346,22	350,26	355,59
Khí Permeat để sản xuất phân Urea	triệu mét khối	6,53	13,37	-
MAP	tấn	0,28	-	522,40
Chất chống kết khối lỏng CA30	tấn	351,67	415,33	673,44
Nguyên vật liệu đầu vào có thể tái tạo để sản xuất phân bón				
Humic	tấn	742,98	127,61	619,80
Bao bì sản phẩm nhựa PE,PP	tấn	381,90	285,84	321,30
Nguyên vật liệu đầu vào không thể tái tạo để sản xuất bao bì				
Hạt nhựa PP tạo sợi	tấn	2.374,90	2.543,63	3.167,00
Phụ gia tạo sợi	tấn	361,66	267,75	308,55
Hạt màu	tấn	3,50	8,48	8,20
Chất tẩy trắng	tấn	0,13	0,15	0,20
Chỉ may	tấn	29,76	31,67	35,72
Mực in	tấn	9,80	17,05	18,93
Dung môi	tấn	23,27	35,04	37,86
Hạt nhựa PE thổi túi	tấn	512,48	1.077,93	1.307,20
Hạt nhựa PP tráng	tấn	246,12	183,50	252,00
Nguyên vật liệu đầu vào có thể tái tạo để sản xuất bao bì				
Tấm Carton	nghìn cái	1,85	12,92	16,22

SÁNG KIẾN ĐỔI MỚI (tiếp theo)

QUẢN LÝ AN TOÀN HÓA CHẤT

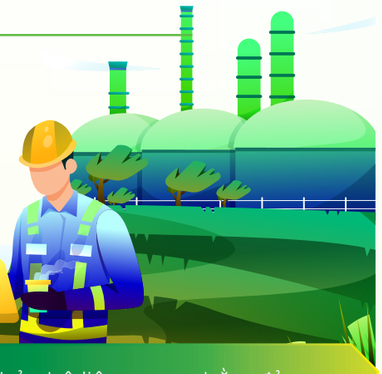
SASB RT-CH-410b.2



Tại PVCFC, với phương châm an toàn là trên hết nên từ ban đầu Công ty luôn đặt vấn đề quản lý an toàn mà đặc biệt là an toàn hóa chất tại nhà máy Đạm Cà Mau lên hàng đầu. Để thực hiện việc này, Công ty đã thiết lập các quy trình, quy định quản lý hóa chất theo văn bản pháp luật hiện hành, thực hiện và được Bộ Công thương chấp thuận phê duyệt báo cáo đánh giá định lượng rủi ro, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất Nhà máy Đạm Cà Mau. Bên cạnh đó, nhằm kiểm soát chặt đối với các hóa chất đang sử dụng, Công ty tiến hành phân loại hóa chất theo quy định pháp luật hiện hành, tiến hành lập sổ theo dõi, phiếu kiểm soát mua bán hóa chất đối với các hóa chất độc, tiền chất công nghiệp, hóa chất bảng cũng như thực hiện báo cáo tình hình hóa chất trên trang dữ liệu quốc gia về hóa chất. Đồng thời, nhằm góp phần hướng Công ty đến công nghệ sản xuất xanh và thân thiện với môi trường, thông qua công tác đánh giá rủi ro, công tác sáng kiến, Công ty luôn tìm kiếm và thực hiện giải pháp thay thế hoặc làm giảm lượng hóa chất sử dụng nhằm tăng hiệu quả sản xuất mà lại giảm thành phần tác động nguy hại đến con người và môi trường, cụ thể như việc lắp hệ thống RO tại cụm nước khử khoáng vừa tăng hiệu năng hệ thống lại giảm lượng sử dụng các hóa chất NaOH, H_2SO_4 trong quá trình xử lý nước thải. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện thay thế các hóa chất độc hại thành ít nguy hại hơn như chuyển hoàn toàn Hydrazin dùng ở nước cấp nồi hơi sang Elimin-Ox của Nalco, cũng như sử dụng UFC85 thay thế Formaldehyde. Hiện tại, công tác đánh giá và sáng kiến về hóa chất này hiện đang ngày càng được Công ty đẩy mạnh hơn nữa thông qua việc thành lập tổ hóa chất và xúc tác. Với các biện pháp kiểm soát trên thì từ khi hoạt động cho đến thời điểm hiện tại Công ty chưa để xảy ra bất kỳ sự cố về hóa chất nào cũng như chưa có bất kỳ vi phạm về quản lý hóa chất thông qua các đợt thanh kiểm tra của thanh tra Bộ, Cục và Sở ngành.

Tại PPC, Công ty cam kết quản lý chặt chẽ các hóa chất đáng lo ngại và phát triển các giải pháp thay thế nhằm giảm thiểu tác động đến con người và môi trường. PPC thực hiện việc lập danh mục và đánh giá hóa chất dựa trên mức độ độc hại, nguy cơ ô nhiễm; tuân thủ các yêu cầu liên quan thông qua bảng MSDS và phiếu an toàn hóa chất. Đồng thời, chúng tôi cũng tìm kiếm các hóa chất mới thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe con người. Việc tìm kiếm, hợp tác với nhiều nhà cung cấp và tổ chức chuyên môn là nền tảng để đẩy nhanh quá trình đổi mới, hướng tới sử dụng công nghệ xanh và quy trình sản xuất bền vững. Ngoài ra, công ty ngày càng hoàn thiện các quy trình, quy định quản lý hóa chất, giúp giám sát chặt chẽ việc lưu trữ, sử dụng và xử lý hóa chất. Đây là một phần trong chiến lược dài hạn của công ty nhằm bảo vệ môi trường và xây dựng hệ sinh thái sản xuất an toàn, bền vững.

Tại KVF, Công ty luôn luôn quan tâm và rà soát, phát triển các vấn đề về An toàn và Quản lý hóa chất bền vững với môi trường, chưa có trường hợp sự cố về hóa chất cũng như về an toàn, cụ thể như:



- Đã tiến hành trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ liên quan nhằm đảm bảo, phòng ngừa sự cố xảy ra;
- Đã xây dựng kế hoạch phòng ngừa sự cố;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm;
- Ban hành các quy trình về kiểm soát an toàn, môi trường làm việc cho người lao động,....

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH

NƯỚC

GRI 303-1, 2, 3, 4, 5

Nước đóng vai trò vô cùng quan trọng, là yếu tố thiết yếu không thể thiếu trong trong quá trình sản xuất. Tại PVCFC, lượng nước tiêu thụ chủ yếu tại Nhà máy Đạm Cà Mau dùng cho những mục đích sau:



- Nước mặt khai thác từ sông Ông Đốc được sử dụng làm mát máy móc, thiết bị và tuần hoàn hở làm mát qua hệ thống tháp cooling.
- Nước cấp từ nhà máy nước: cấp nồi hơi để sản xuất hơi nước; nước sông làm mát nước sạch làm mát tuần hoàn kín, ... phục vụ cho yêu cầu công nghệ sản xuất.
- Ngoài ra, một lượng nước cấp cho hoạt động sinh hoạt hàng ngày tại Nhà máy Đạm Cà Mau, tại Trụ sở Công ty và văn phòng tại Tp. Hồ Chí Minh.

Đối với Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, nguồn nước sử dụng 100% từ nguồn nước cấp. Công ty không phát sinh nước thải sản xuất. Nước thải sử dụng trong sản xuất 100% được tuần hoàn tái sử dụng. Nước thải sinh hoạt phát sinh được xử lý bằng hầm tự hoại (nước thải từ nhà vệ sinh), hoặc xử lý sơ bộ (nước thải Nhà ăn, nước rửa tay) và chảy vào hệ thống thoát nước của Khu công nghiệp.

Đối với Công ty TNHH Phân bón Hàn Việt nguồn nước sử dụng 100% từ nguồn nước cấp từ khu công nghiệp Hiệp Phước. Nước thải sản xuất được tái sử dụng 100%, Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại và nước xả đáy lò hơi được đưa vào hệ thống xử lý nước thải chung của KCN Hiệp Phước theo hợp đồng.

PVCFC luôn kiểm soát và quản lý việc sử dụng nước sạch, nước sông đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Đồng thời, PVCFC cũng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến quản lý tài nguyên nước, cụ thể như sau:



- Đảm bảo khai thác, sử dụng nguồn nước sông đúng mục đích, vị trí khai thác, phương thức khai thác và lưu lượng lấy nước đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp phép tại Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 26/3/2012.
- Thực hiện đóng phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo đúng quy định của Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.
- Kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt QCVN 40:2011/BTNMT giá trị cho phép do Bộ TNMT chấp thuận tại Giấy phép môi trường số 405/GP-BTNMT ngày 30/12/2022 trước khi thải ra môi trường, tránh gây ảnh hưởng đến môi trường nước xung quanh khu vực nhà máy.
- Công ty cũng thực hiện xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và thực hiện công khai theo đúng quy định.

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

SASB RT-CH-140a.1

Lượng nước tiêu thụ và nước thải trong năm 2024 được trình bày trong bảng dưới đây.

Tổng lượng nước sông khai thác và tổng lượng nước thải phát sinh tại Nhà máy Đạm Cà Mau tùy thuộc vào công suất hoạt động của Nhà máy và hiện tại tổng lượng nước này đều nằm trong giới hạn cho phép khai thác, xả thải đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép.

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhà máy Đạm Cà Mau				
Tổng lượng nước sông khai thác tại nhà máy Cà Mau	m^3	15.081.188	16.445.843	14.986.000
Tổng lượng nước sông làm mát thải	m^3	11.760.945	11.894.628	10.384.956
Tổng lượng nước cấp từ nhà máy nước sạch tại nhà máy Cà Mau	m^3	1.143.418	1.211.125	1.252.848
Tổng lượng nước tiêu thụ tại Văn phòng Hồ Chí Minh (*)	m^3	N/A	N/A	1.240
Tổng lượng nước tiêu thụ tại Văn phòng Cà Mau	m^3	10.592	9.141	15.559
Tổng lượng nước tiêu thụ tại PVCFC (**)	**m^3**	**1.154.010**	**1.220.266**	**1.269.647**
Tổng lượng nước thải từ Hệ thống xử lý (HTXL) nước thải	m^3	37.277	72.747	57.164
Tổng lượng nước thải tại PVCFC	**m^3**	**37.277**	**72.747**	**57.164**
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam				
Tổng lượng nước tiêu thụ	m^3	**9.553**	**14.929**	**14.000**
Tổng lượng nước thải	m^3	**3.240**	**3.564**	**4.076**
Công ty TNHH Phân bón Hàn Việt (***)				
Tổng lượng nước tiêu thụ	m^3	N/A	N/A	**42.799**
Tổng lượng nước thải	m^3	N/A	N/A	**9.018**
Tổng hợp nhất				
Lượng nước tiêu thụ (**)	**m^3**	**1.163.563**	**1.235.195**	**1.326.446(****)**
Tổng lượng nước thải	**m^3**	**40.517**	**76.311**	**70.258**

LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ

1.326.446 (****)

m^3

TỔNG LƯỢNG NƯỚC THẢI

70.258

m^3

LƯỢNG NƯỚC SẢN XUẤT TIÊU HAO

1,065

m^3/ tấn sản phẩm



(*): Nước tiêu thụ tại văn phòng của PVCFC tại Tp.HCM năm 2022 và 2023 nằm trong đơn giá dịch vụ của toà nhà nên không được theo dõi và báo cáo riêng biệt.

(**): Tổng lượng nước tiêu thụ của của NM ĐCM và tổng tiêu thụ hợp nhất không bao gồm nước sông khai thác. Lý do: Nước sông khai thác không được đưa vào quá trình sản xuất mà chỉ tận dụng nhiệt của lượng nước này. Toàn bộ nước sông đưa vào sử dụng được tuần hoàn lại môi trường thông qua đường thải (dạng lỏng) hoặc do bay hơi (dạng hơi).

(***) Công ty Phân Bón Hàn Việt sáp nhập vào PVCFC từ tháng 4/2024. Do đó giá trị hợp nhất chỉ tính cho KVF từ tháng 4/2024. Bảng giá trị đầy đủ dữ liệu từ 2022 đến 2024 vui lòng xem thêm Phụ lục 4 trong báo cáo này.

(****) Chỉ tiêu được đảm bảo

Trong thời gian sắp tới, Công ty tiếp tục duy trì vận hành ổn định nên lượng nước khai thác, sử dụng và lượng nước thải của Nhà máy cũng dao động không đáng kể.

Dựa vào lượng nước tiêu thụ và sản lượng sản phẩm sản xuất, chúng tôi cũng theo dõi Lượng nước tiêu hao/ tấn sản phẩm qua các năm, kết quả tổng hợp như sau:

	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lượng nước sản xuất tiêu hao cho sản xuất phân bón	m^3/ tấn sản phẩm	1,115	1,123	1,065
Lượng nước sản xuất tiêu hao cho sản xuất bao bì	m^3/nghìn bao	0,278	0,224	0,219

Lượng nước tiêu hao trung bình cho sản xuất giảm cho thấy bước tiến của Công ty trong công tác quản lý nước qua các năm

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI

Công ty luôn chú trọng việc sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm và quản lý nghiêm ngặt chất lượng nguồn nước thải trước khi trả lại môi trường. Nước thải chỉ được xả ra môi trường (Sông Ông Đốc) sau khi xử lý đạt QCVN giá trị cho phép của Bộ Tài nguyên Môi trường. Trong năm 2024, nước thải phát sinh tại Nhà máy Đạm Cà Mau 100% được xử lý đạt giới hạn giá trị của QCVN và giá trị cho phép tại giấy phép môi trường do Bộ TNMT cấp phép.

Nhà máy Đạm Cà Mau được thiết kế hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách biệt với hệ thống thu gom nước thải và được thoát trực tiếp ra sông Ông Đốc và sông Cái Tàu. Đối với nước thải phát sinh, Nhà máy xây dựng 03 công trình bảo vệ môi trường và đưa vào vận hành từ năm 2012 đến nay và hiện đang vận hành ổn định, hiệu quả.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt → Bể điều hòa → Bể kỵ khí → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng thứ 2 → Bể khử trùng → Tháp lọc đa cấp → Bể nước sạch → Kênh thải chung với nước làm mát → Sông Ông Đốc.

Công suất thiết kế: 240 m^3/ngày.

Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu

Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải nhiễm dầu → Thiết bị tách dầu → Bể chứa dầu thải → Hệ thống tuyển nổi (Thiết bị tách nước còn lẫn trong dầu → Bể chứa dầu thải) → Bể chứa Bộ lọc (chứa than hoạt tính cùng với cát, sỏi) → Kênh thải chung với nước làm mát → Sông Ông Đốc.

Công suất thiết kế: 2.400 m^3/ngày.

Hệ thống xử lý nước thải nhiễm amoniac

Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải nhiễm amoniac → Bể chứa → Thiết bị trao đổi nhiệt → Tháp stripper → Thiết bị trao đổi nhiệt → Kênh thải chung với nước làm mát → Sông Ông Đốc.

Công suất thiết kế: 120 m^3/ngày.

Hệ thống thải nước sông làm mát

Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước làm mát từ bể chứa nước làm mát → Đường ống thoát nước làm mát → Kênh hở thoát nước làm mát → Kênh thoát nước chung của Nhà máy.

Công suất thiết kế: 42.240 m^3/ngày.

Nhằm đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt QCVN, Công ty đã thuê đơn vị đủ năng lực thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng nước thải với tần suất 3 tháng/lần, tại đầu ra của các HTXL. Ngoài ra, Nhà máy đã lắp đặt 02 trạm trắc tự động liên tục nước thải:

- 01 trạm lắp đặt tại vị trí trên đường ống dẫn nước thải sau xử lý của 03 hệ thống xử lý gồm nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, nước thải nhiễm amoniac (gọi tắt là trạm quan trắc tự động, liên tục nước thải). Các thông số quan trắc: pH, lưu lượng, nhiệt độ, TSS, NH_4+, COD.
- 01 trạm quan trắc tự động, liên tục nước sông làm mát thải tại kênh thoát nước sông làm mát. Các thông số quan trắc tại trạm: pH, lưu lượng, nhiệt độ, Clo dư.
- Tần suất thu nhận dữ liệu: đối với cả 02 trạm là 05 phút/dữ liệu. Dữ liệu được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau.
- Hệ thống được kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ: 12 tháng/ lần.



XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

LƯỢNG NƯỚC TIẾT GIẢM

Nhờ các biện pháp tiết kiệm nguồn nước và ý thức của mỗi cán bộ công nhân viên và vận hành nhà máy ở công suất cao hơn, lượng nước sản xuất tiêu hao/tấn sản phẩm năm 2024 tiết giảm 2,02% so với năm 2023. Cuối năm 2024, Nhà máy Đạm Cà Mau đưa vào sử dụng hệ thống thu hồi nguồn nước xả từ hệ thống RO hiện hữu, giúp tiết kiệm 17 m^3/h từ dòng concentrate xả bỏ, tương đương tiết kiệm hơn 145 nghìn m^3 nước hàng năm, đồng thời giúp giảm tải cho hệ thống RO cũ và giảm được lượng hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước.

CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ NƯỚC VÀ CHIẾN LƯỢC, THỰC TIỄN NHẰM GIẢM THIỂU RỦI RO

SASB RT-CH 140a.2 / SASB RT-CH 140a.3

Tại PVCFC, Thực tế rủi ro liên quan đến hoạt động quản lý nước hiện ở mức rất thấp do Công ty đang áp dụng các biện pháp, giải pháp kiểm soát tương đối hiệu quả. Nước sử dụng cho hoạt động của Công ty chủ yếu bao gồm nước cấp và nước thải. Nước cấp gồm: (1) nước sông Ông Đốc được sử dụng để trao đổi nhiệt với nước công nghệ (nước sông khai thác không được đưa vào quá trình sản xuất mà chỉ tận dụng nhiệt của lượng nước này. Toàn bộ nước sông đưa vào sử dụng được tuần hoàn lại môi trường thông qua đường thải dạng lỏng hoặc do bay hơi); (2) nước cấp từ Nhà máy nước một phần được xử lý khử khoáng chất để phục vụ sản xuất hơi nước, phần còn lại được sử dụng làm nước sinh hoạt. Nước thải gồm nước thải làm mát từ sau quá trình trao đổi nhiệt và nước thải công nghiệp sau khi được xử lý phù hợp với quy định (gồm nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu và nước thải nhiễm amoniac).

Kiểm soát nước cấp

- **Đối với nước sông:** thực hiện kiểm tra, lấy mẫu kiểm soát chất lượng nước định kỳ.
- **Đối với nước cấp:** kiểm soát chất lượng nước đầu vào thông qua kết quả xét nghiệm mẫu nước được thực hiện bởi bên đơn vị thứ 3 có đủ năng lực thực hiện. Ngoài ra, nhà máy còn thực hiện kiểm tra, kiểm soát thông qua việc lấy mẫu định kỳ. Triển khai áp dụng hiệu quả sáng kiến thông qua việc cải tiến, bổ sung và áp dụng công nghệ lọc RO thay thế cho hệ xử lý thiết kế ban đầu.
- Thực hiện đóng đầy đủ phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước hàng năm.

Kiểm soát nước thải

- **Nước thải làm mát:** nước thải làm mát được kiểm soát thông qua hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại nhà máy Đạm Cà Mau (dữ liệu được truyền liên tục về Sở TNMT tỉnh Cà Mau). Kết quả chất lượng đầu ra nước thải luôn nằm trong giá trị cho phép theo quy chuẩn môi trường về nước thải.
- **Nước thải sau xử lý:** phần nước thải này được kiểm soát thông qua hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại nhà máy Đạm Cà Mau (dữ liệu được truyền liên tục về Sở TN&MT tỉnh Cà Mau). Kết quả chất lượng đầu ra nước thải luôn nằm trong giá trị cho phép theo quy chuẩn môi trường về nước thải. Ngoài ra, Công ty cũng đóng đầy đủ phí bảo vệ môi trường (hàng quý) đối với nước thải công nghiệp.



Tại PPC, rủi ro liên quan đến quản lý nước bao gồm rủi ro thất thoát nước sạch và sự cố tràn bể nước giải nhiệt, hố lắng có thể gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến nguồn tài nguyên và hoạt động sản xuất. Để quản lý hiệu quả các rủi ro này, PPC thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật và truyền thông. PPC ban hành các quy định về việc sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, kết hợp với tuyên truyền sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về ý nghĩa của việc tiết kiệm nước. Đồng thời, PPC tiến hành kiểm tra định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước, các thiết bị liên quan và phao chống tràn để kịp thời phát hiện và khắc phục các sự cố rò rỉ hoặc tràn nước. Việc lắp đặt các đồng hồ đo lưu lượng nước cũng được triển khai để theo dõi và kiểm soát chặt chẽ lượng nước tiêu thụ, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nước.

Tại KVF, Công ty đang thực hiện việc kiểm soát, quản lý nước bao gồm: Kiểm tra và giám sát chất lượng nước thông qua thỏa thuận giữa công ty và đơn vị cấp nước thử nghiệm chất lượng nước định kỳ; Đầu tư công nghệ hệ thống lọc RO và bảo trì, kiểm tra định kỳ; Thúc đẩy các sáng kiến sáng chế trong quá trình tuần hoàn lượng nước vào trong khu vực sản xuất; Đóng phí bảo vệ môi trường theo luật định; Đo kiểm và giám sát nước định kỳ. Trong năm 2024, KVF chưa phát sinh rủi ro về vấn đề này.

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

NĂNG LƯỢNG

GRI 302-1, 3, 4, 5

MỤC TIÊU GIẢM

5%

tiêu hao năng lượng đến hết năm 2025 so với năm 2022



Các loại năng lượng tiêu thụ

Công nghệ sản xuất phân bón Urê tại Nhà máy Đạm Cà Mau sử dụng các nguồn nguyên liệu chính như khí tự nhiên, điện, nước và một lượng không khí từ môi trường. Trong đó, khí tự nhiên và điện là hai nguồn năng lượng chiếm phần lớn về giá trị năng lượng và chi phí sản xuất. Việc sử dụng khí tự nhiên và điện tác động trực tiếp đến môi trường, kinh tế xanh và xã hội, đặc biệt là các vấn đề về biến đổi khí hậu. Quá trình đốt khí tự nhiên làm nhiên liệu là nguồn phát thải khí nhà kính lớn nhất, trong đó, 95% khí phát thải là CO_2, và phần còn lại là CH_4 và N_2O. Việc sử dụng nguồn điện từ các nhà máy điện (sử dụng nguồn nhiên liệu là khí tự nhiên) cũng gián tiếp phát thải một lượng lớn CO_2 và các chất ô nhiễm khác. Các nguồn năng lượng như khí tự nhiên là nguồn tài nguyên hóa thạch, vì vậy việc sử dụng lâu dài sẽ dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên này và gây ra tác động tiêu cực đến phát triển bền vững.

Để giảm thiểu tác động tiêu cực này, hàng năm Công ty tuân thủ việc thực hiện báo cáo tình hình sử dụng năng lượng cũng như xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đồng thời việc thực hiện các giải pháp nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường như xử lý khí thải, tiết kiệm nước, và nâng cao nhận thức CBCNV về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng nhằm hướng tới sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Năng lượng tái tạo

Phát triển nguồn năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu trên thế giới hiện nay. Ngành năng lượng toàn cầu có xu hướng dịch chuyển tích cực với các nguồn "năng lượng xanh". Việt Nam cũng thuộc danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn năng lượng tái tạo mới như điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, điện sóng biển và khí sinh học Biogas bên cạnh các nguồn năng lượng sẵn có như điện khí tự nhiên hóa lỏng LNG (Liquefied Natural Gas), thủy điện và điện than. Tại PVCFC, Chúng tôi cũng đã nhận thức và triển khai sớm thành lập các nhóm nghiên cứu, triển khai tham quan học tập và thực tế sản xuất tại các Nhà máy sản xuất ứng dụng năng lượng mặt trời để sản xuất Hydro xanh phục vụ các ngành công nghiệp khác, phục vụ sản xuất NH_3 xanh, sản xuất phân bón xanh,... Song song đó, Chúng tôi cũng tích cực tìm kiếm giải pháp, nghiên cứu sản xuất hydro, sản xuất năng lượng tái tạo: tích hợp với nhà máy hóa chất, phân bón, định hướng hoàn thiện chuỗi giá trị hydro khâu sau. Thông tin về một số dự án về điện tái tạo tại khu vực tỉnh Cà Mau về điện gió, điện mặt trời để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển và nâng công suất Nhà máy Đạm Cà Mau từ nguồn năng lượng xanh này.

Cách thức quản lý năng lượng

Hàng năm, PVCFC đặt ra những quy định về định mức kinh tế kỹ thuật nhằm định hướng và thúc đẩy Khối vận hành sản xuất tìm kiếm các giải pháp giảm tiêu hao, tiết kiệm năng lượng. Từ năm 2023, PVCFC đề ra mục tiêu liên tục cải tiến và tối ưu hóa sản xuất, tiết kiệm năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng đến năm 2025 tiết giảm được 5% so với định mức năm 2022. Bên cạnh đó, để đẩy mạnh các hoạt động thuộc Chương trình Quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, Công ty đã tổ chức xem xét, rà soát và lập kế hoạch phê duyệt giai đoạn 2019 - 2030, đồng thời để thực hiện các mục tiêu trên, PVCFC dự kiến sẽ thực hiện nhiều giải pháp. Các giải pháp này tập trung vào 02 nhóm chính: (1) Nhóm hạng mục cải hoán nhằm tối ưu hoạt động nhà máy hiện hữu và (2) Nhóm dự án nhằm mục tiêu giảm phát thải và ứng dụng sản xuất xanh.

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)



Nối tiếp năm 2023, khi PVCFC ban hành mô hình quản lý năng lượng nhằm xem xét các chính sách và hoạt động quản lý năng lượng một cách hiệu quả toàn vẹn thì năm 2024, PVCFC đã phối hợp với Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam (VETS) xây dựng mô hình quản lý năng lượng theo ISO 50001:2018. Bên cạnh đó, để tìm kiếm những giải pháp tối ưu, PVCFC đã đăng ký tham dự Chương trình DEPP3 "Chương trình Hợp tác Đối tác Năng lượng Việt Nam - Đan Mạch giai đoạn 2020 - 2025" nhằm hỗ trợ thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả trong các ngành Công nghiệp, thông qua việc xây dựng và thí điểm Chương trình Thỏa thuận tự nguyện và xây dựng năng lực cho các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn ở Việt Nam.



Việc triển khai các kế hoạch khai thác năng lượng xanh, năng lượng thay thế một phần ít phát thải khí nhà kính để tăng hiệu suất sử dụng năng lượng xanh hàng năm, giảm thiểu phát thải khí nhà kính theo Nghị định 06/2022/NĐ-CP quy định giảm thải phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ozone, theo kế hoạch hành động quốc gia Việt Nam về cam kết sẽ đạt mục tiêu phát thải CO_2 tại Hội Nghị COP26 về mức phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050.

Hiện nay Chúng tôi đã và đang phối hợp với các đối tác nhằm nghiên cứu và triển khai các dự án "xanh" và sẽ đưa vào ứng dụng trong tương lai, hướng đến xu thế sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh:

- Dự án năng lượng tái tạo điện mặt trời áp mái tại Nhà máy Đạm Cà Mau.
- Dự án tích hợp sản xuất Hydro xanh từ điện phân sử dụng năng lượng tái tạo.
- Dự án thu hồi CO_2 trong dòng khí tự nhiên hiện hữu để giảm thiểu CO_2 phát thải.
- Dự án thu hồi CO_2 trong dòng khói lò đốt từ các cụm công nghệ.

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

GRI 302-1, 3, 4, 5

Về các công tác liên quan đến tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả, PVCFC đã và đang thực hiện như sau:

Các hoạt động sáng kiến cải tiến bao gồm việc khuyến khích cán bộ công nhân viên (CBCNV) đề xuất các giải pháp liên quan đến thiết bị, công nghệ và quy trình sản xuất, cũng như các hoạt động làm việc hàng ngày. Công tác nghiệm thu và phê duyệt các đề tài sáng kiến được thực hiện, đồng thời có chế độ khen thưởng cho những sáng kiến của CBCNV. Một số giải pháp tiết kiệm năng lượng đã triển khai được mô tả chi tiết ở phần trên.

PVCFC đã xây dựng các giải pháp tiết kiệm điện và nghiêm túc thực hiện các quy định liên quan đến việc sử dụng điện một cách tiết kiệm và hiệu quả. Công ty cũng triển khai kế hoạch tiết kiệm điện hàng năm nhằm nâng cao nhận thức và hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm trong mọi hoạt động của công ty bằng các chương trình tuyên truyền, các hoạt động dán nhãn tại các thiết bị điện nhằm khuyến khích CBCNV sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, cũng như giảm thiểu tình trạng thất thoát và lãng phí năng lượng. PVCFC cũng thường xuyên chỉ đạo các đơn vị, phòng ban, bộ phận thực hiện tiết kiệm điện một cách thiết thực, hợp lý và hiệu quả thông qua các Chỉ thị mà Công ty đã ban hành (Chỉ thị số 637/CT-PVCFC ngày 19/03/2024 về việc thực hiện tiết kiệm điện tại PVCFC theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Đặc biệt, Công ty chú trọng phổ biến các quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm, bao gồm Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản và chỉ thị của Tập đoàn, cũng như các kế hoạch về tiết kiệm điện của đơn vị, thông qua các kênh thông tin nội bộ như website, email, bản tin,...



KẾT QUẢ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG NĂM 2024

SASB RT-CH-130a.1

Phần lớn năng lượng được tiêu thụ tại Nhà máy Phân bón Cà Mau.

Theo kế hoạch hoạt động SXKD đến năm 2025 được chấp thuận trong Nghị quyết số 6395/NQ-DKVN của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, mục tiêu đặt ra cho Nhà máy Đạm Cà Mau là tiết kiệm năng lượng với tỷ lệ tiêu hao năng lượng đến năm 2025 tiết giảm được 5% so với định mức năm 2022. Nhờ việc áp dụng nhiều các giải pháp cải tiến nhằm tăng sản lượng và giúp giảm tiêu hao, Nhà máy Đạm Cà Mau đã thực hiện tiết giảm tiêu hao được 4,69% trong năm 2023 và 4,38% trong năm 2024 so với định mức năm 2022. Số liệu thống kê theo dõi thực tế tiêu hao năng lượng 1 tấn Ure bao so với định mức từ năm 2022 đến nay cụ thể như sau:

Năm	Đơn vị tính	Định mức	Thực tế	Chênh lệch giữa thực tế với định mức năm 2022
2022	GJ/T.Ure bao	22,778	21,827	- 4,17%
2023	GJ/T.Ure bao	22,774	21,710	- 4,69%
2024	GJ/T.Ure bao	22,763	21,780	- 4,38%

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

SASB RT-CH-130a.1

Kết quả tiêu thụ năng lượng hợp nhất, PVCFC, PPC và KVF trong năm 2024 như sau:

TỔNG NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ HỢP NHẤT

21.081.144

GJ

Năng lượng tiêu thụ hợp nhất của PVCFC, PPC và KVF

Loại năng lượng	Tên năng lượng	Đơn vị tính	2022	2023	2024 (*)
Năng lượng tái tạo	Điện mặt trời	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)		N/A	N/A	N/A	N/A
Năng lượng không tái tạo	Khí tự nhiên	Triệu m³/năm	537,57	555,98	561,29
		GJ	18.130.691,35	18.683.851,93	18.943.351,41
	Khí Permeate	Triệu m³/năm	18,35	19,96	12,93
		GJ	410.242,83	469.145,47	310.754,77
	Điện	Tr.kWh/năm	181,98	193,30	210,86 (**)
		GJ	1.597.156,97	1.679.266,54	1.798.662,62
	Xăng	Lít/năm	491.012,00	461.739,00	219.821,22
		GJ	16.096,36	15.136,73	7.206,18
	Dầu DO	Lít/năm	441.683,28	390.824,31	593.140,80
		GJ	15.763,68	13.948,52	21.169,19
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)		GJ	20.169.951,19	20.861.349,18	21.081.144,18
Tổng năng lượng tiêu thụ (3) = (1) + (2)		**GJ**	**20.169.951,19**	**20.861.349,18**	**21.081.144,18**

(*) Công ty Phân Bón Hàn Việt sáp nhập vào PVCFC từ tháng 4/2024. Do đó giá trị hợp nhất chỉ tính cho KVF từ tháng 4/2024. Bảng giá trị đầy đủ dữ liệu từ 2022 đến 2024 vui lòng xem thêm Phụ lục 3 trong báo cáo này.

(**) Chỉ tiêu được đảm bảo

TỔNG NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TẠI PVCFC

20.902.086

GJ

Kết quả tiêu thụ năng lượng tại từng Công ty như sau:

Năng lượng tiêu thụ tại PVCFC

Loại năng lượng	Tên năng lượng	Đơn vị tính	2022	2023	2024
Năng lượng tái tạo	Điện mặt trời	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)		N/A	N/A	N/A	N/A
Năng lượng không tái tạo	Khí tự nhiên	Triệu m³/năm	537,57	555,98	559,18
		GJ	18.130.691,35	18.683.851,93	18.864.020,33
	Khí Permeate	Triệu m³/năm	18,35	19,96	12,93
		GJ	410.242,83	469.145,47	310.754,77
	Điện	Tr.kWh/năm	178,01	189,16	196,62
		GJ	1.571.502,81	1.652.517,31	1.706.670,10
	Xăng	Lít/năm	491.012,00	461.739,00	219.821,22
		GJ	16.096,36	15.136,73	7.206,18
	Dầu DO	Lít/năm	296.422,00	314.972,00	381.567,94
		GJ	10.579,30	11.241,35	13.618,16
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)		GJ	20.139.112,65	20.831.892,79	20.902.269,54
Tổng năng lượng tiêu thụ (3) = (1) + (2)		**GJ**	**20.139.112,65**	**20.831.892,79**	**20.902.269,54**

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

SASB RT-CH-130A.1

TỔNG NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TẠI PPC

39.165

GJ

Năng lượng tiêu thụ tại PPC

Loại năng lượng	Tên năng lượng	Đơn vị tính	2022	2023	2024
Năng lượng tái tạo	Điện mặt trời	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)		N/A	N/A	N/A	N/A
Năng lượng không tái tạo	Điện	Tr.kWh/năm	3,97	4,14	5,33
		GJ	25.654,16	26.749,22	34.433,93
	Dầu DO	Lít/năm	145.261,28	75.852,31	132.572,86
		GJ	5.184,37	2.707,17	4.731,53
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)		GJ	30.838,54	29.456,39	39.165,46
Tổng năng lượng tiêu thụ (3) = (1) + (2)		**GJ**	**30.838,54**	**29.456,39**	**39.165,46**

Cường độ năng lượng tiêu thụ trên tấn sản phẩm của Công ty được trình bày dưới bảng sau, trong đó PVCFC sản xuất Đạm Ure với quy trình phức tạp nên tiêu tốn nhiều năng lượng hơn so với sản xuất NPK. Do đó, cường độ tiêu hao năng lượng trên tấn sản phẩm tại PVCFC cao hơn so với PPC và KVF. Tuy nhiên, nhìn chung cường độ sử dụng năng lượng đều giảm qua các năm.

TỔNG NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TẠI KVF

139.709

GJ

Năng lượng tiêu thụ tại KVF (số liệu từ 01/4/2024 đến 31/12/2024)

Loại năng lượng	Tên năng lượng	Đơn vị tính	2022	2023	2024
Năng lượng tái tạo	Điện mặt trời	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)		N/A	N/A	N/A	N/A
Năng lượng không tái tạo	Khí tự nhiên	Triệu m^3/năm	N/A	N/A	2,11
		GJ	N/A	N/A	79.331,08
	Điện	Tr.kWh/năm	N/A	N/A	8,91
		GJ	N/A	N/A	57.558,59
	Dầu DO	Lít/năm	N/A	N/A	79.000,00
		GJ	N/A	N/A	2.819,51
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)		GJ	N/A	N/A	139.709,18
Tổng năng lượng tiêu thụ (3) = (1) + (2)		**GJ**	**N/A**	**N/A**	**139.709,18**

Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt sáp nhập vào PVCFC từ tháng 4/2024. Do đó số liệu chỉ tính cho KVF từ tháng 4/2024. Bảng giá trị đầy đủ dữ liệu từ 2022 đến 2024 vui lòng xem thêm Phụ lục 3 trong báo cáo này.

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023	2024
Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm phân bón tại PVCFC	GJ/ tấn sản phẩm	19,513	19,071	18,026
Cường độ sử dụng năng lượng trên một nghìn sản phẩm bao bì tại PPC	GJ/ nghìn bao	0,984	1,079	1,162
Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm phân bón tai PPC	GJ/ tấn sản phẩm	1,240	1,621	1,401
Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm phân bón tại KVF	GJ/ tấn sản phẩm	1,843	1,923	1,835

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

CHẤT THẢI

GRI 306-1, 306-2, 3, 4, 5

SASB RT-CH-150A.1

CHẤT THẢI

Nguồn và cách thức quản lý

Công tác kiểm soát chất thải không chỉ là trách nhiệm pháp lý PVCFC phải tuân thủ mà còn là mục tiêu đặt ra hàng năm của PVCFC. Để đạt được mục tiêu này, PVCFC không ngừng áp dụng các công nghệ tiên tiến và sáng tạo để giảm thiểu tác động môi trường, đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất.

Với cam kết luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, luôn khẳng định trách nhiệm đối với xã hội, PVCFC xây dựng một doanh nghiệp gắn liền với bảo vệ môi trường và sẵn sàng đáp ứng mọi thách thức và cơ hội trong tương lai.

Trong năm 2024, PVCFC không có hành vi vi phạm pháp luật nào được ghi nhận cũng như không để xảy ra sự cố chất thải nào gây ô nhiễm môi trường.

Đối với các quy định của pháp luật hiện hành, công tác kiểm soát chất thải của PVCFC luôn tuân thủ các quy định sau:



Chất thải phát sinh được thu gom, phân loại, chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý và lập, quản lý phiếu chuyển giao theo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.



Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

PVCFC ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN ISO 14001:2015 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Ngoài tuân thủ các quy định pháp luật nêu trên, hoạt động kiểm soát chất thải tại PVCFC còn áp dụng Tiêu chuẩn ISO 14001:2015 - Hệ thống quản lý môi trường và PVCFC đã ban hành và phổ biến Chính sách chất lượng, an toàn, môi trường, giám định và thử nghiệm, Quy trình quản lý chất thải áp dụng trong nội bộ PVCFC và được kiểm tra, đánh giá định kỳ nhằm tránh xảy ra sai sót gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tại cơ sở.

Công tác kiểm soát thực tế tại PVCFC:

Loại chất thải	Nguồn phát sinh	Biện pháp thu gom	Biện pháp xử lý
Chất thải sinh hoạt	Từ khối văn phòng, nhà ăn, căn tin, nhà vệ sinh,...	Thu gom vào thùng rác 240 lít có nắp đậy (màu xanh lá cây)	Chuyển giao cho đơn vị đủ năng lực xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành
Chất thải rắn CNTT	Từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa gồm các loại sắt, thép, thiết bị không chứa các thành phần nguy hại, gỗ thừa, pallet thải, ...	Thu gom vào thùng rác 240 lít (màu xanh da trời)	
Chất thải nguy hại	Từ hoạt động sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa của Nhà máy	Thu gom vào thùng nhựa thể tích lưu chứa 20-660 lít, thùng phi kim loại 200 lít. Các thùng chứa có dán biển báo, mã số và tên từng loại chất thải nguy hại.	



Riêng chất thải nguy hại, PVCFC xây dựng kho chứa tạm có diện tích kho: 570 m^2, được thiết kế theo đúng quy định (Bê tông cốt thép, nền kho có độ dốc, có rãnh thu gom chất lỏng về 2 hố thu phòng trường hợp khi có rò rỉ hóa chất, có hệ thống ánh sáng, thông gió, có phương tiện ứng cứu khẩn cấp: thiết bị PCCC, giấy thấm hóa chất, cát thấm) đảm bảo lượng chất thải phát sinh không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

GRI 306-2, 3, 4, 5

SASB RT-CH-150A.1

TỔNG SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI NGUY HẠI ĐƯỢC XỬ LÝ

330.242

kg

Kết quả xử lý chất thải

Với cách thức quản lý chất thải như trên, kết quả chi tiết về việc xử lý chất thải trong năm 2024 như sau:

Chất thải sinh hoạt (CTSH):

Nhóm CTRSH	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng (kg)		Tỷ lệ % được xử lý
		Năm 2023	Năm 2024	
Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt thường ngày của CBCNV (thức ăn thừa, vỏ trái cây,...).	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau	112.760	138.134	100%

Chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT)

Stt	Nhóm CTRCNTT	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT	Khối lượng (kg)		Tỷ lệ % được xử lý
			Năm 2023	Năm 2024	
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở)		0	0	
2	Tái sử dụng, tái chế để làm nguyên liệu, nhiên liệu cho ngành sản xuất khác (chuyển giao cho tổ chức, cá nhân, tiếp nhận CTRCNTT)		0	0	
3	Chất thải phải xử lý				
	Chất thải rắn phát sinh chủ yếu: Sắt thép phế liệu, thùng carton thải, gỗ, bao nylon, bao bì nhựa, ...	Công ty TNHH Xử lý Môi trường Sạch Việt Nam	63.288	16.130	100%
Tổng khối lượng			**63.288**	**16.130**	

Chất thải nguy hại (CTNH):

Tên chất thải	Mã CTNH	Phương pháp xử lý (i)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng phát sinh (kg)		Tỷ lệ % được xử lý
				Năm 2023	Năm 2024	
Chất xúc tác đã qua sử dụng nhiễm thành phần nguy hại	19 08 04	TĐ, HR	Công ty Cổ phần Kho vận giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu – Giấy phép môi trường số 140/GPMT-BTNMT ngày 07/07/2022	0	4.590	100%
Chất hấp thụ, vật liệu lọc (kể cả vật liệu lọc dầu), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các TPNH.	18 02 01	TĐ, HR		63.668	71.780	100%
Bùn thải từ thiết bị tách dầu/nước	17 05 02	TĐ, HR		13.578	0	
Phế liệu kim loại thải nhiễm TPNH	11 04 01	TC, TR		1.512	294	100%
Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có nhiễm các TPNH	19 05 02	TĐ, HR		1.000	596	100%
Các loại vật liệu cách nhiệt thải có chứa hoặc nhiễm hay chứa các TPNH (bảo ôn thải)	11 06 02	TĐ, HR		47.628	160.568	100%

XÂY DỰNG NỘI TẠI XANH (tiếp theo)

GRI 306-2, 3, 4, 5

SASB RT-CH-150A.1

Tên chất thải	Mã CTNH	Phương pháp xử lý (i)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng phát sinh (kg)		Tỷ lệ % được xử lý
				Năm 2023	Năm 2024	
Hạt nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng bảo hòa	07 01 09	TĐ, HR		0	0	
Dầu thải từ thiết bị tách dầu/nước	17 05 04	TĐ, HR		5.500	37.000	
Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	18 01 04	TC, TH		0	31.370	
Bóng đèn huỳnh quang và các kim loại hoạt tính thải	16 01 06	PT, HR		560	426	
Than hoạt tính đã qua sử dụng	02 11 02	TĐ, HR		0	0	
Ắc quy chì thải	19 06 01	TC, TĐ		0	0	
Bao bì cứng thải bằng nhựa có chứa hoặc nhiễm TPNH	18 01 03	TC, TĐ/ HR		0	618	
Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn khác	17 02 04	TC, TĐ		21.168	17.000	
Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	TC, TĐ/ HR		1.100	6.000	
Hộp mực in thải	08 02 04	TĐ, HR		0	0	
Tổng số lượng				**155.714**	**330.242**	

(i) ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); SC (Sơ chế); Khác (tên phương pháp).

QUẢN LÝ BAO BÌ NHỰA



Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm tái chế (EPR) đối với số lượng bao bì thương phẩm dùng chứa phân bón lưu hành trên thị trường Việt Nam. Thực hiện trách nhiệm tái chế này, Công ty lựa chọn hình thức đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022. Tuy nhiên, hiện tại vẫn chưa có quy định về định mức chi phí tái chế hợp lý, hợp lệ đối với một đơn vị sản phẩm, bao bì (Fs) theo quy định tại Điều 81, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 nên PVCFC vẫn đang chờ Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam có hướng dẫn cụ thể để thực hiện trách nhiệm này.

QUẢN LÝ Ô NHIỄM TIẾNG ỒN

Ô nhiễm tiếng ồn và đặc biệt là tiếng ồn có cường độ cao sẽ ảnh hưởng đến thính lực của người lao động nếu làm việc trong thời gian dài do đó Công ty luôn chú trọng việc tìm giải pháp giảm thiểu tiếng ồn nhằm hạn chế những ảnh hưởng đến người lao động đang làm việc tại Nhà máy và khu dân cư lân cận.

Nguồn phát sinh tiếng ồn chính trong hoạt động sản xuất của Nhà máy Đạm Cà Mau xuất phát từ xưởng amoniac và xưởng urê; các thiết bị của các xưởng này hoạt động liên tục 24/24 giờ trong ngày và được thiết kế chạy hoàn toàn tự động, nên lượng công nhân đến khu vực này là rất ít. Mặt khác công nhân vận hành các xưởng này được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, do đó mức độ tác động của tiếng ồn trong khuôn viên nhà máy đối với sức khỏe người lao động là không đáng kể.

Phương pháp quản lý ô nhiễm tiếng ồn

- Định kỳ, kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị nhằm đảm bảo hệ thống luôn vận hành ổn định hạn chế phát sinh tiếng ồn.
- Lập các vùng đệm bằng cây xanh giữa khu dự án và khu dân cư bằng cách trồng mới các cây xanh xung quanh khu vực Nhà máy nhằm hạn chế tiếng ồn và góp phần phục hồi sinh thái.
- Các tàu vào làm hàng tại bến xuất đạm, phải tuyệt đối tuân thủ luật giao thông đường thủy, tránh hú còi vào giờ nghỉ ngơi của khu dân cư.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

GRI 305-1, 2, 4, 5

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu đang là vấn đề rất được quan tâm trên thế giới và được dự báo diễn ra ngày càng khốc liệt hơn. Biến đổi khí hậu đặt ra những thách thức nghiêm trọng cho doanh nghiệp, thể hiện qua hai loại rủi ro chính: Rủi ro vật lý và Rủi ro chuyển đổi. Rủi ro vật lý bao gồm các tác động trực tiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, khô hạn, nắng nóng kéo dài, xâm nhập mặn đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến ngành nông nghiệp. Trong khi đó, rủi ro chuyển đổi liên quan đến quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon, đòi hỏi doanh nghiệp phải đối mặt với các chính sách mới, công nghệ mới và sự thay đổi hành vi của người tiêu dùng.

Nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu ngoài các yếu tố tự nhiên còn có các yếu tố do các hoạt động của con người, trong đó phát thải khí nhà kính là một trong những nguyên nhân quan trọng gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu. Ngành kinh doanh phân bón chịu ảnh hưởng nhiều bởi biến đổi khí hậu đồng thời cũng tạo ra các tác động đến biến đổi khí hậu.

Tại Việt Nam, ngành nông nghiệp đóng góp khoảng 20% tổng lượng phát thải khí nhà kính với nguồn phát thải chủ yếu là metan (CH_4) từ chăn nuôi và oxit nitơ (N_2O) từ sử dụng phân bón. Việc sử dụng nhiều phân Urê bón cho đất đã vô tình tạo nên một hệ sinh thái giàu các hợp chất chứa nitơ trong đất bao gồm phân bón vô cơ, phân chuồng và tàn dư thực vật - đây là môi trường thuận lợi cho việc hình thành khí N_2O. Sự thất thoát chất dinh dưỡng từ phân Đạm vào môi trường đất (khoảng 50%) làm cho hiệu quả sử dụng phân bón thấp, dẫn đến cây trồng không phát huy tối đa tiềm năng năng suất, chi phí đầu tư vào nông nghiệp tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của nông dân và làm tăng tác động tiêu cực đến môi trường, tăng phát thải khí nhà kính trong khí quyển, ô nhiễm nước ngầm và hiện tượng phú dưỡng nước mặt.



Việc thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong quá trình sản xuất, kinh doanh cũng như trong hoạt động nghiên cứu phát triển của Công ty. Để thích ứng và phát triển bền vững, PVCFC đã chủ động đánh giá rủi ro, xây dựng định hướng chiến lược PTBV và đầu tư vào các giải pháp bền vững.

Việt Nam đã ban hành chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, nỗ lực đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, do đó vấn đề giảm phát thải khí nhà kính của các công ty sản xuất phân bón đặc biệt là các công ty sản xuất phân Urê là vấn đề nan giải cần có hướng giải quyết. Theo Hiệp hội Phân bón Quốc tế-IFA (2018), môi trường hoạt động của ngành phân bón (đặc biệt là sản xuất phân Urê) sẽ trở nên ít trung lập hơn và dễ bị tổn thương hơn về vấn đề phát thải khí nhà kính.

Ngành phân bón sẽ phải đối mặt với áp lực ngày càng tăng đối với việc sản xuất và sử dụng phân bón phải có trách nhiệm để chứng minh hành động giúp giảm khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính. Việc thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết trong quá trình sản xuất, kinh doanh cũng như trong hoạt động nghiên cứu phát triển của Công ty. Để thích ứng và phát triển bền vững, PVCFC đã chủ động đánh giá rủi ro, xây dựng định hướng chiến lược PTBV và đầu tư vào các giải pháp bền vững.

Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng các chính sách, quy chế, quy trình về vận hành, SXKD, nghiên cứu phát triển để giảm tối đa tác động của quá trình sản xuất kinh doanh cũng như việc tiêu thụ sản phẩm tới việc biến đổi khí hậu. Các công tác đánh giá tác động môi trường được PVCFC chú trọng ngay từ giai đoạn đầu đưa Nhà máy Đạm Cà Mau vào hoạt động (năm 2011), triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến sản phẩm giảm phát thải, các giải pháp canh tác, sử dụng phân bón hiệu quả. Điều này được thể hiện thông qua các quy định đảm bảo tính tuân thủ và nhất quán được phổ biến đến từng cán bộ nhân viên PVCFC.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

CHÍNH SÁCH ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, PVCFC đã triển khai các nghiên cứu về phát thải khí nhà kính trên cây lúa và tăng cường các hoạt động R&D trong việc đối phó với biến đổi khí hậu:

Hiện nay, PVCFC đang tập trung đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính. Một số nghiên cứu cụ thể như:

- Nhiệm vụ nghiên cứu hàng năm: Nghiên cứu về các giải pháp canh tác và dịch vụ nông nghiệp. Nhằm đưa ra một số bộ giáp pháp dinh dưỡng trên các loại cây trồng, đảm bảo năng suất, chất lượng và đồng thời giảm phát thải khí nhà kính trong quá trình sử dụng phân bón.
- Phối hợp với Cục Trồng trọt và Chi cục Trồng trọt và BVTV Đồng Tháp tham gia đề án "Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đến năm 2030", đây là đề án quan trọng trong Chiến lược của quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26-07-2022.
- Trong năm 2024, PVCFC đã tiếp cận và giới thiệu về sản phẩm N.46 Plus để tham gia dự án "Sử dụng phân bón đúng" do Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam phối hợp cùng Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ triển khai. Các hoạt động của dự án được xây dựng và thực hiện dựa trên nguyên tắc "4 đúng" (4Rs) trong quản lý dinh dưỡng, bao gồm yêu cầu sử dụng: đúng loại, đúng tỷ lệ, đúng thời điểm và đúng địa điểm. Nguyên tắc mà Dự án xây dựng tương ứng với nguyên tắc bón phân 5 đúng quy định tại Luật Trồng trọt của Việt Nam, bao gồm đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng cách và cũng phù hợp với nguyên tắc bón phân "04 đúng" (4Rs) trong quản lý dinh dưỡng được khuyến cáo bởi IFA.
- PVCFC cũng đang tập trung nghiên cứu tạo ra các dòng phân bón mới (bổ sung các hoạt chất biostimulants) giúp gia tăng khả năng chống chịu trong các điều kiện bất lợi của ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu gây ra, bao gồm xâm nhập mặn, thiếu nguồn nước tưới, phèn hóa,.. từ đó giúp cây trồng duy trì năng suất, cải thiện môi trường đất, tăng khả năng hấp thụ nước và dinh dưỡng.

SẢN PHẨM N46.PLUS

- **Giúp tiết kiệm từ 20-30% lượng phân N**
- **Giảm 50% lượng khí (N2O) phát thải gây hiệu ứng nhà kính**
- **Giúp tăng năng suất cây trồng 7-10%**

SẢN PHẨM URE BIO

- **Giúp giảm từ 10 - 20% lượng phân bón sử dụng**

- Tập trung nghiên cứu phát triển một số loại sản phẩm phân bón mới (chủ yếu các dòng sản phẩm Đạm chức năng), phục vụ mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính và giảm lượng phân bón, bao gồm:
  - PVCFC đã hợp tác với Tập đoàn Solvay (Bỉ) để cho ra đời sản phẩm N46.Plus từ công nghệ châu Âu với lớp bảo vệ kép nhờ chế phẩm Dual N Protect giúp tiết kiệm phân bón hiệu quả, tăng năng suất. Đặc điểm nổi bật của sản phẩm là giúp tiết kiệm từ 20-30% lượng phân N; giảm 50% lượng khí (N_2O) phát thải gây hiệu ứng nhà kính; giúp tăng năng suất (tăng 7-10%). Hiện tại, PVCFC đã nghiên cứu thành công, làm chủ được công nghệ và tự sản xuất dung dịch Dual N Protect.
  - PVCFC đã hợp tác với Tập đoàn BiOWiSH® Technologies Inc (Hoa Kỳ) cho ra đời sản phẩm Urê Bio, đây là sản phẩm Urê vi sinh được phát triển đầu tiên tại Việt Nam, thành phần sản phẩm bao gồm: 46%N và bổ sung chủng vi sinh (Bacillus subtilis; Bacillus amyloliquefaciens và Bacillus sp.) giúp giảm từ 10-20% lượng phân bón từ đó giúp giảm lượng khí phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính. Bên cạnh đó, bổ sung vi sinh vật có lợi, giúp tăng sức đề kháng cho cây trồng, tăng năng suất và cải thiện sức khỏe đất.
  - Hai sản phẩm Đạm chức năng chủ lực trên của công ty giúp nông dân tiết kiệm phân bón, giảm lượng khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính và gia tăng năng suất của cây trồng. Từ đó, giải quyết được 2 vấn đề cấp bách của thế giới và Việt Nam đó là gia tăng năng suất cây trồng để đáp ứng sự gia tăng dân số và giảm lượng khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính trong canh tác nông nghiệp.



KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

BÁO CÁO PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

SASB RT-CH-110a.1 / SASB RT-CH-110a.2

MỤC TIÊU GIẢM CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI/ TẤN SẢN PHẨM ĐẾN NĂM 2030 SO VỚI NĂM 2024

↓1%

TƯƠNG ỨNG VỚI GIẢM 7.158 TẤN CO_2

MỤC TIÊU CHUNG

- Giảm cường độ phát thải CO_2 trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại PVCFC theo mục tiêu tối đa áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ và dự án cải tạo nâng cấp Nhà máy Đạm Cà Mau đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Mức giảm cường độ phát thải/tấn sản phẩm dự kiến đến năm 2028 và 2030 lần lượt là 0,5% và 1% so với thực tế năm 2024 (với giả định nhà máy được cung cấp khí ổn định và các giải pháp giảm phát thải được nghiên cứu triển khai)
- Hoàn thành công tác báo cáo kiểm kê khí Nhà kính theo quy định trước ngày 31/03/2025.



LỘ TRÌNH GIẢM CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI

Năm	2025 - 2028	2028- 2030
Mục tiêu giảm cường độ phát thải/ tấn sản phẩm (lấy 2024 làm năm cơ sở)	0,5%	1%

Các giải pháp đang xem xét để giảm phát thải

Tên giải pháp và Lợi ích mang lại	Giảm phát thải (tCO2/Năm)
Lắp đặt thêm CO2 chiller: Tăng điều kiện an toàn vận hành máy nén K06101, đồng thời giúp giảm công suất thực tế cho máy nén K06101 khoảng 3%.	1.311
Lắp đặt Sub Cooler: Giúp công suất turbine KT04441 giảm 2,55% (từ 5.852 kW xuống 5.703 kW); Tăng khả năng dự phòng cho máy nén K04441 tương ứng 4÷4,6% công suất vòng làm lạnh	942
Ứng dụng điện mặt trời áp mái công suất 5 MW: Giảm đáng kể lượng điện mua từ lưới, giảm phát thải CO_2, góp phần thực hiện cam kết phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.	4.905
Tổng giảm phát thải dự kiến	7.158

Quan điểm của PVCFC liên quan đến các quy định liên quan đến các yếu tố môi trường và xã hội:

SASB RT-CH-530a.1

Công ty cam kết tiên phong trong việc thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường xã hội cũng như thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng vì một môi trường công nghiệp xanh. Ngay từ thời điểm vận hành sản xuất, Công ty luôn chú trong công tác kiểm soát chất thải nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, cộng đồng cũng như tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên, nguồn năng lượng thông qua các giải pháp tối ưu hóa sản xuất, thu hồi triệt để các nguồn năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng, Công ty cũng nhận thấy 2 yếu tố sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sắp tới. Thứ nhất là việc tham gia vào thị trường tín chỉ CO2, do Công ty sẽ xuất khẩu phân bón sang các thị trường khó tính nên mong muốn chính phủ sớm ban hành các văn bản cũng như tiến hành hướng dẫn Công ty đối với việc tính toán lượng phát thải bao gồm cả phạm vi 1,2,3 cũng như việc gia nhập thị trường tín chỉ CO2. Thứ hai là việc áp dụng các quy chuẩn mới của môi trường đối với phần khí thải tại các nhà máy đã đi vào hoạt động của Công ty. Để phần chỉ tiêu khí thải tại các ống khói (đang phù hợp với tiêu chuẩn trước đây) có thể phù hợp với tiêu chuẩn mới cần phải nâng cấp hệ thống xử lý nên sẽ cần giải pháp cũng như chi phí phù hợp. Do đó chính phủ cần có chính sách hướng dẫn và hỗ trợ đối với việc nâng cấp các công trình xử lý này.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

Tại Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau - PVCFC

PVCFC luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về báo cáo phát thải khí nhà kính. Là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh phân bón, PVCFC thực hiện báo cáo tuân thủ theo Nghị định Chính phủ số 06/2022/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn, Thông tư số 38/202/3 TT-BCT về việc đo đạc, báo cáo thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công thương. Năm 2024, PVCFC đề ra nhiệm vụ phải hoàn thành kiểm kê khí nhà kính cho Nhà máy Đạm Cà Mau, nộp UBND tỉnh Cà Mau trước 31/03/2025. Đồng thời, xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030, nộp Bộ TNMT, Bộ quản lý lĩnh vực và UBND tỉnh Cà Mau trước 31/12/2025.

Tính đến thời điểm hiện tại, PVCFC đã phối hợp với đơn vị tư vấn để lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở năm 2024 cho Nhà máy Đạm Cà Mau (đã thực hiện đào tạo báo cáo kiểm kê khí nhà kính và đào tạo kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho các CBCNV liên quan đến công tác kiểm kê khí nhà kính và đang chuyển sang giai đoạn khảo sát thực tế, thu thập, xử lý số liệu).

Tại Nhà máy Đạm Cà Mau, nhiên liệu đốt trực tiếp cho hệ thống công nghệ bao gồm nhiên liệu đốt cho nồi hơi phụ trợ, cụm reforming và hệ thống flare. Tổng lượng khí tiêu thụ năm 2024 (559,18 triệu.Sm^3), tăng 0,58% so với năm 2023 (555,98 triệu.Sm^3). Năng lượng tiêu hao khí năm 2024 là 35,61 GJ/Tấn NH_3, tăng 0,65% so với tiêu hao khí năm 2023 (35,38 GJ/T.NH_3).

Năm 2024, lần đầu PVCFC thực hiện báo cáo phát thải khí nhà kính CO_2 đầy đủ theo các hướng dẫn của GHG Protocol nhưng việc xem xét các số liệu và thống kế đã được theo dõi và so sánh theo từng năm. Trong năm 2024, tính toán sơ bộ theo các nguồn phát thải chính tại PVCFC cho thấy tổng lượng phát thải tăng 1,43% nhưng cường độ phát thải/tấn sản phẩm sản xuất giảm 4,45% cho thấy hiệu quả của các cải tiến và giải pháp giảm phát thải tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

Tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam - PPC

Đối với Nhà máy PPC, có 2 loại sản phẩm chính là Bao bì và Phân bón, trong đó phát thải trực tiếp từ nguồn năng lượng là Dầu DO đốt làm nhiên liệu và cho hệ thống xe nâng trong sản xuất Phân bón, phần phát thải dầu DO còn lại là cho xe đưa đón và vận chuyển hàng hóa. Phát thải gián tiếp của PPC đến từ nguồn điện tiêu thụ chủ yếu đến từ việc sản xuất Bao bì. Lượng phát thải trực tiếp năm 2024 tăng 74,15%, lượng phát thải gián tiếp tăng 28,73% là do sản lượng sản xuất Phân bón tăng hơn 278% và lượng sản xuất Bao bì tăng 11,39% so với năm 2023. Tuy nhiên, cường độ phát thải/tấn sản phẩm phân bón thấp hơn 12,26% so với năm 2023.

Tại Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt

Đối với Công ty KVF, loại sản phẩm chính là Phân bón NPK; trong đó phát thải trực tiếp từ nguồn nhiên liệu là khí NG được đốt trong quá trình sản xuất Phân bón và dầu DO cho hệ thống xe nâng tại Nhà máy, còn phát thải gián tiếp từ nguồn điện tiêu thụ. Tổng lượng phát thải năm 2024 là 12.882,98 tấn CO_2, tăng 1,89% so với năm 2023. Tuy nhiên, cường độ phát thải tấn CO_2/tấn sản phẩm giảm 5,46% so với năm ngoái do việc tăng sản lượng sản xuất trong năm 2024.



KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

Kết quả tính toán phát thải khí nhà kính theo các nguồn phát thải chính hợp nhất từ PVCFC, PPC và KVF từ 2022 đến nay như sau:

Phát thải	Công ty	Đơn vị tính	2022	2023	2024 (*)
Phát thải trực tiếp	PVCFC	Tấn CO_2/năm	373.294,29	395.387,80	397.890,54
	PPC	Tấn CO_2/năm	386,94	202,80	353,18
	KVF	Tấn CO_2/năm	N/A	N/A	4.664,64
	Tổng phát thải trực tiếp (1)	**Tấn CO_2/năm**	**373.681,23**	**395.590,60**	**402.908,36 (**)**
Phát thải gián tiếp	PVCFC	Tấn CO_2/năm	120.438,20	124.694,46	129.614,89
	PPC	Tấn CO_2/năm	2.686,71	2.729,35	3.513,46
	KVF	Tấn CO_2/năm	N/A	N/A	5.872,98
	Tổng phát thải gián tiếp (2)	**Tấn CO_2/năm**	**123.124,91**	**127.423,81**	**139.001,33 (**)**
Tổng lượng phát thải (1) + (2)		**Tấn CO_2/năm**	**496.806,15**	**523.014,41**	**541.909,69**
Cường độ phát thải	PVCFC	Tấn CO_2/tấn sản phẩm	0,478	0,476	0,455 (**)
	PPC	Tấn CO_2/triệu bao sản phẩm	0,101	0,108	0,117 (**)
		Tấn CO_2/tấn sản phẩm	0,106	0,138	0,122 (**)
	KVF	Tấn CO_2/ tấn SP	N/A	N/A	0,138 (**)

(*) Công ty Phân Bón Hàn Việt sáp nhập vào PVCFC từ tháng 4/2024. Do đó giá trị hợp nhất chỉ tính cho KVF từ tháng 4/2024. Bảng giá trị đầy đủ dữ liệu từ 2022 đến 2024 vui lòng xem thêm Phụ lục 3 trong báo cáo này.

(**) Chỉ tiêu được đảm bảo.

TỔNG PHÁT THẢI TRỰC TIẾP
402.908,36
Tấn CO_2/năm

TỔNG PHÁT THẢI GIÁN TIẾP (PHẠM VI 2)
139.001,33
Tấn CO_2/năm

TỔNG PHÁT THẢI HỢP NHẤT (PHẠM VI 1 VÀ 2)
541.909,69
Tấn CO_2/năm

Sản lượng sản xuất tại các nhà máy tăng qua các năm dẫn tới lượng phát thải cũng tăng. Tuy nhiên cường độ phát thải/tấn sản phẩm lại giảm đáng kể, thể hiện hiệu quả của các biện pháp cải tiến công nghệ và các nỗ lực nhằm tiết giảm năng lượng tiêu hao như mô tả tại "Các giải pháp giảm tác động biến đổi khí hậu" tại trang 218 Báo cáo này.

Trong tính toán phát thải KNK năm 2024, chúng tôi có một số điều chỉnh so với năm 2023:

- Thay đổi cách phân bổ lượng khí thiên nhiên làm nguyên - nhiên liệu từ phân bổ theo tỷ lệ 70:30 sang lấy dữ liệu thực tế khí thiên nhiên làm nhiên liệu từ các đồng hồ tại Nhà máy
- Chuyển từ cách quy đổi năng lượng tiêu thụ khí nhiên liệu theo hệ số chuyển đổi năng lượng của Bộ Công thương sang giá trị thực tế tại Nhà máy
- Đối với phần tính toán phát thải cho dầu DO và xăng, chúng tôi tách riêng lượng dầu DO và xăng theo mục đích sử dụng và tính toán dựa trên hệ số phát thải theo quy định chi tiết theo ngành phù hợp.

Điều này dẫn tới tổng lượng phát thải năm 2022 và 2023 tại báo cáo này giảm 1,8% so với tổng lượng phát thải đã công bố tại báo cáo PTBV năm 2023

Các hệ số sử dụng:

- Hệ số điện phát thải sử dụng 0,6592 tCO2/MWh theo công bố của Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường số 1726/BĐKH-PTCBT ngày 03/12/2024
- Các hệ số phát thải xăng, dầu, khí theo Quyết định số: 2626/QĐ-BTNMT về Danh mục hệ số phát thải phục vụ kiểm kê KNK lĩnh vực năng lượng
- Giá trị GWP liên quan đến CO2 tại Báo cáo đánh giá lần thứ 6 của IPCC, 2021
- Hệ số phát thải của Permeate Gas do PVCFC tổng hợp từ thực tế hoạt động tại Nhà máy

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TÁC ĐỘNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Chúng tôi thực hiện cải tiến kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất bằng cách giảm tiêu hao nguyên liệu sản xuất chính như khí, điện, nước, hoá chất; qua đó, giảm cường độ phát thải trực tiếp (phạm vi 1) và một phần phát thải gián tiếp (phạm vi 2). Công ty cũng đã nghiên cứu để cho ra đời nhiều sản phẩm với tính năng vượt trội để tăng hiệu quả sử dụng như sản phẩm N46 plus, UreaBIO (phạm vi 3). PVCFC đang rà soát lại hệ thống thông tin và cách thức tính toán phát thải KNK phạm vi 3 và sẽ công bố khi mức độ tin cậy của các thông tin này đáp ứng được yêu cầu. Công ty cũng đang phối hợp với các đơn vị nghiên cứu/đối tác để tiếp tục cải tiến và tìm ra lộ trình tính toán phát thải của các sản phẩm mới này.

Trong năm 2024, PVCFC tiếp tục triển khai đề án trồng mới 300.000 cây xanh giai đoạn 2022-2025 nhằm đóng góp vào chương trình 1 triệu cây xanh do Chính phủ phát động, hướng đến phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

Đồng thời, việc triển khai hiệu quả công tác chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính cũng được Công ty chú trọng. Tiếp nối việc thành lập Ban chỉ đạo Chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính năm 2023, năm 2024 PVCFC tiếp tục đưa ra kế hoạch thực hiện các dự án như: Hệ thống sản xuất CO_2 thực phẩm tích hợp, năng lượng mặt trời áp mái khoảng 5 MWh tại Nhà máy Đạm Cà Mau.





Công ty cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc xả thải ra môi trường. Mọi nguồn khí thải của Nhà máy đều được kiểm soát chặt chẽ về cả số lượng lẫn chất lượng, đảm bảo luôn đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường:

- **Các vị trí quan trắc khí thải:** Ống khói reforming sơ cấp; Ống khói nồi hơi Phụ trợ; Ống khói tạo hạt với các thông số quan trắc: Bụi, CO, NOx, SO_2, NH_3, tiếng ồn, độ rung. Theo QCVN: 19/2009/BTNMT; 21/2009/BTNMT.

- Kết quả quan trắc định kỳ năm 2024 tại tất cả các vị trí đều nằm trong giới hạn cho phép. Ngoài thực hiện quan trắc môi trường định kỳ, Công ty còn lắp đặt các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải tại một số vị trí và thông số như sau: Khí thải tại ống khói tạo hạt: lưu lượng, áp suất, bụi, nhiệt độ và NH_3 ; Khí thải tại ống khói Amoniac: nhiệt độ, lưu lượng, áp suất, bụi, NOx, SO_2 ; Khí thải tại ống khói NPK: Nhiệt độ, áp suất, bụi.

- Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau.



KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

ĐA DẠNG SINH HỌC

GRI 304-2, 3

Việc lạm dụng phân bón hóa học, bón không cân đối, không đúng cách trong thời gian dài sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường, làm suy giảm sức khỏe đất, gây hại đến hệ sinh vật có lợi và ảnh hưởng đến năng suất cây trồng. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, lớp đất mặt đang có nguy cơ bị biến mất một phần trong tương lai. Liên Hợp Quốc cũng đưa ra cảnh báo, khoảng 1/3 tài nguyên đất trên hành tinh đang bị suy thoái do xói mòn, ô nhiễm, quá trình axit hóa và suy giảm chất dinh dưỡng. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do quá trình quản lý đất chưa tốt. Nguyên nhân lớn nhất của tình trạng này bắt nguồn việc thâm canh tăng vụ "vắt kiệt sức" làm việc của đất để sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân trực tiếp làm suy thoái đất khác bao gồm tình trạng đô thị hóa, biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở hạ tầng, sản xuất năng lượng, khai khoáng và các nguyên nhân khác dẫn đến việc đất bị suy thoái bao gồm cả tự nhiên lẫn con người, bao gồm: sóng thần, động đất, bão, lũ, chặt đốt rừng, mất rừng, canh tác lạc hậu không hiệu quả, lạm dụng các chất hóa học,.. Ô nhiễm đất đã gây ảnh hưởng một phần không nhỏ tới hệ sinh thái làm suy giảm đa dạng sinh học, gây hậu quả nghiêm trọng cho trái đất và loài người.



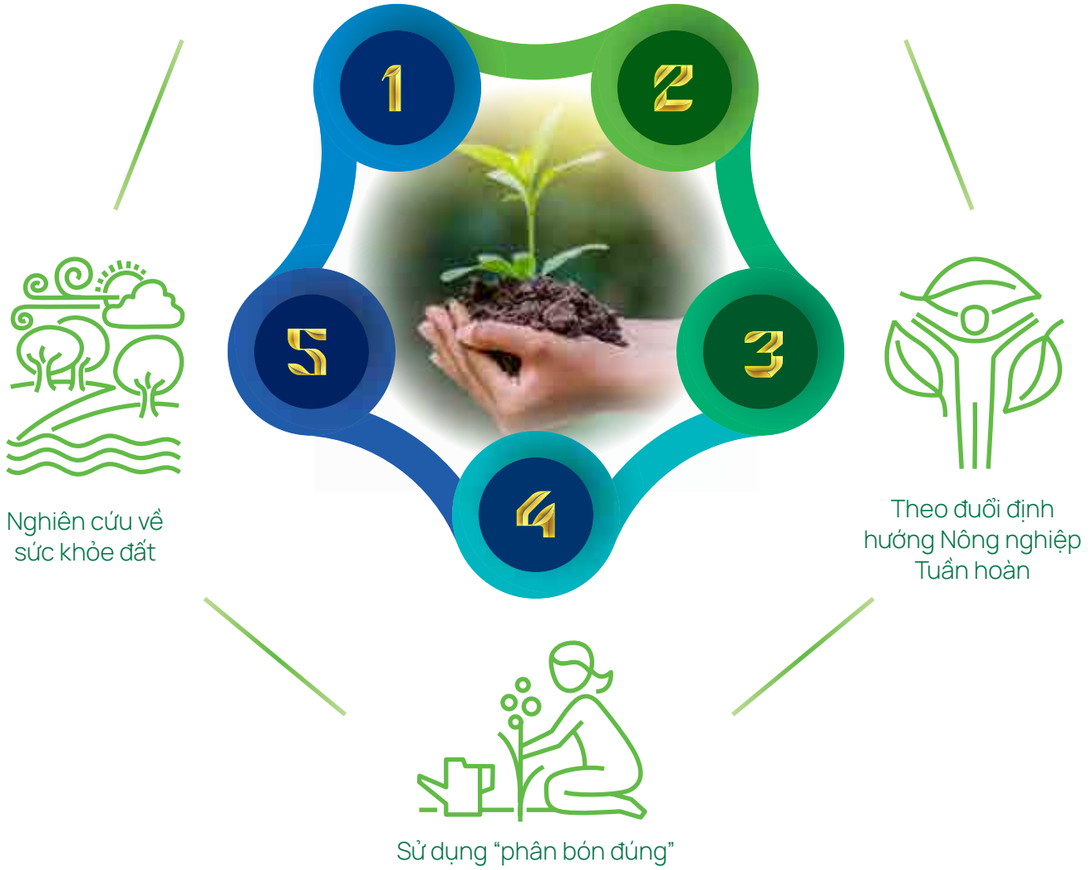
PVCFC cam kết bảo vệ đa dạng sinh học thông qua những nhóm hoạt động sau:



Nghiên cứu phát triển tạo ra các sản phẩm vi sinh, phân bón hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, phân khoáng giúp cải thiện hệ vi sinh vật trong đất và gia tăng sức khỏe đất



Thực hiện các nghiên cứu, quan trắc về chất lượng đất và nước của người nông dân trong quá trình sử dụng qua đó có các biện pháp đối phó thích hợp



Nghiên cứu về sức khỏe đất

Theo đuổi định hướng Nông nghiệp Tuần hoàn

Sử dụng "phân bón đúng"

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TẠO RA CÁC SẢN PHẨM VI SINH, PHÂN BÓN HỮU CƠ, PHÂN HỮU CƠ VI SINH, PHÂN KHOÁNG GIÚP CẢI THIỆN HỆ VI SINH VẬT TRONG ĐẤT VÀ GIA TĂNG SỨC KHỎE ĐẤT

- Phân bón hữu cơ được sản xuất từ các chất hữu cơ như phân chuồng, phân gà, bã đậu nành, lá cây và rác thải hữu cơ. Sử dụng cân đối phân bón hữu cơ giúp giảm thiểu lượng phân bón hóa học giúp giảm thiểu tác động đến môi trường nhờ tính thân thiện với môi trường và giúp cải thiện, ổn định cấu trúc đất, làm cho đất tơi xốp, thoáng khí, cung cấp nguồn dinh dưỡng toàn diện cho đất, giúp cây trồng dễ hấp thụ dinh dưỡng, tăng độ phì nhiêu, tăng cường hoạt động của vi sinh vật và cải thiện sức khỏe của đất.
- Phân bón hữu cơ vi sinh chứa vi sinh vật có khả năng cố định đạm, phân giải lân, phân giải kali giúp đất giàu dinh dưỡng hơn.
- Phân bón hữu cơ vi sinh chứa vi sinh vật có khả năng sinh tổng hợp các chất/yếu tố kích thích sinh trưởng cây trồng (ví dụ: IAA, ACC deminase, và Siderophore) hoặc có khả năng cộng sinh/nội sinh với cây trồng qua đó tăng cường khả năng sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

Bên cạnh đó, triển khai các nghiên cứu về chế phẩm vi sinh sử dụng làm thuốc bảo vệ thực vật sinh học phòng trừ côn trùng, tuyến trùng và bệnh hại cây trồng như:

- Chế phẩm vi sinh chứa các dòng vi khuẩn và vi nấm có khả năng phòng trừ tuyến trùng gây hại cho cây trồng.
- Chế phẩm vi sinh chứa các dòng vi khuẩn và vi nấm có khả năng phòng trừ côn trùng gây hại cho cây trồng.
- Chế phẩm vi sinh chứa các dòng vi khuẩn và vi nấm có khả năng phòng trừ bệnh hại từ vi khuẩn, vi nấm hoặc virus.









Trong năm 2024, Doanh thu từ các sản phẩm phân bón thân thiện với môi trường gồm phân bón chậm tan, phân bón vi sinh, phân hữu cơ, bao gồm cả sản phẩm tự sản xuất và sản phẩm tự doanh của PVCFC và PPC là 186 tỷ đồng, chiếm 13% tổng doanh thu từ kinh doanh sản phẩm phân bón.

Dựa trên định hướng này, giai đoạn 2021-2025 bộ sản phẩm phân hữu cơ và hữu cơ vi sinh gồm 4 công thức trong đó 1 công thức phân hữu cơ truyền thống, 1 công thức phân hữu cơ khoáng và 1 công thức phân hữu cơ vi sinh, 1 công thức phân hữu cơ sinh học đã được phát triển cụ thể như sau:

- Nghiên cứu tiền khả thi một số chủng vi sinh ký sinh tuyến trùng phục vụ sản xuất phân Hữu cơ.
  - Phân lập được 204 chủng vi khuẩn và đang tiến hành chọn lọc lại 4 chủng có hiệu quả. Giải trình tự 4 vùng gen của 4 chủng vi nấm phân lập được bằng phương pháp sinh học phân tử.
  - Khả năng sinh chất kích thích sinh trưởng IAA: Phân bón hữu cơ vi sinh chứa vi sinh vật có khả năng sinh tổng hợp các chất/yếu tố kích thích sinh trưởng cây trồng (ví dụ: IAA, ACC deminase, và Siderophore) hoặc có khả năng cộng sinh/nội sinh với cây trồng qua đó tăng cường khả năng sinh trưởng và phát triển của cây trồng.
- Phân lập và định danh vi khuẩn Rhizobia từ nốt sần ở rễ của cây đậu xanh (Vigna radiata L): Xác định 15 dòng vi khuẩn phân lập này có nhiều đặc tính hữu ích cho sự sinh trưởng – phát triển ở thực vật. Một số đặc tính nổi trội như khả năng cố định đạm, phân giải P, sản xuất IAA, Siderophore và khả năng chống chịu ở môi trường kim loại nặng. Ngoài nhóm vi khuẩn Rhizobia, 26 dòng vi khuẩn khác cũng được phân lập và định danh Các chủng Bacillus sp. được xem là những dòng có nhiều ứng dụng có lợi cho cây trồng. Trong nghiên cứu này, chủng Enterobacter sp. chiếm tỷ lệ cao trong các dòng phân lập và thể hiện nhiều đặc tính tốt như sinh trưởng ở khoảng pH và khoảng nhiệt độ rộng, nồng độ muối cao.







KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

THỰC HIỆN CÁC NGHIÊN CỨU, QUAN TRẮC VỀ CHẤT LƯỢNG ĐẤT VÀ NƯỚC CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG QUA ĐÓ CÓ CÁC BIỆN PHÁP ĐỐI PHÓ THÍCH HỢP

- Thực hiện phân tích đất trước mỗi thí nghiệm/khảo nghiệm/ĐGHQ để đưa ra công thức phân bón phù hợp giúp tiết kiệm phân bón cũng như đề xuất liều lượng phù hợp cho mỗi loại cây trồng cho từng vùng đất khác nhau.





THEO ĐUỔI ĐỊNH HƯỚNG NÔNG NGHIỆP TUẦN HOÀN

Nông nghiệp tuần hoàn (NNTH) là một mô hình kinh tế trong đó tối đa hóa việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực và giảm thiểu chất thải thông qua việc tái sử dụng, sửa chữa, tái chế và tái tạo sản phẩm và nguyên liệu. Khác biệt cơ bản so với mô hình nông nghiệp truyền thống "sản xuất, sử dụng và vứt bỏ", Nông nghiệp tuần hoàn tập trung vào việc giữ cho nguồn lực ở trong một vòng lặp tuần hoàn, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường và tạo ra giá trị bền vững cho xã hội. Là một trong những Công ty sản xuất và kinh doanh phân bón lớn nhất tại Việt Nam, PVCFC tự hào là một phần quan trọng trong quy trình NNTH nhằm giúp đỡ người nông dân gia tăng năng suất, giảm chi phí đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. PVCFC tham gia vào chuỗi nông nghiệp tuần hoàn thông qua các hoạt động:

- Nghiên cứu và hướng dẫn người nông dân sử dụng phân bón đúng, giảm phát thải: Bón phân đúng cách, đúng liều lượng mang lại những ảnh hưởng tích cực đến MT&XH như: giúp giảm ô nhiễm đất đai, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và hạn chế ảnh hưởng đến đa dạng sinh học.
- Nghiên cứu các dòng sản phẩm chức năng cải tạo đất, cân bằng dinh dưỡng, duy trì sức khỏe đất, cụ thể PVCFC đã nghiên cứu các dòng sản phẩm phân bón có bổ sung axit humic và axit fulvic là 2 chất hoạt tính kích thích sinh học (Biostimulants) tương đối bền vào sản xuất dòng phân bón, sự kết hợp giữa nguyên tố dinh dưỡng đa trung vi lượng và chất hoạt tính kích thích sinh học cho cây trồng, đã phát triển thành công các dòng phân bón gồm: **(1)** N.HumateTE 35-7; **(2)** N.Humate TE 28-5; **(3)** N.Humate TE 28-7; **(4)** Đạm sinh học TE. Chức năng chính của sản phẩm là giúp tiết kiệm phân bón, tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản, kích thích bộ rễ của cây trồng phát triển nhanh, giúp tăng hiệu quả hấp thu dưỡng chất làm cho cây trồng sinh trưởng tốt, khỏe mạnh, ra hoa đều, tỷ lệ đậu trái cao và năng suất vượt trội, kích thích hệ vi sinh vật có ích phát triển và cải tạo môi trường đất và giúp đất trở nên màu mỡ hơn.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

SỬ DỤNG "PHÂN BÓN ĐÚNG"

PVCFC luôn đi đầu trong việc nghiên cứu và hướng dẫn bón phân hợp lý theo nguyên tắc "5 đúng" (đúng loại đất, đúng loại cây, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng cách) theo quy định tại Luật trồng trọt và các Nghị định liên quan cũng như Hướng dẫn sử dụng phân bón bền vững 4R của Hiệp hội Phân bón Thế giới IFA (4R Nutrient Stewardship: right source, right rate, right time, right place - International Fertilizer Association

Đúng loại đất

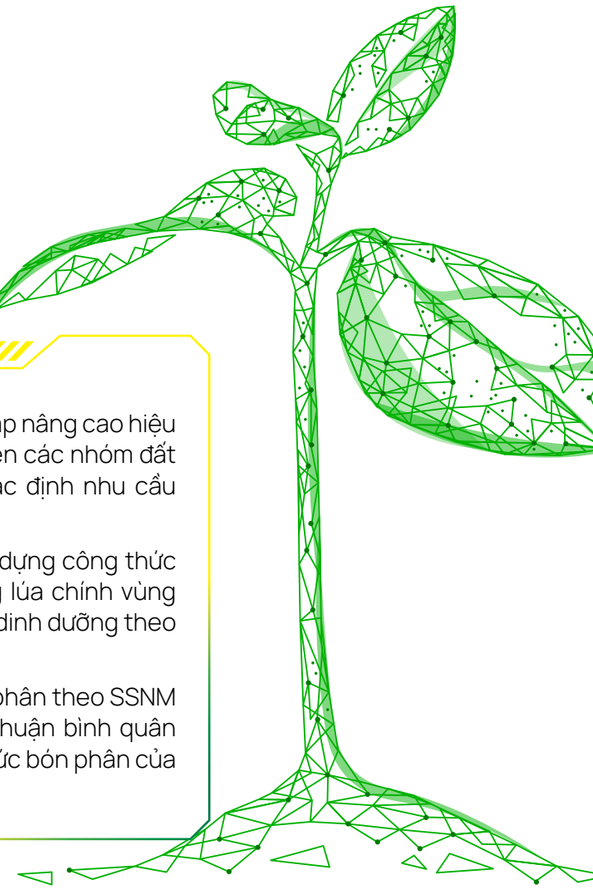
Đúng loại cây

PVCFC đã nghiên cứu các dòng phân bón "chuyên dùng" cho từng loại cây trồng và từng loại đất để có khuyến cáo về cách sử dụng cho từng loại đất và cây trồng như: sản phẩm N46.True giúp giảm đổ ngã trên lúa, tăng nhảy chồi, đẻ nhánh, tăng năng suất; sản phẩm N46.Plus, N46.RICH, N46.C+, Urea Bio, NPK chuyên dùng giúp tăng hiệu quả sử dụng phân, giảm thất thoát phân N, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, tăng cường hệ vi sinh vật đất và cải tạo môi trường đất từ đó giúp gia tăng sức khỏe đất.

Đúng liều lượng

PVCFC đã nghiên cứu Đề tài "Nghiên cứu các dòng phân bón phù hợp và giải pháp dinh dưỡng cho cây xoài, sầu riêng, bưởi, mít vùng sinh thái đất phèn Đồng Tháp Mười" với các kết quả khuyến cáo:

- Xác định bộ sản phẩm gồm 10 loại phân bón NPK Cà Mau đáp ứng nhu cầu sinh trưởng phát triển của cây xoài, sầu riêng, bưởi, mít ở giai đoạn kinh doanh trên vùng đất phèn Đồng Tháp Mười
- Từ bộ sản phẩm phân bón NPK Cà Mau, nhóm thực hiện đã hoàn thiện 4 quy trình sử dụng phân bón trên cây xoài, sầu riêng, bưởi, mít ở giai đoạn kinh doanh tại vùng đất phèn Đồng Tháp Mười
- Tập huấn chuyển giao quy trình bón phân Cà Mau trên cây xoài, sầu riêng, bưởi và mít tại vùng đất phèn Đồng Tháp Mười cho các đối tượng là cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến nông và bà con nông dân áp dụng để đạt được năng suất ổn định và phẩm chất tốt



Đúng thời điểm

Nghiên cứu đề tài "Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón cho cây lúa trên các nhóm đất chính vùng ĐBSCL" (năm 2018) => xác định nhu cầu phân theo từng giai đoạn sinh trưởng.

- Đánh giá đáp ứng phân bón và xây dựng công thức bón phân trên các nhóm đất trồng lúa chính vùng ĐBSCL theo phương pháp "Quản lý dinh dưỡng theo địa điểm chuyên biệt".
- Theo kết quả thực hiện đề tài, bón phân theo SSNM giúp người nông dân gia tăng lợi nhuận bình quân cao hơn khoảng 10% so với công thức bón phân của nông dân địa phương.

Đúng cách

PVCFC đã thực hiện nhiệm vụ KHCN "Xây dựng bản đồ độ phì nhiêu đất và khuyến cáo phân bón cho lúa và cây ăn trái theo vùng sinh thái ở vùng đồng bằng sông Cửu Long" => mục đích xác định đúng chỗ để bón.

- Xây dựng bản đồ phân bố độ phì nhiêu đất theo vùng sinh thái cho các tỉnh ĐBSCL cho thấy có 246 đơn vị độ phì nhiêu được xác định trên cơ sở phân cấp các chỉ tiêu hóa học đất như pH, EC, Chất hữu cơ, CEC, hàm lượng N, P, K tổng số.
- Thống kê nhu cầu dinh dưỡng trong đất theo vùng sinh thái cho thấy đất canh tác lúa vùng ĐBSCL, đất canh tác cây ăn trái chủ lực ở ĐBSCL, tiểu vùng sinh thái Đồng Tháp Mười, tiểu vùng bán đảo Cà Mau và tiểu vùng phù sa Sông Tiền – Sông Hậu.
- Theo kết quả của nhiệm vụ, xây dựng 65 công thức khuyến cáo phân bón cho lúa ở các vùng sinh thái khu vực ĐBSCL có thể được sử dụng cho canh tác lúa ở vùng sinh thái phù sa nước ngọt với diện tích lớn nhất 1.567.472,78 ha phân bố rải rác 6 tiểu vùng sinh thái. Đồng thời, nghiên cứu cũng đã xây dựng được 57 công thức khuyến cáo phân bón phổ biến nhất cho các loại cây ăn trái chủ lực ở ĐBSCL như: bưởi, cam, nhãn, sầu riêng, xoài, thanh long.

KIẾN TẠO MÔI TRƯỜNG XANH BỀN VỮNG
(tiếp theo)

NGHIÊN CỨU VỀ SỨC KHỎE ĐẤT

Trong tất cả các nghiên cứu, PVCFC đã nêu rõ vấn đề thất thoát trong sử dụng phân bón đang có xu hướng gia tăng do nông dân bón vượt liều lượng khuyến cáo cũng như cách bón hiện nay là rải trên mặt ruộng nên phân bón bị trực di, rửa trôi, bốc hơi, thất thoát 40 – 50% đạm, 60% lân và 50% kali. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm mực nước biển tăng cao đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn và suy thoái dinh dưỡng là các trở ngại lớn trong canh tác và đáp ứng nhu cầu dưỡng chất của nhiều đối tượng cây trồng vùng ĐBSCL.

Đất được gọi là đất khỏe hay không thì tùy thuộc vào các tính chất hóa học, lý học và sinh học của đất. Các yếu tố này được liên kết bởi các chất hữu cơ trong đất. Tuy nhiên, trong canh tác người nông dân chỉ quan tâm đến các tính chất hóa học thông qua việc sử dụng nhiều phân bón hóa học, trong khi các tính chất lý học và sinh học đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với độ phì nhiêu của đất. Khi cấu trúc đất bị phá vỡ, đất không giữ được nước (đất không tơi xốp), đất không thoát được nước (đất nhão, đóng váng), đây là biểu hiện của việc suy thoái về vật lý đất. Nấm trong đất gây hại cho rễ cây như thối rễ, cháy rễ, mật độ vi sinh vật trong đất mất cân bằng dẫn đến các vi sinh vật bất lợi gây bệnh ở rễ cây trồng (tuyến trùng) và không có sự hiện diện của giun đất là dấu hiệu của sự suy thoái về sinh học. Khi chất hữu cơ là cầu nối kết nối các yếu tố không còn nữa. Nếu không bổ sung đầy đủ sẽ dẫn đến tình trạng đất ngày càng suy kiệt nghiêm trọng, sức khỏe đất càng giảm từ đó năng suất của cây trồng ngày càng suy giảm.

Vấn đề được đặt ra là cần phải xác định được hiện trạng độ phì (hóa, lý và sinh học đất) để đánh giá sức khỏe của các nhóm đất chính trên nền tảng cơ sở dữ liệu đã và đang nghiên cứu, từ đó có thể đưa ra phương thức quản lý phù hợp và đề xuất được liều lượng bón phân thích hợp cho các đối tượng cây trồng trên từng nhóm đất, giúp giảm chi phí và tăng thu nhập cho người nông dân. Theo nhu cầu và mục tiêu của công ty, PVCFC đã từng bước cho ra đời các dòng sản phẩm mới theo hướng thân thiện với môi trường vì một nền nông nghiệp nước nhà phát triển bền vững thì việc nắm vững, cập nhật và quản lý được cơ sở dữ liệu về hiện trạng độ phì đất cũng như đưa ra được nhu cầu dinh dưỡng của các loại cây trồng chủ lực trong vùng là rất cần thiết cho định hướng và chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm của Công ty.

Việc ứng dụng và cập nhật bản đồ hiện trạng các nhóm đất và cây trồng chính, tích hợp cơ sở dữ liệu đặc tính đất và nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng chính, xác định các khó khăn và trở ngại trên từng nhóm đất và cây trồng đã trở nên dễ dàng hơn. Và cũng từ những phân tích đất cũng cho thấy rằng thành phần dinh dưỡng trong đất có sự suy giảm rất lớn, đặc biệt là chất hữu cơ ở trong đất hiện nay nhiều nhưng chất lượng không có do canh tác liên tục, ngập nước liên tục, dưỡng chất trong đất thấp và ngược lại hàm lượng các độc chất tích lũy cao, dẫn đến tình trạng bón phân nhưng cây không hấp thu và làm cho cây trồng không phát triển từ đó suy giảm về năng suất. Chính vì đó, PVCFC đã và đang nghiên cứu những dòng sản phẩm với công nghệ tiên tiến được bọc những dòng vi sinh hoặc các hoạt chất Biostimulants giúp cải tạo môi trường đất, giúp cho đất được cân bằng, tăng độ màu mỡ hơn, qua đó giúp người nông dân sử dụng phân bón cân đối, sản xuất nông nghiệp một cách bền vững và gia tăng sức khỏe đất.

PVCFC tiếp tục phối hợp với đơn vị Trường ĐHCT trong công tác xây dựng được bản đồ số về độ phì, khuyến cáo phân bón cho canh tác cây trồng ở ĐBSCL. Ngoài ra trong năm 2024, PVCFC đã có những thảo luận ban đầu với Viện nghiên cứu lúa gạo quốc tế IRRI để thống nhất về khung hợp tác trong việc nghiên cứu bản đồ đất vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng trên cả nước. Việc nghiên cứu bản đồ đất có ý nghĩa vô cùng to lớn, làm cơ sở định hướng nghiên cứu các dòng sản phẩm phù hợp với thổ nhưỡng.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu được tích hợp "big data" sẽ là những công cụ hỗ trợ hữu ích cho công tác nghiên cứu, phát triển và kinh doanh sản phẩm của công ty nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và giảm chi phí lao động, mang lại nhiều hơn nữa giá trị cho người nông dân, hướng tới nền nông nghiệp bền vững.



6. VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững 236
Chuẩn mực báo cáo 238
Nguyên tắc xây dựng báo cáo 238
Kỳ báo cáo 239
Phạm vi báo cáo 239
Định dạng báo cáo 239
Thông tin liên hệ 239
Kiểm toán/Đảm bảo các thông tin liên quan 240

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt quá trình phát triển, PVCFC luôn đặt mục tiêu phát triển bền vững ở vị trí chiến lược kết hợp với việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng về kinh tế trên nguyên tắc đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan, bền vững của môi trường, hướng đến sự phồn thịnh của cộng đồng, xã hội.



Để giúp các bên có liên quan hiểu được rõ định hướng chiến lược, cách thức quản trị, các mục tiêu cũng như các hoạt động và kết quả phát triển bền vững của PVCFC, từ năm 2023, chúng tôi đã lập Báo cáo Phát triển Bền vững riêng biệt theo các chuẩn mực quốc tế được ghi nhận rộng rãi. Báo cáo này cung cấp các thông tin một cách toàn diện về chiến lược PTBV, chính sách về môi trường và xã hội, cách thức các rủi ro và cơ hội PTBV được nhận diện, quản lý cũng như các hoạt động và kết quả thực hành về PTBV của PVCFC. Báo cáo này bổ sung thông tin tổng hợp được cung cấp tại báo cáo thường niên 2024 của PVCFC.

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 đã được Hội đồng Quản trị PVCFC xem xét và phê duyệt thông qua tại nghị quyết số 940/NQ-PVCFC ngày 24/4/2025 dựa trên đề xuất của Ủy Ban ESG.

CHUẨN MỰC BÁO CÁO

PVCFC lập Báo cáo Phát triển Bền vững trên cơ sở tham chiếu tới:

1. Bộ Tiêu chuẩn toàn cầu của tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI)
2. Chuẩn mực kế toán bền vững của Ủy ban chuẩn mực kế toán bền vững (SASB) dành cho ngành Hoá chất (RT-CH) phiên bản 2023-12
3. Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững Của Liên Hợp Quốc với các nội dung liên quan đến ngành Phân bón bao gồm: mục tiêu 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15 và 17 nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững toàn cầu.

Việc đáp ứng các tiêu chuẩn của GRI Và SASB được trình bày tại danh mục kiểm tra kèm theo báo cáo này.

Bên cạnh đó, Chúng tôi còn tham khảo các hướng dẫn, khuyến nghị và tư vấn chính sách liên quan đến quản lý và sử dụng phân bón bền vững của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO); đồng thời hướng tới tuân thủ các tiêu chuẩn, hướng dẫn thực hành trong ngành Phân bón của Hiệp hội Phân bón thế giới (IFA) để đảm bảo sản xuất, phân phối và sử dụng phân bón an toàn, hiệu quả và bền vững góp phần tích cực vào mục tiêu phát triển nông nghiệp xanh bền vững tại Việt Nam cũng như ngày càng đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tại PVCFC, chúng tôi luôn đặt mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm trong các chiến lược phát triển, cùng với với người nông dân kiến tạo cuộc sống bền vững hơn, thịnh vượng hơn, tiếp tục phát huy nền tảng, thực thi "khát vọng lớn mạnh, nhanh hơn, hiệu quả hơn".

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG BÁO CÁO

Báo cáo PTBV này tập trung phân tích những vấn đề, lĩnh vực trọng yếu có tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của PVCFC, đồng thời phản ánh sự quan tâm sâu sắc của các bên liên quan. Chúng tôi áp dụng các Nguyên tắc lập Báo cáo Phát triển bền vững của GRI 2021 cho việc lập báo cáo này, cụ thể như sau:

TÍNH CHÍNH XÁC	TÍNH CÂN ĐỐI
TÍNH RÕ RÀNG	TÍNH SO SÁNH
TÍNH ĐẦY ĐỦ	BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
TÍNH KỊP THỜI	CÓ THỂ TRUY XUẤT

Tại PVCFC, chúng tôi luôn đặt mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm trong các chiến lược phát triển, cùng với với người nông dân kiến tạo cuộc sống bền vững hơn, thịnh vượng hơn, tiếp tục phát huy nền tảng, thực thi "khát vọng lớn mạnh, nhanh hơn, hiệu quả hơn".



KỲ BÁO CÁO

GRI 2-3

Báo cáo này được soạn lập cho năm tài chính của PVCFC, bắt đầu từ ngày 01/01/2024 và kết thúc ngày 31/12/2024.

PHẠM VI BÁO CÁO

GRI 2-2

Báo cáo hợp nhất này được thực hiện tại Việt Nam. Trừ phi được nêu cụ thể tại từng nội dung riêng lẻ, báo cáo PTBV hợp nhất này được lập cho Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) và 02 Công ty con - Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (KVF). Các số liệu về hoạt động tại công ty mẹ sẽ bao gồm Nhà máy Đạm Cà Mau, văn phòng tại Cà Mau và văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh.

ĐỊNH DẠNG BÁO CÁO

Báo cáo này được xuất bản trên nền tảng số trên trang web của công ty theo địa chỉ sau:
https://www.pvcfc.com.vn/

THÔNG TIN LIÊN HỆ

GRI 2-3

Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của Quý vị để nội dung báo cáo được thực hiện minh bạch và đầy đủ hơn. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Đỗ Thành Hưng - Thư ký Công ty
Email: **ir@pvcfc.com.vn**
Hotline: **1800 888 606**

CÁC ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP

GRI 2-5

Các chỉ số được công bố trong Báo cáo Phát triển Bền vững này được đảm bảo bởi bên thứ ba/ kiểm toán độc lập, cụ thể như sau:

- Deloitte Việt Nam đảm bảo Độc lập có Giới hạn cho các Chỉ số sau:
  - Tổng lượng điện sử dụng (Tr.kWh) - GRI 302 - 1;
  - Tổng lượng nước tiêu thụ (m^3) - GRI 303 - 5;
  - Tỷ lệ nghỉ việc và tuyển mới (%) - GRI 401 - 1;
  - Tổng số lao động theo giới tính, vị trí - GRI 405 - 1;
  - Phát thải Khí nhà kính trực tiếp - GRI 305 - 1;
  - Phát thải Khí nhà kính gián tiếp - GRI 305 - 2;
  - Cường độ phát thải khí nhà kính - GRI 305 - 4.

(xem báo cáo kiểm toán tại trang 244 - 247 báo cáo này)

- Ban Kiểm toán nội bộ PVCFC đảm bảo độc lập có giới hạn cho các chỉ số sau:
  - Tổng số nhân sự nghỉ việc và tuyển mới – GRI 401 – 1
  - Tổng số giờ đào tạo và số giờ đào tạo trung bình – GRI 404 – 1
  - Thống kê và nội dung các chương trình đào tạo – GRI 404 – 2
  - Ngân sách dành cho các hoạt động an sinh xã hội – GRI 413 – 1

(xem báo cáo kiểm toán tại trang 242-243 báo cáo này)

- Các chỉ số tài chính hợp nhất (tài sản, doanh thu, lợi nhuận, đóng góp ngân sách) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Tháng 8/2024, PVCFC đã hoàn thành công tác báo cáo kiểm toán năng lượng (Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng 3 năm 1 lần) do tư vấn từ Công ty Cổ phần Tiết kiệm Năng lượng Bách khoa cùng đoàn chuyên gia năng lượng Đan Mạch thực hiện. Báo cáo kiểm toán năng lượng đã gửi báo cáo đến Sở Công Thương tỉnh Cà Mau và có công văn phản hồi từ Sở Công Thương đạt yêu cầu đáp ứng theo Luật số 50/2010/QH12 Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Nghị định 21/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Thông tư 25/2020/TT-BCT quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng.
- Tiêu hao năng lượng sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau được Nhà bản quyền công nghệ sản xuất Ammonia từ Haldor Topsoe - Đan Mạch trao chứng nhận.
  (tham chiếu đến trang 42-43 báo cáo này)
- Báo cáo kiểm kê khí nhà kính của PVCFC do Công ty Cổ phần Tiết kiệm năng lượng Bách khoa tư vấn thực hiện
- Báo cáo kiểm kê khí nhà kính của KVF do Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam tư vấn thực hiện

VỀ CÁC CHỈ SỐ QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Số liệu về Chất thải sinh hoạt được Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Cà Mau xác thực.
2. Số liệu về Chất thải rắn công nghiệp được Công ty TNHH Xử lý Môi trường Sạch Việt Nam xác thực.
3. Số liệu về Chất thải nguy hại được Công ty Cổ phần Kho vận giao nhận Ngoại thương Mộc An Châu xác thực.
4. Dữ liệu quan trắc tự động, liên tục được thu nhận với tần suất 5 phút/dữ liệu và được truyền trực tiếp về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau.
5. Trong năm 2024, 100% dữ liệu trạm nước làm mát thải, trạm quan trắc khí thải tại các ống khói tạo hạt, ống khói Amoniac, ống khói NPK và 99,71% dữ liệu trạm quan trắc nước thải được truyền về Sở TNMT tỉnh Cà Mau (trừ thời gian xảy ra sự cố mất điện và PVCFC đã kiểm tra, sửa chữa khắc phục và hệ thống đã hoạt động trở lại bình thường) và kết quả ghi nhận không có thông số nào vượt giới hạn cho phép.

(tham chiếu đến trang 206 - 207 báo cáo này)



Ý KIẾN ĐẢM BẢO CÓ GIỚI HẠN CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Về một số chỉ số môi trường và xã hội được công bố trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)

GIỚI THIỆU

Ban Kiểm toán Nội bộ của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC), được thành lập tháng 11/2020 trực thuộc Hội đồng Quản trị (HĐQT) theo Nghị định 05/2019/NĐ-CP, đã thực hiện dịch vụ đảm bảo có giới hạn đối với một số chỉ tiêu Phát triển Bền vững (PTBV) được công bố trong Báo cáo PTBV 2024. Chúng tôi hoạt động tuân thủ Quy chế/Quy trình Kiểm toán Nội bộ của PVCFC và Tham chiếu tới Chuẩn mực Nghề nghiệp về Thực hành Kiểm toán Nội bộ do Viện Kiểm toán Nội bộ (IIA) ban hành, nhằm cung cấp đảm bảo độc lập và khách quan.

PHẠM VI CÔNG VIỆC

Ban Kiểm toán nội bộ cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn cho 04 chỉ tiêu Phát triển bền vững sau đối với PVCFC trong năm tài chính bắt đầu từ 01/01/2024 và kết thúc vào 31/12/2024, được lập tham chiếu tới GRI Universal 2021 và Khung định hướng PTBV của PVCFC (Quyết định 1696/QĐ-PVCFC ngày 10/06/2024):

Chỉ tiêu	Mô tả	Chuẩn mực GRI
Tuyển dụng mới và nghỉ việc	Tổng số nhân sự tuyển mới Tổng nhân sự nghỉ việc	GRI 401-1 (2016)
Số giờ đào tạo đối với cán bộ công nhân viên	Tổng số giờ đào tạo Số giờ đào tạo trung bình	GRI 404-1 (2016)
Các chương trình nâng cao kỹ năng cho cán bộ công nhân viên.	Thống kê và nội dung các chương trình: Đào tạo chuyên sâu: các khóa đào tạo cho chuyên gia, lãnh đạo, cán bộ quy hoạch, nâng cao kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, đào tạo nội bộ và nước ngoài theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Hội thảo quản trị & chuyên môn.	GRI 404-2(2016)
Hoạt động cộng đồng địa phương	Ngân sách dành cho các hoạt động an sinh xã hội	GRI 413-1 (2016)

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục phù hợp với hình thức đảm bảo có giới hạn, bao gồm: (1) Phỏng vấn, trao đổi với Ban chức năng/đơn vị tìm hiểu rõ, đầy đủ về các chính sách, KPIs, quy trình đang được áp dụng và tình hình hoạt động thực tế của Ban chức năng/đơn vị; (2) Ghi nhận và xác nhận lại những hiểu biết về các chính sách, quy trình, rủi ro và các hoạt động kiểm soát; (3) Thực hiện kiểm tra quy trình để đánh giá hiệu quả kiểm soát được thực hiện; (4) Thực hiện kiểm tra, trao đổi về tình hình thực hiện mục tiêu đơn vị, quản trị rủi ro của Ban chức năng/đơn vị là chủ sở hữu và đánh giá mức độ tuân thủ các yêu cầu công bố theo tiêu chuẩn GRI.

TRÁCH NHIỆM

Ban điều hành PVCFC chịu trách nhiệm chuẩn bị và công bố các chỉ số trên, cũng như đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và phù hợp của thông tin và thiết lập, duy trì các hệ thống kiểm soát nội bộ cần thiết nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ và phù hợp của các số liệu được trình bày.

Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm đưa ra ý kiến đảm bảo một cách độc lập, dựa trên các bằng chứng thu thập được trong quá trình thực hiện dịch vụ đảm bảo.

KẾT QUẢ

Dựa trên các thủ tục đã thực hiện và bằng chứng kiểm toán thu thập được, chúng tôi cho rằng các chỉ tiêu GRI 401-1, GRI 404-1, GRI 404-2/404-3, và GRI 413-1 được trình bày trong Báo cáo PTBV 2024 nêu trên đã được trình bày một cách trung thực và phù hợp, trên mọi khía cạnh trọng yếu, với các yêu cầu công bố của Bộ tiêu chuẩn GRI Universal 2021 và Khung định hướng PTBV của PVCFC được HĐQT thông qua vào ngày 10/06/2024 tại Quyết định 1696/QĐ-PVCFC về phê duyệt định hướng chiến lược ESG - Phát triển bền vững.

GHI CHÚ QUAN TRỌNG – MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Ý kiến đảm bảo này được đưa ra bởi Ban Kiểm toán nội bộ của PVCFC trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt. Mức độ đảm bảo được cung cấp là đảm bảo có giới hạn và không tương đương với ý kiến kiểm toán độc lập do bên thứ ba phát hành.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ bồi thường nào đối với các bên thứ ba sử dụng ý kiến này cho mục đích đầu tư, đánh giá tín dụng, hoặc các quyết định tài chính khác. Ý kiến này không cấu thành một chứng nhận về tính đầy đủ tổng thể của Báo cáo Phát triển bền vững, mà chỉ áp dụng cho các chỉ số cụ thể nêu trong phạm vi công việc ở trên.

Ngày 10/4/2025
Vũ Chí Dương
Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678
www.deloite.com/vn

Số: 1118/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO ĐẢM BẢO CÓ GIỚI HẠN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP VỀ NHỮNG CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG NHẤT ĐỊNH TRONG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Kính gửi: **Ban Tổng Giám đốc**

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Báo cáo về những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững

Chúng tôi đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đảm bảo có giới hạn với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau ("Công ty") về những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty (sau đây được gọi là "những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty phù hợp với các tiêu chí và phạm vi báo cáo như trình bày tại trang 238-239 của Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024. Trách nhiệm này bao gồm việc xây dựng và duy trì các hệ thống và quy trình liên quan đến việc lập và trình bày những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Công ty không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; lựa chọn và áp dụng các tiêu chí phù hợp; sử dụng các giả thiết và ước tính hợp lý trong từng trường hợp cụ thể.

Tính Độc lập và Kiểm soát Chất lượng của Kiểm toán viên

Chúng tôi đã tuân thủ các quy định về tính độc lập và các quy định khác về đạo đức nghề nghiệp của Bộ Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán quốc tế do Ủy ban Chuẩn mực Đạo đức Quốc tế ban hành, các Chuẩn mực này được lập dựa trên các nguyên tắc cơ bản về tính chính trực, tính khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tính bảo mật, và tư cách nghề nghiệp.

Chúng tôi áp dụng Chuẩn mực Quản lý Chất lượng Quốc tế 1 (ISQM 1) và, theo đó, duy trì một hệ thống quản lý chất lượng toàn diện bao gồm các chính sách được xây dựng và các thủ tục cần thiết đối với việc tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp, pháp luật và các quy định pháp lý có liên quan.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận đảm bảo có giới hạn về những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững dựa trên thủ tục đã thực hiện và bằng chứng đã thu thập theo Chuẩn mực Quốc tế về Hợp đồng Dịch vụ Đảm bảo (ISAE) 3000 (Sửa đổi) *"Hợp đồng Dịch vụ Đảm bảo ngoài Dịch vụ Kiểm toán và Soát xét Thông tin tài chính quá khứ"*. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện dịch vụ đảm bảo để đạt được sự đảm bảo có giới hạn về việc liệu những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Tính chính xác và đầy đủ của những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững phụ thuộc vào những hạn chế tiềm tàng do bản chất, phương pháp xác định, tính toán và ước tính các chỉ số đó. Vì vậy, báo cáo đảm bảo có giới hạn của chúng tôi cần được xem xét cùng với các quy trình báo cáo bền vững của Công ty.

Các thủ tục được thực hiện trong một dịch vụ đảm bảo có giới hạn khác nhau về bản chất và thời gian, và ít hơn về mức độ, so với dịch vụ đảm bảo hợp lý. Do đó, mức độ đảm bảo thu được trong dịch vụ đảm bảo có giới hạn về cơ bản thấp hơn đáng kể so với mức độ đảm bảo có được nếu chúng tôi thực hiện dịch vụ đảm bảo hợp lý.

Đối tượng và phạm vi dịch vụ đảm bảo có giới hạn

Những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững mà chúng tôi đã cung cấp dịch vụ đảm bảo có giới hạn bao gồm:

STT	Chỉ số Phát triển bền vững được lựa chọn	GRI	Phạm vi	Trang
1.	Tổng lượng điện tiêu thụ trong tổ chức cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 302-1	(i)	202
2.	Tổng lượng nước tiêu thụ trong tổ chức cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 303-5	(ii)	190-191
3.	Phạm vi 1 – Tổng phát thải tương đương CO2 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 305-1	(i)	220
4.	Phạm vi 2 – Tổng phát thải tương đương CO2 cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 305-2	(i)	220
5.	Cường độ phát thải cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 305-4	(i)	220
6.	Tỷ lệ nghỉ việc và tuyển mới cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 401-1	(i)	138
7.	Tổng số lao động theo cấp bậc/giới tính/độ tuổi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	GRI 405-1	(i)	146 và 148

(i) Phạm vi bao gồm: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Văn phòng Cà Mau, Nhà máy Cà Mau và Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh); Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (công ty con của Công ty) và Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (công ty con của Công ty được Công ty nắm quyền kiểm soát từ ngày 01 tháng 4 năm 2024).

(ii) Phạm vi bao gồm: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Văn phòng Cà Mau và Nhà máy Cà Mau); Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (công ty con của Công ty) và Công ty TNHH Phân bón Hàn-Việt (công ty con của Công ty được Công ty nắm quyền kiểm soát từ ngày 01 tháng 4 năm 2024).

Dịch vụ đảm bảo có giới hạn mà chúng tôi cung cấp chỉ liên quan đến những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững thuộc về năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024. Dịch vụ đảm bảo có giới hạn mà chúng tôi cung cấp không liên quan đến các giai đoạn trước đó hoặc liên quan đến các thành phần khác có trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024, do đó, chúng tôi không đưa ra kết luận cho các thông tin này.

Tiêu chí

Những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững như trên được đánh giá dựa trên các quy định về Báo cáo Phát triển bền vững nội bộ của Công ty tham chiếu theo các Chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu ("GRI") và theo phạm vi báo cáo như trình bày tại trang 238-239 của Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Công ty.

Các thủ tục đảm bảo chính

Kết luận đảm bảo có giới hạn được đưa ra dựa trên các bằng chứng thu thập thông qua việc thực hiện các thủ tục sau:

- Phỏng vấn chủ yếu với các nhân viên chịu trách nhiệm cho việc lập và trình bày những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững;
- Tìm hiểu quy trình nội bộ của việc thu thập, tổng hợp và báo cáo những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững;
- Kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu chứng từ, báo cáo nội bộ của Công ty và các hóa đơn của nhà cung cấp liên quan.

Kết luận

Dựa trên các thủ tục đã thực hiện và bằng chứng đã thu thập, chúng tôi không nhận thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng, những chỉ số hoạt động nhất định trong Báo cáo Phát triển bền vững cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã không được lập, dựa trên các khía cạnh trọng yếu, theo các quy định về Báo cáo Phát triển bền vững nội bộ của Công ty và phạm vi báo cáo như được trình bày tại trang 238 - 239 của Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Công ty.

Sử dụng báo cáo này

Báo cáo này chỉ dành cho Ban Tổng Giám đốc Công ty và cho mục đích báo cáo những chỉ số hoạt động nhất định cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 trong Báo cáo Phát triển bền vững năm 2024 của Công ty và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Chúng tôi không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm đối với bất kỳ bên nào khác ngoài Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc sử dụng báo cáo này.

Trần Xuân Ánh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0723-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 4 năm 2025

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 2: Thông tin chung 2021	2-1 Thông tin chi tiết về tổ chức	Chương 1 – Thông tin khái quát	16 – 17
	2-2 Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo	Chương 6 – Phạm vi báo cáo	238 – 239
	2-3 Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	Chương 6 – Kỳ báo cáo Chương 6 – Thông tin liên hệ	238 – 239
	2-4 Trình bày lại thông tin	N/A	N/A
	2-5 Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Chương 6 – Kiểm toán/Đảm bảo các thông tin liên quan	240 – 241, 244 – 247
	2-6 Hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	Chương 1 – Sản phẩm kinh doanh	28 – 31
	2-7 Nhân viên	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên Chương 4 – Phúc lợi cho nhân viên Chương 4 – Thu hút và giữ chân nhân tài Chương 4 – Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Chương 4 – Lao động và quyền của người lao động	132 – 151
	2-8 Người lao động không phải là nhân viên	N/A	
	2-9 Cơ cấu quản trị	Chương 1 – Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	50 – 53
	2-10 Đề cử và lựa chọn cấp quản trị cao nhất	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-11 Chủ tịch của cấp quản trị cao nhất	Chương 1 – Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	50 – 53
	2-12 Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc giám sát việc quản lý các tác động	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-13 Phân cấp trách nhiệm trong việc quản lý các tác động	N/A	N/A
	2-14 Vai trò của cấp quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững	Chương 3 – Quản trị về Phát triển bền vững	104 – 105, 110 – 111
	2-15 Xung đột lợi ích	Chương 3 – Xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp vững bền	94 – 95, 98 – 101
	2-16 Truyền thông về các mối quan tâm nghiêm trọng	Chương 3 – Quản trị thông tin và Báo cáo về PTBV	118 – 121
	2-17 Kiến thức tập thể của cấp quản trị cao nhất	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-18 Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản trị cao nhất	Chương 3 – Xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp vững bền	94 – 95, 98 – 101

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 2: Thông tin chung 2021	2-19 Chính sách lương thưởng	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-20 Quy trình xác định lương thưởng	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-21 Tỷ lệ tổng thù lao hàng năm	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-22 Tuyên bố về chiến lược phát triển bền vững	Chương 2 – Định hướng chiến lược PTBV	86 – 95
	2-23 Các cam kết chính sách	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	2-24 Lồng ghép các cam kết chính sách	Chương 2 – Bối cảnh hoạt động của PVCFC	56 – 59
	2-25 Quy trình khắc phục các tác động tiêu cực	Chương 2 – Quản trị rủi ro môi trường và xã hội	112 – 119
	2-26 Tham vấn các bên liên quan	Chương 2 – Gắn kết các bên liên quan	62 – 73
	2-27 Tuân thủ pháp luật và các quy định	Chương 2 – Tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội Chương 2 – Xây dựng nền tảng quản trị doanh nghiệp vững bền	60 – 61, 112 – 115
	2-28 Thành viên của các Hiệp hội	Chương 2 – Gắn kết các bên liên quan	62 – 73
	2-29 Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	Chương 2 – Gắn kết các bên liên quan	62 – 73
	2-30 Thỏa ước thương lượng? tập thể	Chương 2 – Gắn kết các bên liên quan	62 – 73
GRI 3: Lĩnh vực trọng yếu 2021	3-1 Quy trình xác định các lĩnh vực trọng yếu	Chương 2 – Lĩnh vực trọng yếu	74 – 85
	3-2 Danh sách các lĩnh vực trọng yếu	Chương 2 – Lĩnh vực trọng yếu	74 – 85
	3-3 Quản trị các lĩnh vực trọng yếu	Chương 2 – Lĩnh vực trọng yếu	74 – 85
GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế 2016	201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Chương 3 – Kiến tạo giá trị bền vững	124 – 125
	201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và các cơ hội khác do biến đổi khí hậu	Chương 2 – Bối cảnh hoạt động của PVCFC	56 – 59
	201-3 Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	N/A	N/A
	201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ	N/A	N/A

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 202: Sự hiện diện trên thị trường 2016	202-1 Tỷ lệ của mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng	N/A	N/A
	202-2 Tỷ lệ thành viên ban lãnh đạo được tuyển dụng từ cộng đồng địa phương	Chương 4 – Lao động và quyền của người lao động	146 – 151
GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp 2016	203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	N/A	N/A
	203-2 Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	N/A	N/A
GRI 204: Thông lệ mua sắm 2016	204-1 Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương	N/A	N/A
GRI 205: Chống tham nhũng 2016	205-1 Các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	205-2 Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	Chương 3 – Văn hóa quản trị của PVCFC	98 – 99
	205-3 Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	Chương 3 – Văn hóa quản trị của PVCFC	98 – 99
GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh 2016	206-1 Các chế tài đối với hành vi cản trở cạnh tranh, thực hành độc quyền và chống độc quyền	N/A	N/A
GRI 207: Thuế 2019	207-1 Phương pháp tiếp cận thuế	Chương 3 – Văn hóa quản trị của PVCFC	98 – 99
	207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro	BCTN PVCFC 2024	BCTN PVCFC 2024
	207-3 Sự tham gia của các bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế	N/A	N/A
	207-4 Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia	N/A	N/A
GRI 301: Vật liệu 2016	301-1 Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	Chương 5 – Nguyên vật liệu đầu vào	182 – 185
	301-2 Vật liệu tái chế đã được sử dụng	Chương 5 – Nguyên vật liệu đầu vào	182 – 185
	301-3 Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	Chương 5 – Nguyên vật liệu đầu vào	182 – 185

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 302: Năng lượng 2016	302-1 Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Chương 5 – Năng lượng	196 – 205
	302-2 Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	N/A	N/A
	302-3 Cường độ sử dụng Năng lượng	Chương 5 – Năng lượng	204
	302-4 Giảm tiêu hao năng lượng	Chương 5 – Năng lượng	196 – 205
	302-5 Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	Chương 5 – Năng lượng	196 – 205
GRI 303: Nước và nước thải 2018	303-1 Tương tác với nước như một nguồn tài nguyên chung	Chương 5 – Nước	188 – 195
	303-2 Quản lý các tác động liên quan đến xả nước	Chương 5 – Nước	188 – 195
	303-3 Nước đầu vào	Chương 5 – Nước	188 – 195
	303-4 Nước thải	Chương 5 – Nước	188 – 195
	303-5 Nước tiêu thụ	Chương 5 – Nước	188 – 195
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304-1 Các cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản lý trong, hoặc gần kề các khu vực được bảo tồn và các khu vực đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo tồn	N/A	N/A
	304-2 Tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Chương 5 – Đa dạng sinh học	224 – 233
	304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	Chương 5 – Đa dạng sinh học	224 – 233
	304-4 Các loài trong Sách Đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động	N/A	N/A

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 305: Phát thải 2016	305-1 Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	Chương 5 – Biến đổi khí hậu	212 – 223
	305-2 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	Chương 5 – Biến đổi khí hậu	212 – 223
	305-3 Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	N/A	N/A
	305-4 Thâm dụng phát thải khí nhà kính (GHG)	Chương 5 – Biến đổi khí hậu	212 – 223
	305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	Chương 5 – Biến đổi khí hậu	212 – 223
	305-6 Phát thải chất phá hủy tầng ô-zôn (ODS)	N/A	N/A
	305-7 Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (SOx) và các phát thải khí đáng kể khác	N/A	N/A
GRI 306: Chất thải 2020	306-1 Phát sinh chất thải và các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Chương 5 – Chất thải	206 – 211
	306-2 Quản lý các tác động đáng kể liên quan đến chất thải	Chương 5 – Chất thải	206 – 211
	306-3 Chất thải phát sinh	Chương 5 – Chất thải	206 – 211
	306-4 Chất thải được chuyển hướng khỏi việc thải bỏ	Chương 5 – Chất thải	206 – 211
	306-5 Chất thải được xử lý	Chương 5 – Chất thải	206 – 211
GRI 308: Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường 2016	308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	Chương 4 – Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững	128 – 131
	308-2 Các tác động môi trường tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	Chương 4 – Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững	128 – 131
GRI 401: Việc làm 2016	401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	Chương 4 – Thu hút và giữ chân nhân tài	138 – 145
	401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	Chương 4 – Phúc lợi cho nhân viên	136 – 137
	401-3 Nghỉ thai sản	Chương 4 – Thu hút và giữ chân nhân tài	138 – 139
GRI 402: Mối quan hệ Lao động/Quản lý 2016	402-1 Thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	N/A	N/A

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-4 Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-5 Huấn luyện nhân viên sức khỏe và an toàn lao động	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-6 Nâng cao sức khỏe người lao động	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-7 Phòng ngừa và giảm thiểu tác động đến sức khỏe và an toàn nghề nghiệp được liên kết trực tiếp bởi các mối quan hệ kinh doanh	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-8 Người lao động được bảo đảm bởi hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-9 Thương tật liên quan đến công việc	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
	403-10 Sức khỏe kém liên quan đến công việc	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Sức khỏe của nhân viên	132 – 135
GRI 404: Giáo dục và đào tạo 2016	404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	Chương 4 – Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	140 – 145
	404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	Chương 4 – Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	140 – 145
	404-3 Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	Chương 4 – Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	140 – 145
GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016	405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	Chương 4 – Lao động và quyền của người lao động	140 – 145
	405-2 Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	Chương 4 – Lao động và quyền của người lao động	140 – 145
GRI 406: Không phân biệt đối xử 2016	406-1 Các vụ việc phân biệt đối xử và các hành động khắc phục đã thực hiện	Chương 4 – Lao động và quyền của người lao động	146 – 151
GRI 407: Tự do lập hội / Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể 2016	407-1 Các hoạt động và các nhà cung cấp mà ở đó quyền tự do lập hội/ quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể có thể gặp rủi ro	N/A	N/A

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI GRI

Tiêu chuẩn GRI	Chỉ số GRI	Tham chiếu nội dung thể hiện	Trang
GRI 408: Lao động trẻ em 2016	408-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	Chương 4 – Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững	128 – 131
GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc 2016	409-1 Các hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	Chương 4 – Lao động và quyền của người lao động	146 – 151
GRI 410: Thông lệ về an ninh 2016	410-1 Nhân viên an ninh được đào tạo về các quy trình hoặc chính sách liên quan đến quyền con người	N/A	N/A
GRI 411: Quyền của Người Bản địa 2016	411-1 Các vụ vi phạm liên quan đến quyền của người bản địa	N/A	N/A
GRI 413: Cộng đồng địa phương 2016	413-1 Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	Chương 4 – Phúc lợi của người nông dân/khách hàng	152 – 155
	413-2 Những hoạt động có tác động tiêu cực tiềm ẩn và tác động tiêu cực thực tế đáng kể tới cộng đồng địa phương	N/A	N/A
GRI 414: Đánh giá Nhà cung cấp về mặt Xã hội 2016	414-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về mặt xã hội	Chương 4 – Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững	128 – 131
	414-2 Các tác động xã hội tiêu cực trong chuỗi cung ứng và các hành động đã thực hiện	Chương 4 – Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững	128 – 131
GRI 415: Chính sách công 2016	415-1 Đóng góp chính trị	N/A	N/A
GRI 416: Sức khỏe và An toàn của Khách hàng 2016	416-1 Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	Chương 4 – Cam kết dịch vụ/quyền lợi của khách hàng	156 – 161
	416-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	Chương 4 – Cam kết dịch vụ/quyền lợi của khách hàng	156 – 161
GRI 417: Tiếp thị và Nhãn hiệu 2016	417-1 Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ	Chương 4 – Cam kết dịch vụ/quyền lợi của khách hàng	156 – 161
	417-2 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm và dịch vụ	Chương 4 – Cam kết dịch vụ/quyền lợi của khách hàng	156 – 161
	417-3 Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến truyền thông tiếp thị	Chương 4 – Cam kết dịch vụ/quyền lợi của khách hàng	156 – 161
GRI 418: Quyền bảo mật thông tin khách hàng 2016	418-1 Khiếu nại có căn cứ về việc vi phạm Quyền bảo mật thông tin khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	Chương 4 – Cam kết dịch vụ/quyền lợi của khách hàng	156 – 161

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 2 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI SASB

Tham chiếu SASB	Chỉ số SASB	Nội dung thể hiện trong báo cáo PTBV 2024	Trang	Lý do không công bố dữ liệu theo SASB
PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH				
RT-CH-110a.1	Phát thải trực tiếp	Chương 5 – Biến đổi khí hậu	220 – 221	
RT-CH-110a.2	Thảo luận về chiến lược dài hạn và ngắn hạn nhằm quản lý phát thải Phạm vi 1, các mục tiêu giảm phát thải, và phân tích hiệu suất so với các mục tiêu đó	Chương 5 – Biến đổi khí hậu	212 – 223	
QUẢN LÝ KHÔNG KHÍ				
RT-CH-120a.1	Lượng phát thải các chất ô nhiễm không khí sau: (1) NO_x (không bao gồm N_2O), (2) SO_x, (3) hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC), và (4) các chất ô nhiễm không khí nguy hại (HAPs)	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG				
RT-CH-130a.1	Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm	Chương 5 – Năng lượng	204	
	Tổng năng lượng tiêu thụ	Chương 5 – Năng lượng	200 – 205	
	Phần trăm điện lưới	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
	Phần trăm năng lượng tái tạo	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
	Tổng năng lượng tự tạo	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
QUẢN LÝ NƯỚC				
RT-CH-140a.1	Lượng nước sản xuất tiêu hao trên một tấn sản phẩm	Chương 5 – Nước	190 – 191	
	Tổng lượng nước thải	Chương 5 – Nước	190 – 191	
	Tổng lượng nước tiêu thụ	Chương 5 – Nước	190 – 191	
	Tổng lượng nước thất thoát; phần trăm của mỗi loại trong các khu vực có nguy cơ căng thẳng nguồn nước cơ bản cao hoặc cực cao	Chương 5 – Nước	190 – 191	
RT-CH-140a.2	Số lượng các sự cố không tuân thủ liên quan đến giấy phép, tiêu chuẩn và quy định về chất lượng nước	Chương 5 – Nước	194 – 195	
RT-CH-140a.3	Mô tả các rủi ro liên quan đến quản lý nước và thảo luận về chiến lược, thực tiễn nhằm giảm thiểu các rủi ro đó	Chương 5 – Nước	194 – 195	

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 2 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI SASB

Tham chiếu SASB	Chỉ số SASB	Nội dung thể hiện trong báo cáo PTBV 2024	Trang	Lý do không công bố dữ liệu theo SASB
QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI				
RT-CH-150a.1	Lượng chất thải nguy hại được tạo ra	Chương 5 – Chất thải	206 – 211	
	Tỷ lệ phần trăm được tái chế	Chương 5 – Chất thải	206 – 211	
QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG				
RT-CH-210a.1	Thảo luận về các quy trình tham gia nhằm quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến lợi ích của cộng đồng	Chương 4 – Nền tảng vững mạnh hơn cho mọi người	162 – 169	
AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP				
RT-CH-320a.1	Số lượng vụ tai nạn lao động dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp, sức khỏe của nhân viên	134 – 135	
	Tỷ lệ sự cố ghi nhận được (TRIR) đối với (a) nhân viên trực tiếp và (b) nhân viên hợp đồng	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
	Tỷ lệ tử vong đối với (a) nhân viên trực tiếp và (b) nhân viên hợp đồng	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
RT-CH-320a.2	Mô tả các nỗ lực để đánh giá, giám sát và giảm thiểu rủi ro sức khỏe dài hạn (mạn tính) cho nhân viên và lao động hợp đồng	Chương 4 – An toàn và sức khỏe nghề nghiệp, sức khỏe của nhân viên	132 – 135	
THIẾT KẾ SẢN PHẨM CHO HIỆU QUẢ GIAI ĐOẠN SỬ DỤNG				
RT-CH-410a.1	Doanh thu từ các sản phẩm được thiết kế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong giai đoạn sử dụng (Tại PVCFC, các sản phẩm này có thể bao gồm: Doanh thu cho sản phẩm phân bón chậm tan, phân bón vi sinh, phân hữu cơ, bao gồm cả sản phẩm tự sản xuất và sản phẩm tự doanh)	Chương 5 – Nông nghiệp tuần hoàn	180 – 181	
QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA HÓA CHẤT				
RT-CH-410b.1	Tỷ lệ phần trăm sản phẩm chứa các hóa chất thuộc Danh mục Phân loại và Gắn nhãn Hóa chất (GHS) Loại 1 và 2 về Sức khỏe và Nguy hại Môi trường	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
	Tỷ lệ phần trăm sản phẩm đã được đánh giá rủi ro	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
RT-CH-410b.2	Thảo luận chiến lược để (1) quản lý hóa chất đáng lo ngại và (2) phát triển các giải pháp thay thế nhằm giảm tác động đến con người và môi trường	Chương 5 – Quản lý hoá chất	186 – 187	

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 2 DANH MỤC ĐỐI CHIẾU VỚI SASB

Tham chiếu SASB	Chỉ số SASB	Nội dung thể hiện trong báo cáo PTBV 2024	Trang	Lý do không công bố dữ liệu theo SASB
SINH VẬT BIẾN ĐỔI GEN				
RT-CH410c.1	Tỷ lệ doanh thu sản phẩm có chứa sinh vật biến đổi gen	Chương 5 – Nông nghiệp tuần hoàn	180 – 181	
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ VÀ QUY ĐỊNH				
RT-CH-530a.1	Thảo luận về quan điểm của doanh nghiệp liên quan đến các quy định của chính phủ hoặc đề xuất chính sách liên quan đến các yếu tố môi trường và xã hội ảnh hưởng đến ngành công nghiệp	Chương 4 – Nền tảng vững mạnh hơn cho mọi người	162 – 169	
AN TOÀN HOẠT ĐỘNG, CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ KHẨN CẤP				
RT-CH-540a.1	Số lượng sự cố an toàn quy trình (PSIC)	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
	Tỉ lệ sự cố an toàn quy trình (PSTIR)	N/A	N/A	Dữ liệu hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu báo cáo theo SASB
RT-CH-540a.2	Sự cố vận chuyển Các sự cố vận chuyển quan trọng được coi là những sự cố cần phải thông báo ngay cho cơ quan chính phủ về sự cố liên quan đến vật liệu nguy hiểm.	Chương 4 – An toàn và sức khoẻ nghề nghiệp	134 - 135	
SẢN XUẤT THEO PHÂN KHÚC BÁO CÁO				
RT-CH-000.A	Sản lượng sản phẩm theo phân khúc báo cáo	Chương 5 – Nông nghiệp tuần hoàn	180 – 181	

PHỤ LỤC 3. CHI TIẾT CÁC PHỤ LỤC VỀ SỐ LIỆU MÔI TRƯỜNG

PHỤ LỤC 3.1 TỔNG LƯỢNG NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ HỢP NHẤT

Năng lượng tiêu thụ hợp nhất của PVCFC, PPC và KVF

Loại năng lượng	Tên năng lượng	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Năng lượng tái tạo	Điện mặt trời	N/A	N/A	N/A	N/A
Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ (1)		N/A	N/A	N/A	N/A
Năng lượng không tái tạo	Khí tự nhiên	Triệu m^3/năm	540,29	558,48	561,76
		GJ	18.233.189,11	18.778.059,43	18.960.992,81
	Khí Permeate	Triệu m3/năm	18,35	19,96	12,93
		GJ	410.242,83	469.145,47	310.754,77
	Điện	Tr.kWh/năm	192,68	204,12	212,86
		GJ	1.666.284,76	1.749.182,51	1.811.549,01
	Xăng	Lít/năm	491.012,00	461.739,00	219.821,22
		GJ	16.096,36	15.136,73	7.206,18
	Dầu DO	Lít/năm	533.683,28	473.824,31	603.140,80
		GJ	19.047,16	16.910,79	21.704,54
Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ (2)		**GJ**	**20.344.860,22**	**21.028.434,93**	**21.112.207,32**
Tổng năng lượng tiêu thụ (3) = (1) + (2)		**GJ**	**20.344.860,22**	**21.028.434,93**	**21.112.207,32**

PHỤ LỤC 3. CHI TIẾT CÁC PHỤ LỤC VỀ SỐ LIỆU MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

PHỤ LỤC 3.2 TỔNG LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ VÀ NƯỚC THẢI HỢP NHẤT

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Nhà máy Đạm Cà Mau				
Tổng lượng nước sông khai thác tại nhà máy Cà Mau	m^3	15.081.188	16.445.843	14.986.000
Tổng lượng nước sông làm mát thải	m^3	11.760.945	11.894.628	10.384.956
Tổng lượng nước cấp từ nhà máy nước sạch tại nhà máy Cà Mau	m^3	1.143.418	1.211.125	1.252.848
Tổng lượng nước tiêu thụ tại Văn phòng Hồ Chí Minh (*)	m^3	N/A	N/A	1.240
Tổng lượng nước tiêu thụ tại Văn phòng Cà Mau	m^3	10.592	9.141	15.559
Tổng lượng nước tiêu thụ tại PVCFC (**)	**m^3**	**1.154.010**	**1.220.266**	**1.269.647**
Tổng lượng nước thải từ Hệ thống xử lý (HTXL) nước thải	m^3	37.277	72.747	57.164
Tổng lượng nước thải tại PVCFC	m^3	**37.277**	**72.747**	**57.164**
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam				
Tổng lượng nước tiêu thụ	m^3	9.553	14.929	14.000
Tổng lượng nước thải	m^3	3.240	3.564	4.076
Công ty TNHH Phân bón Hàn Việt (***)				
Tổng lượng nước tiêu thụ	m^3	59.913	53.232	53.021
Tổng lượng nước thải	m^3	16.845	12.578	11.795
Tổng hợp nhất	**m^3**			
Lượng nước tiêu thụ (**)	**m^3**	**1.223.476**	**1.288.427**	**1.336.668**
Tổng lượng nước thải	**m^3**	**57.362**	**88.889**	**73.035**

PHỤ LỤC 3. CHI TIẾT CÁC PHỤ LỤC VỀ SỐ LIỆU MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

PHỤ LỤC 3.3 TÍNH TOÁN SƠ BỘ CHO CÁC NGUỒN PHÁT THẢI CHÍNH TẠI TỪNG ĐƠN VỊ

Phát thải tại PVCFC					
Hoạt động phát thải	**Đơn vị tính**	**Năm 2022**	**Năm 2023**	**Năm 2024**	**Chênh lệch so với 2023**
A. Phát thải trực tiếp (1+ 2)	**tấn CO2/năm**	**373.294,29**	**395.387,80**	**397.890,54**	**↑ 0,63%**
1. Nhiên liệu đốt	tấn CO2/năm	371.357,59	393.470,03	396.359,61	
Khí tự nhiên	tấn CO2/năm	362.421,63	388.229,98	385.691,32	
Khí Permeate	tấn CO2/năm	8.935,96	5.240,05	10.668,29	
2. Nhiên liệu xe đưa đón	tấn CO2/năm	1.936,71	1.917,77	1.530,93	
Dầu DO	tấn CO2/năm	791,34	840,68	1.018,16	
Xăng A92, A95	tấn CO2/năm	1.145,37	1.077,08	512,77	
B. Phát thải gián tiếp	**tấn CO2/năm**	**120.438,20**	**124.694,46**	**129.614,89**	**↑ 3,95%**
Điện tiêu thụ	tấn CO2/năm	120.438,20	124.694,46	129.614,89	
Tổng lượng phát thải (A+B)	**tấn CO2/năm**	**493.732,50**	**520.082,25**	**527.505,43**	**↑ 1,43%**
Cường độ phát thải	**tấn CO2/tấn SP**	**0,478**	**0,476**	**0,455**	**↓ 4,45%**

PHỤ LỤC 3. CHI TIẾT CÁC PHỤ LỤC VỀ SỐ LIỆU MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

PHỤ LỤC 3.3 PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH HỢP NHẤT CHO CÁC NGUỒN PHÁT THẢI CHÍNH

Phát thải tại PPC

Hoạt động phát thải	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch so với 2023
A. Phát thải trực tiếp (1+ 2)	**tấn CO2/năm**	**386,94**	**202,80**	**353,18**	**↑ 74,15%**
1. Nhiên liệu đốt (Dầu DO)	tấn CO2/năm	260,69	76,70	234,27	
2. Nhiên liệu xe nâng sản xuất (Dầu DO)	tấn CO2/năm	7,33	2,91	7,21	
3. Nhiên liệu xe di chuyển (Dầu DO)	tấn CO2/năm	118,92	123,19	111,70	
B. Phát thải gián tiếp	**tấn CO2/năm**	**2.686,71**	**2.729,35**	**3.513,46**	**↑ 28,73%**
1. Điện sản xuất phân bón	tấn CO2/năm	226,46	75,87	276,44	
2. Điện sản xuất bao bì	tấn CO2/năm	2.460,25	2.653,48	3.237,02	
Tổng lượng phát thải (A+B)	**tấn CO2/năm**	**3.073,65**	**2.932,16**	**3.866,64**	**↑ 31,87%**
Cường độ phát thải (cho sản phẩm bao bì)	**tấn CO2/nghìn bao SP**	**0,101**	**0,108**	**0,117**	**↑ 8,10%**
Cường độ phát thải (cho sản phẩm phân bón)	**tấn CO2/tấn SP**	**0,106**	**0,138**	**0,122**	**↓ 12,26%**

Phát thải tại KVF

Hoạt động phát thải	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023	9 Tháng Năm 2024	12 Tháng Năm 2024	Chênh lệch so với 2023
A. Phát thải trực tiếp (1+ 2)	**tấn CO2/năm**	**6.000,11**	**5.510,67**	**4.664,64**	**5.695,14**	**↑ 3,35%**
1. Nhiên liệu đốt (Khí tự nhiên)	tấn CO2/năm	5.755,98	5.290,42	4.455,00	5.445,69	
2. Nhiên liệu xe nâng (Dầu DO)	tấn CO2/năm	244,14	220,25	209,64	249,44	
B. Phát thải gián tiếp	**tấn CO2/năm**	**7.239,62**	**7.133,86**	**5.872,98**	**7.187,84**	**↑ 0,76%**
Điện tiêu thụ	tấn CO2/năm	7.239,62	7.133,86	5.872,98	7.187,84	
Tổng lượng phát thải (A+B)	tấn CO2/năm	13.239,73	12.644,54	10.537,62	12.882,98	
Cường độ phát thải	tấn CO2/tấn SP	0,140	0,146	0,138	0,138	↓ 5,46%

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 4 CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI	Tham chiếu SASB	Đơn vị	2022	2023	2024
A	**KINH TẾ**						
1	Tổng tài sản	201-1		Nghìn tỷ đồng	14,17	15,24	15,73
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	201-1		Nghìn tỷ đồng	4,60	1,26	1,52
3	Tổng doanh thu hợp nhất	201-1		Nghìn tỷ đồng	16,24	13,17	14,04
4	Đóng góp ngân sách nhà nước	201-1		Tỷ đồng	679,34	426,81	370,97
5	Tổng ngân sách an sinh xã hội	201-1		Tỷ đồng	49,39	80,00	80,00
6	Số tiền đầu tư vào các hoạt động CSR	201-1		Triệu đồng	49.472,66	400.239,14	500.246,35
B	**MÔI TRƯỜNG**						
1	Tổng lượng nước thải/nước tiêu thụ/nước thất thoát	303-4 303-5					
1.1	*Tổng lượng nước thải*	*303-4*	*RT-CH-140a.1*	*Mét khối*	*57.362,00*	*88.889,00*	*73.035,12*
1.2	*Tổng lượng nước tiêu thụ*	*303-5*	*RT-CH-140a.1*	*Mét khối*	*1.223.476,00*	*1.288.427,00*	*1.336.668,00*
1.3	*Tổng lượng nước thất thoát*		*RT-CH-140a.1*	*Mét khối*			
2	Số lượng sự cố không tuân thủ liên quan đến giấy phép, tiêu chuẩn và quy định về chất lượng nước		RT-CH-140a.2	Sự cố			
3	Lượng nước sản phẩm tiêu hao trên 1 tấn sản phẩm		RT-CH-140a.1				
3.1	*Lượng nước sản xuất tiêu hao cho sản xuất phân bón*			*m3/ tấn sản phẩm*	*1,12*	*1,12*	*1,07*
3.2	*Lượng nước sản xuất tiêu hao cho sản xuất bao bì*			*m3/nghìn bao*	*0,28*	*0,22*	*0,22*

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 4 CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI	Tham chiếu SASB	Đơn vị	2022	2023	2024
4	Tỷ lệ permeate gas thu hồi làm Nguyên nhiên liệu	301-2		%			
5	Phát thải trực tiếp/gián tiếp	"305-1 305-2"	RT-CH-110a.1				
5.1	*Phát thải trực tiếp*	*305-1*	*RT-CH-110a.1*	*Tấn CO2/năm*	*379,681.35*	*401,101.27*	*403,938.85*
5.2	*Phát thải gián tiếp*	*305-2*	*RT-CH-110a.1*	*Tấn CO2/năm*	*130,364.53*	*134,557.67*	*140,316.19*
6	Cường độ phát thải trên một tấn sản phẩm	305-4					
6.1	*Cường độ phát thải trên một tấn sản phẩm phân bón tại PVCFC*			*tấn CO2/ tấn sản phẩm*	*0,478*	*0,476*	*0,455*
6.2	*Cường độ phát thải trên một nghìn sản phẩm bao bì tại PPC*			*tấn CO2/ nghìn bao SP*	*0,101*	*0,108*	*0,117*
6.3	*Cường độ phát thải trên một tấn sản phẩm phân bón tại PPC*			*tấn CO2/ tấn sản phẩm*	*0,106*	*0,138*	*0,122*
6.4	*Cường độ phát thải trên một tấn sản phẩm phân bón tại KVF*			*tấn CO2/ tấn sản phẩm*	*0,140*	*0,146*	*0,138*
7	Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm	302-3					
7.1	*Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm phân bón tại PVCFC*			*GJ/ tấn sản phẩm*	*19,513*	*19,071*	*18,026*
7.2	*Cường độ sử dụng năng lượng trên một nghìn sản phẩm bao bì tại PPC*			*GJ/ nghìn bao*	*0,984*	*1,079*	*1,162*
7.3	*Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm phân bón tại PPC*			*GJ/ tấn sản phẩm*	*1,240*	*1,621*	*1,401*
7.4	*Cường độ sử dụng năng lượng trên một tấn sản phẩm phân bón tại KVF*			*GJ/ tấn sản phẩm*	*1,843*	*1,923*	*1,835*
8	Các nguồn năng lượng tiêu thụ	302-1					
8.1	*Tổng năng lượng tái tạo tiêu thụ*			*GJ*			
8.2	*Tổng năng lượng không tái tạo tiêu thụ*			*GJ*			
9	Lượng chất thải nguy hại được tạo ra		RT-CH-150a.1	Kg	328,428.00	159,816.00	333,971.50
10	Tỷ lệ phần trăm được tái chế		RT-CH-150a.1	%			
11	Doanh thu từ các sản phẩm phân bón chậm tan, phân bón vi sinh, phân hữu cơ, bao gồm cả sản phẩm tự sản xuất và sản phẩm tự doanh		RT-CH-410a.1	triệu đồng	184,738.42	152,658.31	186,099.43

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 4 CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI	Tham chiếu SASB	Đơn vị	2022	2023	2024
C	XÃ HỘI						
1	Số lượng vụ tai nạn lao động dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong	403-9	RT-CH-320a.1	Vụ việc	1	0	1
2	Số lượng người lao động được tổ chức tự huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	403-4		Người	277	391	1,333
3	Sự cố vận chuyển		RT-CH-540a.2	Sự cố			0
4	Số lượng sự cố an toàn quy trình		RT-CH-540a.1	Sự số	N/A	N/A	N/A
5	Tần suất khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV	403-6		Lần/năm	3	3	4
6	Số giờ đào tạo trung bình cho một nhân viên	2-7 404-1		Giờ/nhân viên	19.54	23.48	25.08
7	Tỷ lệ CBCNV được đào tạo	404-2		%	294%	262%	285%
8	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch đào tạo theo ngân sách	2-7 404-2		%	99%	100%	101%
9	Tỷ lệ nhân sự được đánh giá hiệu quả công việc định kỳ	2-7 404-3		%	100.00%	100.00%	92.51%
10	Mức độ hài lòng chung với môi trường làm việc	2-7					
11	Tiền lương bình quân của NLĐ	2-7 2-19 2-20 2-21		Triệu đồng/người/tháng	34,33	36,92	29,93
12	Tổng chi phí nộp các khoản bảo hiểm cho cơ quan Bảo hiểm xã hội	2-7		VND	72,548,617,715.00	79,937,717,000.00	94,271,508,081.00
13	Tỷ lệ nghỉ việc	2-7 401-1		%	2.61%	1.97%	2.21%
14	Số trường hợp nhà cung cấp không tuân thủ pháp luật	308-1		Trường hợp		0	0

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 4 CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI	Tham chiếu SASB	Đơn vị	2022	2023	2024
15	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	2-7, 202-2, 405-1, 405-2					
15.1	*Tỷ lệ lao động*						
15.1.1	*Tỷ lệ lao động nữ*			*%*	*21%*	*21%*	*21%*
15.1.2	*Tỷ lệ lao động nam*			*%*	*79%*	*79%*	*79%*
15.2	*Tỷ lệ nhân sự ban Điều hành (HĐQT, BTGĐ, BKS; KTT)*						
15.2.1	*Tỷ lệ thành viên BĐH là nữ*			*%*	*21%*	*24%*	*14%*
15.2.2	*Tỷ lệ thành viên BĐH là nam*			*%*	*79%*	*76%*	*86%*
15.2.3	*Tỷ lệ thành viên BĐH dưới 30 tuổi*			*%*	*0%*	*0%*	*0%*
15.2.4	*Tỷ lệ thành viên BĐH từ 30-50 tuổi*			*%*	*75%*	*68%*	*68%*
15.2.5	*Tỷ lệ thành viên BĐH trên 50 tuổi*			*%*	*25%*	*32%*	*32%*
15.3	*Tỷ lệ nhân sự cấp Lãnh đạo, quản lý*						
15.3.1	*Tỷ lệ thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý là nữ*			*%*	*15%*	*15%*	*17%*
15.3.2	*Tỷ lệ thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý là nam*			*%*	*85%*	*85%*	*83%*
15.3.3	*Tỷ lệ thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý dưới 30 tuổi*			*%*	*1%*	*1%*	*0%*
15.3.4	*Tỷ lệ thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý từ 30-50 tuổi*			*%*	*99%*	*93%*	*95%*
15.3.5	*Tỷ lệ thành viên cấp Lãnh đạo, quản lý trên 50 tuổi*			*%*	*0%*	*6%*	*5%*
15.4	*Tỷ lệ nhân viên*						
15.4.1	*Tỷ lệ nhân viên nữ*			*%*	*21%*	*22%*	*21%*
15.4.2	*Tỷ lệ nhân viên nam*			*%*	*79%*	*78%*	*79%*
15.4.3	*Tỷ lệ nhân viên dưới 30 tuổi*			*%*	*17%*	*12%*	*12%*
15.4.4	*Tỷ lệ nhân viên từ 30-50 tuổi*			*%*	*81%*	*85%*	*85%*
15.4.5	*Tỷ lệ nhân viên trên 50 tuổi*			*%*	*2%*	*3%*	*3%*

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 4 CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI	Tham chiếu SASB	Đơn vị	2022	2023	2024
15.5	Tỷ lệ người lao động phân theo vùng miền						
15.5.1	*Tỷ lệ lao động là người miền Bắc*			*%*	*12%*	*12%*	*12%*
15.5.2	*Tỷ lệ lao động là người miền Trung*			*%*	*14%*	*14%*	*16%*
15.5.3	*Tỷ lệ lao động là người miền Nam*			*%*	*74%*	*73%*	*72%*
15.6	*Tỷ lệ nhân sự nghỉ việc*						
15.6.1	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc là nữ*			*%*	*21%*	*23%*	*18%*
15.6.2	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc là nữ*			*%*	*79%*	*77%*	*82%*
15.6.3	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc trong nhóm tuổi dưới 30 tuổi*			*%*	*21%*	*23%*	*15%*
15.6.4	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc trong nhóm tuổi từ 30-50 tuổi*			*%*	*73%*	*65%*	*76%*
15.6.5	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc trong nhóm tuổi trên 50 tuổi*			*%*	*6%*	*12%*	*9%*
15.6.6	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc là người miền Bắc*			*%*	*24%*	*15%*	*6%*
15.6.7	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc là người miền Trung*			*%*	*9%*	*12%*	*18%*
15.6.8	*Tỷ lệ lao động nghỉ việc là người miền Nam*			*%*	*67%*	*73%*	*76%*
15.7	*Tỷ lệ nhân sự tuyển mới*						
15.7.1	*Tỷ lệ lao động tuyển mới là nữ*			*%*	*26%*	*29%*	*24%*
15.7.2	*Tỷ lệ lao động tuyển mới là nam*			*%*	*74%*	*71%*	*76%*
15.7.3	*Tỷ lệ lao động tuyển mới trong nhóm tuổi dưới 30 tuổi*			*%*	*50%*	*43%*	*42%*
15.7.4	*Tỷ lệ lao động tuyển mới trong nhóm tuổi từ 30-50 tuổi*			*%*	*48%*	*55%*	*58%*
15.7.5	*Tỷ lệ lao động tuyển mới trong nhóm tuổi trên 50 tuổi*			*%*	*2%*	*0%*	*0%*

PHỤ LỤC (tiếp theo)

PHỤ LỤC 4 CÁC CHỈ SỐ ESG TRỌNG YẾU

STT	Tên chỉ tiêu	Tham chiếu GRI	Tham chiếu SASB	Đơn vị	2022	2023	2024
15.7.6	*Tỷ lệ lao động tuyển mới là người miền Bắc*			*%*	*6%*	*8%*	*3%*
15.7.7	*Tỷ lệ lao động tuyển mới là người miền Trung*			*%*	*4%*	*14%*	*12%*
15.7.8	*Tỷ lệ lao động tuyển mới là người miền Nam*			*%*	*91%*	*78%*	*84%*
15.7.9	*Tỷ lệ lao động tuyển mới là người nước ngoài*			*%*	*0%*	*1%*	*1%*
16	Số lượng hội thảo cập nhật kiến thức, giới thiệu sản phẩm cho nông dân/khách hàng	413-1		Hội thảo		150 +	300+
17	Số lượng khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm	416-2		Khiếu nại	4	33	109
18	Sản lượng sản phẩm theo phân khúc báo cáo		RT-CH-000.A				
18.1	*Sản lượng sản phẩm bao bì*			*nghìn bao*	*23.746,48*	*25.752,25*	*28.489,93*
18.2	*Sản lượng sản phẩm Ure*			*tấn*	*844.076,19*	*866.027,27*	*804,728.00*
18.3	*Sản lượng sản phẩm tự doanh*			*tấn*	*129.480,07*	*193.037,80*	*259,418.00*
18.4	*Sản lượng Đạm chức năng*			*tấn*	*35.519,52*	*72.512,49*	*90,387.00*
18.5	*Sản lượng sản phẩm NPK*			*tấn*	*178.571,65*	*225.474,70*	*269,428.00*
18.6	*Sản lượng sản phẩm N.Humate (tiếp tục liệt kê các sản phẩm của PPC)*			*tấn*	*4.330,92*	*975.00*	*2.757,00*
18.7	*Gia công phân bón (Gia công sấy lại cho khách hàng, không trùng với sản phẩm tự doanh hay PPC tự sản xuất)*			*tấn*	*0*	*394,58*	*513.00*

PETROVIETNAM
PVCFC

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền,
Phường 1, TP. Cà Mau
Tel: (84 - 28) 54.170.555
Fax: (84 - 28) 54.170.550
www.pvcfc.com.vn

Quét mã để xem
phiên bản trực tuyến